

TRẦM HƯƠNG

Tạp chí văn học nghệ thuật

@

Năm Thứ 11 . Bộ Mới . Số 20



Chủ nhiệm: Nguyễn Đức Nhơn

Chủ bút: Túy Hà

Quản lý : Phạm Tương Như

Thông Tin Liên Lạc

Tuyha007@Gmail.com

doanthachngoc@gmail.com

Website: <http://hoiquantramhuong.org>

Hình bìa : Đỗ Duy Minh

Phụ bản và minh họa: intersource

Trình bày và layout: Nghi Hà

In tại

Mr.Print Ân Quán

DIỄN ĐÀN VĂN HỌC TRẦM HƯƠNG THỰC HIỆN



Phúc Lộc Mãn Đường
Tân Xuân Vạn Hạnh

2 Trần Hương

LỐI VÀO (5)

ĐÀM TRUNG PHÁP (7) Lối viết mới ngọt ngào

VŨ TIẾN LẬP (9) Cho nhau

TRẦN QUỐC BẢO (10) Xuân xa lạ

NGUYỄN MẠNH TRINH (11) Tôi Đọc Võ Phiến

PHAN BÁ THỤY DƯƠNG (18) Niệm khúc

NGUYỄN BẮC SƠN (19) Bỏ xứ

TRẦN HOÀI THU (20) Những cơn mơ

TRẦN VĂN LỆ (33) Cảm ơn

PHẠM NGỌC LƯ (34)

TÚY HÀ (35) Áo len

DẠ DUNG VŨ (36) Hạt buồn

HOÀNG T. THANH NGÀ (37) Chuyện 40 năm

TRẦN MINH HIỀN (48) Cháy bùng ngọn lửa

TRẦN YÊN THỤY (49) Thu Đông

ĐÀO LÊ (50) Giấc tình thức ngủ

NHẬT TÂN (51) Đêm nhớ núi

HUY VĂN (52) 40 năm nhớ biển

SONG AN CHÂU (55) Trong giấc chiêm bao

TRẦN TRUNG TÁ (57) Mùa Đông

HOÀNG XUÂN SƠN (58) Để Hai đoạn

NGỌC BẢO (59) Khúc hoài niệm

LUÂN HOÁN (64)) Nụ thơ hàng xóm

LÊ KÍNH (66) Mơ ước

NHƯ PHONG (67) Về đâu

NGÔ NGUYỄN NGHIÊM (68) Đường gian nan

THY AN (75) Có phải em về

TRÚC THANH TÂM (77) Bão lũ

HẠC THÀNH HOA (78) Người tình

LAN CAO (80) Vẫn mãi là Xuân

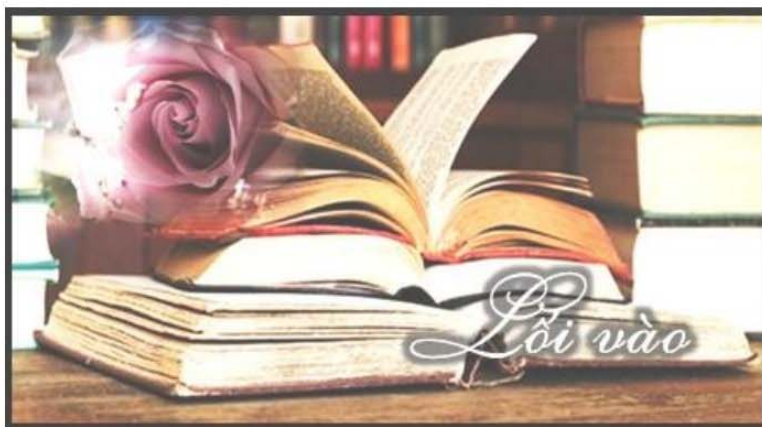
NGUYỄN ĐỨC NHƠN (81) Trời cuối Thu

NGÔ TỊNH YÊN (82) Trái tim bé nhỏ

QUANG PHẠM (83) Bích Câu kỳ ngộ

VÕ THỊ ĐIỂM ĐẠM (84) Bụi phấn

CÁI TRỌNG TỶ (93) Tế thần
LANG NGUYỄN (94) Nhật nắng
HỒ KHẮC THIỆU (95) Chút tình còn lại
DƯƠNG THƯỢNG TRÚC (96) Hồng hoang
YÊN SƠN (109) Như một giấc mộng
NHƯ LY (111) Valentine
LÊ THỊ HOÀI NIỆM (112) Mất dấu
TRẦN VĂN LƯƠNG (116) Quyền lịch với
TRẦN YÊN THẢO (118) Năm bài lục bát
NGUYỄN AN BÌNH (119) Hương cau
TRẦN VIỆT CƯỜNG (120) Hợp tan
MIỀN TRƯỜNG (121) Bất chợt
NGUYỄN PHAN NGỌC AN (122) Vàng trắng
MINH XUÂN 538 (132) Tím xưa
SONG THY (133) Chuyện tình
HOÀNG ỪNG (137) Tình mùa Đông
NGUYỄN MẠNH AN DÂN (138) Chuyện Hội họa
NGUYỆT KHUYẾT (144) Nhớ cánh Mai Xuân
HỒ THỤY MỸ HẠNH (145) Bọt nước
THÁI BẠCH VÂN (151) Mây tím
ĐIỆP MỸ LINH (152) Nụ hôn
VÕ THANH VÂN (166) Hằng
MÂY NGÀN (167) Xuân cao nguyên
HOÀNH ANH (168) Trăng tàn
TRƯỜNG THỊ THANH TÂM (169) Duyên quê
THƠ XUỐNG HỌA (176)
NHẬT HỒNG (178) Chiều nắng
PHẠM TƯƠNG NHƯ (179) Lý tình
LÂM CHUÔNG (181) Cơ ngơi ngày cũ
HÀ THỊ LẬP (196) Em và Anh
TRÂM VÂN (197) Vẽ lại mùa Xuân
LÊ KÝ THƯƠNG (198) Bánh Căn đường phố
PHẠM ĐỨC NHÌ (202) Nhạc Anh Linh thơ Nhất Tuấn
NGUYỄN TUẤN CHUÔNG (208) Nhạc Bài thơ thất lạc
THÔNG TIN / CẢM TẠ (209)



**ta về tóc phủ sương đông
áo tà huy quện bụi hồng phần tở...*

Câu thơ như một nốt chờ
cuối dòng Thu tạ chuyển mùa Đông Xuân. Là lá khô bay
khắp bốn hướng đời, câu thơ bỏ lững nặng tàn rụng rơi. Về
đâu người biết về đâu, giao mùa gió loạn đổi màu thời gian.
Bên bàn viết, trang giấy vàng chỉ còn con chữ trên bàn phím
rung. Người đã đến, người đã đi vẫn còn lời chữ thấm ghi
máu hồng. Là tâm huyết là tim gan, là gạn lọc chất chiu giữa
đời thường com áo. Quý làm sao những người còn yêu chữ.
Chữ Việt ta phát âm như chim hót, như tiếng sáo diều nhả
nhạc đồng quê. Chiếc khăn mỏ quạ, chiếc áo bà ba, nón bài
thơ cũ cũng còn in hồn chữ Việt ta. Ta về Bắc phương nghe
câu quan Họ, mời nhau chén rượu làng Vân, ta về Nam
phương, đón câu vọng cổ nhâm nhi ly đế Ba càng.
Dừng lại miền Trung nghe hơi thở nặng, tiếng mái nhì mái
đẩy một đời đau.

Còn đó quê hương ba miền một máu từ nam quan đến mũi
Cá Mâu,. Nhưng sao vẫn thiếu. Thiếu nhiều thứ quá cho đời
dân lam lũ bớt nhọc nhằn. Sao vô cảm vẫn lây lan không dứt,
những mặt người trơ cứng giữa đời sống lạnh tanh.

Trầm Hương 5

Ta về không ghi ngày tháng, sao như giữa mùa lễ cô hồn nghe hồn chữ lên con đồng thiếp. Người lại qua như bóng ma trôi giữa phố phường người qua kẻ lại nín kéo đẩy xô giành chỗ cho mình.

Một chỗ trên lễ, một lần xe dưới lộ. Như Tỉnh như quê quay cuồng trong vô cảm. Hỡi ơi! Văn Hóa Việt Nam, sau 75 bức tử hồn chữ tưởng chừng hóa đá trăm năm.

Ta về, để biết thêm chút nữa nền văn minh đồ đá sơ khai. Để biết thêm thế nào là “Đỉnh cao trí tuệ” để chiêm ngưỡng tượng đài nghìn tỉ giữa núi khô đồi trọc đồng hoang sông cạn cá chết sinh chương.

Ta về để được tung tăng giữa Hà Nội lụt, giữa Sài Thành ngập nước mùa khô và tưởng tượng như ngày xưa còn bé chờ mưa nghịch nước mặc tình thỏa thuê..

Ta về để thấy rừng sách báo viết một chiều dấu chuyện phi nhân, viết hai chiều mị dân lần nữa viết ba chiều đánh bóng tô son cho cái gọi là “định hướng xã hội” chủ nghĩa ngu dân. Đảng đoàn bán đất tham quan như sâu mọt trong bành gao mốc tứ thời.

Ta không về và ngồi bên bàn viết, bút mực nhòa giấy ó vẫn còn nguyên bàn phím với chữ ngà .

Cơn gió Xuân năm nay mang hơi lạnh, hay là lạnh từ tin tức trong ngoài, điều ấy cũng không hề cản bước những bàn chân khai phòng văn chương, vẫn không làm chùn tay người viết để gióng lên tiếng nói lương tri. Vẫn không làm mờ tròng kính trắng của những đời già còn nặng nợ bút nghiêng. Vẫn không làm nản lòng người đọc khi báo in ra kịp mùa đúng vụ. Và vẫn còn trải rộng bốn phương trời.

Đầu Xuân với lời chúc chí tình xin chân thành cảm ơn bạn viết, đa tạ bạn văn và tri ân bạn đọc đã, đang và chắc chắn sẽ ủng hộ Trầm Hương tiếp tục hành trình chữ nghĩa.

An Bình Thuận Lợi, Phúc Lộc Mãn Đường,

Tân Xuân Vạn Hạnh

Để mai kia ta lại sẽ về. Dù như câu thơ của Phan Bá Thục Dương* mở đầu lời ngỏ.

Trân Trọng / Ban Biên Tập.

6 Trầm Hương



ĐÀM TRUNG PHÁP

Văn học thế giới

qua Việt ngữ:

Lối viết mới ngọt ngào

Cavalcanti (1260-1300) là bạn thơ tâm đắc nhất của đại thi hào Dante Alighieri nước Ý. Ngang ngửa thi tài với Dante, Cavalcanti là thủ lĩnh trường phái *Dolce stil nuovo* (Lối viết mới ngọt ngào) mà chủ đích là đề tán dương nữ giới. Tán dương phái đẹp đâu có gì mới mẻ, nhưng *cái mới ngọt ngào* của trường phái Cavalcanti là niềm tin rằng tình yêu chỉ có thể phát sinh trong những trái tim hào hiệp cao nhã và *phái đẹp chính là những thiên thần giáng thế để cứu độ các đáng mày râu!* Như vậy, tình yêu hiến cho phụ nữ cũng là tình yêu dâng lên Thượng Đế.

Cavalcanti nổi danh với nhiều thơ về triết lý cao siêu, nhưng những tác phẩm được mến chuộng nhất của ông lại là những bài thơ ngắn nhiều nhạc tính dễ trở thành những bài đã ca (pastorali) trong đó lý luận khô khan biến mất, để chỉ còn lại những tình ý cá nhân chứa chan xúc cảm. Bài đã ca khét tiếng *In un boschetto* (Trong cánh rừng thưa) là một tuyệt chiêu nói về cuộc gặp gỡ như mơ giữa thi nhân và một nữ mục tử trong một cánh rừng thưa. Những câu phản ánh rõ rệt nhất cái triết lý *dolce stil nuovo* của Cavalcanti trong bài đã ca này được trích dịch dưới đây sau mỗi đoạn dẫn giải liên hệ. Cô mục tử đẹp lắm, hơn cả tinh tú trên trời:

Trong cánh rừng thưa gặp cô mục tử

In un boschetto trova pastorella

Hơn cả sao trời – nàng đẹp như mơ

Piu che la stella — bella al mi parere

Trầm Hương 7

Tóc vàng óng ả, da thịt hồng tươi, đôi mắt long lanh tình ái,
nàng đang chăm sóc đàn cừ non.

Gọi cảm thay:

Và đi chân không, đắm ướt sương mai

E, scalza, di rugiada era bagnata

Nàng hát ca như say hương tình ái

Cantava come fosse inamorat

Thi nhân choáng váng, chào nàng làm quen và muốn biết có
ai đi cùng với nàng không ?

Dịu dàng nàng thưa: *Chỉ mình em thôi đơn độc băng rừng*

Che sola sola per lo bosco gia

Như thể đã quen thi nhân từ lâu, nàng tỏ vẻ cho biết mỗi
khi nghe tiếng chim ca nàng lại thầm ước có được người yêu.

Dịp may tới rồi, thi nhân tự nhủ, vì nàng còn lẻ bóng mà
chim chóc lại đang ca hát tung bừng.

Chàng bèn thử lửa: *Tôi chỉ xin ân huệ được hôn nàng*

Merzè le chiesi sol che di baciare

Và ôm ấp – nếu như nàng ước vọng

E d'abbracciare – le fosse' n volere

Nắm tay thi nhân, nàng cho biết trái tim đã trao chàng đó.

Tay đan tay, họ đi dưới những cành cây tươi tốt, quanh chân
họ hoa sắc muôn màu. Nàng chẳng
còn là mục tử tầm thường nữa đâu:

Và nơi ấy thú vui hề hội

E tanto vi sentio gioia e dolzore

Thần tình yêu – chắc phải nàng rồi

Che dio d'amore – parmevi vedere

Người dân Ý yêu mến bài đã ca *In un*

boschetto của Cavalcanti vì chính vị
thủ lãnh trào lưu *lối viết mới ngọt*

ngào, với chủ đích tán dương phụ nữ trong thi ca, đã thần
thánh hóa điệu kỳ một nữ mục tử sống hạnh phúc một mình
giữa lòng thiên nhiên mà chẳng cần một chút cao sang quyền
quý nào hết.



Đàm Trung Pháp



○ **VŨ TIẾN LẬP**

Cho nhau

Cơn mưa vừa rụng hết
Nỗi buồn kiệt quệ tan
Mắt trơn đường nhòe nhoẹt
Leo lét phố lên đèn

Quãng ngày lên lặng lẽ
Theo ngọn gió cheo leo
Đổ xuống trần gian mục
Tàn dư nào cho nhau

Còn cho nhau cho mãi
Trên triền con dốc mới
Nụ tầm xuân nhánh đợi
Trăng biệt tích không về

Dệt đêm, vào xôn xao
Trở canh nhìn lá trở
Trắc ẩn giọt sương tan
Không nữa gọi đêm tàn.

○ **TRẦN QUỐC BẢO**

Xuân xa lạ

Tôi đi lang thang
Trên đường phố lạ
Ở đây xuân về
Tuyết rơi trắng xóa
Đất trời che mặt ngủ yên
Nét chì xám hai hàng cây trụi lá
Vẽ đường vào công viên
Những hạt mưa bụi và những giọt sương
Động trên giây điện
Lấp lánh đèn vàng như xâu chuỗi kim cương
Miệng cống bốc hơi
Mái nhà quện khói
Hàng xe phủ tuyết nằm bên đường
Riêng có con chim cardinal đỏ chói
Đậu trên vai tượng đá
Chia lạnh xẻ buồn với kẻ tha hương
Gió hun hút từng cơn buốt giá
Đem xuân đi khắp nẻo đường
Trải rét mướt trên mặt hồ đông đá
Ẩn mờ hồ trong tơ khói vấn vương
Xuân về đây - không hoa không lá
Vạn vật thờ ơ
Xuân xa lạ
Khách phong sương chợt thấy dạ bồi hồi
Xuân ơi ! xuân
Từ lâu đã mất xuân rồi
Bao giờ xuân thăm quê tôi trở về?

Tqb

Richmond, Virginia

10 Trần Hương

○ **NGUYỄN MẠNH TRINH**

Tôi đọc Võ Phiến Tuyển Tập

Cuối năm nay, nhà xuất bản Người Việt vừa tái bản “Võ Phiến Tuyển Tập”. Một pho sách đồ sộ, cả nội dung lẫn hình thức. Trong văn học Việt Nam, Võ Phiến là một chân dung văn chương đa diện và có mặt suốt hơn 50 năm liên tục kể cả lúc bắt đầu bơ vơ lưu lạc ở xứ người. Những tác phẩm của ông trong từng thời kỳ có dấu ấn của thời thế cũng như phản ánh được suy tư của một người Việt Nam trong hoàn cảnh khá đặc biệt của lịch sử.

Tôi bắt đầu đọc Võ Phiến từ lúc còn rất trẻ và trong trí nhớ còn ghi lại một vài kỷ niệm nhỏ từ những trang sách ấy. Những cuốn sách, nhắc lại những đoạn đời, từ lúc còn trên ghế nhà trường đến khi vào lính. Những lúc ngồi trong hầm đại liên của quân trường, hay những buổi tối cô đơn ở cư xá sĩ quan độc thân ở phi trường Nha Trang, tới bây giờ còn man mác gợn gợn lại những cảm xúc tuy mơ hồ nhưng ám áp. Lúc này đây, đọc lại những trang sách, cảm xúc tuy khác nhưng vẫn còn trong ấn tượng. Không hiểu có phải đó có phải là những sáng tác vượt qua được sự gạn lọc của thời gian. Nếu gọi là vượt thời gian thì cũng đúng, nhưng với riêng tôi, ở thời điểm này, vẫn thấy những nhân vật của Võ Phiến có một cái gì rất người, rất gần gũi, tuy có khi là những gì rất cổ xưa nhưng vẫn không bị đào thải chán ngán. Từ lúc ông viết những “Chữ tình”, “Mưa đêm cuối năm” đến lúc viết “Thư nhà”, “Thương hoài ngàn năm”, rồi “Nguyên vẹn”, “Quê”, “Thư gửi bạn” v.v... ở hải ngoại, một hành trình sáng tác thật dài của một người cầm bút luôn luôn đi tìm kiếm những cái gọi là mới mà nhiều khi hiển nhiên trong đời sống đã lâu. Cái ý niệm ấy chưa phải là hoàn toàn mới, nhưng nó là những suy tưởng thú vị, nhiều khi bất ngờ dù trong cuộc sống chúng ta có thể đã có hay đã trải qua.

Tất cả tổng số tác phẩm của Võ Phiến lên tới hơn năm chục cuốn với nhiều bộ môn tùy bút, thơ, truyện ngắn, truyện dài, phê bình văn học, lý luận văn học. Thực hiện một tuyển tập bao gồm tất cả những nét đặc thù tinh túy của ông có lẽ là một việc không dễ dàng. Làm sao, ở trong một số lượng trang sách nhất định mà chuyên chở được hết tất cả những gì mà tác giả muốn nói và độc giả muốn đọc. Cho dù, là một cuốn sách có bề dày đồ sộ hơn ngàn trang mà tôi đang cầm trên tay. Nhà xuất bản Văn Mới, ở ấn bản đầu tiên, đã viết: “Ngót sáu chục năm qua, Võ Phiến đã viết nhiều thể loại khác nhau. Trong tuyển tập này các tác phẩm của ông xin tạm xếp vào năm phần: Tùy bút, truyện, thơ, tạp luận và phê bình. Hẳn quý độc giả đã thấy như vậy chưa đủ. Nhưng chúng tôi nghĩ rằng có những loại trước tác dài – như khảo luận, tiểu luận, chuyên luận (monograph) chẳng hạn, khó lòng trích tuyển đôi đoạn mà có thể biểu hiện tinh thần toàn tác phẩm. Trong sự chọn lựa, chúng tôi dung hòa quan niệm của người viết và người đọc. Ý kiến tác giả được đón nhận trực tiếp; ý kiến người đọc căn cứ vào số lượng tiêu thụ trên thị trường và vào những phát biểu thành văn trên sách báo...” Bây giờ, ở ấn bản thứ nhì mà tôi đang cầm trên tay, phong phú và đầy đủ hơn cũng như được cập nhật nhiều sáng tác mới. Và, ở hình thức, bìa cứng, có nhiều phụ bản, tranh vẽ, là một cuốn sách đẹp trong tủ sách gia đình. Nhà xuất bản Người Việt viết trong lời mở đầu sách:

“Cuốn Tuyển Tập các tác phẩm của Võ Phiến đã xuất bản cách nay năm năm. Sau đó nhà văn vẫn tiếp tục viết. Khi ông vượt qua được tuổi bát tuần, chúng tôi nghĩ Tuyển Tập nên có ấn bản mới, được tăng bổ và nhân tiện tu chỉnh thêm. Tuyển Tập trước – non 800 trang, dùng chữ cỡ lớn dễ cho mắt đọc, khổ sách thông dụng dễ cho tay cầm, đóng bìa mỏng cho nhẹ nhàng - là một cuốn sách sáng sủa, gọn ghẽ, tiện dụng, nhằm phổ biến rộng rãi. Để được vậy, sự chọn lựa bài vở đành phải chịu hạn chế, không đáp ứng được sự đòi hỏi của giới suy cứu văn học nhằm những nhận định căn cứ trên lượng tài liệu phong phú hơn.

Lần này, việc bổ sung nội dung đòi hỏi phải gia tăng số trang, nói rộng khổ sách, thu nhỏ cỡ chữ. Sách trở nên quá dày, rộng và nặng cần được đóng bìa cứng cho vững vàng. Nhân đó, chúng tôi có dịp nói tay chọn lựa tăng thêm thể loại (tiểu thuyết, đàm thoại) và một số chân dung hình ảnh...”

Đọc “Võ Phiến Tuyển Tập”, tôi thấy được nhiều vóc dáng, mà, vóc dáng nào cũng có tính tiêu biểu của những kích thước văn chương có tầm cỡ. Không hiểu ai khác có nhận định thế nào, chứ với riêng tôi, trong văn học Việt Nam, những người có vóc dáng tương tự như ông hơi hiếm. Máy ai, có một công trình như thế, một hành trình văn chương như vậy. Từ những trang sách, tôi tìm được một người viết tùy bút tài hoa, một người viết truyện ngắn có phong vị riêng, một người viết phê bình văn học độc đáo. Đọc Võ Phiến, tôi có cảm giác được nói chuyện thoải mái với một người sẵn sàng tâm sự với một bề ngoài lạnh hiên nhưng bên trong là những ý nghĩ tinh quái của người trông đời, ngó người để quan sát và nhìn ngắm. Và, nhiều khi nội tâm bên trong được lột trần ra, để thấy được chân dung đích thực của con người muôn thuở. Sống trong thời kỳ như vậy, phải có ngôn ngữ, thói quen như vậy. Nó mơ hồ nhắc đến một thuở nào, đã xa nhưng cũng thật gần...

Những trang sách, mỗi lần đọc lại có cảm giác khác nhau nhưng tương tự nhau ở sự rung động băng lạnh mơ hồ của những lần đánh thức hồi ức. Có thể, đối với tôi, cái xúc cảm băng khuâng làm tôi tìm được cái lõi cuốn để làm mới đi những trang sách cũ. Cũng như, lối viết sống động, nhiều khi văn nói chuyển thành văn viết, có nhiều tán thán tự dân dã, làm sự hào hứng tăng thêm từ những dòng chữ viết. Dù tả tình hay tả cảnh, dù luận thuyết hay phê bình, phong thái viết có lúc làm độc giả tưởng như đang đối thoại với độc giả hoặc người đọc cảm như lắng nghe những lời độc thoại của người viết.

Đề tài của ông phong phú và rộng khắp. Hình như, cuộc sống đã cho ông những cảm xúc để ông ghi nhận và chuyển đổi thành chữ nghĩa văn chương. Nhân vật của ông, có thể là

một nông dân thời kháng chiến nhưng cũng có thể là một người đang sống trong những thành phố, sinh hoạt nói năng có khác nhưng có một điểm giống nhau, hay suy tư, thích tìm tòi lý luận, dù là từ những chi tiết hay biến cố nhỏ nhoi thường hằng mỗi ngày. Mà, ông không chỉ nhìn ngắm vào con người. Ông còn thợ thân vào những chỗ khác, lúc thì nói về cái đặc tính của miền này, lúc thì tò mò tìm hiểu về cây cỏ, loài vật kia. Thế văn tạp luận làm ông như người du ngoạn cứ la cà vào mọi chỗ mọi nơi, như con ong hút nhụy hoa của cuộc sống để thành mật ngọt văn chương...

Viết như Võ Phiến, lối viết mà có người ví von là “chẻ sợi tóc làm tư làm tám” có tham vọng muốn bày tỏ được những phần sâu thẳm của nội tâm con người. Hành trình khám phá những góc cạnh sâu thẳm của cuộc nhân sinh không phải là dễ dàng nếu không nói là phải trần trở suy tư, để tìm trong những điều bình thường những bất thường, để tìm trong xuôi dòng những ngược dòng nghịch lý. Võ Phiến có lúc đã thú nhận chịu ảnh hưởng rất nhiều của Marcel Proust, tác giả của bộ tiểu thuyết “Đi tìm thời gian đã mất”.

Tôi đọc những bài tùy bút để cảm thấy được những bước đi tung tăng của tác giả Võ Phiến. Không gian và thời gian không còn là những chặng đường xa, mà, nó chỉ là một gần cận nhích chân là tới. Thoát cái, là nơi chốn và thời gian của thời kháng chiến xa xưa, của “Về một xóm quê”, của những cái đã trở thành quá khứ, nhưng hồi sinh trở lại trong tâm tưởng. Thoát cái, là “Một ngày để tùy nghi”, của một người ở Sài Gòn, thờ và sống trong cái không gian quen thuộc của một thời kỳ mà bây giờ cũng chỉ là một chút êm đềm còn sót lại. Và thoát cái, là “Khách xá qui tâm”, là những ngày ở xứ người, nhìn những hàng gò cao của thành phố Los Angeles để nhớ về câu thơ Giả Đảo và man mác thêm tác lòng đối với quê hương. Thời gian, có thể là thập niên 40, 60, hay qua thế kỷ 21 này. Không gian có thể của xứ quê Bình Định, góc phố Sài Gòn hay phố xá Los Angeles bây giờ. Nhưng con người thì vẫn y nguyên. Vẫn, cái suy tư của một người muốn đi tìm trong cái nhỏ nhất của

14 Trần Hương

cuộc sống những điều to lớn. Vẫn, cái tâm cảm của một người thích phiêu du, và thường nhìn ngắm với con mắt nhảy đi từ chỗ này sang chỗ kia ở chỗ một đám mây đang lang thang trên trời đến một nơi chốn quê hương đã mịt mù trong khói sương thời thế. Có phải là tâm cảm của một người trong “Một ngày để tùy nghi”:

“... Nhị thập tứ kiều? Ở đâu vậy? Cảnh trí nó ra sao? Đêm trăng, anh nghĩ tới nó. Nó gợi những mơ ước xa khơi. Anh Tư tưởng tượng mình phát phơ thơ thân ở chỗ “Nhị thập tứ kiều” xa xôi viễn vông đó. Nhưng “Nhị thập tứ kiều” cũng không thuộc về anh. Anh Tư tưởng tượng những rạch nước chảy giữa hai hàng cây trong các khu vườn ở Lái Thiêu, ở Chợ Giữa, tưởng tượng rừng tre gai ở cao nguyên miền Trung, những giải mây ẩm ướt mang vô vàn giọt nước li ti lê thê kéo ngang qua đèo Hải Vân. Anh Tư tưởng tượng những góc ngách trong đô thành, cảnh sống sầm uất đầy bất ngờ của xã hội nghèo túng, tưởng tượng những quán cà phê ba tàu, những vườn hoa đầy đó ở Sài Gòn Chợ Lớn, những nơi có thể ngồi phát phơ nhẩn nha... Nhưng những thứ đó không thuộc về anh: công viên, tiệm nước ba tàu, vườn cây Lái thiêu, v.v... Anh Tư không thể ở bất cứ đâu. Anh Tư chỉ có thể ở sở...” Ngồi làm việc ở sở mà tâm tư phiêu hốt hết từ chân trời nọ đến đất nước kia, có khi chúng ta cũng giống ông Võ Phiến chứ? Dù là của cậu bé học trò “mộng ngoài cửa lớp” xưa kia hay người chuyên viên đang mệt thở không ra hơi trong sở làm xứ người bây giờ... Có người nhận xét, Võ Phiến sở trường ở thể tùy bút nên ta thường gặp ở bất cứ chỗ nào, bất cứ sáng tác nào ảnh hưởng của thể loại ấy. Thậm chí, khi cả lúc ông làm công việc khá nghiêm túc là viết văn học sử của 20 năm văn học miền Nam, nhiều lúc ông viết những đoạn văn có phong vị y hệt một thiên tùy bút. Có kẻ khen, người chê. Theo tôi, đó là một nét riêng của ông. Có những tác giả, ảnh hưởng của thi ca khá nặng nên dù viết tiểu thuyết hay biên khảo, tạp ghi hay nhận định đều có chất thơ ở trong. Thì, với Võ Phiến, tùy bút cũng là một môi trường bao la để tầm nhìn xa hơn, suy tư

Trầm Hương 15

rộng hơn, khoảng khoát vượt qua những hàng rào định kiến. Khi đọc tùy bút của ông, có sự thoải mái của một người đang sống hết mình, thờ hết mình cho những giây phút hòa mình vào trong cảnh huống mà những dòng chữ tạo ra. Văn học Việt Nam có nhiều người viết tùy bút độc đáo. Nguyễn Tuân, Vũ Bằng, Thạch Lam, Mai Thảo... những phù thủy của chữ nghĩa tha hồ hiển lộ.

Nguyễn Tuân trong tùy bút phô diễn ra một nhân tính độc đáo của tâm tư chơi vơi lẫn lộn giữa cái đã qua và cái hiện tại, giữa cái đã có và cái đang hình thành. Viết, theo tác giả “Vang bóng một thời” là một cách để sống, để phiêu du, để lạc lối vào những lãnh địa u trầm của cuộc nhân sinh.

Với Vũ Bằng, tùy bút là để trao gửi, để hoài nhớ. Cái đã xa, đã tưởng biệt thảm mất hút nay sống lại, bằng tâm tình kẻ lẻ, bằng thời tiết gợi nhớ, bằng miếng ngon quen thuộc. Với tùy bút Vũ Bằng, là chất xúc tác cho chia sẻ để nhưng nhớ nuôi tiếc thành một cảm quan làm rung động tâm não con người. Ở diễn tả, thấy tâm tình tha thiết. Ở phong cách, thấy một người hoài cổ nâng niu hoài những trân quý tình cảm của một đời người. Quê cũ, vơi vơi nhưng nơi chốn đang sống cũng thấp thoáng biệt mà.

Ở Thạch Lam, tùy bút là những ghi nhận trong sáng từ cuộc sống. Nhận định có ý nhị, và cuộc đời là những lãng mạn đan kết với sự tỉnh táo. Tùy bút Thạch Lam có chiều sâu của một người tìm được nét đẹp trong sự đơn giản. Chữ nghĩa là tượng hình của tình cảm nhẹ nhàng, của nỗi rung động từ lòng yêu đời yêu mình chan chứa...

Riêng với Mai Thảo, tùy bút là những trang thơ đẹp, của ý hướng muốn vượt thoát lên cao, của những thẩm mỹ quan đã thành bất biến cho một phong cách vừa lãng mạn vừa khác người. Những cách ngắt câu, những câu văn ngắn có khi cộc lốc, có khi bay bướm là cả một phong cách khó ai bắt chước dù có nhiều người chịu ảnh hưởng nhái theo.

Nguyễn Hưng Quốc đã viết về tùy bút Võ Phiến:

“Tùy bút Võ Phiến, như thế, chỉ là một chuỗi dài những trần trở, những khắc khoải. Hết khắc khoải về các vấn đề văn

hóa, chính trị, xã hội, lịch sử, lại khắc khoải về bản chất cuộc đời và số phận của con người. Đọc tùy bút của Nguyễn Tuân, của Thạch Lam, của Vũ Bằng... chúng ta thấy khoái trá, đọc tùy bút của Võ Phiến chúng ta thấy ngán ngời. Mà nghĩ cho cùng, có gì để mà ngán ngời chứ? Ông viết những điều giản dị, gần gũi biết bao...”

Nguyễn Hưng Quốc cũng nhắc đến những câu văn của Võ Phiến tạo ra những ám ảnh khôn nguôi cho người đọc. Những ám ảnh ấy chẳng cao xa gì, nó tràn đầy ê hề trong cuộc sống. Có lúc tưởng là lãng quên nhưng nếu có chút gì xúc tác lại trở về và làm bồi hồi không nguôi trong lòng. Tôi tự mình đối chiếu với chính mình thì cũng thấy như vậy. Tôi đọc “Thư Nhà” lần đầu tiên trong một buổi tối ở một căn phòng trong cư xá sĩ quan độc thân ở Nha Trang. Lúc ấy, hết tiền ra phố nên nằm nhà đọc sách trong cái cảm giác lười lỉnh giết thì giờ. Thế mà đọc những trang sách, tự nhiên thấy như mình đang sống trong một cảnh thổ khác, đang nói một thứ ngôn ngữ khác. Suốt một buổi tối, thấy thời khắc trôi nhanh và nỗi buồn xa gia đình, xa người tình, xa Sài Gòn cũng vơi đi một ít. Sau này đọc lại, cũng những trang sách ấy, thì cảm giác đầu tiên lại trở về. Không biết có phải là nỗi ám ảnh của ngày xưa còn tồn đọng lại trong vô thức? Có lần khác trong hầm đại liên trong tuyến phòng thủ của trường Bộ Binh Thủ Đức, tôi đọc “Thương Hoài Ngàn Năm” vào một ngày ứng chiến buồn chán. Nhìn ra bên ngoài qua khung hẹp của lỗ quan sát, thấy nắng nhạt nhạt hoang vu mà lại đọc những trang sách về ý nghĩ của một cô gái quê trong một đêm mưa tâm tã. Những cảm giác lạ lạ ấy, đã có trong thời điểm ấy, lại thành một chút gì vướng bận, tưởng quên đi nhưng khi đọc lại trong những thời gian, không gian khác thì lại trở về, và, cảm giác ấy đã làm thơm hương hơn những suy tư. Không biết có phải đó là điều làm cho tôi quên đi những thời điểm và những nơi chốn mà mình tham dự vào khi đang giờ theo từng trang sách.

Nguyễn Mạnh Trinh

Trầm Hương 17



○

PHAN BÁ THUYẾT DƯƠNG

Niệm khúc tôi

ta về tóc phủ sương đông
áo tà huy quện bụi hồng phấn tơ

hốt nhiên tỉnh giấc mộng hồ
mắt từ dung đã lững lờ tử sinh

rán chiều rực lửa vô minh
nhịp chuông chiều niệm
lời kinh cầu vàng

ta về cõi trú thân thang
bỏ dương thế
với địa đàng hoang vu.

Cũng còn kỷ vật

em dâng trái cấm đầu mùa
với trăm mộng ước ban sơ ngọc ngà

anh ngồi góp ánh trăng sa
cho em đan áo tình tha thiết tình

dẫu mai đời có phiêu linh
cũng còn kỷ vật để mình nhớ nhau.



○ **NGUYỄN BẮC SƠN**

Bỏ xứ

Mười năm nhĩ, mười năm khuất nhục
Ngồi khua ly trong quán cô hồn
Cô độc quá người thanh niên khí phách
Trời đất bao la mà không chỗ dung thân.

Kỳ lạ nhĩ, giờ đây ta bỏ xứ
Theo trái phong du nín gió lên trời
Xin bái biệt cố thành với nhà ga hoang không thiết lộ
Khói của chòi rơm, bãi cát trắng soi.

Xin bái biệt những người tin rằng thi sĩ chết
Và hi hô tát cạn dòng sông
Khi già từ, ta tặng cho các người cái búa
Để đón đời thánh hạnh của cây thông.

Ở Đà Lạt, ngoài khung cửa kính
Giàn su xanh thở ấm má em hồng
Và tôi, kẻ mười năm không áo lạnh
Biết đời mình đủ ấm hay không?

Ở Đà Lạt ta tha hồ cuộc đất
Và tha hồ ẩn hiện giữa ngàn cây
Sẽ đi tìm cây cần trúc nhỏ
Ra hồ ngồi, câu đá câu mây.

Ở Đà Lạt, lạc đàn dăm bảy đứa
Còng lưng ra mà còng ba-lô
Những hào sĩ đứng bên bờ nhật nguyệt
Vỗ tay cười khinh lớp sóng lô nhô.



○ **TRẦN HOÀI THU**

Những cơn mơ cuối năm
(truyện trước 1975)

Lời chú:

Bài này được tôi viết khi nằm trong bệnh xá Quân y Viện Ban Mê Thuộc (khoảng 1972) để chờ ra hội đồng giám định Y khoa. Bệnh xá có một khu riêng, xung quanh rào dây kẽm gai, dành cho tù thương binh. Chế độ ăn uống săn sóc vẫn như thương binh VNCH. Chỉ khác là họ bị canh giữ.

Chú ý về những giòng với dấu chấm: đó là câu hay chữ bị kiểm duyệt bôi đen bởi Bộ thông tin miền Nam bấy giờ.

Xin được công khai cảm ơn bạn bè ở VN đã ra công sao lục và tìm ra bài này trên tạp chí Văn học số 197. (Trần Hoài Thu)

NHỮNG CƠN MƠ CUỐI NĂM

Những ngày cuối năm, Đồng đã sống trong một cơn ác mộng. Trời đã sang lạnh. Cái lạnh quá sức dịu dàng, như ru anh vào một giấc ngủ. Đôi mắt lim dim, đằng sau ô lưới sắt, anh đã bắt gặp một chút gì thô thiết của quê anh. Tuy trời đã lập đông và một dấu hiệu của giao mùa đã chớm nở, nhưng anh đã ngỡ như là mùa thu. Miền núi của miền Nam đã có một thời tiết khác xa miền Bắc. Lần đầu tiên, anh đã nhận thấy sự khác biệt ấy, từ khi anh theo bộ đội vào quê hương

miền Nam. Anh đã đứng lặng hàng giờ, để ngắm những đám mây trắng chằng khác những bông gòn lứt thướt bay trong gió. Trước mặt anh, hàng cổ thụ đầy bóng lá, vươn cao trên con đường đất đỏ, và sau một cơn gió lớn, một trận mưa lá rụng chằng khác muôn ngàn cánh bướm... anh ngỡ chừng thiên nhiên vũ trụ đang nhập vào hồn anh. Anh ngỡ chừng một mùa thu êm ái len vào từng mạch máu, sói thịt của anh. Phải chăng, anh đang ngủ trong một mùa tàn đông của miền Nam, mà ngỡ đang ôm trọn cả một mùa thu xứ Bắc? Chưa bao giờ, anh nhớ đến quê hương ghê gớm như thế. Và chính trong bốn bức tường của lao tù, cùng một khúc chân tàn phế, đã giúp anh sống trong mộng tưởng dễ dàng hơn. Anh chỉ còn đốt thời gian bằng những giấc mơ, dù anh biết sự thực đời anh bây giờ đã chấm dứt. Những giấc mơ quá đỗi tội nghiệp mà anh phải tự trang điểm cho cuộc sống đáng thương.

Bây giờ, anh đang đứng bên khung cửa sắt. Buổi sáng lại về chậm chạp và lười biếng; chốc nữa, khoảng 8 giờ, người quân cảnh sẽ vào mở cửa để anh và người bạn cùng trại, được tự do ra ngoài sân quân y viện. Chốc nữa, một người thương binh chánh phủ sẽ mang giúp anh một ổ bánh mì chả cùng một cốc cacao hoặc cà phê sữa. Anh sẽ gặp lại cô bé học nghề, mái tóc cúp ngắn, liếng thoắng và nhí nhảnh như con chim họa mi cùng với những dụng cụ và thuốc men điều trị vết thương của anh. Anh mỉm cười khi liên tưởng đến câu nói của cô bé như thường lệ:

Rồi anh phải kể cho em nghe chuyện Hà nội nhé..., Hà nội, Hà nội, anh phải kể làm sao để cô bé dễ thương và nhí nhảnh ấy được biết trọn vẹn một thành phố yêu dấu nhất đời anh. Anh phải nói làm sao để mang hết con tim Hà nội, đôi mắt Hà nội, vai vóc Hà nội về một người con gái đã chưa bao giờ biết. Anh phải diễn tả làm sao, khi chợt thấy một mùa thu xứ Bắc qua hơi lạnh giao mùa của một thành thị miền Nam? Cô bé đã bao lần hỏi anh về Hà nội, trong khi cô bé sờn sờn vết thương anh, và tại sao lúc ấy, anh chỉ mỉm cười không nói

Trầm Hương 21

năng một tiếng. Một thành phố với bao nhiêu là kỷ niệm và nhớ nhung, một thành phố mà hồn và xác nó đã lớn dậy trong máu huyết của một người tù binh tàn phế. Mỗi con đường, mỗi hàng xoan, mỗi hầm tránh bom mỗi vỉa hè, mỗi ngã tư, mỗi mái ngói đỏ, mỗi xương máy, mỗi ngày hội tất cả đều sống lại bão bùng chẳng khác một ngọn triều sóng khiến anh không thể nào hiểu biết nỗi suy nghĩ nỗi, phân tách nỗi. Tâm hồn Hà nội quá rộng lớn mà con tim anh thì vô biên. Anh đã không thể nào diễn đạt nhịp đập của Hà nội, hơi thở của Hà nội. Một xương máy những ống khói đen xì, những tiếng động cơ trong đêm khuya khoắt hòa lẫn tiếng rao phở u uất bên bờ Hồ Gươm hay tiếng hát nhịp nhàng của một đám thiếu nhi trong công viên chiều chủ nhật... Có thể là một ngày trời mưa bụi một người trở về bắt gặp lại cái lãng mạn đã mất dưới những hàng sấu hay dưới trận lá bàng rơi rụng. Có thể là bát phở nóng hổi trong một quán bên đường trống gió hay những bữa ăn tập thể ở công trường nhà máy. Cũng có thể là những giờ phút kinh hoàng khi những tiếng còi hụ báo động xuất hiện trên bầu trời thành phố và những hầm phòng ngự đầy ngập người lánh nạn... anh phải nói làm sao để diễn tả hết một Hà nội yêu dấu mà anh phải lìa xa; về nỗi lòng của một người con của Hà nội ra đi

.anh phải nói làm sao những giọt nước mắt ngậm ngùi khi một đứa con của Hà nội đã bỏ lại chiến trường miền Nam xa xôi cách biệt này một phần thân thể thân yêu

. muốn rung nước mắt. Hay buổi sáng này, Hà nội đã làm anh khóc. Hay những trận mưa lá xoan trên con đường của quân y viện, cái gây gây lạnh của một ngày chớm mùa của miền Nam đã bắt anh liên tưởng đến một Hà nội mịt mờ.

Đồng chí nghĩ gì thế:

Người bạn nằm trên giường đã hỏi anh như thế. Anh mỉm cười không đáp và tiếp tục nhìn ra ngoài sân quân y viện. Người bạn lại nói tiếp:

- Nhờ đồng chí mang hộ cái thùng. Tự nhiên tôi muốn đi tiểu.

Lúc ấy, Đồng mới thực sự thức tỉnh khỏi giấc mơ. Anh chụp hai cây nạng, và bước từng bước khổ cực đến bên cái thùng vệ sinh. Anh nói vu vơ.

- Giờ này họ vẫn chưa mở cửa. Người bạn cười mỉa máo:

- Canh gác gì mất công chứ. Với một lũ tù binh tàn phế như mình còn sức đâu mà thoát.

- Dù sao, cũng là bổn phận của họ. Đối với họ, mình là tù binh mà.

- Theo tôi, mở cửa suốt ngày suốt đêm, tôi cũng chẳng thêm ra.

- Đồng chí bị hai chân thì đi làm sao được chứ.

Anh cười lớn.

- Họ nuôi mình kẻ cũng tốn cơm, tốn thuốc đấy.

- Đồng chí không biết, cơm thuốc củamà...Người bạn chợt hỏi:

- Hình như đêm qua trời mưa, phải không đồng chí...

- Có lẽ vậy. Tôi thấy sáng nay trời bắt đầu lạnh như mùa thu. Anh đợi người bạn tiểu tiện xong, rồi xách thùng đặt ở một góc. Anh lui cui làm vệ sinh căn phòng nhỏ hẹp bằng một cái chổi cùn xơ xác. Rồi anh đến bên giường sắt, ngồi dựa lưng vào vách. Anh nhìn khúc thịt đùi bịt băng trắng hếu, lòng tự nhiên ngậm ngùi. Nó như một chứng tích đau buồn của một thời thanh xuân của anh. Anh bỗng dưng nhớ lại cái đêm kinh hoàng, khi tổ anh chạm vào mìn cơ giới lúc cả bọn tiến sát phòng tuyến địch. Tại sao lại còn sống đến bây giờ. Tại sao anh không chết ban xác như hai người bạn cùng tổ. Tại sao họ lại không ban cho anh một viên đạn ân huệ như lời khấn cầu của anh vào đêm hôm đó. Hay tại anh sợ chết. Vâng, anh đã thấy mình quá hèn yếu, khi anh quần quai trong vũng máu, bật ra tiếng rên rĩ giữa lúc toán quân chính phủ tiến vào lục soát. Anh chỉ còn một cách là nhắm

Trầm Hương 23

mắt, trước những bước giày dẫm xào xạc trên đám cỏ tranh và những tiếng hét dồn dập nổi lên. Coi chừng còn địch đây các bạn. Bắn vào chỗ nghi ngờ đi các bạn. Và những phát súng dồn dập cày nát cả một khu vực xung quanh anh. Anh hốt hoảng la không ra hơi: cứu tôi với, cứu tôi với, anh em ơi. Bây giờ, hồi tưởng lại, tóc gáy anh muốn dựng đứng và cả người toát mồ hôi lạnh. Khi ấy, trời đã bắt đầu mờ sáng và anh đã choàng tỉnh dậy sau một cơn mê thiếp. Có lẽ những giọt sương cùng những trăng nõ dồn dập khi toán quân bắt đầu dò dẫm lục soát đã đánh thức anh dậy anh đã tuyệt vọng và không còn tin tưởng ở một sự cứu thoát nào của đồng đội. Họ đã bỏ rơi anh, hay họ đã coi sinh mạng con người trong chiến tranh như loài cỏ rác. Hay họ chỉ biết những chiến công anh dũng, những sự đề cao cá nhân anh hùng bằng những cái chết thảm như đồng đội anh. Tự dưng anh ứa nước mắt. Anh cắn răng cố lết một khoảng. Cuối cùng, máu từ vết thương đổ tuôn xối xả, đã làm anh kiệt lực. Anh lại nhắm mắt chờ đợi cái chết. Anh lại thấy rõ hơn bao giờ trong đầu óc một thành phố Hà nội. Hà nội với những con đường của tuổi thơ ấu, đây lá bàng, đây những lá xoan, và những hàng sấu tươi mát. Hà nội với những ngày chớm thu, với những cơn gió heo may lướt lướt. Anh không còn nghĩ đến vị trí hiện hữu của anh nữa. Anh lại nhớ đến người mẹ tóc bạc như sương ngậm ngùi khóc trong căn buồng vắng trước khi anh lên đường vào Nam. Người mẹ đã không dự buổi tiễn đưa hào hùng giữa một công trường tháng tám khi đưa con trai chí khí ngót trời quì xuống nền đất công trường.....

.....Anh lại thấy người con gái, có mái tóc chẻ hai, môi tươi hồng, trao chiếc khăn tay làm quà anh trong buổi tiễn đưa. Và một thỉnh không vang lên lời tung hô, lời thề, cùng những lời cuối cùng củakhông, bây giờ anh đã nhận ra mọi sự đều đổi khác... anh đã bị bỏ rơi một cách tội nghiệp.

“ Tại sao khi đôi mắt ta nhắm nghiền, miệng rên rỉ! bắn tôi đi, và nòng súng đen ngòm chĩa vào trán ta, họ lại không bắn ta, mà cõng ta về, băng bó vết thương, mời giúp ta một điều

thuốc của đế quốc”. Đó là lần đầu, anh nhận chân thế nào là cuộc chiến tranh mà anh dự phần. Đó là lần đầu, anh biết và thấy rõ thế nào là những tiếng nói của miền Nam, những tiếng vô cùng quyến rũ: bạn, mày, tao được trao đổi từ những người lính thù nghịch. Ôi thật vô cùng ngọt ngào và quyến rũ ở cái âm thanh của một xứ sở anh đến. Miền Nam, miền Nam anh em ruột thịt, miền Nam anh hùng. Hai tiếng ấy như tiếng gọi vô cùng của tuổi trẻ. Tâm hồn anh bỗng nhiên sôi sục. Châu thân anh phải bùng nóng như uống rượu say. Công viên Ba Đình. Bộ đại lễ của người chiến sĩ. Những anh hùng trong trận Điện biên.

..... Những người bạn bỏ lại, trong chuyến vượt biên. Những hố bom sâu thẳm trên đường di chuyển. Những đơn vị mất tích trong rừng già, hoặc bị B.52 hoặc bị sốt rét của Hạ Lào gieo họa. Những đoàn quân dài dằng dặc hồi hải ngày đêm dưới những tán lá xum xê. Anh và đồng đội đã nghĩ cùng một ý nghĩ diệt Mỹ cũng như cha anh của anh đã từng diệt Tây... cũng như tổ tiên anh đã diệt Tàu... Sinh Bắc Tử Nam, những lời thề vẫn còn vang dậy... Và bây giờ, miền Nam ruột thịt đã hiển hiện trước mặt anh. Những người lính miền Nam đang đứng xung quanh anh. Trường sơn bát ngát hùng vĩ đang sừng sững sau lưng anh, anh đã tìm thấy gì khi anh trở về miền Nam này? Hay những đồng hoang cỏ cháy, hay cũng làng thôn tiêu điều mông mênh nước bạc” Hay những rừng núi chìm ngập trong biển lửa u mê... Anh đã tìm thấy gì, khi đôi mắt anh nhắm nghiền để đợi cái chết. “ Ta đã hiểu. Chúng ta là những con cờ tốt trong một ván cờ bất phân thắng bại. Một viên chuẩn úy trẻ đã nói với Đồng, khi anh được mang vào bộ chỉ huy. “ Tội nghiệp, thằng này trẻ quá. Có lẽ nó mới vào Nam. Anh bắt gặp giọng nói chan chứa tình yêu thương anh không cảm được con đau đớn, bật rên.

- Hãy tiêm cho nó một mũi thuốc khỏe. Anh thì van lơn. Có lẽ anh cảm thấy quá nhục nhã, đê hèn.

- Bắn cho tôi một phát đạn, cho tôi chết... Nhưng họ không bắn anh. Viên chuẩn úy đã nói:

Trầm Hương 25

- Tôi biết bạn đau đớn lắm. Tôi cũng biết bạn đang sợ chúng tôi. Hay có mặc cảm là một tên hèn nhát... Nhưng dù sao chúng tôi cũng vẫn sẵn sàng sóc bạn. Và hơn bao giờ, được muốn coi bạn là người anh em với chúng tôi. Một người Việt nam...

- Ông nói có lý. Có phải ông sẵn sàng sóc tôi để tôi được cứu sống, để tôi trở thành một tù binh của đế quốc Mỹ?

- Bạn đã hiểu lắm. Bạn tưởng chúng tôi vui mừng thỏa mãn khi bắt một người anh em miền Bắc. Chúng tôi cũng như các bạn, chưa hề gây hận thù, biết được nguyên do của hận thù cũng như cuộc chiến tranh này.

..... Tôi mong bạn hãy để chúng tôi sẵn sàng. Nếu một mai hòa bình, bạn có thể về quê hương miền Bắc...

*

Khúc phim của một đêm kinh hoàng đã chấm dứt khi tiếng mở khóa lách cách của viên quân cảnh. Một người thương binh chánh phủ đã mang vào hai ổ bánh mì và một lon cacao. Hắn không quên dí thêm hai điếu Bastos xanh. Tôi mỉm cười cảm ơn. Chưa bao giờ tôi yêu miền Nam đến thế. Chưa bao giờ tôi nhận ra số phận của tuổi trẻ Việt Nam là đáng thương và tội nghiệp như thế. Có ở trong quân y viện, tôi mới ý thức được như thế nào là sự thực của cuộc chiến, những dòng nước mắt của những người trẻ tuổi, sự cô cút của một thể hệ như thể hệ chúng tôi. Đó là nơi chôn chứa những nỗi bất hạnh cũng như rạn rụa những nỗi thương yêu. Vâng, trong nỗi đau khổ này, chúng tôi đều hiểu rằng chiến tranh là một tai họa khủng khiếp. Chỉ có tình thương mới thắng được hận thù. Vâng, nếu miền Bắc và miền Nam đều hiểu điều đó, thì chắc chắn chiến tranh sẽ không còn kéo dài nữa và bóng hòa bình sẽ phủ rợp trên bầu trời Việt Nam.

Chính trong quân y viện này, tôi đã tìm ra một sợi giây tương thân tương ái vô hình liên kết giữa tôi và những người thù địch. Tôi đã được họ mời những điếu thuốc đế quốc như Pall Mall, Salem hay những điếu thuốc quân tiếp vụ. Tôi cũng có dịp chống cặp nạng lê bước vào trại điều trị của họ cùng ngồi

26 Trầm Hương

đánh cờ tướng, tán gẫu vu vơ cùng họ. Ở họ, là những khúc tay bị cưa lìa, những con mắt bị đui những tai bị điếc. Nhưng ở họ, là một nụ cười tuyệt đẹp và vô tư hết sức... Tôi phải cảm ơn những ngày điều trị trong quân y viện này.

Cô bé học nghề đã vào phòng tù binh như thường lệ. Đồng mỉm cười chào, rồi trở về giường nằm. Cô bé hỏi thật nhí nhảnh:

- Anh bớt đau không? Anh trả lời thật vui:- Hết đau rồi cô.
- Như thế, khoảng một tháng nữa là anh lành hẳn, anh phải rời khỏi đây...

- Thì tôi khai đau nhức trở lại...

- Bộ anh muốn nằm đây mãi hay sao?

Anh mỉm cười không đáp. Cô bé vừa cười băng khỏi khúc đuôi bị cưa của anh, vừa nói: - Gớm trời bắt đầu trở rét...,

- Thế này mà rét... hờ cô?

Rồi anh cười:

- Như thế cô làm sao sống ở miền Bắc nổi...

- Có phải ở Hà nội lạnh lắm nhỉ?

- Vâng, những ngày cuối năm lạnh lắm.

Cô bé chợt khám phá một điều gì mới, giọng nói của cô bé vẫn còn tươi mát như giọng Hà nội trộn lẫn.

- Em vừa đọc xong một chuyện viết về cái rét Hà nội chuyện, Nhật Lá Bàng của Nhất Linh. Anh biết Nhất Linh không?

- Vâng, tôi đã đọc nhiều chuyện của ông khi còn cắp sách. Như Đoạn Tuyệt, Đôi Bạn, Hồn Bướm Mơ Tiên...

- Nhất Linh chết rồi, anh biết không? - Có lẽ ông ta già?

- Không, ông tự tử bằng thuốc ngủ, anh không nghe ư?

- Làm sao tôi nghe được...

- Ông tự tử vào ngày 7-7-1963 để lên án chế độ Ngô đình Diệm... - Thế ư?

- Em đọc chuyện Nhật Lá Bàng của Nhất Linh mà muốn rung nước mắt. Có phải ở Hà nội, trời cuối năm, thật lạnh, và thật nhiều lá bàng không? Anh thấy họ nhặt lá bàng bao giờ chưa?

- Vâng, có nhiều người đêm đêm chờ gió nổi lên, rồi xách gỏ đi nhặt lá bàng. Họ mang về đốt để sưởi lạnh.

- Anh kể như Nhất Linh kể vậy,... Anh kể tiếp đi...

Cô bé thúc dục anh bằng một giọng ngọt ngào như giọng chim non.

- Cô thích Hà nội lắm sao?

- Vâng, bởi vì Hà nội là quê hương của em...Ngày em rời khỏi Hà nội, thì quá nhỏ để không nhớ một cái gì về Hà nội cả!

- Thế cô cũng sinh trưởng tại Hà nội.

- Vâng, nhưng sống ở Hà nội không được bao năm, anh ạ.

Rồi cô bé nói thật ngậm ngùi:

- Bố mẹ em cứ mong một ngày trở lại Bắc. Còn em thì mong một ngày về xem những hàng bàng của Hà nội, để được mang áo ấm trong ngày cuối năm. Còn anh, anh mong về không? Đồng bất giác thở dài. Anh vừa nghe một kỷ niệm. Anh vừa nhớ lại thành phố thân yêu mà anh ngỡ đã xa lìa vĩnh viễn. Anh cúi đầu. Trong khi tiếng cô bé áp ứng:

- Xin lỗi anh, em đã làm anh buồn

- Không, cô có làm gì tôi đâu. Cô nói đúng đấy. Nhưng tôi không còn nghĩ đến ngày về với Hà nội nữa. Số phận của tôi bây giờ...

- Em nghe nói chính phủ sắp trao trả tù binh tàn phế. Anh chắc được về...

Cô bé vừa nói vừa làm việc. Đồng để ý đến những ngón tay thon mềm và trắng muốt đang cầm chiếc băng quần dằn vào khúc thịt vừa làm thuốc của mình, mà lòng thật xúc động. Cô bé đã khiến anh nhớ lại đứa em gái anh, cũng như Hà nội của anh. Đứa em gái của anh bây giờ đang làm gì ở ngoài Hà nội hay đang xung trong đoàn cứu thương hoặc một đoàn văn công lưu diễn khắp miền Việt Bắc? Cũng có lẽ nó đã vào miền Nam cũng nên. Làm sao nó biết được anh nó đã trở thành một tên tù binh tàn phế cụt chân này. Còn cô bé này nữa. Anh đã tìm ở giọng nói vương vấn một chút phát âm của Hà nội, để liên tưởng đến một nơi chốn xa vời trong ký ức. Không, anh vẫn còn thấy Hà nội như in, như thể hôm nào

anh đứng trên wagon tàu, vẫy tay chào thành phố lần cuối. Những con đường đầy bàng, sấu. Những vỉa hè đầy những hầm hố chống bom. Những ngã tư, đầy ụ phòng thủ, và nòng súng phòng không chĩa lên trời. Những nhà máy còn thở khói lên trời xanh. Và hồ Hoàn Kiếm, vẫn còn ngủ yên trong sương mù với những rặng liễu lướt lướt... Những mái đỏ khuất trong rừng hoa giấy... Anh tự dưng muốn ứa nước mắt. Tại sao cô bé cứ nhắc đến một Hà nội mà anh muốn quên lãng. Tại sao cô bé cứ nhắc đến một cơn gió thổi qua và những lá bàng rơi rụng xuống mặt đường? Tại sao cô bé cứ làm anh liên tưởng đến một ngày trở về, với một cặp nặng khắp khênh giữa lòng phố? Tại sao cô bé lại không thể nhìn rõ bề sâu thẳm của tâm hồn anh vào một buổi sáng buồn bã thế này...

- Anh đang nhớ Hà nội phải không?

- Vâng..anh trả lời ngược ngạo.

- Em mong sao một ngày hòa bình, sẽ về với Hà nội.đó, em sẽ nhờ anh chỉ đường đấy...

- Vâng, tôi sẵn sàng...

Rồi anh hỏi:

- Hình như cô vào quân y viện học nghề phải không?

- Sao anh biết?

- Tôi nghe những bạn bên trại kia bảo vậy.

- Vâng, em học ở đây đã gần một năm. Hết một năm, họ sẽ cấp cho một chứng chỉ...

- Cô làm ở đây, có lương không nhỉ?

- Không có anh. Em đi học mà.

- Tội nghiệp nhỉ? Thấy cô làm khổ cực quá...

- Nhưng dù sao, em cũng được an ủi, được giúp đỡ một phần nào những người bất hạnh trong chiến tranh...

- Cô không ghét chúng tôi chứ?

- Các anh làm gì mà em ghét... Vả lại, ở đây, ai cũng đang thương cũng tội nghiệp... Em nghĩ lỗi là do chiến tranh... anh có đồng ý với em như thế không?

Anh gật đầu; - Vâng, cô nói đúng.

Cô bé nhớ ra một điều gì nên reo lên:- Anh chờ em một tí...,

Trầm Hương 29

Rồi cô bé bỏ dở cả công việc, chạy ra khỏi phòng. Một lát cô bé mang vào một gói giấy nhứt trình:

- Quà Tết của em đây... Em mời anh. Rồi nàng liền thoảng mở gói giấy.

- Này, bánh cốm, này hạt dưa, này mứt gừng. Em mời anh... Đồng nhìn chăm món quà tết rồi một động lực vô hình nào đó đã khiến bàn tay anh nắm chặt bàn tay cô bé. Anh nói như khóc:

- Cảm ơn cô. Tại sao cô lại tặng tôi... Cô bé cười thật vô tư:

- Tại em thấy anh tội. Anh ăn bánh cốm thử coi. Bánh cốm của miền Bắc đấy...

Bánh cốm của miền Bắc đấy. Những lời của người con gái nhỏ bé vẫn còn văng bên tai tôi; chẳng khác gì một dòng suối êm dịu vỗ về trong lòng căn cỗi của tôi. Chưa bao giờ tôi sung sướng như vậy. Chưa bao giờ tôi thấy được cái bóng hạnh phúc quả là to lớn như vậy. Nga ơi, con chim họa mi của anh ơi. Cảm ơn em đã giúp anh thấy được ý nghĩa của cuộc sống. Những người bạn thương binh ngụy kia ơi, cảm ơn các bạn đã giúp cho tôi thấy được tình người và nhận rõ vị trí của chúng ta trong cuộc chiến. Chúng ta không thể nào thù nghịch nhau. Chỉ có chủ nghĩa ngoại bang đã đổ xuống đầu chúng ta; bắt chúng ta lao vào con đường của thù hận phi lý ấy. Tha lỗi cho tôi, anh Hạo dù anh đã thú nhận cùng tôi anh đã bám quả mìn cơ giới ấy. Tại sao, tôi lại gặp anh trong quân y viện. Tại sao anh lại trở về cùng một số phận như tôi. Những kẻ bị chiến tranh dày vò. Hai đứa đã nhận ra nhau khi ngồi trong xe ambulance để đi khám ở quân y viện tăng cường.

.... Ngày hôm nay, Hạo mang đến cho tôi một bao thuốc Pall Mall, và cười nói là quà tặng trong dịp lãnh lương. Tôi nhận cả hai tay. Tôi tự thấy tôi đã tiêm nhiễm đầu óc tư sản rồi. Dù sao, một điều thuốc dài có vị ngon tuyệt vời như Pall Mall này, hút vào cảm thấy khoan khoái hơn thuốc lá Nhân Dân. Hạo là người bạn thân nhất của tôi trong quân y viện này. Chúng tôi đã quên những gì của quá khứ. Chúng tôi đã thấy rõ lòng thù hận chẳng đưa con người đến đâu. Và hơn

30 Trầm Hương

bao giờ, lòng thù hận giữa chúng tôi quả thật là phi lý. Có phải không?

Tôi đã bắt đầu viết nhật ký sau một tháng quần quai cùng con đau đớn. Tôi vừa xin Tạo một xấp giấy trắng và một cây bút nguyên tử.. Tôi tập trở lại những ngày lãng mạn cũ. Nhất là những ngày cuối năm, tôi thấy hình như một làn gió khác lạ thổi qua đời tôi, bắt tôi nghĩ miên man như thể đắm chìm trong một cơn mộng.

Nga, thì lúc nào cũng dễ thương. Cô bé ấy có đôi mắt sáng trong và thật ngây thơ như đôi mắt của đứa em gái tôi. Nga, tôi phải viết trăm ngàn lần gọi trăm ngàn lần, để khỏi nhớ nhung và nhớ. Nga, con chim bé nhỏ của một thành phố xa xôi, đã bay về, mang tiếng hót trong nơi tù ngục đời tôi. Tôi phải cảm ơn nàng. Không biết, nay mai, khi rời nàng, tôi có đủ can đảm để dứt khoát với quá khứ không?

...Ngày cuối năm, giờ này thầy mẹ đang nghĩ gì ở thành phố Hà nội ấy. Hay thầy mẹ đang nhớ đến đứa con trai lưu lạc ở miền Nam. Hay mẹ đang khóc như một lần mẹ khóc trong buổi tiễn đưa con lên tàu. Hay thầy đang ngậm ngùi đốt thuốc lòn nhìn cơn mưa bụi ngoài hè phố..., Con nhớ thầy mẹ lắm, Thầy mẹ ơi.. con muốn bay về cùng Hà nội, thăm lại con đường, ngôi nhà, hàng hiên, thăm lại căn phòng riêng của con, sờ mó lại tất cả những đồ đạc, bàn ghế, nhìn mái tóc của thầy mẹ đã đâm sương. Làm sao thầy mẹ biết con đang ngồi trong trại tù binh, bên hai chiếc nạng gỗ, để nhìn cái chân tàn phế thế này.. Nếu thấy con, chắc thầy mẹ sẽ khóc ngất...

Thầy mẹ hãy tha thứ lỗi cho con. Hà nội hãy dung thứ cho tôi. Tại sao tôi lại không về Hà nội như người bạn của tôi cùng chung một phòng? Tại sao tôi lại từ chối trong một buổi sáng, khi một phái đoàn hồng thập tự quốc tế đến hỏi tôi xác nhận lần cuối cùng. Được hỏi lý do tại sao, có phải vì bị bắt buộc không, tôi đã trả lời: bởi vì tôi không muốn trở thành anh hùng. Vâng, tôi đã quá chán nản với cái danh từ ấy rồi. Họ đã đặt rất nhiều câu hỏi. Họ đã cố gắng thuyết phục tôi về một hiệp ước trao đổi tù binh và sự tự do lựa chọn trở về hay

ở lại. Tôi chỉ nói một câu duy nhất: *tôi không muốn trở thành anh hùng*. Chắc họ cũng ngạc nhiên và những người sĩ quan của miền Nam đều phải hả dạ lắm. Nhưng họ làm sao biết được những giọt nước mắt của một kẻ tàn phế như tôi. Bây giờ, tôi không còn gì để giúp ích cho xã hội nữa. Nhất là một xã hội chủ nghĩa như miền Bắc mà lao động được xem như là cứu cánh. Tôi là kẻ bị bỏ lại, như người ta đã bỏ tôi trong đêm lộn vào phòng tuyến địch.

Lạy Thầy mẹ, hãy tha lỗi cho đứa con bất hiếu.

Hà nội quê hương của ta ơi, hãy bao dung cho ta.

Sáng nay, Nga đã không đến nữa. Hình như cô bé đã nghỉ việc. Tự nhiên buồn. Hay tôi đã yêu con chim nhỏ bé ấy? Hay tôi đã bắt gặp những gì yêu dấu của tuổi thanh xuân qua hình bóng dễ thương và nhí nhảnh ấy. Nga đã không đến. Và lòng tôi bây giờ chẳng khác một bể sầu. Tôi đã không kể về Hà Nội như đã hứa với Nga. Tôi đã không mang Hà nội như một lần Nga vùi vĩnh... Tôi muốn khóc khi nhai miếng cơm mà cô bé đã tặng làm quà Tết. tôi nhớ những ngón tay trắng nhợt đang dần tháo băng khỏi khúc đùi của tôi. Nga ơi, tại sao em lại mang tiếng hót vào cõi đời bất hạnh của anh. Bây giờ là cuối mùa đông của miền Nam, mà trời như bắt đầu vào thu ở ngoài Bắc, không có em, làm sao anh mang một thành phố ngập lá và và gió theo mây về bên ô lưới sắt?

TRẦN HOÀI THƯ

<http://tranhuaithux.wordpress.com>



○ **TRẦN VĂN LỆ**

Cảm ơn Em mùa Xuân

Ôi Thiên Nga! Thiên Nga bay trên hồ xanh lặng. Buổi mai chan hòa nắng, đôi cánh trắng hay sương? Thiên Nga hay làn hương em vừa bay ngang đó? Thiên Nga hay là gió? Em! Thiên Nga của anh!

Buổi mai nắng long lanh và trời long lanh nắng. Em vẫn tà áo trắng cô nữ sinh ngày xưa. Thiên Nga không làm mưa mà thơ anh mượt mịn. Nhớ hồi em đứng tránh một ngày nắng chưa chan, tất cả thông bạt ngàn vì em reo rất khẽ. Gió bay về rất nhẹ theo Thiên Nga ngày xưa...

Ôi Thiên Nga giấc mơ trời mờ mờ yên ắng. Anh yêu em nhiều lắm nói không hết một lời và nếu nói trọn đời thì cũng là câu đó!

Thiên Nga ôi làn gió em mang về làn hương. Chưa bao giờ dễ thương như sáng nay anh thấy. Rừng cây không động đậy em bình yên bay qua. Anh đứng đợi từ xa một mùa Xuân đang tới. Cảm ơn em ngày mới. Cảm ơn em, mùa Xuân!

Ôi mùa Xuân anh ôm vào lòng không hết nắng. Em ngày xưa áo trắng hôm nay vẫn học trò. Anh chưa nói bao giờ anh-không-yêu-em-nữa. Anh cũng không hề hứa anh-là-kẻ-chung-tình. Em cái bóng cái hình ngàn năm em-nguyên-vẹn. Trái tim anh không xén một mảnh nào lang thang...



○ **PHẠM NGỌC LŨ**

Bâng khuâng mùa rụng

*Gói bằng màu đỏ lá phong
Gửi về tôi một sắc lòng còn tươi
Vô tình gói cả Mùa Rơi
Mang mang phong vị phương trời tri âm*

*Bồi hồi khói quện đàn tâm
Có ai vừa thả hương trầm vào thơ
Mà thao thức nhúm tàn tro
Mà nghe mực nghẹn bút khô thở dài*

*Mơ màng đang chạm tay ai
Bâng khuâng Mùa Rụng nhặt vài lá phong
Gói giùm tôi một nỗi lòng
Thả vào mây trắng bênh bồng chiều thu...*

○ **TÚY HÀ**

Áo len

Vào đông khoác vội áo len
điểm thêm vài sợi tóc đen bạc dần
tôi nhìn tôi tự tủi thân
buồn riêng một gánh giữa trần gian vui
khóc cười bi uất ngậm ngùi
trời cao tay ngắn đập vùi bão đông
thu chín rụng là lập đông
sao còn xác lá trên đồng tuyết bay
chắc là còn luyến tình say
thanh xuân thuở ấy tháng ngày rong chơi?!

hỏi tôi hay là hỏi người
chắc là bóng hỏi hình chơi ấy mà
em hình, tôi bóng đã xa
từ mùa đông cũ trắng ngà vỡ tan
giữa sương đêm mưa đại ngàn
gom thêm gió chướng tro than đập vùi

tàn đông nắng lại reo vui
giọt dài giọt ngắn ai khui nỗi niềm
cũng là giọt nắng chao nghiêng
đâu trên nỗi nhớ niềm riêng thôi mà

vào đông ly xứ xa nhà
khoác thêm áo ấm ơn nhờ em đan
từ ngày em hát anh đàn
bây giờ tan tác áo còn em đâu.

Hỡi ơi xuân đã thay màu
len không đủ ấm lạnh đau xức người.



○ **DẠ DUNG VŨ**

Hạt buồn

*Hạt buồn kết đọng vỡ rơi
Vào trong tiếng thở của thời đã qua
Dư âm ngày tháng vang xa
Hoa thời gian rụng phôi pha đêm ngày
Tình là kiếp lá thu bay*

*Sầu giăng giăng mắc như mây ngang trời
Nỗi đau gắn chặt lấy đời
Tình trong nhân thế xa rời vắng xa
Chỉ còn đầy ắp trong ta
Niềm đau ray rứt giữa ngày dần phai
Hoàng hôn khắc dấu hình hài
Trăm năm ai nhớ thương hoài ngàn năm*

*Chăn đơn gói lạnh chỗ nằm
hồn như khói thuốc quấn quanh theo người*

Dệt thời lụa mượt mà mơ mộng đời

*Dấu lặng lại gọi về người
Thư phòng riêng lẻ chơi vơi lửa lòng
Xuân về theo ngọn đông phong
Lạnh run nhịp đập tình trong ý sâu
Tìm đâu máu đọng ứ màu
Ừ- sao thế nhỉ....về sau nửa đời
Nghẹn lời nói chẳng nên lời
Sắt se phận bạc lệ rơi nhủ lòng
Quay về cửa tịnh sắc không
Niệm câu lục tự mệnh mông biển từ...*

canada mùa lạnh

36 Trần Hương



○ **HOÀNG T. THANH NGÀ**

Chuyện bốn mươi năm trước

Ngày 29/4/75, Tuần Dương Hạm Hải Quân 5 của tôi đang ở ngoài khơi tỉnh Bình Tuy yểm trợ hải pháo vùng giao tranh, bỗng được lệnh khẩn cấp quay về Vũng Tàu. Về đến mới thấy hầu như tất cả chiến hạm đang hoạt động ngoài khơi ùn kéo về neo đậu nơi đây để giúp dân di tản.

Cảnh rừng người ôm gói bồng bế, tao tác hoảng loạn, chen lấn lên tàu hôm ấy hết như ngày tận thế đuổi tới phía sau. Quân Bắc Việt đã vào đến Long Khánh... Xe tăng trọng pháo nuốt nghiêng từng tấc đất miền Nam. Những thứ theo sau lá cờ đỏ là nỗi khiếp sợ vô cùng của dân. Dân chạy còng sản. Lần này là chạy ra khỏi đất nước, không như năm 1954 chạy vào phương Nam vẫn còn là quê hương. Dân di cư miền Bắc gọi 21 tháng 7 năm 1954 là ngày Quốc Hận. Hôm nay, cột mốc thời gian sau 21 năm chia cắt ghi dấu một ngày

tang thương bao trùm toàn cõi Việt Nam. Và đất nước nhỏ bé gian truân có đến hai ngày Quốc Hận trong lịch sử!

Lúc nguy khốn này tình người, tình quân dân thể hiện rõ nhất. Mọi người trong thủy thủ đoàn tận lực giúp đỡ nâng kéo dân chạy giặc trong bờ túa lên tàu, từ những chiếc ghe nhỏ dập dềnh như lá thu rụng ngập tràn mặt nước. Tiếng người ới ới gọi nhau, pha trộn tiếng trẻ con la khóc, náo động vang rền một góc sông. Mọi người hồi hải lo lắng sợ không đến phần mình được lên. Khi sàn tàu không còn chỗ chen chân với mấy ngàn người, bên dưới nhiều chiếc ghe trống trơn, nhẹ tênh chao đảo, nhưng vẫn còn ghe có một số người chưa lên được. Nhìn xuống, mắt tôi chợt chạm vào ánh mắt van nài cuống quýt của một người đàn ông, trên cánh tay trái anh ta ôm đứa bé chừng 2 tuổi, cái cùi tay phải căng bóng còn tới chỗ khua khua vôi vãi khăn khăn. Tôi trèo thang dây xuống định kéo cha con anh lên, anh ta dúi vào tay tôi đứa bé, nói nhanh...*anh làm ơn cho tôi gửi thằng con, tôi phải quay về...* Tôi lên tàu giao lại đứa nhỏ cho thằng lính rồi tuột xuống.

Tâm trạng phân vân **Đi** hay **Ở** giằng co khốc liệt trong tôi suốt ngày hôm nay. Tôi đang được đứng an toàn trên con tàu sẽ đi khỏi nơi đây, trong khi biết bao người dưới kia khao khát cuống điên đến lượt mình được nắm lấy sợi thang leo lên, có thể rơi xuống nước mất mạng bởi tranh giành chen lấn! Chẳng lẽ tôi khước từ cơ hội ưu tiên quý giá này? Nhưng bỗng tôi quyết định mau lẹ dứt khoát trong một giây, ngay vào thời điểm tàu nhổ neo. Bởi người đàn ông gửi con. Anh ta biết việc ra đi là điều sống còn bức thiết, nhưng đành gửi đứa con nhỏ vô thức của mình cho người xa lạ, vĩnh viễn không hy vọng có ngày gặp lại. Anh cam tâm quay về có lẽ vì anh còn nặng trách nhiệm với cha yếu mẹ già không thể cùng mang theo? Tôi cũng vậy, tôi còn người mẹ già, một mẹ một con sống đơn chiếc từ ngày di cư vào Nam. Tôi còn người vợ trẻ, nàng cũng chỉ có mẹ con tôi là người thân duy nhất, lại đang mang thai đứa con đầu lòng sắp sinh, có thể nàng đã sinh rồi nhưng vì thời cuộc rối ren tôi không nhận

được tin! Tôi đứng dưới ghe vẫy chào tiễn biệt bạn bè, mặc những tiếng réo gọi khẩn thiết...

Về đến Sài Gòn. Nghe trên đài phát thanh đọc lệnh đầu hàng của ông tổng thống một ngày Dương V Minh, lòng người lính thất trận quặn đau như người hấp hối trên giường mơ hồ nghe âm vang hồi chuông báo tử. Hai giọt nước mắt chột lặn trên khuôn mặt phong trần lính tráng, mặn đắng. Sài Gòn đổi chủ, không thể diễn tả được cảnh tượng lúc này. Đường phố tràn ngập bộ đội việt cộng bùng beo vàng vọt. Chân dấp vớ xe. Đầu nón cối sồn mục. Thân ôm o tiêu tụy trong bộ đồ nhàu nát, hớn hờ tự mãn “như có bác Hồ trong ngày vui đại thắng”. Sự hiện diện của họ làm mất hết vẻ cao sang thanh tú của Sài Gòn Hòn ngọc Viễn Đông. Bọn họ huênh hoang kiêu ngạo nhưng chóang ngợp ngỡ ngàng trước vẻ giàu sang tráng lệ của đô thị miền Nam. Và có lẽ đang tự hỏi ngàn câu không thể trả lời...

Buồn thay! Dân chúng nhiều người không hiểu đại họa vừa đến, tò mò ra đường đứng nhìn, thậm chí reo hò cổ vũ vì thấy... lạ, vui (?). Họ không hiểu ý nghĩa “giải phóng” ... Là dân sẽ “được” giải phóng no ấm tự do, giải phóng an bình thịnh vượng, giải phóng quyền làm người!...Tiếc thay máu xương bao người trai hùng đã nằm xuống hoặc để lại một phần thân thể trên chiến trường bảo vệ đất nước tự do!

Tôi về đến nhà đúng lúc mẹ đang cuống quýt lo lắng, vợ tôi trở dạ lâm bồn. Vào lúc thời cuộc rối loạn nhiều nhưong, ra đường sợ tên bay đạn lạc, vả lại tất cả công sở lẫn bệnh viện hoặc nhà hộ sinh đều “vườn không nhà trống”, lúc hỗn quân hỗn quan mỗi người lo lắng số phận riêng mình không ai đến nơi làm việc. May!...Mẹ tôi xưa là y tá bệnh viện, tuy không thông thạo hộ sinh nhưng lúc này bà phải bình tĩnh đỡ đẻ cho con dâu. Ổn Trời! Ca hộ sinh bắt đầu dĩ diễn ra suông sẻ, mẹ tròn con vuông!

Con trai tôi sinh ra giữa ngày 30/4/75, ngày đau thương uất hận phủ trùm toàn cõi Việt Nam! Tôi đặt tên con là...Quốc Hận. Lưu Quốc Hận.

Cái giá phải trả cho quyết định ở lại là những năm lao tù khổ sai, di chuyển nhiều trại cuối cùng “định cư” lâu dài ở trại Ba Sao Phủ Lý, là quê mẹ tôi lúc chưa di cư vào Nam. Tôi không có chút cảm xúc nào với “quê” của mình, chỉ thấy vừa e ngại vừa xót xa những người dân lam lũ chân đất, họ quá cùng khổ so với định nghĩa con người, nhưng lại mê muội tự hào về chiến thắng chống Mỹ và quá khích với “tù ngục”...

Trong tù, hàng ngày phải “lao động” rã rời thân xác, phải “học tập” chính trị đầu đầu, chịu đựng đến buốt nhói tâm hồn bởi lời miệt thị sỉ nhục của những tên gác tù. Một nhòai là vậy nhưng nhiều đêm tôi không thể ngủ vì cơn đói bạo liệt hành hạ, chong mắt nhìn trừng vào bóng đêm ngẫm nghĩ, mình đúng hay sai khi quyết định ở lại??? Ở lại, tôi chẳng chăm lo nuôi nấng được mẹ và vợ con, trái lại để mẹ đau buồn lo lắng khóc ngày khóc đêm đến lòa đôi mắt. Để gánh nặng đè oằn vai còm cõi vợ mỗi đợt thăm nuôi, nhưng chưa biết tôi có thể giữ được cái mạng mỏng nòng chắt chiu nhọc nhằn tiếp sức cho đến ngày “đoàn tụ” hay không? Bởi một lần kiệt lý sắp ra hồ và một lần cùm biệt giam. Còn nòng, khuôn mặt bầu bĩnh tròn đầy ngày trước nay võ vàng sâu trôm, đôi lúm đồng tiền xinh giờ hóa thành đôi dấu ngoặc đơn ngậm ngùi. Và thật nhứt nhối lòng mỗi khi nghe nòng than thở...*vì cái tên con trong khai sanh, em phải chạy chọt van nài mãi mới xin cho con được đi học vào lớp mẫu giáo. Lão hiệu trưởng cán Bắc chì chiết, 30/4 là ngày đại thắng của toàn dân, vui mừng không hết, sao nhà chị này lại đặt tên con phản động thế?...*

Người em duy nhất của mẹ, năm 1954 còn kẹt lại miền Bắc giờ là cán bộ nhà nước, cậu vào trại tù thăm tôi một lần chỉ để đay nghiến...*Anh ngu bỏ mẹ, lính thủy ở trên tàu mà không đi luôn còn lộn xuống làm gì?...*

Mỗi năm cứ tới ngày 30 tháng tư đến trại giam tra tấn tù bằng cái gọi là kỷ niệm ngày thống nhất đất nước, ngày giải phóng hoàn toàn miền Nam. Những giờ “học tập” chính trị tăng cường để ráo riết “cải tạo tư tưởng” tù binh và rầm rộ tuyên dương chiến thắng ...Họ chà xát ngoáy sâu vào vết

40 Trầm Hương

thương còn đang tươm máu trong lòng người lính Quốc Gia bị bức tử!...

Nếu ngày ấy ra đi, bản thân tôi không phải hứng chịu đòn thù. Mà giờ đây còn có thể tiếp giúp tiền bạc để mẹ và vợ con được no ấm...

Nhưng ở lại tôi mới thấy nhiều mặt cuộc đời! Mới hiểu rõ hơn nỗi gian truân cơ cực và sự chung thủy của vợ, của người phụ nữ Việt Nam. Ở lại mới nếm mùi “thiên đàng xhcn” để chia xẻ cảm giác thống khổ tận cùng của dân Việt thời cộng sản. Ở lại, tôi là một trong những chứng nhân về sự dã man tàn ác của kẻ thắng trong cuộc nội chiến tương tàn. Ở lại tôi mới hiểu thêm tình nghĩa huynh đệ chi binh trong cơn hoạn nạn, chia xẻ với nhau mẩu đường nắm muối tiếp chút sự sống, giúp nhau lúc bệnh hoạn kiệt quệ, dù người “khỏe” cũng chẳng hơn gì người bệnh. Và ở lại, tôi mới chứng kiến nhiều người sĩ quan ưu tú xưa kia nay để mất sĩ khí, cam tâm làm “ăng ten” cho cai ngục hãm hại anh em, hưởng chút “ưu tiên” thăm nuôi, mơ tưởng lời hứa cuội sớm về “đoàn tụ”!...Tất cả bản chất xấu tốt của con người bộc lộ hết trong hoàn cảnh khốc liệt này.

Sau tám năm đi “học tập” trở về mẹ tôi đã ra người thiên cổ khi tuổi đời chưa quá sáu mươi. Thiếu thốn cơm ăn thuốc uống dẫn đến suy nhược thể xác, mẹ tôi như ngọn đèn cạn dầu lụi tắt, nhưng nguyên do sâu xa chính là suy sụp tinh thần bởi trông chờ lo lắng thằng con!

Ngày về, tứ cố vô thân kèm cái án “ngụ”, tôi lẩn lóc chợ trời mưu sinh. Còn đâu một thuở oai vệ phong độ trong bộ Worsted trường Võ Bị Quốc Gia, rồi bộ binh phục trang tinh lính thủy, “lính” phò hạm. Cuộc đổi thay dâu bể phủ phàng! Giờ đây với bộ kaki sờn rách, tôi đánh vật cùng bao hàng mỗi sớm mỗi chiều trên chiếc xe đạp cà tàng, vất vả với những thứ thượng vàng hạ cám. Nào là đỉnh ốc, cò lê, bù long, con tán, cái muống, cái ca, cái “cặp lồng” inox sáng choang hoặc màu xanh tối mang nhãn USA, những thứ xưa kia rất đổi tầm thường với dân miền Nam, bây giờ quý giá sang trọng với dân miền Bắc vì cái mác USA. Thì ra Mỹ

Ngụy “xấu” nhưng đồ dùng của họ thì tốt. Dân Nam bị “giải phóng” bóc hết của cải, nghèo túng bán ra mọi thứ để dân Bắc háo hức mua ...

Một buổi trưa tháng sáu, bầu trời giăng mắc những đụn mây xám nặng nề, báo hiệu cơn mưa giao mùa. Vắng khách nhưng tôi cố ngồi nán thêm, lấy miếng nhựa che đậy “gian hàng” rồi dựa gốc cây lim dim suy nghĩ. Bất giác buông tiếng thở dài ngao ngán, không biết cuộc đời rồi sẽ ra sao? Chẳng lẽ tôi phải gắn bó với “sự nghiệp” chợ trời đến chết không có ngày thay đổi, bởi cái “mác” ngụy keo sơn dính chặt vào lý lịch như tảng đá kéo chìm một phận người xuống đáy sông. Và tư tưởng ý chí đè sâu chôn chặt đáy lòng không dám “thở” trong cái xã hội đảo lộn lý lẽ. Tài năng kiên thức bao năm trường học, trường Võ Bị và một kiếp làm người bị mai một thật uổng phí!...

Đang nghĩ ngợi vẩn vơ chợt tôi nghe tiếng rào rào của bánh xe sắt nghiêng trên lề đường về phía mình. Một đôi vợ chồng tàn tật bán vé số. Chị vợ cụt hai chân đến gối “ngự” trên mảnh ván gắn bốn bánh xe, miếng đế vỏ xe cột vào hai tay như... đôi giày, đẩy xuống đất di chuyển. Anh chồng trong bộ đồ rằn ri TQLC cũ kỹ bạc màu, một bên ống tay áo phát phơ dưới chỗ, thỉnh thoảng dùng chân đẩy nhẹ xe giúp vợ, tiến về gốc cây ngồi nghỉ dưới bóng mát. Tôi chợt ngỡ ngợ, khuôn mặt khắc khổ người đàn ông này tôi đã gặp ở đâu? Ở đâu nhỉ???... Dấu hằn thời gian che mờ nét cũ.

Anh ta nhìn tôi, một thoáng lúng khựng, quay đi rồi quay lại len lén liếc, như kẻ gian. Tôi cũng vậy, lén lút nhìn anh ta cũng như... kẻ gian, cố phủi bụi thời gian trong đầu tìm kiếm một dấu vết liên hệ. May thay!...Não trạng còn tốt. Tôi nhớ rồi, cánh tay cụt. Anh ta chính là người đàn ông năm nào giao đứa nhỏ cho tôi mang lên tàu bơ vợ một mình ...

Có lẽ anh cũng ngỡ ngợ tôi nên nở nụ cười méo mó trên cái miệng móm. Mười mấy năm rồi còn gì, ngày xưa còn trẻ mà nhìn anh đã già khắc khổ hướng chi bây giờ, sau thời gian dài nếm đủ mùi “thiên đường xã hội chủ nghĩa” thì công tử

Bạc Liêu cũng phải xuống sắc nói gì đám tội dân chúng tôi. Anh ngồi xuống, e đề gọi chuyện:

- Anh cho hỏi thăm, có phải hồi trước anh là lính thủy?

Tôi vỗ vai người đàn ông thân mật và hỏi một câu để xác định nghi vấn:

- Phải, còn anh có phải là người nhờ tôi đem đứa bé lên tàu?

Lời nói của tôi như đem lại cho cái thân thể quắt queo tiêu tụy kia một luồng sinh khí, mắt anh ngồi lên với tất cả tinh anh còn sót, có lẽ nhìn thấy tôi anh như nhìn lại được đứa con bé nhỏ ngày xưa vẫn luôn khắc khoải trong tâm tưởng, anh vỗ lấy tôi như vỗ được ông Bụt, miệng lắp bắp mà trong khóe mắt ứa ra hai giọt nước:

- Đúng rồi. Đúng là tôi nhờ anh giúp đưa thằng cu Tốt lên tàu...Cám ơn Trời Phật cho tôi gặp anh. Bây giờ con tôi nó ra sao rồi? Tôi gởi nó đi mà lòng bứt rứt không yên, lo lắng mãi, biết nó có được sống tốt hơn không hay bị sao rồi!?

Câu hỏi của người đàn ông khốn khổ này tôi chẳng thể trả lời. Chị vợ cũng rướn người nhìn chòng chọc vào mặt tôi, căng thẳng chờ đợi. Tôi thật ái ngại, cảm giác như người có tội khi tắc trách một nhiệm vụ được tin cậy giao phó!... Tôi ở lại, rồi từ bấy đến nay không hề có tin tức gì từ bạn bè, kể cả thằng Vinh, người tôi trao đứa bé, nên số phận lưu lạc của nó tôi không biết gì hơn anh. Nhìn nét tuyệt vọng trên khuôn mặt hai vợ chồng người tàn tật quá đau lòng. Tôi an ủi họ mà lòng buồn se sắt:

- Còn sống là còn hy vọng anh à. May chúng ta gặp lại nhau, để tôi cố dò tìm tin tức cháu rồi báo cho anh chị...

Tôi hứa liệu để trấn an họ chứ tôi biết tìm đứa bé bằng cách nào!?

Cuộc đời nhiều khi ta phải tin ở nhân duyên. Như nhân duyên gặp gỡ giữa tôi và vợ chồng người thương binh ấy. Anh Tín bị thương cụt tay trong đợt tái chiếm Cổ Thành Quảng Trị năm 1972 của một đơn vị Thủy Quân Lục Chiến. Thương tích chưa lành còn nằm trong Quân Y Viện Cộng Hòa, thì được tin ở quê nhà huyện Long Đất - Bà Rịa - vợ anh bị hầm sập đè nát hai ống chân bởi hỏa tiễn 22 ly việt

Trầm Hương 43

cộng pháo kích, phương tiện cấp cứu chậm trễ ở vùng quê heo lánh luôn bị đắp mô đào đường khiến đôi chân chị hoại tử dẫn đến tháo khớp đầu gối. Ngày việt cộng cưỡng chiếm miền Nam, anh biết cuộc đời tàn phế của vợ chồng anh hứa hẹn một tương lai bi đát cho đứa con. Anh không thể cõng vợ bông con chen trong dòng người ồ ạt chạy loạn nên chọn cách chỉ bông con đi. Nhưng một giây cuối cùng đứng trên ghe anh quyết định ở lại, bởi không nỡ nhẫn tâm bỏ rơi vợ tàn tật nên đành dứt ruột “quảng” con lên tàu cho người xa lạ mang đi! Khâm phục thay nghĩa tình của anh với người vợ bất hạnh...

Cuộc sống dưới quê cùng vườn ruộng không thể thích hợp cho hai kẻ tàn tật, vợ chồng anh bán mảnh vườn nếp nhà ở quê Long Đất, ra ngoại thành Hóc Môn mua mảnh đất nhỏ dựng túp lều, hằng ngày dắt díu nhau lang thang bán vé số mưu sinh. Hôm nay anh chị ra chợ trời định tìm mua tấm bạt che bên liếp vách, kéo sắp đến mùa mưa, mưa gió tạt tứ tung vào khắp “nhà” rất khổ. Thì gặp tôi...

Cuộc gặp gỡ này chẳng mang lại cho vợ chồng anh chút hy vọng nào về tin tức đứa con. Nhưng anh coi tôi như ông thần có thể ban cho anh phép lạ cùng hạnh phúc. Tôi là ánh sáng lập lòe cuối đường hầm, là mấu chốt duy nhất để bám víu hy vọng, cho dù ngày 29/4 năm đó coi như anh chấp nhận vĩnh biệt đứa con. Giờ đây niềm hy vọng chợt bùng lên. Anh làm như tôi là người luôn đem lại may mắn, trong khi số phận tôi bi đát không kém!

Nhưng tôi may mắn thật! Trong lúc cuộc sống càng lúc càng khó khăn bế tắc thì chương trình HO đem lại cho cựu tù binh cũ nguồn hy vọng tràn trề, là phao cứu sinh cho những người sắp chết chìm trong xã hội chủ nghĩa. Tôi hối hả xúc tiến hồ sơ và lên đường sang Mỹ vào năm 1994. Thật vô vàn cảm tạ ơn trời! Nếu không được đi Mỹ, gia đình tôi vật vờ cuộc sống bấp bênh nghèo đói đến mãi đời. Sống trong nghi kỵ của chính quyền, con trai tôi sẽ nối tiếp “sự nghiệp” bù loong con tán lê la góc chợ suốt kiếp không thể ngừng đầu, bởi cánh cửa vào đời khép chặt khi lý lịch (ngụy) vẫn còn bị

44 Trần Hương

sôi sục thù hận, ngăn cản bước tiến, dù bao năm qua mối thù của kẻ thắng đã được lấy lại dư cả vốn lẫn lời. Và nó sẽ gặp nhiều rắc rối trong tương quan xã hội với cái tên “phản động” do nỗi niềm cảm thán thống thiết của tôi!...

Trước khi đi, tôi đem lại cho vợ chồng anh thương binh Tín tất cả những vật dụng còn dùng được trong gia đình, cả mớ đỉnh ốc nặng nề làm vốn liếng mưu sinh. Nhưng có lẽ anh kéo lê đến chợ trời bán hết thì thôi chứ không thể “kinh doanh” mớ hàng nặng này ... Và cả niềm hy vọng quý giá nhất, là tôi sẽ tìm được tông tích thằng con lưu lạc cho anh.

Qua Mỹ. Tôi không bỏ lỡ bất cứ cuộc hội họp đồng hương, hội chợ xuân trong vùng, hoặc bất cứ đại hội nào do binh chủng Hải Quân tổ chức, mong gặp lại thằng Vinh hoặc đồng đội cùng phục vụ trên chiến hạm năm xưa. Tôi tự gánh trách nhiệm này một phần cũng do cảm phục nhân nghĩa anh Tín, nếu năm xưa anh để tôi kéo hai cha con anh lên tàu thì bây giờ cuộc đời anh đã khác. Và cùng với nỗi bất nhẫn. Cũng đều là quân nhân trong QLVNCH, đổ máu xương phục vụ chung một lý tưởng. Thương binh là người hy sinh ở chiến trường cụ thể hơn đồng đội, chịu đau khổ khi thân thể không toàn vẹn để sống cuộc đời bình thường. Lại thiệt thòi quyền lợi, không được hưởng qui chế tỵ nạn như người khác. Số phận mỗi con người là sự bất công của thượng đế!

Trời không phụ lòng người! Cuối cùng tôi nhận được tin thằng Vinh sau gần mười năm đăng nhận tin miệt mài trên báo đài. Tôi không gặp được nó trong các dịp lễ hội đồng hương hay đại hội kỷ niệm của HQ tổ chức vì sau khi đến Mỹ vài năm nó sang với vợ. Gia đình vợ Vinh đi vượt biên định cư bên Úc.

Ngày ấy nhận đứa bé từ tay tôi, thấy nó sáng sủa khôi ngô lại cảm thương đứa trẻ lạc loài, Vinh cuu mang nuôi nấng rồi khai nó là con với họ Vinh, bởi nó không biết gì ngoài tên “cu Tốt”. Vinh đặt lại cho nó cái tên mang ý nghĩa tha hương, Trần Viễn Phương. Vợ Vinh cũng thương yêu đứa trẻ, nó là anh lớn của hai đứa em, sống trong gia đình êm đềm hạnh phúc. Sau hơn 30 năm được nuôi dưỡng ăn học ở

xứ sở tự do, nay Phương đã thành tài và có gia đình riêng. Năm Phương 18 tuổi, tuổi trưởng thành, Vinh đã kể cho con nghe về quan hệ gia đình của họ. Phương rất cảm ơn cha về điều này, vì trong ký ức non nớt của đứa trẻ hai tuổi còn đọng lại chút khái niệm của ngày biến loạn mười mấy năm xưa, nhưng không dám hỏi cha.

Từ ngày đi Mỹ tôi vẫn thư từ liên lạc với anh Tín, thỉnh thoảng và ngày lễ tết tôi thường gửi chút tiền nhỏ giúp đỡ, cũng là để anh có khoản bù vào chi phí tem thư gửi đi nước ngoài đối với anh rất nặng. Nhờ vậy không bị mất tin.

Sau hơn 30 năm, đứa trẻ lưu lạc ngày xưa đem vợ con về mái lều xiêu vẹo, nơi có hai vợ chồng tàn tật run rẩy đứng chờ, nước mắt hạnh phúc rơi trên đôi má cốp nhăn già trước tuổi. Tuyệt diệu thay sự trùng phùng như chuyện cổ tích mà tôi có cơ duyên làm nhân chứng. Nhớ ngày 29/4 năm đó, người đàn ông đứng chết lặng nhìn chiếc tàu từ từ rời xa bến sông, thằng bé nhoài người khóc thét, tiếng khóc xé lòng... Giờ đây hình ảnh hai người nghèo khổ tật nguyên sung sướng ôm ấp vuốt ve con cháu lành mạnh tươi đẹp như báu vật, mãi không muốn rời như sợ mất đi lần nữa, khiến ai thấy cũng phải xúc động rơi nước mắt. Coi như thượng đế bù đắp cho số phận khốn khổ của họ chút ấm áp cuối đời.

Tốt không thể lãnh cha mẹ sang Úc nuôi dưỡng vì giấy tờ đã thay đổi tên họ nhiều khê, vả lại vợ chồng anh Tín cũng chẳng muốn làm gánh nặng cho con, gặp lại được nó sau cuộc chia ly tưởng như vĩnh biệt ngày ấy đã là ân huệ của Trời! Mỗi năm Tốt đều đưa vợ con về thăm và chu cấp tiền để cuộc sống cha mẹ đỡ phần khốn khó. Câu chuyện kết thúc có hậu.

Tàn cuộc chiến chinh. Đất nước tôi biết bao thương binh còn sống lây lất chuỗi ngày tàn trên mảnh đất xưa đã từng đổ máu xương gìn giữ, hình ảnh một người ngồi bệt dưới đất đút cơm cho bạn kèm bài thơ Ngồi Xuống Đây ...*tao đút mày lần cuối, để mai này biết có gặp nữa không, nợ trần gian nợ cơm áo chất chồng, tao thương chửi đời long đong vô định...* Gây niềm xúc động khôn tả đó của người lính dù

46 Trầm Hương

Đồng Văn Ba với anh bạn thương binh cụt hai tay và mù đôi mắt! Mới thấy trần gian bao người được hưởng cái kết có hậu như anh Tín?

Tháng tư tới đây, thằng Quốc Hận con tôi tròn 40 tuổi. Cũng là bốn mươi năm lòng người lính cũ khắc khoải ngậm ngùi. Bốn mươi năm chưa thấy ánh sáng cuối đường hầm Việt Nam! Coi cuốn phim tài liệu Last Days in Vietnam lòng người ty nạn chùng nặng một nỗi buồn khôn tả. Hình ảnh tao tác đau thương ngày ấy giờ hiển hiện toàn cảnh trên từng thước phim. Cuộc di tản thực hiện ồ ạt vào những ngày cuối tháng tư, nhưng chủ yếu là cho người Mỹ và nhân viên của họ, một số người dân chạy bèn thời cuộc “ăn theo” với vận may ở tòa sứ quán Mỹ, rồi gia đình ly tán vì người lên được trực thăng người kẹt lại, bàng hoàng thảng thốt. Một hòa bình trong đau thương, chia lìa hơn cả chiến tranh!

Cuộc di tản này, riêng HQVN với 30 chiến hạm trong hoàn cảnh khó khăn khảm nặng, gian nan sinh tử không thua cuộc hải chiến bảo vệ Hoàng Sa năm xưa, đã mang được hơn ba chục ngàn đồng bào di tản từ Vũng Tàu, Côn Sơn đến Philippines an toàn như phép lạ!

QLVNCH hào hùng, quân nhân mọi binh chủng chiến đấu can trường. Nhưng thân phận Việt Nam như món hàng trao đổi trong tay nước lớn và cuối cùng bị đẩy vào vòng cộng sản. Đến nay VN ngày càng tụt hậu so với những nước trong khu vực. Tự do nhân quyền là “phản động”. Lòng người dân Việt mãi còn khắc khoải đau buồn mỗi ngày tháng tư đen, ngày mất nước. Vậy mà đã bốn mươi năm chồng chất!

Hoàng T. Thanh Nga

○ **TRẦN MINH HIỀN**

Cháy bùng ngọn lửa tình thương

Có tiếng chim reo trong vườn
Tưởng như thiên đàn gặp gỡ
Ngắm cánh diều xưa bay lượn
Ngại ngừng ngàn nỗi ngu ngơ

Có bóng hoàng hôn mịt mờ
Phủ ngang cõi đời mờ ảo
Sương thu ướt đầm ngò ngợ
Ngập ngừng nô nức nao nao

Có sóng bờ xa thuở nào
Quán quanh con thuyền vô ngã
Trăng sao thấp đèn nhiên hạo
Lạ lùng lóng lánh lân la

Có gió mùa thu lựa là
Xoay ngang mắt buồn huyễn tưởng
Em có là người xa lạ
Cháy bùng ngọn lửa tình thương

ABROAD

***Sometimes I believe that you are my future of being
abroad***

You don't need to be praying for your God

Everything we plant today, doesn't need much of sod

There will be nothing to be worth of your applaud



○ **TRẦN YÊN THUY**
Thu Đông

Gió đông nhảy rùng tàn xác lá
Mùa thu qua còn chút tình ta
Trên giọt nắng hắt hiu sót lại
Như em đi quên xóa dấu chân ngà

Trên thềm rêu xác hoa bông giấy
Đang nhạt dần màu thắm son môi
Anh chợt thêm nụ hôn rất vội
Giữa chiều Thu hong nắng xa xôi

Gió Đông nhảy qua hàng giậu đổ
Nỗi nhớ em biết đổ về đâu
Em như chim bay về xứ nóng
Anh lá buồn hiu hắt đông sầu

Đã mấy mùa Thu qua vọng nhớ
Vẫn thân thờ gọi mãi tên em
Dấu chân đã cùng đường vô vọng
Vậy mà, em hơi, vẫn khát thềm.

Ở xứ nắng em ơi xin nhớ
Đây Thu Đông anh mãi đợi chờ.



○ **ĐÀO LÊ**

Ngon Tình Trổ Lá Vườn Xuân

kính tặng những bạn già bạc tóc VLVBSĐ

*Ngon trầu trổ lá vườn cau
Em, hương hoa thắm
đậm màu yêu thương
Thuở nào tha thướt tình nương
Bước chân chung nhịp,
chung đường uơm mơ*

*Em còn chan chứa hồn thơ
Để anh hẹn, đón... ngu ngơ đem về
Dáng em ẩn cả trời quê
Tóc bay áo nhớ bên lề ruộng sâu*

*Em qua chim hót câu chào
Cây khua tiếng lá, gió chao đột bản
Sáo diều dang cánh băng khuâng
Hồn anh lơ lửng mấy tầng mây trôi*

*Nhớ em trong dạ bồi hồi
Vắng em thất thểu mò cội tâm tình
Chiều chẵn bàn ghế lặng thinh
Đồng hồ treo vách gọi "mình" ới ới!*

*Yêu muôn thuở, ở muôn đời
Cháu con ngóng đợi một trời nhớ em
Em là máu chảy về tim
Câu thơ dòng nhạc mộng tình tri âm*

*Ngon tình trổ lá vườn xuân
Mai lan cúc trúc thanh tân bốn mùa
Thiếu em anh bỗng... lù khù
Trôi sông lạc chợ khóc mù... em ơi!*

50 Trần Hương

○ **NHẬT TÂN**

Đêm nhớ núi

Buồn. Theo cỏ cây rầu rầu hiên vắng
N như tuổi già gõ cửa gọi tên
N như chuyến tàu đêm, sân khuya vắng khách
N như ráng chiều ôm núi chênh vênh

Không ai ngoài kia, bên đời ngóng đợi
Núi than thầm, khóc tiếng bi ai
Thả nỗi buồn theo trời lỏng lẻo
Ngày cũng tàn cuộc, mỗi sớm mai.

Đêm mông lung. Chạnh lòng trăng ngó
Dừng đọng đùa mấy hạt sương đêm
Đậu khôn cùng nghe chừng tuyệt vọng
Ta và đêm. Đêm hóa thân mềm

Ta tập tễnh một ngày xuống núi
Thèm khúc Tiêu Dao “Tiếu ngạo giang hồ”
Rượu mềm môi uống tình bằng hữu
Tuyệt tình ca hóa kẻ hồ đồ

Nhật mảnh trăng. Đêm nằm nhớ núi
Mơ chuyện vá trời mơ vá biển vòng
Túi càn khôn nhốt tình rò rỉ
Ta mang tình gói cỏi thinh không

Nhưng đã quá già, chân chôn, gói mối
Thôi em đừng về, đừng vọng động nhau
Ai chẳng một lần qua cầu sinh tử
Giọt nước mắt thừa dành tặng người sau

Nếu có lần nào, hột chân vấp ngã
Hãy hái hạt buồn trên đám cỏ cây
Hãy nghe còi tàu nửa khuya vắng khách
Sẽ thấy đời trôi qua những nắm tay

Sẽ khóc một lần-một lần- lần nữa.
Tiếc hạnh phúc gầy không giữ được nhau
Sông núi không kẻ kêu trời quanh quẽ
Lả tả hồ như một giấc chiêm bao.

○ **HUY VĂN**

40 Năm nhớ biển và người

Biển vỗ sóng rì rào dưới ánh trắng vàng vạc. Con đường tản bộ dọc theo bãi tắm đông nghẹt người qua lại. Ánh điện từ hàng quán vươn đến sân khấu lộ thiên, trải dài xuống tận mé nước. Chương trình nhạc sống giúp vui du khách thu hút một số lượng khán giả đáng kể, đa số là những mái đầu đã nhuốm màu gió sương. Họ đang say sưa thưởng thức từng giai điệu đã một thời vang bóng, đa số bài hát là những ca khúc nổi tiếng trong thời Hippie của chính họ.

The Sea Breeze! Ban nhạc bao gồm những nghệ sĩ đã hai thứ tóc, nhưng phong cách trình diễn vẫn trẻ trung và sinh động. Khán giả và nghệ sĩ thoải mái đưa nhau về quãng đời sinh động của tuổi trẻ hồn nhiên với Listen People, Bus Stop, California Dreaming, Happy Together, The Letter, The House of the Rising Sun, The End of The World, A Whiter Shade of Pale, I'm a Believer..v/v...cùng những bài hát đã từng mang làn sóng Nhạc POP theo chân Quân Đội Hoa Kỳ du nhập vào Việt Nam cuối thập niên 60.

40 năm! Hôm qua và hôm nay chỉ khác nhau ở mái tóc bạc và làn da bắt đầu nhăn nhúm hay mang dấu đồi mồi. Trái

tim son trẻ vẫn còn đó. Đôi chân tưởng đã rã rời vì chống giữ thân thể ngày càng thêm cân lượng bỗng lại nhịp nhàng nhún nhảy theo từng nhịp điệu và tiếng nhạc. Làn gió nhẹ, mát, nồng nàn hương biển, quang cảnh đô hội trên bãi, và âm nhạc vượt thời gian của thời Hippie đã đưa tôi về những ngày mới lớn: những ngày tập tành lê la quán xá, ngồi phì phèo khói thuốc, đóng bộ mặt si tình mấy cô thiếu nữ, hay lòng vòng lạng xe cho ra vẻ “ dân chơi “ như mọi người. Mới đó mà đã qua rồi thời vàng son của tuổi dậy thì. Thời của áo cánh dơi – với câu vai buông thả cho phần phật bay khi lướt xe gắn máy- thời của Đại Nhạc Hội Taberd với sự háo hức, ồn ào của Yé Yé, Choai Choai Sài Gòn trong những năm 65,66,67. Thời của những chiếc xe Nhật nhỏ gọn nhưng bền bỉ, những Honda, Suzuki, Yamaha, Kawasaki đó đã làm cho Mobylette xám, Mobylette xanh, xe Puch 2 đèn, Puch 3 đèn, Goebel hai số sang tay và Vélo Solex... v/v... trở thành thô kệch và chậm chạp đến tội nghiệp.

Tiếng sóng đều đặn vỗ bờ hòa với tiếng nhạc quen thuộc đưa tôi về những đêm “ bụi đời “ ngoài Vũng Tàu, bắt đầu từ mùa hè 1967. Vũng Tàu của thời chiến tranh là thành phố trầm lắng, bình dị và an ninh tới mức không hề có giới nghiêm thật sự mặc dù vẫn có thiết quân luật như toàn cõi miền Nam bấy giờ. Giới nghiêm chỉ dành cho Lính. Giờ giấc chỉ áp dụng cho quán xá. Khi các xe Quân Cảnh, Cảnh Sát đã không còn thấy rề rề trên đường để “ vót đẹp” mấy chàng say sưa, phá phách, khi hàng quán đã dọn dẹp và xuống đèn sau một ngày dài xập xình tiếng nhạc và khi tiếng ồn ào của thực khách đã không còn, thì Vũng Tàu vẫn chứng kiến những bàn tay đàn, những bước chân tình tứ trên bãi đêm và thỉnh thoảng vẫn có tiếng xe gắn máy lạng qua, lướt lại của những ai đi trễ, về khuya, hay tiếng chân của những cặp tình nhân còn muốn kéo dài đêm không muốn ngủ.

40 năm! Thời gian đủ dài để trải màn sương giữa nhớ, quên. Tuy vậy, những nụ cười hồn nhiên vẫn còn đó. Vòng

tay thơ đại của thuở ban đầu tập làm người lớn vẫn còn đây. Kỷ niệm vẫn đầy ắp hình ảnh của một chuyến đầu tiên “ bụi đời “ cho cả nhóm. Một mái tóc “ bum bê “ làm nam châm cho năm mạng húi cua tha hồ chịu chuộng và tranh nhau lấy điểm trong tinh thần hết sức phóng khoáng và tự nhiên. Tuổi “ choai choai “ của thời xưa là thế! Đi trước thời đại và trưởng thành trước tuổi ngay cả trong lúc còn miệt mài ở nửa đường của bậc Trung Học. Chỉ một ngày thứ bảy và một trưa Chúa Nhật lòng vòng khắp mọi nẻo đường, chỉ một đêm gần như thức trắng nằm nghe sóng vỗ và tâm tình đủ để vẽ trong trang đời một bức tranh tuyệt mỹ về tình bạn không phân biệt giới tính.

Bạn bè xưa bây giờ nơi đâu!? Còn ai nhớ gì về chuyến “ bụi đời lịch sử “ đó hay không? Vật đổi, sao dời. Cảnh cũ đã không còn. Người xưa cũng biệt tăm. Biết nói với ai những lời rất thân ái. Biết gọi về ai những tâm tình bất chợt của đêm nay. Hay chỉ có biển muôn đời gọi sóng và đêm hè lộng gió xôn xao như tự thuở nào!? Nỗi nhớ mang hồi ức vượt thời gian tìm về phố biển để lòng thêm rười rượi chút băng khuâng. Vũng Tàu đã thay hình đổi dạng đến mức chóng mặt. Nhưng Vũng Tàu của bãi Trước, bãi Sau, của núi Lớn, núi Nhỏ vẫn là một phần đời nhiều kỷ niệm. Buổi ca nhạc đã chấm dứt từ lâu, nhưng lòng tôi vẫn âm ỉ một vài giai điệu quen thuộc đủ để bồi hồi trên từng bước chân thả về khách sạn. Cảm ơn đêm hè đông bắc. Cảm ơn The Sea Breeze. Cảm ơn vòng thời gian 40 năm vừa nổi quá khứ vào hôm nay để tôi có cơ hội nhớ biển, nhớ người và tìm lại chính mình của thuở xưa, dù chỉ trong một thoáng mong manh.

HUY VẤN (*Quý tặng Lucky Lucke Trần Quốc Việt để nhớ đêm hè năm xưa*)



Song An Châu

Trong Giấc Chiêm Bao

Đêm về trong giấc chiêm bao
Thấy hồn thoát xác đi vào cõi mơ
Từ xa quê mẹ đến giờ
Mong ngày trở lại, đợi chờ bao năm
Thoát thân rời khỏi chốn này
Hồn theo cánh gió vượt trăm đoạn đường
Sông sâu núi thẳm đại dương
Giờ đây lạc lõng trên đường về quê
Hồn bay tìm mãi lối về
Sao nghe giá buốt tái tê trong lòng
Bây giờ một cõi mệnh mong.
Đâu là quê mẹ? Thấy lòng chơi vơi!
Quê hương từ độ xa vời
Dung thân xứ lạ bời bời ruột gan
Giọt sầu nay vẫn chưa tàn
Sao buồn cứ đến... hai hàng lệ rơi.
Quê hương đất mẹ xa vời
Nhớ thương chất ngất người ơi, quá buồn!!

GA, Mar. 03, 2016

Chín Chiều Ruột Đau

**Chiều chiều ra đứng ngõ sau
Trông về quê mẹ ruột đau chín chiều.
Cadao*

Đêm về nhạt ánh sao rơi
Nghe hồn rụng xuống giữa đời hoang vu
Xác thân giữa chốn mây mù
Bốn bề thình lạng ngục tù tứ phương
Lối xưa cỏ mọc bên đường
Dung thân xứ lạ buồn vương mây chiều
Quê người chiếc bóng buồn hiu
Vời trông quê mẹ chín chiều ruột đau
Chia ly đứt ruột năm nào
Tóc xanh nay đã nhuộm màu sương pha.
Mẹ già nay đã cách xa
Buồn lên chát ngất, quê nhà xa khơi
Quê hương đất mẹ xa vời
Giờ đây cánh nhận giữa trời bao la
Canh khuya nghe gáy tiếng gà
Giật mình tỉnh giấc: - Quê nhà mình đâu?
Quê người nướng nấu vụn sầu
Xác thân rã mục bạc đầu không hay!.

Song An Châu

GA, October, 05-2016

○ **TRẦN TRUNG TÁ**

Mùa Đông kéo dài

Từ lúc sương tan đến nắng hồng, một ngày chưa đủ ấm mùa Đông! Máy con quạ mới bay vào phố, mang tiếp u buồn, em thấy không?

Anh tưởng chừng như em ở cạnh, nhìn lên, ngó xuống, chỉ bàn tay! Hỏi em mà buốt từng hơi thở, nghe lạnh lòng thêm, chẳng lạnh ai!

Mới biết cô đơn trời mây nắng thì đâu đâu cũng Bắc Băng Dương! Mở trang giấy trắng, cầm cây bút, vẽ những dòng thơ ngấm tuyết sương...

Trời mới vào Thu, đã tiếp Đông, thơ anh rồi chẳng biết đâu cùng! Rùng vai chẳng rớt sâu quan ải, cạn chén còn nguyên nổi núi sông!

Bè bạn của anh thành Cựu Lính, liệu em rồi có Cựu Giai Nhân? Giai Nhân Tự Cổ Như Danh Tướng...Muối mặt mơ gì nữa súng gươm!

Thôi chào vĩnh biệt nhé Quê Hương! Chào cả em còn chút nhớ thương. Người Lính xuôi tay là bại trận, hơi ới đây chẳng phải sa trường!



○ HOÀNG XUÂN SƠN

Một

*khi bướm bay ra khỏi rào
là khi đêm nghiêng trăng sao vẫn hời
một linh thần của lập bồi
một vạt ruộng của bồi hời nâng niu
mình đi thông suốt một chiều
là ghi chưa hết vạn điều huyền thiên
một nỗi buồn đã ra riêng
một niềm vui đọng giữa miền khát khao
một mình mình. với kêu gào
bướm hoa và thuở dâng trào ngực xanh*

Hai

*khi nằm mọi nước dâng lên
búp bông sen thủy vang rền đáy chuông
hát kinh
mở then khóa
cùng
bay thoát ra một ngọn đông tư trào
buổi chiều. gió. hẹn trời cao
mà nghe muôn vạn tơ hào tuổi riêng
mình còn mơ một nét duyên
của người đau khổ muôn niên thuận thành *
hai người giữa một lần ranh
bài ca muôn thuở khúc quanh tự xiêu*

**ý thơ Nguyễn Tất Nhiên*

○ NGỌC BẢO

Khúc hoài niệm

Buổi sáng chủ nhật, tôi đang theo dõi trên truyền hình những hoạt náo của một cuộc bầu cử tổng thống điên đảo có một không hai trong lịch sử, cảm thấy chán nên đổi đài. Chợt nghe tiếng Thái Thanh vang lên trong một bài hát xưa cũ:

*Đi đi anh đưa em đến công viên
Nơi anh sẽ hôn em đắm đuối
Ôi môi em, môi em như mật đắng
Như móng sắc thương đau
Như móng sắc thương đau...*

Bài hát của Phạm Đình Chương, “Dạ tâm khúc”, phổ nhạc từ bài thơ “Dạ khúc” của Thanh Tâm Tuyền. Tiếng hát Thái Thanh nỉ non như xoáy vào hồn người những cung điệu của một cuộc tình giông bão, một cuộc tình có vị của mật đắng, của hạnh phúc trong thương đau, của sự gần nhau mà đã thấy xa nhau:

*Đi đi anh đưa em vào quán rượu
Có một chút Paris
Để anh được làm thi sĩ
Đi đi anh đưa em vào quán rượu
Hay nửa đêm Hà Nội
Ôm em trong tay mà đã nhớ em ngày sắp tới...*

Trầm Hương 59

Bài hát như khúc hoài niệm đưa tôi trở về những vùng trời xưa cũ, ngay trong vòng xoáy không ngừng của những biến thiên trong hiện tại. Tôi tự hỏi, không biết còn được nghe những khúc hát như thế này cho tới bao giờ? Bởi vì những tâm tình diễn tả trong đó dường như đã trở thành xa lạ, lạc loài đối với những thế hệ mới của ngày nay.

Mới đây tôi nghe tin một trung tâm văn nghệ nổi tiếng ở hải ngoại chuyên sản xuất những video giá trị với những giọng nhạc xưa cũ nay đã phải chuyển hướng, vì những giọng nhạc ấy đã trở thành “lỗi thời”, không còn được ủng hộ nhiều như xưa. Thay vào đó, có lẽ là những loại nhạc mới rộng tuếch mà tôi nghe được qua một số chương trình, loại nhạc vô hồn, vô vị, không để lại chút dư âm gì, nghe một lần rồi không còn nhớ tới nữa, và kể cả những giọng hát cũng không còn cá tính, như một sản phẩm được hun đúc hàng loạt, cùng một lò với nhau.

Nửa thế kỷ đã trôi qua kể từ những ngày xưa thân ái của một thời văn hóa nghệ thuật nở rộ trong nền dân chủ tự do của miền Nam Việt Nam trước 1975. Nhiều thế hệ đã trôi qua, vật đổi sao dời, làm sao tránh được những đổi thay trong khuynh hướng thưởng ngoạn của con người. Chỉ tiếc rằng, những giọng nhạc đầy tính chất nghệ thuật như ngày ấy giờ không còn nữa. Giọng âm nhạc trong đó thơ và nhạc quyện lấy nhau, trong lời hát đã có chất thơ, và trong lời thơ cũng đã có sẵn cung điệu của lời hát. Những nhạc sĩ nổi tiếng như Phạm Đình Chương, Phạm Duy, Nhật Trường, Lam Phương v.v.. mỗi người là một ngọn núi cao vời, nổi trội với tài năng độc đáo của riêng mình. Mỗi bài hát là một tuyệt tác không chỉ về âm điệu, mà còn trong từng lời trau chuốt đầy ý nghĩa. Những bài hát như thế đòi hỏi một giọng ca đặc biệt có thể diễn tả được trọn vẹn những uẩn khúc và tâm tình của tác giả. Làm sao ta quên được giọng hát nức nở của Thái Thanh trong “Nửa hồn thương đau” của Phạm Đình Chương:

60 Trầm Hương

*“Nhắm mắt ôi sao nửa hồn bỗng thương đau
Ôi sao ngàn trùng cách xa nhau
Hay ta còn hẹn nhau kiếp nào...”*

Hay của Lê Thu nồng nàn trong “Ngậm ngùi”, nhạc Phạm Duy phổ thơ Huy Cận:

*“Nắng chia nửa bãi chiều rồi
Vườn hoang trinh nữ xếp đôi lá rầu
Sợ buồn con nhện giăng mau
Em ơi hãy ngủ anh hầu quạt đây..”*

Cũng như những nhạc sĩ, mỗi ca sĩ cũng đều có những tài năng và cá tính nổi bật, làm chủ một lãnh vực riêng biệt cho mình, không ai có thể thay thế được. Sự diễn tả trung thực một bài hát đòi hỏi người hát phải cảm nhận được cái hồn trong bài hát ấy, hiểu đời sống của tác giả như chính đời sống của mình. Những người cùng thế hệ, cùng thời đại sẽ dễ thể hiện được điều đó hơn là những ca sĩ không cùng thế hệ, không từng sống trong môi trường sống của nhạc sĩ sáng tác. Vì vậy, biết bao người đã hát nhạc Trịnh Công Sơn, nhưng không giọng hát nào có được sức truyền cảm, thu hút được người nghe như giọng hát Khánh Ly. Một vài lần, tôi đã đi dự những buổi nhạc thánh phòng với bài hát và ca sĩ chọn lọc, trong đó có những ca sĩ thuộc thế hệ sau đến từ Việt Nam. Những bài hát tuyển lựa đều thuộc vào loại nhạc xưa trước 1975, những bài hát được ưa thích gọi lại nhiều kỷ niệm. Nhưng các ca sĩ thời nay, mặc dù hát rất hay và điều luyện, vẫn không truyền đạt được cái hồn của bài hát, mà có vẻ như phô trương giọng hát của mình nhiều hơn, với những chỗ ngân dài quá mức, khiến người nghe chỉ cảm thấy mệt mỏi.

Âm nhạc là một phần của văn hóa. Một giọng hát phô trương có lẽ cũng biểu hiện phần nào một nền văn hóa phô trương. Sự phô trương thường xuất phát từ một tâm trạng tự mãn hoang tưởng để che lấp một mặc cảm tự ty nào đó. “Hữu xạ

Trầm Hương 61

tự nhiên hương”, người có thực tài hay thực lực không cần phải biểu diễn hay nói ra người khác cũng nhận biết được. Một đất nước văn minh không ở nơi những nét hào nhoáng bên ngoài phô trương sự giàu có hay tiện nghi, mà ở trình độ văn hóa, sự giáo dục, nhân cách, và thái độ ứng xử của dân tộc đó. Văn hóa của các nước cộng sản thường là văn hóa phô trương, chủ yếu là khoe khoang thành tích, nhưng thực chất nghèo nàn và què quặt, vì đó là một nền văn hóa bị kiểm chế, con người không có quyền tự do diễn đạt những cảm xúc trung thực của mình. Tôi còn nhớ những năm đầu tiên sau ngày 30-4-1975, âm nhạc của miền Nam Việt Nam bị gán cho nhãn hiệu “nhạc vàng” và bị cấm đoán nghiêm ngặt, thay vào đó là một loại nhạc quái đản mà tôi gọi là “chim kêu vượn hú”, một pha trộn của những âm thanh hỗn độn với những lời vô nghĩa xé động lòng thù hận. Sống trong môi trường của sự chỉ đạo gắt gao một chiều đó tâm hồn con người sẽ héo hắt dần và không còn chút hứng khởi, hay năng lực sáng tạo gì nữa.

Giữa thập niên 1980, khi đặt chân lên đất nước Thái Lan, lần đầu tiên được thấy lại những cuốn băng cassette “nhạc vàng” của Việt Nam trong trại tỵ nạn chuyển tiếp, nghe lại những giọng ca quen thuộc, nỗi xúc cảm dâng trào trong tôi thật không thể nào tả xiết; nhất là khi cùng mọi người hát bài “Việt Nam, Việt Nam” của Phạm Duy bên lá cờ vàng năm xưa, tôi cảm thấy như đã tìm lại được chính mình.

*Việt Nam nghe từ vào đời
Việt Nam hai câu nói trên vành môi,
Việt Nam nước tôi!
Việt Nam tên gọi là người
Việt Nam hai câu nói sau cùng khi lìa đời
.....
Việt Nam đây miền xinh tươi
Việt Nam đem vào sông núi
Tự do công bình bác ái muôn đời*

*Việt Nam không đòi xương máu
Việt Nam kêu gọi thương nhau
Việt Nam đi xây đắp yên vui dài lâu...*

Nền âm nhạc tự do ở hải ngoại còn phát triển một thời gian, nói lên nỗi niềm của người Việt lưu vong trong những ngày đầu bôn ba nơi xứ người khi lòng nhớ quê hương vẫn còn nặng trĩu, như những bài nói lên tâm trạng người di tản buồn của Nam Lộc, của Việt Dũng, Nguyệt Ánh, Phạm Duy v.v.. và sau đó là những bài hát trữ tình đầy tính Việt Nam của Ngô Thụy Miên, Nhật Ngân, Lam Phương, Tuấn Khanh, Trần Tử Thiêng v.v.. Trải qua bao năm, những nhạc sĩ sáng tác cũng mai một dần với tuổi đời chồng chất, tâm hồn mòn mỏi, người ra đi cũng đã nhiều, người ở lại chẳng còn bao nhiêu.

Vẫn biết tất cả mọi pháp đều là Không, cuộc sống là vô thường, mọi sự đều là huyễn hóa, đến rồi đi như con mộng, nhưng âm nhạc như một món ăn tinh thần thiết yếu cho sự thăng hoa tâm hồn của con người vẫn có giá trị vượt thời gian và không gian. Tôi tin rằng, dù bề ngoài con người có thay đổi qua bao thế hệ, nhưng bản chất tình cảm vẫn là như thế, người xưa cũng như người nay. Dù thị hiếu con người có thay đổi, nhưng những giọng âm nhạc có giá trị thực sự đi vào lòng người cũng sẽ vẫn còn tồn tại ở đó, và dù cho có đi vào quên lãng, một ngày nào đó người ta cũng sẽ tìm lại chúng, và có thể trong một cách nào đó chuyển biến cho thích hợp hơn với thời đại.

Ngọc Bảo

Tháng 11, mùa thu 2016

(Vài cảm nghĩ của một người yêu nhạc)



o LUÂN HOÁN

Nụ thơ hàng xóm

*khi đứng rửa chén một mình
thình thoảng vô cớ thình lình liếc nghiêng
bộ bàn ghế đặt ngoài hiên
thoảng như có bóng ai yên vị ngồi*

*định thân nghiêng cổ trông vời
chỉ là cơn gió khẽ rờì ghé không
giật mình tưởng tượng viễn vông
một con ma nữ môi hồng lén thăm*

*hai tay đầy bột xà bong
làm tuột đôi đũa theo dòng nước trong
nhích người xê dịch khoảnh hồng
nhìn ra cửa kính mênh mông không người*

*cô hàng xóm có chồng rồi
tóc vàng môi rộng đẹp đôi Hoa Kỳ
lắm lần không biết nghĩ chi
cô làm tôi nhột chỉ vì nhìn qua*

ánh mắt lạ lạ rất là
không đâu, rất khó thể mà, vẫn vơ
hắn bị bắt gặp bất ngờ
đang rửa chén, di, khù khờ thế kia

tôi lành như tấm mộ bia
của cô vợ đảm thật xưa lâu rồi
làm sao tránh khỏi mơ chơi
chân dài bụng hờ em ngồi hướng qua

một mình lúc thúc ở nhà
rửa xong đóng chén lần ra hiên ngồi
con chim nuôi hót không tòi
mang ra luôn, thế một người bạn thân

vợ vắng, cô lảng giềng gần
thiếu bàn cờ tướng bàn thần cách chi
chờ dài cổ chưa thấy gì
ngoài quân với lính ông thi sĩ cùn

thơ cùng nước lọc uống suông

Luân Hoàn

Lê Kinh **TRÚC LÂM GIANG**

Mơ ước ngày mai

Ta chợt mơ-màng thức nửa đêm,
Bâng khuâng nghe gió lọt qua thềm,
Nghiêng vai chắt nặng theo ngày tháng,
Thân phận lạc loài sống ngựa nghiêng!

Từ buổi xa quê lạc xứ người,
Thời gian hờ hững lạnh lòng trôi,
Gai đời đâm thủng chân mòm mõi,
Ngoảng lại buồn thay tóc bạc rồi!

Từng bước lê thê trên phố dài,
Đời sâu, hư ảo, cạn tương lai,
Về đâu! Ta biết về đâu nhỉ?
Tâm sự vui đầy có rót cùng ai?

Ôm nỗi cô đơn giữa xứ người,
Thân già ly xứ lệ buồn rơi,
Đêm ngày quanh quẩn nơi phòng nhỏ,
Nào thấy là rơi, ánh mặt trời.

Thâm tui thân già ở xứ xa,
Hằng đêm thao thức nhớ quê nhà,
Ở đây con cháu thờ ơ quá,
Càng nghĩ lòng đau xót lệ nhòa.

Thôi hãy quay về chốn cố hương,
Để nghe lá gọi ở bên đường,
Để nghe hơi thở từng cây cỏ,
Cùng tiếng chim ca rộn góc vườn.

Mơ ước ngày mai sẽ trở về,
Nắng vàng trải nhẹ khắp đường quê,
Có người hàng xóm vui chào đón
Bình dị êm đềm cũng thỏa thuê.



○ **NHƯ PHONG**

Về đây ta lắng nghe ta

Loanh quanh rồi cũng trở về
Mặc đời mưa gió phủ đăm mê
Dù cho say khước đời tục lụy
Dù trắng tay thua cuộc nào nề

Trở về đây ta ngồi nghe ta
Giữa đêm hoang vắng giữa ta bà
Về đây ngồi gục đầu bên gối
Được thua thôi đừng quá xót xa

Từ thuở lọt lòng sao vội khóc
Mai có mang gì vào hư không
Bỗng dừng lại muốn làm con nít
Theo thời gian xây mộng viễn vông

Mộng đời dệt những giấc mơ xanh
Vạn cổ xoay quanh bại với thành
Mà sao mộng vẫn chông lên mộng
Chạy hụt hơi vẫn mãi mong manh

Thôi trở về đây ta với ta
Một cốc rượu cay một tách trà
Vào ra mà đếm đời tuổi rụng
Kiếp sau nên tránh cõi ta bà.



○ **NGÔ NGUYỄN NGHIỄM**

Đường gian nan chạy suốt kiếp người

Bóng dáng của Vũ Hữu Định như một con ngựa hoang, ngày tháng chất chồng trên vó ngược mà chính bản thân chủ nhân cũng không lường trước được phương hướng để định vị cuộc đời trước mặt. Đã là hóa thân loài ngựa hoang, sự thuần hóa là điều không tưởng, bước đi nhảy vọt không hai chân mắt, vì vậy hướng tương lai như chiếc bóng phù ảo, cứ chạy đuổi miệt mài trong cái hư không vô cùng tận. Có lẽ định mệnh quy cách cho một số phận đầy nghiệt ngã, khiến Vũ Hữu Định cứ rong cương cật vó vô định hình trong không gian lưu trú, lãng bạt suốt bề dài tuổi thanh niên. Cũng có lẽ bao nhiêu bất trắc cứ đổ đầy trên số phận nhà thơ, đem tất cả phong trần thế gian phủ chụp cho nát nhàu kiếp số.

Long đong và nghiệt ngã bám đầy trên vai áo Vũ Hữu Định không biết bắt đầu từ lúc nào, nhưng khi anh gặp tôi tại Sài Gòn, hình như gió bụi cộng sinh đã là chiếc bóng gắn chặt vào cuộc đời, không tách rời khỏi được số phận và thơ Vũ Hữu Định. Chan hòa tan nát trong sự vẩn vù của vũ trụ, bản thân như hạt cát lẻ loi giữa sa mạc, cái mất đi còn có hình thể gì đâu mà phải phân trần, nhưng cái còn lại của một

tâm thức người thơ trụ lại được trong cái an nhiên, thì đó là cái khó được thử thách thật quyết liệt. Vũ Hữu Định biến hóa sự nghiệt ngã trở thành sự tịch tĩnh hằng ngày trong hành xử với thế sự và chính bản thân, như một đóa sen hồng đầm đạm thanh khiết giữa tứ bề sương khói phủ vây. Trong đời tôi, giao tiếp thân tình với bằng hữu bốn phương, dĩ nhiên cũng gặp nhiều khuôn mẫu tuyệt vời trong cuộc sống. Nhiều nhân dáng chuyên chở từ tâm thức kỳ diệu gần như những đạo vị, được hóa thân tự tại, dù có quay cuồng trong nghiệt ngã... Vũ Hữu Định là một con ngựa bạch lẫm lẫm bạt phiêu du dưới những giọt trắng vàng, đôi hớp sương tạo dựng sự sung mãn cho khí thơ, hiện thành bất chợt luân lưu hòa nhập với từng đoạn đường trường sỏi vó qua truông.

Thản nhiên bước lên cuộc sống không giây phút bình yên, Vũ Hữu Định không bao giờ thiếu nụ cười cợt đùa với thế sự chung quanh. Thoạt đến thoạt đi, là phương châm hành sự khiến có lúc anh em quan tâm chờ đón cũng không định được phương hướng dừng chân của Vũ Hữu Định. Thật ra, hoàn cảnh bất hợp lệ khiến đời sống anh có một sự thay đổi lớn, luôn lẫm lẫm ba vi bộ trước biến động trên lộ trình. Chính vậy, phần vì tế nhị với bạn bè, phần vì lẫm lẫm của tính nghệ sĩ, Vũ Hữu Định di chuyển thường xuyên để khỏi phiền hà cho bằng hữu, hơn nữa sự ra đi cũng là những bước thơ rơi, giúp nhà thơ hóa hiện nhiều tác phẩm tuyệt cùng. Trong đời, có lẽ Vũ Hữu Định là một trong những nhà thơ viết dễ dàng và nhanh chóng trên bất cứ hoàn cảnh nào. Thơ Vũ Hữu Định bộc phát thật tự nhiên, như hoa phải nở, trăng phải soi và sương phải phủ mờ vạn vật. Bất chợt trên đường hoạn lộ, nhập tâm vào cuộc lữ hành và khiến thơ hóa hiện bằng những tinh túy vừa rơi rụng, làm nảy nở từng đóa hoa lung linh giữa trời đất...

Năm 70 cách đây hơn 40 năm, thời loạn ly giữa bao nhiêu tin chiến sự làm cuồn rối cuộc sống của quê hương, anh em văn nghệ cất lực bày tỏ tiếng nói của tuổi trẻ bằng

Trầm Hương 69

những tạp san, rải rác hầu hết các tỉnh thành trong cả nước. Mỗi tờ báo đều có quan điểm riêng, nhưng tụ chung vẫn là mặt trận phản đối chiến tranh diệt chủng. Sự gặp gỡ tên tuổi hằng ngày trên các báo chí văn nghệ, đã giúp trong lòng anh em hình thành một sự quen biết vô hình, nhưng trân trọng nhau một cách chân thành. Đến khi có dịp gặp mặt thăm viếng, thì đã như mối thâm tình giữa những cố nhân. Vũ Hữu Định lách théch bộ hành qua cây cầu chữ Y dài gần 700m, vào tìm tôi ngay buổi trưa ngày giáng sinh 1971, nhót cả hồn thơ trong một vóc dáng thấp đậm người, mà nụ cười là điểm chính yếu luôn hiện diện trên môi anh. Phong phanh trong chiếc sơ mi bỏ ngoài, lẹp xẹp đôi dép Lào bước vào tệt xá. Người mà Vũ Hữu Định gặp đầu tiên là Nguyễn Thành Xuân và Trương Quang Vinh, lần lượt xưng tên rồi khoác vai nhau kéo vào hàn huyên. Bản tính Vũ Hữu Định xuề xòa, cởi mở mà sự thông dong của anh hình như thể hiện được cung cách tự nhiên trong đời sống. Tôi chưa hề nghe Vũ Hữu Định than thở, dù từ thời gian 1970 – 1974 anh đi – về với tôi tại thư trang Quang Hạnh hầu như thường xuyên. Mỗi lần xuất xứ với chuyện đời, Vũ Hữu Định thường về kể tôi nghe những diễn biến mà anh lượm nhặt được từ bốn phương trời, quy cũ lại và đưa ra trò chuyện với nhau.

Những kỷ niệm của nhiều người bạn làm văn nghệ, mỗi người có cách xử thế riêng biệt, đậm tính khí của tâm hồn mỗi cá thể. Nét tiêu dao phong thái của một Trần Kiều Bạt có tính cách giang hồ, đậm nét lãng bạt Nam bộ và hy sinh như phong thái của Lương Sơn Bạc. Cung cách của một Nguyễn Bắc Sơn, lại đăm chiêu giữa cái khí cốt phương Đông, gác kiếm ngay trên trận chiến rệu tàn, mà phá phách chơi ở mọi điểm lữ trần gian. Phạm Nhã Dự thì lãng đãng trong sương mù của 18 thôn vườn trầu, mọi khí hậu tinh sương đều được nhà thơ cung hiến hết cho bằng hữu tâm giao, mà đối với anh, mới cũ vẫn tứ hải giai huynh đệ. Một Hà Thúc Sinh thì nhẹ hẫng bước phong lưu với đồng điệu, đến nỗi: “ Hà Thúc phu nhân coi buồn lắm/ Sửa thiếu làm

sao tiếp rượu chồng"...Hằng hà sa số bằng hữu văn nghệ, cái tâm của anh em nhiều khi ảnh hưởng cực kỳ với sáng tác. Hình như tất cả chân thật của cõi lòng, dù ở bất cứ hoàn cảnh phủ chụp nào, cũng là một hạnh ngộ để nhào nặn giữa khuôn đời. Tôi cảm nhận, Vũ Hữu Định có một chút lãng bạt của Trần Kiều Bạt, sự tự tin nhẹ nhàng của Hà Thúc Sinh, hòa – hoa – nghĩa – khí- chân - thành với đời sống như Phạm Nhã Dự, chút nghiêm cẩn rộng mở cái tâm bát ngát bốn phương như trường hợp Nguyễn Lê La Sơn...Chính vậy, bên ba trong cuộc đời đầy hệ lụy, nhưng Vũ Hữu Định vẫn giữ vững được bản sắc du hành tuyệt diệu cho thơ. Đến đâu thơ cũng tràn ngập trên thần trí, tràn ngập cả không khí vây quanh. Tôi không hiểu ở thời đại Thiền sư Basho, khi chông gậy dặm ngàn sương gió, phong vũ có dồn dập ảnh hưởng đến phong thái ông như thế nào. Mà ngàn bài Hai Ku kỳ diệu lắng đọng cả thiên thu. Chỉ có điều hình ảnh của Vũ Hữu Định cũng có dáng dấp lênh đênh, trôi nổi giữa trần gian, trong cái tâm còn quây quả xáo trộn vô thường, khác hẳn điều hạnh phúc an nhiên thiên vị của Basho, trên bước thiền hành. Thơ Vũ Hữu Định vẫn gieo hoa giữa không gian, đầm đìa cả một trời nghiệp chướng của nhân sinh, mà những khúc trường ca lỡ vận là một hướng nhìn tan tác tội nghiệp của kiếp người: "Ta đã hát khúc hát đời lỡ vận/ Hát âm u trong đêm tối một mình", mà nhiều lúc tàn canh uống từng giọt rượu cô đơn để chợt thấm đẫm trách nhiệm cương thường: "Ta đã hát khúc đời lỡ vận/Khúc hát buồn như một khúc sông con/ Khúc hát cay như những lần uống rượu/ Khúc hát chua như một đĩa cũ mòn/ Khúc hát đời cha nay đến đời con". Chợt nhớ trong bao lần ngẩng bóng để lãng quên, nhưng làm sao được, ở quê xa vẫn chợt ẩn hiện man mác đến đau lòng: "Mười năm cha mẹ đau chân sỏi/Sớm lặn truông xa, chiều lội bãi còn". Vũ Hữu Định có một sự cương nghị trong cuộc sống, dù phôi pha có phủ đầy trên số kiếp nhưng đời thường anh vẫn trầm tĩnh đến độ phớt lờ những khắc nghiệt đó. Hình như, trong những cuộc giao tiếp, thần thái Vũ Hữu Định hòa đồng trong nếp sống hồn nhiên của mọi

Trầm Hương 71

người, nhưng những đêm dài lẻ loi, đầy vơi ý nghĩ trên chén rượu, làm sao không bùng cháy những ám ảnh riêng tư: “Thời đại thánh thần đi mất biệt/ Còn lại bơ vơ một giống sâu/ Rót mãi, bao nhiêu tình cũng cạn/ Nâng ly, nhìn thấy tóc bạc mau”, những câu hỏi thường đặt ra như một cách tự vấn: “Anh là một gã giang hồ tới/ Lòng hoang như con lộ không đèn/ Ngồi với hồn sâu ly rượu cạn/ Sao mới vài ly mà đã say?”

Thế là, Vũ Hữu Định lưu vong sống trong Thư trang Quang Hạnh của tôi, thẩm thoát cũng gần 4 năm, bắt đầu từ cuối năm 1971-1974. Thời gian vật đổi sao dời, đối với con chim di Vũ Hữu Định như một cái cớ để xếp cánh tạm lắng trong không gian ân tình. Tôi thường xuyên chở Vũ Hữu Định trên xe Honda 67, lúc thăm viếng A.Khuê, lúc qua Phạm Duy, hẹn hò Phạm Chu Sa...Đi xe máy thật ra là một phương tiện để di chuyển nhanh gọn, tránh cho Vũ Hữu Định những cuộc tra xét bắt chợt giữa lộ trình. Năm 1973, có hai chuyến di chuyển đầy kỷ niệm, khắc sâu thêm tình cảm của Định với đồng bằng miền Nam, mà anh thường cười nói, nghĩa khí bạt ngàn trên từng cọng lúa. Trưa hè 1973, tình cờ Phạm Trích Tiên có lời nhắn gửi mời về thị trấn Tân An (Long An) cách Sài Gòn hơn 50 cây số, mà Phạm Trích Tiên rào đón, ngày cuối tháng lương bổng dồi dào, để khỏi mất mặt với phương xa. Thật tình tôi ngại đường xa và túy tửu vô chừng, nhưng Vũ Hữu Định lại phấn khởi, đốc xúi tôi làm một chuyến di chuyển cho biết một tỉnh lỵ miền Tây gần gũi Sài Gòn nhất. Chiều ý, tôi cũng đèo Vũ Hữu Định trên chiếc hắc mã 67, về hội ngộ Phạm Trích Tiên sau gần 6 tháng không gặp mặt. Cái đến thì tự khắc sẽ đến, sự chờ đợi của Phạm Trích Tiên cũng được đáp ứng với hiện diện của hai gã phiêu linh. Tiệc tùng đầy rẫy, rượu tràn khoe môi, tửu phùng tri kỷ, ngàn ly cũng chưa đầy. Ông Phạm Trích Tiên thì như hủ chìm, ông Vũ Hữu Định thì như rồng gặp nước...thơ thần vun vẩy tứ phương, ca ngâm loạn nhịp nào ai hay ai biết, vì thần trí gởi cả cho gió ngàn bay. Trong tiệc rượu tới giai

72 Trầm Hương

đoạn tung khai lý lịch, hai nhà thơ chột hét lên ôm chầm nhau trong một phút cảm ngộ tuyệt vời. Tôi còn ngơ ngác nhìn tìm hiểu, thì Phạm Trích Tiên cho hay khi nhắc đến gia đình, thì ra Vũ Hữu Định lại là con nuôi của người cô ruột Phạm Trích Tiên khi anh lưu lạc vào miền Tây khoảng tuổi thiếu niên. Thì ra mọi sự thế đều được an bày, có tránh được định mệnh đâu, mà phải thở than? Như trên chuyến đò ngang, kẻ thất phu cũng hiểu rằng giữa dặm trường vẫn còn tiếng gió sương vương vãi: “Chạnh lòng ngó chuyến đò ngang/ Tiếng kêu sương gió dặm đường quanh hiu”.

Bản tính của Vũ Hữu Định là cả vì anh em, nên tôi chưa bao giờ nghe anh than phiền một ai, dù rằng trong đời sống phiêu lãng anh cũng gặp nhiều chuyện trái ngang thế thái nhân tình. Nhưng chỉ có một lần duy nhất, không biết Nguyễn Đức Sơn có thái độ ngang trái gì với chàng thi nhân gió bụi phong trần này, mà trong đời tôi chưa hề thấy cơn giận dữ nào khiến phủ lấp đầy vui trên khuôn mặt luôn luôn nở nụ cười của Vũ Hữu Định. Ngày 29/07/1973 tại tệt xá, Vũ Hữu Định nghiêm chỉnh bày tỏ thái độ với Nguyễn Đức Sơn trên một bức tâm thư, đích danh tranh luận chính kiến với danh dự của một kẻ sĩ...Tôi cũng không lạ gì tính khí trái trời của các chàng thi sĩ đầy vẻ độc tôn, để dành giựt ngôi vị bắc đẩu. Một việc làm nghi kỵ khiến đời sống chao đảo, đưa đẩy vào cái hư vị phù du, mà danh vọng chỉ làm bận lòng cho thơ. Tình cảnh Vũ Hữu Định trong giai đoạn cùng cực của nẻo sống, nên chỉ có danh dự là sự tự trọng chân thành. Anh trao tôi xem bản văn ngỏ với Nguyễn Đức Sơn, khiến tôi cũng buồn lây cho sự thế xáo trộn, thiện ác huyền hoặc ẩn hiện giữa lớp người. Định tâm, tôi khuyên giải Vũ Hữu Định suốt hai ngày rông rãi, mới lấy được bản văn ngỏ lưu lại với thiên thu. Vũ Hữu Định thản nhiên bỏ lại những phiền toái sau lưng, lững thững lướt vào gió bụi. Bây giờ, thị phi không còn đọng trên nếp áo, nhà thơ chỉ biết nghiêng tai lắng nghe trời đất, vạn vật, để ôm cả buổi chiều rơi rụng vào thơ: “Anh có nghe bên đường tiếng chim kêu/ Con chim chi buồn chết cả buổi chiều”, hoang vu cô độc nhớ nhung chất chồng trên

Trầm Hương 73

cả đường đi lối về, với: “Những con đường núi sâu hun hút/
Những phố đầu hiu không nhớ tên” và :“Thấy gì không giữa
bao la?/ Bỗng nghe tim động nổi nhà quanh hiu.”

Bóng dáng khiêm tốn khi đứng vờn vai so bì với thiên
địa, bản chất hào nhiên lại là chân khí tuyệt diệu của thi
nhân. Vũ Hữu Định thản nhiên trước mọi cuồng rồi vây phủ
chung quanh. Trong tâm thức chắc chỉ còn cô đọng một khối
oan khiên cho riêng mình, mà nhiều khi số phận đã khiến
nhà thơ trải lòng cảm ngộ với những bóng hình phủ chiếu
xuống thân ta: “Chiều khó thở ngồi bên quán xếp/ Một
miếng khô, một xị rượu nồng/ Nhai là nói với đời lặn độn/
Uống là nghe sầu cháy long đong.....Ta là khách, còn cô
hàng là chủ/ Cũng có trong lòng một hố sâu.”

Trường đời dài trải đầy nghịch cảnh gai góc, khiến suốt
quãng đường đi qua của Vũ Hữu Định quay quắt như con vù
cuồng xoay. Cái điều linh không thoát thành lời, họa chăng
chỉ có thơ gieo từng hạt lân tinh trên đường phiêu bạt, đã làm
cháy xém đi những tang thương chất chồng trên suốt một
kiếp người...

Ngô Nguyên Nghiễm

○ **THY AN**

Có phải em về

có phải em về đèn khuya héo úa - cho cả bầu trời ảm đục
sương đêm
tay đốt lửa soi đời ngày đối mặt - ôi khuôn mặt xưa mờ mịt
bên thêm

có phải em về phấn hương tẻ nhạt - môi vẫn hồng tóc vẫn
chấm ngang vai
những thương yêu ấp ủ ở bàn tay - hay ngày mai chỉ là cơn
gió lạnh

ngày ra đi, đời ta buồn ủ chặt - nghe hương xưa thoang
thoảng áo phong trần
trời có biếc, mắt có trong màu trinh nữ - ta vẫn mình ta khua
nhịp đều chân

trên đỉnh trời sâu loài cây nhớ gió - một lần trót thương vạn
kiếp u mê
ta đã xót xa ngày tháng lê thê - nghe gãy mục từng cảnh đời
vàng ố

có phải em về thời gian vỡ đổ - để ngọn đèn khuya nức nở
thâu đêm
ôi dung nhan của một thuở êm đêm - ta bỗng sợ cho ngày
mai gió bão

có phải em về buồn lên sắc áo - ánh đèn vàng đâu soi rõ đời
nhau
đời của em lẽ nào buồn da diết - để lời thơ ta mãi mãi sầu
đau ?



○ **XUÂN BÍCH**

Lặng bước đêm Xuân

*lặng bước đêm – khuya khoắt cuộc đời
chên vênh tiếng nói gọi “người ơi”
ngiên theo số phận tìm soi bóng
vân thoáng dung nhan cuối mặt trời*

*lỡ phút mê quên ngang hẹn thề
bao niêu mơ ước tạc hồn quê
giờ như chìm lắng vào ngôn ngữ
để gửi băng quơ tiếng gọi về...*

*đã biết không gian vốn lạnh lùng
thời gian ai đếm nhịp buồn rung
con tim thế hệ cần hơi thở
để thổi vào nhau dưỡng khí hùng*

*nếp sống tình xưa xưa bốn ngàn
bốn ngàn năm ấy một trần gian
và em còn nhớ hồn dân tộc
như sóng tình quê dâng ngập tràn*

*những mảnh tình cài trong khúc ca
có em và có cả màu hoa
cây tre cành trúc con đường cỏ
em có khi nào chợt nhớ ra.*



○ **TRÚC THANH TÂM**

Bão lũ miền Trung

*Tôi lặng người theo tiếng sét thình không
Đồng bằng hồm rày mưa dầm thúi đất
Nắng mệt mỏi mặt trời đi trốn biệt
Thì làm gì có nắng ấm miền Trung*

*Dãy đất thân yêu, cơn bão lũ tội cùng
Cuốn theo hết biết bao người và của
Thượng Đế hồi, dân tôi chưa hết khổ
Lại nhận thêm bao thảm họa trái ngang*

*Nước lũ dâng cao hay nước mắt tủi hờn
Cuộc sống mong manh bên thềm bóng tối
Những gương mặt cứ hằn sâu kinh hãi
Quỳ lạy trời xin được chút mưa ơn*

*Đất nước Rồng Tiên còn trăm khổ ngàn buồn
Khi hạnh phúc bị cuộc đời xé rách
Bởi sự thật chưa bao giờ có thật
Tự dối mình và lừa dối lẫn nhau!*



○ HẠC THÀNH HOA

Người tình thành phố

*Tám năm rồi đó người tình thành phố
Càng gần em càng thấy cô đơn
Ta yếu đuối như loài hoa mắc cỡ
Nếu đau thương chỉ xếp lá lặng buồn*

*Ngày gió tím đưa ta về xứ lạ
Đã hút hơi từ những bước đầu
Bởi định mệnh ném vào đời sớm quá
Lúc lên đường còn ngỡ chiêm bao*

*Buổi gặp em lòng chợt buồn vô hạn
Mơ hồ như trời đất bốc thành hơi...*

*Đành trở về đây tìm nơi nương náu
Sau lần chết hụt bến trăng sao
Chưa tỉnh hồn nên vẫn còn run sợ
Ngơ ngác tìm hoài một chỗ đất cao*

Và từ đó thâm lắng vào cuộc sống
Thật huy hoàng và cũng thật đau thương
Người có biết sau đôi kính cận
Thật nghiêm trang u ám một trời buồn

Và từ đó quên mất mình đang sống
Quên đời mình trong phận dâu con
Bụi phấn mỏng nhưng lâu ngày tích lũy
Đủ xây đời ta một nấm mộ buồn

Đành nán ná trên chỗ ngồi chóng mặt
Ba mươi rồi không lẽ bỏ ra đi
Mà ở lại đời sẽ buồn vô kể
Cây chưa già mà lá đã vội khô

Sẽ nói năng bằng lời người đã chết
Như vàng trắng hấp hối giữa sương mù

Đốt cháy tuổi đời từng que diêm nhỏ
Soi trong đêm chỉ trơ trọi bóng mình
Đi về một bóng mây trôi dạt
Yêu thương ngày vắng bóng đèn qua
Trông lại đó như mặt trời rực sáng
Đứng chỗ nào cũng rạn vỡ xót xa

Tám năm rồi đó người tình thành phố
Càng gần em càng thấy bơ vơ
Ta đang sống nốt nửa đời kẻ khác
Chờ những điều không thấy ở trong mơ

Hạc Thành Hoa



○ LAN CAO

Vẫn mãi là Xuân

*Xuân về từ biển
Nước trong xanh lọc tuyết Đông tàn
Thay gió mới, thuyền rong bến đợi
Sóng xôn xao tỏa bóng hoa vàng.*

*Xuân từ sông núi
Đỉnh non cao thay áo mặt trời
Rừng thay lá hoa Hoàng Lan nở rộ
Giấc ngủ già vươn dậy đón Xuân tươi.*

*Xuân từ đất Mẹ
Đêm giao thừa hoa pháo đỏ đầy sân
Thần xông đất đứng chờ trước ngõ
Tặng Mai vàng mắt Mẹ mùa Xuân.*

*Xuân từ em đến
Môi ngọt ngào hơn cả mật trần gian
Anh say ngắm vạn lần chưa đủ
Xuân là Em, hoa nữ không tàn.*

*Xuân đi, Xuân tới
Ta Xuân nào mới rũ hết mô hôi !?
Mới trở lại cùng Xuân trên đất Tổ
Đón Xuân về, đoàn tụ hưởng niềm vui.*

80 Trầm Hương



○ **NGUYỄN ĐỨC NHƠN**

Trời cuối Thu

*Đêm cuối thu trời se se lạnh
Chợt nhớ đêm nào ta với em
Dịu nhau qua con đường làng nhỏ
Vai em mềm ướt đầm màn đêm*

*Em còn nhớ thuở mình quen nhau ?
Giữa trời thu hoa lá đổi màu
Đôi mắt em buồn sâu thăm thẳm
Nhốt hồn anh trong sóng mắt nhiệm màu*

*Đêm huyền diệu nụ hôn đầu chất ngất
Vòng tay ôm kín cuộc tình đầy
Lửa tình đốt nóng ran lòng ngực
Giọt lệ buồn rung rức buổi chia tay*

*Thôi em nhé nụ hôn đầu trả lại
Cho gió sương trời đất chuyển mùa
Trăng đêm nay trắng mờ đêm nguyệt tận
Gió đêm về hiu hắt ngọn đèn khuya...*

○ **NGÔ TỊNH YÊN**

Trái tim bé nhỏ vô bờ

*có thể một chút mưa là lòng tôi se sắt
có thể một chút nắng đủ hiu hắt cơn buồn
có thể đêm thâu nhưng ngọn đèn không tắt
có thể ngày tàn tôi tiếc ánh chiều buông
có thể thương yêu triệu lần chưa đủ
cho rất nhiều mà vẫn nghĩ là chưa
có thể quên ai, quên rồi lại nhớ
mà trái tim bé nhỏ lại vô bờ
ôi! Cái đẹp vạm vỡ ai hiểu thấu
tôi ra đi không biết lối quay về
đôi cánh đập phập phồng trong mạch máu
muốn bay ra khỏi những tế bào kia
biết ơn hoa dù biết rồi hoa rụng
tạ ơn mây dù biết rồi mây bay
nhớ ơn đời dù cho đời tàn nhẫn
cám ơn Người dù phụ phàng đắng cay
và cảm ơn Thượng Đế trở trêu thay!
đã cho tôi còn được trái tim này
tắm lòng kia dù chẳng ai cần nó
tôi vẫn đem trao tặng đến muôn người.*

○ **QUANG PHẠM**

bích câu kỳ ngộ

xuân về hoa nở rộ
trên đồi bên suối
anh cùng em vui chơi
điều duy nhất đẹp và hữu lý trên đời
ngắt một cánh hoa
cài lên tóc em huyền

xuân về hoa nở thắm
thật tình anh bắn khoản
em một lần rục rở
bước xuống từ thang lầu
hay như chuyện bích câu
bước ra từ sơn thủy hữu tình

ngày xuân anh yêu đương
đặt cược tất cả vào, một chuyện điên rồ
vào cây cầu, nơi đôi ta hội ngộ
pháo nổ tung bùng, mừng năm mới
không, không bao giờ có thật,
tất cả chỉ là ảo tưởng hoang đường



○ **VÕ THỊ DIỄM ĐAM**

Bụi phấn

- Má! Ngày mốt là Ngày Thầy Cô Giáo, má mua quà cho cô giáo chưa?
 - Má định sáng hôm đó má mua bông tặng cô.
 - Không được.
 - Sao vậy? Thôi má mua hộp bánh nha?
 - Không được.
 - Cũng không được? Năm nào mình cũng tặng bánh hay bông mà. Vậy con thích tặng gì cho cô giáo?
 - Con không biết, con thấy năm ngoái đứa nào cũng tặng cô một cái phong bì, có một mình con là tặng bông.
- Thảo nhìn con, đứa con gái út có vẻ buồn. Mái tóc ngắn chấm vai ôm khuôn mặt dài thon, nét thông minh hiện trong đôi mắt sáng, trên vầng trán rộng phẳng. Con bé ngồi trong cái ghế mây rộng, tay cầm quyển sách hình đề hờ hững trên đùi. Thảo đi đến ghế mây, bế con lên, đặt bé Thiên Kim trên đùi mình. Hai má con ngồi tròn lơn trong cái ghế mây rộng.
- Thảo hỏi:
- Cô giáo thương con không?
- Gật đầu. Thảo hỏi tiếp:
- 84 Trần Hương

- Cô thương con như mấy đứa khác?

- Chắc vậy.

- Bạn con có thích con không?

- Dạ, không đứa nào ghét con cả.

- Con biết phong bì mà các bạn con tặng cô giáo là gì không?

- Con nghĩ là tiền trong đó. Con nghe nhỏ Ngọc khoe là má nó sẽ cho cô năm chục ngàn, thằng Tâm cũng nói ba nó sẽ tặng cô năm chục ngàn. Mà má ơi! Tội nghiệp thằng Toàn lắm má. Thằng Toàn bị tụi nó chọc là không cho cô giáo cái gì hết. Thằng Toàn con dì Tám bán xôi má hay mua đó.

- Má biết Toàn. Toàn thường ra giúp má nó bán xôi buổi tối. Con có nghĩ tại sao Toàn không tặng quà cho cô giáo không?

- Dạ, chắc nhà nó không có tiền. Tội nó, năm nào đến Ngày Thầy Cô Giáo là nó nghỉ học, không biết cô có để ý không. Hồi trưa đi học về, tụi con trai chạy theo chọc Toàn: “ Ngày mốt mày có đi học không?” Rồi cười ha hả. Con thấy thằng Toàn chạy mau vô con hẻm nhà nó.

- Con nghĩ Toàn không tặng quà cho cô giáo là đúng hay sai?

- Dạ, không đúng không sai gì cả. Nó không có tiền mua đủ sách vở học thì làm sao có tiền mua quà cho cô.

Thảo xiết đưa con gái thông minh vào lòng, hỏi tiếp:

- Con có nghĩ là nếu con tặng cô giáo bì thư thì cô sẽ thương con hơn không?

- Con không biết. Nhưng con không muốn làm khác với tụi bạn.

- Nếu một người bạn nào đó cho con tiền, con có thương người bạn đó hơn những người bạn khác không?

Thiên Kim quay phắt lại, ngạc nhiên nhìn má với câu hỏi kỳ cục đó. Nó lắc đầu lia lịa:

- Con thương bạn là vì nó hiền lành dễ thương với con.

- Đúng! Đó là tình bạn bè chân thật. Cũng như khi mình tặng bông cho cô giáo là vì mình muốn tỏ lòng biết ơn, kính yêu cô giáo, đó là tình thầy trò chân thật.

Bé Thiên Kim dựa mình vào má, suy nghĩ, rồi nắm tay má, cười tươi:

- Má! Mình tặng cô một hộp bánh nha má. Má cho con tiền, ngày mai con qua rủ Toàn cùng mua bánh với con rồi hai đứa cùng tặng cô. Ý! Mà không được.

- Sao không được?

- Ngày mai con và anh Kiệt, anh Kinh có giờ bơi. Hay là mấy đứa con rủ Toàn đi bơi luôn được không má.

Thảo sung sướng, thơm lên trán con, thơm thật mạnh, thì thầm :

- Con gái thông minh, biết thương người. Con là con của ba má, Phan Thị Thiên Kim, con là con, con không cần phải làm theo bạn bè nếu con không biết chắc việc làm của bạn đúng hay sai. Con nên nhớ người nghèo thường rất nhiều mặc cảm, con phải cẩn thận khi rủ Toàn đi mua quà chung với con. Tốt nhất là để cho Toàn lựa quà và hai con cùng đưa tặng cô giáo.

Thảo cầm quyển sách hình Thiên Kim đang xem dở, nói:

- Mình đọc quyển sách này nha!

Đã gần giờ cơm chiều, hai đứa con trai lớn đi học đàn sắp về nhưng Thảo không muốn xuống bếp làm cơm chiều vội. Thảo muốn ngồi với con gái út, con bé thông minh, nhiều tình cảm, mau nước mắt. Thảo hòa với con hát:

Quý thầy, quý bạn, buổi sáng rơi rơi.

Có hạt bụi nào rơi trên bục giảng.

Có hạt bụi nào rơi trên tóc thầy.

Em yêu phút giây này,

Thầy em tóc như bạc thêm,

Bạc thêm vì bụi phấn,

Cho em bài học hay.

Mai sao lớn lên người,

Làm sao có thể nào quên,

Ngày xưa thầy dạy dỗ,

Khi em tuổi còn thơ

Hai đứa con trai lớn học piano về, tranh nhau khoe má:

- Thầy nói con đánh bài “Petite Melodie” có hồn lắm.

- Thầy nói con chơi bài “Joy” mà thầy muốn bước theo nhịp hành khúc này. Thầy nói con thích hợp với nhạc rock.

- Thầy dặn con nên tập đàn mỗi ngày tập, mười lăm, cao lắm ba mươi phút là đủ mà thầy đâu có biết là mỗi ngày con tập cả tiếng đồng hồ.

- Thầy nói mình đánh mỗi ngày thì ngón tay mềm dẻo, đánh mới có hồn, tốt hơn là lâu lâu đánh một lúc hai, ba tiếng đồng hồ.

- Thì em tập mỗi ngày mà. Anh Hai dành đàn hoài, em đâu có mà đánh được hai, ba tiếng một lần đâu.

- Mà ba chưa về hả má? Con đói bụng.

- Con cũng đói bụng.

Thảo nhớ ra là mình chưa cơm nước gì cả. Thảo cười, bảo với các con:

- Má ở tiệm về mệt, ngồi hát chơi với em, má quên luôn chuyện cơm nước. Thôi các con đi rửa mặt, rửa tay, nhịn đói một chút, chờ ba về rồi mình đi ăn phở.

Ba đưa con ngạc nhiên nhìn má. Đi ăn phở? Um... hạnh phúc quá! Đưa con trai lớn đề nghị:

- Ăn phở gà Hiền Vương nghen má, phở ở đó to to lắm, giá, rau tự do. Bé Thiên Kim nũng nịu:- Rồi mình uống nước rau má nha má.

- Ừ, phở gà Hiền Vương, nước rau má. Mà này, ngày mốt là Ngày Thầy Cô Giáo, hai con có định tặng quà gì cho thầy, cô chưa?

- Ha...ha... má không nhắc con cũng nhớ. Con định bụng lâu lắm rồi. Con cũng đã chầm rồi. Con đã để dành tiền.

- Ô! ? - Anh Hai để dành tiền mua quà cho cô giáo? Quà gì vậy anh Hai? - Một quyển sách.

- Một quyển sách? Sao không là một phong bì như tụi bạn thường tặng. Má ơi! Năm nay mình tặng phong bì cho thầy con nha má.

- Anh nhớ hồi năm ngoái khi học trò tặng quà Ngày Thầy Cô Giáo, cô Minh Tâm của anh Hai nhận hoa, nhận bánh nhưng đưa trả phong bì lại.

- Sao vậy?

- Cô Minh Tâm nói: Cô rất vui khi các em nhớ đến ngày này và tặng quà để tỏ lòng thương mến cô. Nhưng cô chỉ nhận

hoa và bánh. Còn phong bì thì các em đem về đưa lại cho ba má, nói rằng cô cảm ơn lòng tốt của ba má nhưng cô không thể nhận và không muốn nhận phong bì. Cô nghĩ ba má các em sẽ hiểu cô.

- Em hiểu cô Minh Tâm. - Má hiểu cô Minh Tâm.

- Em không hiểu cô Minh Tâm ốm nhách của anh Hai gì hết. Thảo quay nhìn Kinh, giọng nghiêm khắc:

- Kinh không được gọi cô Minh Tâm như vậy, nghe chưa?

- Dạ, con xin lỗi má. Nhưng sao cô Minh Tâm không nhận phong bì vậy má. Thày con nhận phong bì mà.

- Mỗi thày cô có mỗi suy nghĩ, đánh giá quà cáp từ học sinh khác nhau. Theo má nghĩ, cô Minh Tâm không muốn nhận phong bì vì cô biết trong phong bì có gì. Cô không coi trọng những món quà như vậy. Những món quà có thể gây sự hiểu lầm không tốt. Cô không muốn bị mua chuộc.

- Dạ đúng đó má. Cô còn nói: Cô rất quý những món quà do chính tay tụi con làm, tự tụi con nghĩ ra. Những món quà nhỏ nhỏ nhưng chứa đựng lòng yêu mến của một học sinh đối với thày cô. Bởi vậy lúc đầu con định làm một hộp viết nhưng khó quá là khó, thế là con nảy ra ý tự để dành tiền, tự tìm quà. Con định mua quyển Tục Ngữ, Ca Dao và Dân Ca. Con đã coi giá ở tiệm sách Hoa Mai. Con có đủ tiền mua sách nè, mua giấy bao nè, sẽ tự gói thiệp đẹp nè.

- Anh Hai giỏi quá. Em cũng muốn làm như anh Hai. Má ơi, không biết con tặng sách cho thày con được không má. Mà con chưa để dành tiền.

- Tặng sách cho thày cô, tốt quá đi chứ, má bảo đảm thày cô nào cũng vui hết. Con không có tiền thì má có, lo gì.

- Con cũng muốn tặng sách cho cô Nghĩ của con nữa. Mình thay đổi nghen má.

- Ô... tiệm sách mừng dữ ha. Vậy con nhớ rủ Toàn đi lựa sách với con.

- Toàn nào? Phải thằng Toàn con dì Tám bán xôi không má, sao lại phải rủ nó theo để chọn sách.

- Anh Ba này không biết gì hết. Nhà thằng Toàn nghèo, không có tiền mua quà cho cô giáo, năm nào tới Ngày Thầy

Cô Giáo tụi bạn cũng chọc nó, nó phải nghỉ học ngày đó. Em định từ đây em sẽ rủ nó đi mua quà chung, cùng tặng cô. Ngày mai mình đi bơi, mình rủ luôn thằng Toàn nhen anh Hai. Xong rồi tất cả cùng đi mua sách, cùng về nhà mình gói sách.

- Có lý quá má. Thằng Toàn hiền, con cũng thích chơi với nó nhưng cả ngày nó phải ở nhà giữ em, không biết nó đi bơi với tụi mình được không đây.

- Để má xin phép dì Tám cho các con. Hay là các con đem sách về nhà Toàn, gói ghém ở nhà Toàn, như vậy Toàn có thể coi em luôn.

- Con thích coi em, con sẽ xin thằng Toàn cho con coi em nó. Gương mặt không được vui như anh và em gái, hơi ngập ngừng, Kinh nhìn má, hỏi:- Con... sợ... sợ tụi bạn cười, con sợ... thầy không thích sách... thầy không thích con.

- Ô hay, anh Ba này lạ chưa. Anh Ba là anh Ba, là Phan Tấn Kinh, là con của ba má, anh Ba đâu cần làm giống bạn anh Ba nếu anh Ba không chắc mấy người đó làm đúng. Bộ anh Ba tưởng là thầy sẽ thích anh Ba hơn nếu anh Ba tặng thầy phong bì? - A... em Kim bữa nay học đâu mà ăn nói như người lớn, nghe có lý ha. nThiên Kim nheo mắt, nhìn má mình. Thảo gật đầu, tiếp: - Quan trọng là ở tấm lòng mình yêu quý thầy cô, thầy cô sẽ hiểu con ạ. Dầu con có quà hay không có quà, tùy hoàn cảnh mỗi gia đình, không phải ai cũng dư ăn, thầy cô hiểu điều này. Nhiều học sinh tặng phong bì là do ý của cha mẹ chứ không phải do thầy cô không đòi hỏi.

Thảo luôn mấy ngón tay vào mái tóc hơi dài, gãi gãi đầu Kinh, nói:

- Kinh đừng lo, má biết thầy sẽ vui khi được sách. Thầy thích con vì Phan Tấn Kinh ngoan ngoãn, chăm học chứ không phải vì Phan Tấn Kinh tặng thầy phong bì. Nhớ nhé! Chà, tóc dài rồi đây, chủ nhật là phải nhắc ba dẫn đi cắt tóc nghe chưa. - Má cho coi phim.

Trong phòng khách đơn sơ, ba anh em chen nhau ngồi gọn lỏn trong cái sofa dài. Thảo dờ cuộn băng Dã Thú Phi

Châu ra dấu hỏi ý các con. Tiếng reo to: dạ, dạ, dạ. Dầu được coi lại lần này là lần thứ ba nhưng cuộc phim video do ông nội tặng vẫn đủ khả năng đề nén cơn đói bụng. Phim đang đến cảnh con sư tử bất ngờ đi lại chiếc xe jeep, tò mò dán mắt vào cửa xe nhìn trong khi mấy người thám hiểm run đang lập cập...

Tánh dắt xe vô nhà, ngạc nhiên khi thấy bốn má con ngồi xem phim. Chưa kịp hỏi thì bé Thiên Kim nhanh nhẩu chạy ra khoe: - Ba! Mình đi ăn phở.

Tánh mở to mắt, nhìn vợ. Thảo gật đầu, không giải thích, rồi bảo chồng: - Anh rửa mặt cho mát rồi mình đi, má con em đói lắm rồi.

Tánh hiểu vợ. Thảo không nấu cơm chiều mà cho cả nhà đi ăn phở vào ngày thứ ba là có chuyện gì đây, chắc chắn là chuyện vui, thế nào tối Thảo cũng kể. Gì chứ đi ăn phở là Tánh chịu liền.

Nằm gát đầu trên tay chồng, Thảo kể chuyện hồi chiều cho Tánh nghe. Tánh thở dài:

- Nhiều bậc cha mẹ vô tình dạy con thế đó. Dạy con là tiền bạc có thể mua được tình cảm, tiền bạc có thể mua được điểm cao, được xếp hạng khá. Sống trong cái xã hội mà đạo đức thoái hóa như thế này không biết con mình bị ảnh hưởng như thế nào đây, có bị xã hội loại bỏ không?

- Em nghĩ, còn nhiều người suy nghĩ như mình anh ạ. Họ cũng ráng giữ được phần nào cái đạo đức căn bản, nhưng chắc họ cũng gặp nhiều rắc rối, dồn ép từ nhiều phía như mình. Làm sao giáo huấn được con trẻ như mình mong muốn trong khi con trẻ lớn lên trong môi trường mà mọi tầng lớp, mọi ngành nghề đã đánh mất đi cái tự tôn nghề nghiệp của mình. Khi học nghề mà không được học đạo đức nghề mình thì cũng chỉ sẽ thành những người thợ người thầy vô lương tâm, tự phá hủy cái nghề của mình, tự phá hủy lòng tự trọng. Cái cụm từ đạo-đức-ngề-nghệp nghe sao quá xa lạ trong xã hội ngày hôm nay, cái xã hội con mình bơi lội trong đó. Chỉ nói trong ngành giáo dục này thôi. Anh coi, ở trường học, lợi dụng vai trò của mình, thầy cô đứng ra bán bảo hiểm nhân

mạng, bắt cha mẹ đóng tiền bảo trì trường sở. Có xã hội nào như xã hội này không? Thầy cô kết hợp với con buôn tìm mọi cách moi tiền phụ huynh, hết đóng góp xây trường đến chung nhau mở khóa học. Đa số thầy cô được đào tạo từ một nền học vắn bèo bọt, chỉ nổi lên bên, chỉ rêu rao thành tích, mà không có cội rễ. Một lớp giáo chức như thế thì làm sao có thể dạy cho con trẻ những môn gọi là công dân giáo dục thật thường ngày, thật giản dị. Mà giáo chức không giữ được vai trò mô phạm của mình thì con trẻ sẽ ra sao. Em lo là lo cho lớp trẻ ngày nay.

- Em thấy đó, cũng có những thầy cô tốt, tự trọng như cô Minh Tâm em à. Nhưng tội nghiệp cho những thầy cô này. Làm sao sống được trong cái nghề mô phạm lâu dài. Rồi thì cũng như mình thôi, bỏ ra buôn bán, khỏi phải khổ tâm, khỏi phải gây gổ với đồng nghiệp.

- Không phải ai cũng có điều kiện, được cha mẹ giúp vốn ra mở tiệm làm ăn như mình cả. Nếu ông bà nội không bán căn nhà để cho mình vốn làm ăn thì giờ này mình vẫn phải bám cơ quan, bám vào guồng máy tham nhũng vô lương tâm này mà sống.

- À! Tháng này hai thằng nhóc lớn đứng hạng mấy?

- Anh còn quan tâm đến thứ hạng của con à? Mình đã đồng ý với nhau mà. Chẳng thà để cho con mình đứng hạng thấp trong lớp còn hơn là dồn ép cho con học, hết khóa học này đến khóa học khác, quay con cả ngày. Mình đã đồng ý là, thay vì cho con đi học thêm, dùng tiền đó để mua đồ chơi, mua sách cho con. Mình đã đồng ý cho con phát triển tự do theo khả năng từng đứa trong sự hướng dẫn của mình. Con trẻ cần phải được phát triển nhiều mặt. Lối học từ chương ngày nay làm cho sự suy nghĩ của con trẻ trở nên thụ động, đóng khuôn, không phát huy được bản năng sáng tạo tự nhiên của mỗi con người. Trong trò chơi, con trẻ phát triển tư duy, óc sáng tạo, rèn luyện sự khéo léo và chơi với những trẻ khác là để học hỏi, để học cách cư xử với nhau. Anh nhớ hôm họp đầu năm, ông hiệu trưởng nói sao không?

- Cha! Lâu quá làm sao anh nhớ nổi.

- Nghĩ mà buồn cười. Khi có một số phụ huynh can đảm, dám can đảm là nhà trường đòi hỏi các em học thêm nhiều quá, ông hiệu trưởng nói: “Năm nay ngành giáo dục khuyến cáo việc dạy thêm ở những trường dạy hai buổi. Còn trường dạy một buổi thì bỏ lơ. Trường mình dạy một buổi, chương trình thay sách giáo khoa nặng nề. Phụ huynh nào có nhu cầu cho con đi học thêm thì đăng ký, không thì thôi. ”

- Nhưng chuyện tế nhị quá, không nói ra, ai cũng hiểu, ai cũng nghĩ con người ta đi học thêm thì mình cũng phải ráng mà cho con mình học theo chứ không thì con mình bị thua sút bạn bè.

- Chẳng những vậy mà còn áp lực từ phía thầy cô. Ở trường, thầy cô không dạy hết chương trình cho nên học sinh nào không theo khóa học thêm của thầy cô là coi như tuột lại, theo không kịp. Em phải theo kỹ chương trình học của tụi nhỏ để chỉ về thêm ở nhà, thiệt là mệt.

- Đâu phải cha mẹ nào cũng có thì giờ, có khả năng mà chỉ về thêm cho con. Ai cũng muốn cho con mình học thêm mới an tâm, bởi vậy lũ trẻ ngày nay bị cù lưng, cạnh thị nhiều là vì thế.

- Còn chuyện này nữa. Tuần rồi họp phụ huynh, cô giáo giới thiệu hai người đại diện phụ huynh. Em ngạc nhiên hỏi là bầu đại diện phụ huynh hồi nào. Thì mấy người ngồi bên cười mĩa mai, nói: “Đâu cần bầu, cô giáo đã chỉ định rồi.” Thì ra là mấy phụ huynh hăng hái đóng góp, có ý kiến cho học thêm thế này, cho con học thêm thế nọ, nên cô giáo mời làm đại diện cho dễ khiến. Em đành ngậm miệng. Nhiều chuyện chỉ tỏ cho cô giáo dèm ép, đê con mình thôi. Tánh buồn ngủ, ôm đầu vợ vỗ vỗ, hỏi:- Sáng mai tới phiên ai dậy sớm lên chợ mở cửa tiệm đây?

Thảo cười: - Đến phiên ông đó ông ơi, đừng giả bộ quên.

Một lát sau, Thảo gọi: - Mà anh này!

Không có tiếng trả lời. Thảo bực mình, xoay lưng, kéo tấm ra, cuộn mình lại. Tánh cười một mình.

Võ Thị Diễm Đan



○ CÁI TRỌNG TY

Tế thân

những cuộc tình sau cơn hồng thủy
tác tan dao cứa tận phế nan
sấm dậy xuyên sâu vào tâm tưởng
buổi giao thời đêm tận thất kinh

tháng ba bụi bám đầy râu đỏ
tua tua đâm ngang lớp chiến bào
te tua giày cỏ lê lét bước
ngày hoảng đêm hoang lệ máu trào
ta về chợ quặn tìm em mãi
bãi trống tang thương cháy mái đình
mới hôm qua buổi chợ khốn cùng
chợ búa căng tròn con lóc ma
ta đứng nơi đâu chiều tàn tạ
súng đạn oằn vai tiếc một đời hư
không em không một lần tay vẫy
bóng núi xa sương lấp đời nhau
một đi chân rách qua bao dặm
người đánh đu son phấn tử thần

khuôn mặt chàm lem luột những đèn hoang
một đi cuồng nộ vào đất chết
ngày cheo reo những con thú vỡ da
ta về bụi dốc dài thê thảm
trời sông ba đem lịch sử tế thân

biến hiện ảo hư khoác vội kiếp người
em thất lạc ánh đèn treo mắt bão
mong manh tơ sợi vượt sông ba
em xanh xao tàu lá lã úa nhàu
đêm huyết mộ thảo nguyên rồi xa mãi

○ LANG NGUYỄN

Nhật nắng

Một sớm mai nào em về đây
Hồn thơm còn ủ mộng hao gầy
Nắng vàng thoảng nhẹ trên làn tóc
Em có còn thương mây trắng bay

Em về đây thương hương cò đại
Bàn chân run kỷ niệm thân quen
Ngôi trường cũ ngập ngừng xa lạ
Đã xa rồi hoa mộng bình yên

Cho em về tuổi thơ xanh ngát
Những chiều vàng hạt nắng lung linh
Kỷ niệm theo cánh mai tan tạc !
Nhật nhòa rồi những giấc mộng xinh.

○ **HỒ KHẮC THIỆU**

Chút tình còn lại

Có gì em còn đâu mà để nhớ
Xa nhau rồi cho giọt lệ phân ly
Giờ ra đi em chẳng nói câu gì
Trong ánh mắt tận đáy buồn dang dở
Ta xe em với nỗi lòng trần trở
Chút tình riêng cứ vương mãi trong mơ
Ta yêu nhau với ngày tháng đại khờ
Bừng tỉnh lại ta thấy mình lắm lỗi
Sao ngày ấy đâu ngờ ta yêu thế!
Để bây giờ ôm nỗi nhớ khôn nguôi
Và dòng đời cứ mãi trôi xuôi
Cho đau khổ chất chồng theo năm tháng
Ta thấy em trong giấc nồng khô cạn
Môi kẻ môi theo mơ ước rã rời
Để bây giờ ta cảm thấy chơi vơi
Đành xa em trong nỗi mòn mong đợi
Đâu có nhớ mà mùa Xuân cứ tới
Có về không ai đó có đợi trông
Ta xin gửi em một chút tình nồng
Để sưởi ấm mảnh tình trong sầu lắng
Mỗi mùa Xuân, mỗi cảnh đời trĩu nặng
Cho ấm lòng người tình nhỏ phương xa.



○ **DƯƠNG THƯỢNG TRÚC**

Hồng hoang

*Một chút kỷ niệm về mối duyên tao ngộ 40 năm trước tại
Huấn Khu Dục Mỹ.*

munaui1@hotmail.com

-Vô ... Vô...

-Vô trăm phần trăm nhe Thảm quyền...

-Ê! Bình khai thêm cho Tango đi mậy, thiếu bia tối nay ông
bắt cầm trại hết là thúì đời cô Lựu luôn đó nhe...

-Dạ có liền đây! Mạì vô! Mạì vô!

-Cô chủ Hồng Hoang đâu rồi, lấy thêm cho một kết bia, nước
đá nữa nhe...

-Dạ em mang ra ngay đây mậy anh....

Bàn tiệc ồn ào giữa những tiếng nói cười nói rộn rã, tiếng ly
tách chạm nhau, hòa cùng điệu nhạc xập xình từ cái máy
Akai đang mở hết công suất, tạo thành một chuỗi âm thanh
vô cùng hỗn độn.

Cô chủ quán xinh xắn từ sau quầy tính tiền, nghe gọi bước
vội ra, lần lượt mang đặt trên bàn thêm mười hai chai la ve
con cộp.

-Nè cô chủ...

-Dạ!

-Ngồi xuống đây với tui anh đi...

-Hong được, giờ này em đang bận mà...

-Chán mớ đời, cô lúc nào cũng bận, bận. Vậy khi nào thì hong bận...

-Dạ... sáng sớm thì hong bận gì hết trơn...

-Trời ơi! Biết vậy tui ra đây từ sáng sớm rồi...

-Ừa! Anh Bình ra đây từ sớm chi vậy?

-...Thì... để coi cô hong bận....gì hết...

Mọi người cùng cười ha hả, Huy đập tay xuống bàn rầm rầm, như thích thú với lối chơi chữ của Bình, trong khi cô chủ quán mặt đỏ bừng lên vì mắc cỡ, khi hiểu ra câu nói cắc có của người lính trẻ.

Lân lên tiếng chữa thẹn cho cô gái:

-Đừng ăn nói nham nhở với Hồng Hoang như vậy Bình...

-Xin lỗi nhe cô chủ, đùa chút cho vui dzậy mà...

-Ê Huy xích ra, cho cổ ngồi gần Tango đi mậy. Thằng hong biết điều chút nào hết trơn hết trọi...

-Có chừa ghế trống cho cổ nè...

-Đây! Cô chủ ngồi đây đi...

-Dạ! Thôi để em ...em coi quán...

-Từ sáng đến giờ, có thấy khách khứa gì đâu mà coi...

“...Mấy anh ngồi như vậy, ông cố nội ai dám vô nữa...”

Hồng Hoang vừa e dè ngồi xuống cái ghế trống giữa Thu và Quang vừa nghĩ thầm:

“...Uống gì mà như rỗng uống nước, mới sáng sớm mà năm ông đã làm hết gần hai kết rồi. Từ giờ đến chiều, hong biết sẽ uống bao nhiêu nữa...”

-Sao Hồng Hoang buồn quá vậy? Sợ tui tui ghi sổ hả?

-Dạ đâu có...

-Yên trí đi, hôm nay tui này thanh toán sòng phẳng, mới lãnh lương nè, nợ cũ nợ mới trả luôn một lần.

Vừa nói Lân vừa vỗ đôm đốp vào túi quần.

-Còn lỡ không đủ nữa, cô cứ nín áo ông Thu.

Huy vừa cười ha hả vừa châm chọc.

-Làm sao em dám nịu áo anh Thu.

-Sao lại không dám ...

-Chị Thu đâu có tha cho em...

Quang nẩy giờ ngồi trầm ngâm đót thuốc như một triết gia, giờ cũng góp tiếng:

-Chỗ của chị Thu còn bỏ trống...

-Thật vậy không hở, anh Quang?

-Một mảnh tình vắt vai nó còn chả có nữa, lấy đâu ra chị Thu để làm khó em...

-Mấy ông thì chúa là hay che dấu cho nhau, em hồng tin đâu, với lại...

-Vớ lại làm sao?

-Em...với anh Thu có gì đâu...

-Nè Hồng Hoang, con mắt tui này là mắt cộp đó nghe chưa, chẳng những có thể nhìn xuyên ban đêm, mà còn nhìn thấu cả tim đen con người nữa đó.

-Tim đen em ra sao, anh Bình nói nghe thử!

Chuẩn Ủy Bình cười toe toét:

-Ai chứ Hồng Hoang thì anh chẳng cần nhìn vào tim, cũng biết rất rõ...

-Sao dzậy?

-Vì đôi mắt của em đã nói lên hết rồi...

-Anh Bình chỉ suy luận vắn vơ...

-Vắn vơ hả? Chứ hồng phải hàng ngày có người vắn ra đứng tựa cửa ngóng trông một bóng hình, rồi thầm than thở:

Nhớ ai ra ngẩn vào ngơ,

Nhớ ai mong ngóng từng giờ, từng giây *...à!

-Anh Bình kỳ quá hà ...

Hồng Hoang cười lỏn lển, đôi má ánh lên nét hồng tươi, khiến cô càng thêm xinh xắn.

Dù cô vẫn chối bai bãi sự gán ghép của mấy người bạn cho cô với Thu, nhưng thật ra, những chăm sóc đặc biệt cô dành cho anh kể từ lần đầu tiên bọn anh kéo đến cái quán Hồng Hoang này, chẳng che dấu được ai.

Thu không phải là một thanh niên đẹp trai, nhưng có vẻ mặt cương nghị, dáng dong dỏng cao, phảng phất nét nghệ sĩ hơn
98 Trầm Hương

là một anh lính rừng, với con cộp nhe mười ba nanh trên vai áo.

Và cô vẫn thích được nghe những lời đùa cợt ấy, dầu cô cũng biết rằng vương mang sẽ thêm buồn khổ. Vì đơn vị anh đồn trú tận Pleiku, chỉ về đây học bổ túc trong một thời gian ngắn, rồi lại như những cánh chim tung bay về một phương trời xa lạ.

Nhưng biết làm sao, con tim có lý lẽ riêng của nó, chẳng thể nào phân tích hay cản ngăn được.

Nhất là những buổi chiều, quán vắng vẻ, anh ngồi một mình trầm ngâm bên chai bia, nhả khói thuốc thành những vòng tròn liên tiếp đuổi nhau, cái sau chồng lên cái trước, khiến Hồng ngồi chiêm ngưỡng đến lặng người.

Từ khi Tánh, người bạn học, rồi trở thành người yêu của cô tử trận cách nay hơn hai năm, tâm hồn cô hình như không còn sự rung động nào trước người khác phái. Trong khi Dục Mỹ là một Huấn Khu, tiếp nhận rất nhiều đơn vị, về học bổ túc có, Rừng Núi Sinh Lầy có, Viễn Thám có, và cả Trường Pháo Binh nữa...

Sau khi học hết trung học, cô được cha mẹ giao cho cái quán nước này, để làm kế sinh nhai và cũng giúp cô nguôi ngoai phiền muộn.

Một môi trường thật tốt để cô tiếp xúc với nhiều trang anh hùng mã thượng.

Vậy mà lòng cô vẫn dửng dưng, nguội lạnh.

Cho đến một buổi chiều cuối đông, mưa bay lất phất, cách nay hơn một tháng, lần đầu tiên anh bước vào quán một mình, gọi chai bia 33, và gói thuốc Pallmall.

Nhân duyên nào đã đưa anh đến đây, trong khi quán của cô không nằm ngay ngoài mặt chợ, mà khuất sâu trong con hẻm nhỏ.

Dáng dấp phong trần, với cái bê rê Nâu nhét trên cầu vai, bộ đồ bông bạc phếch, hai bông mai đen nhỏ xíu, gấn nơi nắp túi áo, anh xuống xe, chưa kịp bước vào trong quán, Hồng Hoang đã chạy vội ra, hồi hả nói:

-Anh ơi! Anh ...Ừa! Xin lỗi Trung úy, Trung úy làm ơn đậu xe sát vào lề giúp em một chút để bà con khỏi phàn nàn.

Anh lẳng lặng quay ra làm theo lời yêu cầu của cô, và rồi khi vào quán cũng lẳng lặng ngồi trầm ngâm nhả khói, ánh mắt buồn xa vắng. Cho đến khi có mấy người bạn ồn ào kéo đến tìm anh.

-Thằng Thu này đi ăn mánh há!

-Ông Thu tài thiệt, kiếm ra cái cồi thiên thai này hết xẩy luôn.

-Trời ơi! Cô chủ quán xinh xắn thế này, hèn chi ông Thu không giấu biệt anh em, đến đây ngồi một mình.

Anh vẫn ngồi lẳng thĩnh trước sự chọc ghẹo ồn ào của các bạn vừa xông xộc kéo vào.

Mỗi người góp một tiếng, làm cái quán đang vắng ngắt bỗng trở nên nhộn nhịp, xôn xao.

Và cũng từ đó, ít nhất mỗi ngày một lần, anh đến đây, vẫn chỉ trầm ngâm, lẳng lẽ chứ không ồn ào như các bạn.

Hình ảnh và phong cách của anh, tự lúc nào, đã như một ngọn lửa hồng, nhen nhúm lại hơi ấm trong trái tim lạnh lẽo của cô chủ quán xinh xắn, có mái tóc dài mượt mà, dáng người thanh thanh và đôi mắt buồn vời vợi.

Những ngày anh đến muộn, cô vào ngóng ra trông. Bứt rứt khó chịu, cho đến khi thấy chiếc xe Jeep của anh đậu sát vào cửa quán, như muốn khóa chặt cánh cửa trái tim cô, để không còn ai có thể bước vào được nữa.

Có những giấc ngủ chập chờn, bóng dáng anh lẳng lặng bên cô, và mặc nhiên cô chấp nhận như điều gì đó rất gần gũi, thân thương.

Dẫu rằng, anh chưa một lần bày tỏ tình cảm với cô, nhưng sự hiện diện của anh hàng ngày, có khi ngày hai ba lần, cùng ánh mắt ấy và với giác quan nhạy bén của người phụ nữ, Hồng Hoang biết rằng hình ảnh của cô đã ngự trị trong trái tim anh.

-Sao ngồi êm re vậy cô chủ? Có tâm sự hả?

Tiếng Quang chột vang lên, khiến Hồng Hoang bàng hoàng ra khỏi những suy nghĩ mông lung:

100 Trầm Hương

-Dạ! Đâu có...

-Đang thả hồn đi hoang chẳng?

-Hong Hoang vào tắt Akai đi, mình nói chuyện cho nó thoải mái

Lân đề nghị, Quang chen vào tán đồng:

-Đúng đó tắt máy đi, nếu muốn nghe nhạc, thì bắt thằng Thu trở tài cho cô chủ say đắm chơi!

-Anh Thu hát hay lắm hả anh Quang?

-Một lát cô sẽ biết, đi tắt máy đi.

Hong Hoang đứng dậy bước vào buồng trong, một lát sau tiếng nhạc im bật. Không gian chùng hẫ xuống.

Cô bước trở ra chỗ bàn nhậu, với cây guitar trên tay. Một tràng pháo tay nổi lên:

-Ở đâu mà Hong Hoang có sẵn đàn vậy?

-Vậy mà dấu nghề từ nào giờ há!

Giọng Hong Hoang thoáng nét buồn:

-Cây đàn này là kỷ vật của một người bạn...

-Kỷ vật? Sao giống kỷ vật ...cho em quá há?

Chia cây đàn về hướng Thu, cô nói như có nụ cười trong ánh mắt:

-Một lát em sẽ giải thích cho các anh nghe. Bây giờ thì em sẵn sàng rửa tai để được thưởng thức giọng hát của anh Thu.

Đỡ cây guitar trên tay Hong Hoang, Thu nhũn nhặn trả lời:

-Cô mà nghe mấy thằng cha này có ngày bán cả lúa giống đấy.

-Thôi đừng dấu nghề nữa Tango. Nào vô trăm phần trăm rồi tắt cả im lặng thưởng thức nhe.

-Vô trăm phần trăm...

-Vô ...cạn ly...

Đặt ly bìa xuống, Quang bắt đầu cà kê dê ngỗng, trong khi Thu so lại dây đàn:

-Hong Hoang biết không, mới mấy tháng trước đây thôi. Sau khi Tiểu Đoàn đi giải tỏa Bồng Sơn, Tam Quan về. Có tổ chức đêm văn nghệ, với một số anh chị em nghệ sĩ từ Saigon ra phối hợp cùng Tiểu Đoàn Hai Mươi Chiến Tranh Chính

Trị. Thu lên hát, nó là người được vỗ tay tán thưởng nhiều nhất đó.

-Mày chỉ được cái nhiều chuyện -Thu ngắt bạn - Vỗ tay nhiều bởi vì khán giả toàn là lính trong đơn vị, và các chị em của trại gia binh nên gà nhà cổ vũ cho nhau thôi!

-Thì mày cứ hát cho Hồng Hoang nghe đi, rồi không chừng hôm nay cô ấy sẽ giải thích cho chúng ta biết tại sao cô đặt tên cái quán nghe rất lạ vậy.

-Đúng đó, đúng đó...Hát đi Tango, ai cũng muốn nghe Tango hát và muốn biết về sự tích quán Hồng Hoang...

-Hỏi bao nhiêu lần rồi, mà cổ chỉ lặng thinh, lần này chắc cổ sẽ cho chúng mình biết đó...

Cả nhóm bạn cùng lên tiếng cổ vũ, khuyến khích Thu.

Anh liếc nhìn sang cô, hai ánh mắt giao nhau như có một sự đồng cảm nào đó, Hồng Hoang nhỏ nhẹ:

-Vâng, nếu anh Thu bằng lòng hát, em sẽ nói ra nguyên do khiến em đặt tên cái quán này là Hồng Hoang.

Lại một tràng âm thanh ồn ào vang lên:

-Vô...vô... vô liền Tango.

-Biểu lệ giùm mà hồng chịu lệ giùm, mắc cỡ gì mà hồng chịu lệ giùm...lệ giùm cái mà lệ giùm... lệ giùm...

Thu nâng ly bia sủi bọt, nốc một hơi cạn tới đáy.

Anh rải nhẹ vài nốt trong hợp âm rê thứ, tiếng đàn buồn da diết, cả không gian chìm trong tĩnh lặng, ngoài trời những giọt mưa Xuân bay lất phất tạo nên một khung cảnh vừa lãng mạn vừa ray rứt lòng người.

-...Hôm nay, trời Xuân bao tươi thắm,

Dừng gót phiêu linh về thăm nhà...

Chân bước trên đường đầy hoa đào rơi,

Tôi vẫn hình dung nét ai đang cười...**

Những âm thanh dịu dặt chậm buồn của tiếng đàn guitar, những lời nhạc chải chuốt như thơ, quyện vào tiếng hát trầm ấm của Thu như đưa hồn người trở về một cõi mơ hồ nào đó rất xa xôi.

Dường như Thu không hát, mà là anh thở than những cung bậc u uẩn từ điểm tận cùng của trái tim đang rướm máu.

Hình ảnh quá khứ chập chờn ảm hiện:

Sau bao tháng năm, lê mòn gót giày shaut trên vùng cao nguyên đất đỏ.

Anh háo hức về phép vào một buổi chiều đầu Xuân năm nào. Muốn dành một sự ngạc nhiên, bất ngờ cho người yêu, nên anh chẳng thông báo tin vui này với Vân. Người con gái mà anh đã dành trọn sự yêu thương của mỗi tình học trò.

Trên chuyến bay Pleiku-Saigon hôm ấy, anh dột biết bao mộng đẹp... Nào là ngày mai sẽ đưa nàng về chính thức ra mắt bố mẹ. Nào là hai đứa sẽ đi chọn những món quà tết ý nghĩa nhất để anh đem đến gia đình Vân. Nào là sẽ đưa cô đi thăm viếng bạn bè, những thằng may mắn vẫn được tiếp tục con đường học vấn, hay đã tốt nghiệp đi làm, mà còn ở Saigon.

Rồi hai đứa sẽ có những ngày rong chơi đón Xuân giữa kinh thành hoa lệ, tay trong tay dạo chợ hoa Nguyễn Huệ, để thấy mình hạnh phúc xiết bao, khi các đồng đội vẫn phải ngày đêm căng mắt ra theo dõi những hành vi của kẻ thù, dù là chúng đã bằng lòng cam kết ngưng bắn.

Nào ngờ...

Khi về đến Saigon, một sự bất ngờ đến sững sốt lại dành cho anh: Thủy em gái anh, cũng là bạn học của Vân, nhận được hồng thiệp báo tin cô lấy chồng đã mấy tháng nay, nhưng giấu anh, vì không muốn anh buồn...

Thu lặng lẽ đếm bước chân cô đơn trên con đường thân quen, có những hàng rào hoa giấy rụng rã, mà hai đứa thường dìu nhau đi.

Ôi! Biết bao nhiêu kỷ niệm êm đềm, ngọt ngào bỗng chốc vụt bay xa. Nhưng hình ảnh người yêu bé nhỏ, rụt rè như chú thỏ con vẫn lảng đãng, chập chờn theo từng cơn gió nhẹ nhẹ đưa những cánh hoa rơi tả trong mưa xuân lất phất.

“...Những hẹn thề, những yêu thương sao mau tan như hạt mưa xuân li ti rơi trên phiến lá...”

Anh đi mãi miết, lê bước chân âm thầm như một kẻ mộng du...

Hôm sau anh trở lại với núi rừng đất đỏ, để vui chôn kỷ niệm cũ trong những ly bia sủi bọt, cùng những hơi thuốc đắng nghét bờ môi, khi trời về sáng.

“...Cô lảng giềng ơi !

Nay cánh hoa bên thềm đã hé rồi,

Chân bước xa xa dần miền quê,

Ai biết cho bao giờ tôi về...”**

Những âm thanh trầm buồn đã chấm dứt tự bao giờ, tiếng đàn cũng đã lặng xuống, mà tất cả sáu con người vẫn ngồi yên tựa những pho tượng. Như thể đang dõi theo bước chân người lữ khách, lặng lẽ rời bỏ chốn yêu thương, rời bỏ một cuộc tình thơ mộng để đi vào nơi sương gió...

Quang lên tiếng nhẹ nhẹ, phá tan bầu không khí lạnh lẽ, buồn bã ấy:

-Hong Hoang đang khóc hả?

-Dạ, đâu có đâu!

-Còn chồi nữa, hai mắt đỏ hoe hết rồi kìa...

Hong Hoang cúi mặt xuống, không biết vì xấu hổ, hay vì muốn che giấu những giọt lệ đang long lanh trên khóe mắt.

Cô vụt đứng dậy, chạy vào nhà trong, bỏ lại sau lưng những lời bàn tán xầm xì của mấy người lính trẻ:

-Mày làm Hong Hoang khóc suốt mướt rồi kìa Thu.

-Tui nghe còn muốn khóc nữa đây, nói gì phụ nữ...

-Tango hát chi bài ấy, buồn thấy mẹ đi...

Hong Hoang trở lại chỗ bàn nhậu, gương mặt đã lấy lại vẻ tươi tắn.

-Anh Thu hát hay quá, y như ca sĩ chính hiệu!

-Cám ơn! Hong Hoang đã khen tặng quá lời rồi...

-Dường như đó là nỗi lòng của anh, nên anh đã đặt hết tâm hồn vào, khiến người nghe khó ngăn được xót xa.

-Xin lỗi Hong Hoang, nếu bài hát đã khiến cô không vui. Nhưng biết sao được, khi tôi chỉ thích hát những ca khúc buồn...

-Có sao đâu anh Thu, chính những bản nhạc buồn như thế mới dễ đi vào lòng người...

-Vậy thì bây giờ đến phiên cô phải thực hiện lời hứa, đó nhe!

104 Trâm Hương

-Dạ...Em tên thật là Thu Hồng, Phạm Thị Thu Hồng...

-Hèn chi. Ủa! Sao lại là Hồng Hoang mà không là Thu Hồng?

-Thằng Bình này, chỉ được cái láu táu, để cho Hồng Hoang kể - Lân lên tiếng-

- Nguyên do là...Em có một người bạn học cùng lớp, từ những ngày thơ ấu, chúng em đã chia sẻ với nhau biết bao kỷ niệm buồn vui của cuộc đời học sinh...

-Sau đó trở thành người yêu?

Bình lại chen vào, Hồng Hoang e thẹn gật nhẹ đầu xác nhận:

-Thằng Bình này im đi cho Hồng Hoang nói tiếp nào...

”-Cách nay hơn ba năm, sau khi hết trung học, em nghỉ ở nhà phụ mẹ coi quán cà phê này, còn anh Tánh nhập ngũ, và cũng tình nguyện về Biệt Động Quân. Suốt thời gian gần một năm trời anh Tánh thụ huấn ở Trường Bộ Binh Thủ Đức, tụi em đã kiểm chứng lại lòng mình, và thấy rằng tình cảm của chúng em không còn giới hạn ở tình bạn nữa.

Cho đến khi anh Tánh về đây học Rừng Núi Sinh Lầy, thì chúng em đã chính thức yêu nhau.

Thời gian bên nhau thật ngắn ngủi với mấy ngày phép sau khi anh ấy mãn khóa.

Và rồi anh ra Tiểu Đoàn 37 Biệt Động Quân ở vùng Một.

Đêm chia tay, anh còn nhắn nhủ lại:

-Em đừng buồn, sau khi ra đơn vị, anh sẽ làm đơn xin phép để về thành hôn với em. Anh sẽ làm chủ đóa Hoa Hồng xinh đẹp này, chứ không để em là cánh hồng hoang dại đâu.

Những điều này thì cha mẹ hai bên cũng đã biết rõ ràng, vì chúng em rất trong sáng.

Chưa đầy một một tháng sau, anh ấy trở về thật.

Nhưng hỡi ơi! Anh trở về trong chiếc Poncho!"

Mắt Hồng Hoang long lanh ngấn lệ, giọng nghẹn ngào tắt lịm.

Mọi người đều im lặng như để chia sẻ với cô những mất mát lớn lao đó. Và cũng đã hiểu được rằng tại sao cô đặt cho quán cà phê này một cái tên nghe thật lạ: Hồng Hoang.

Hắn cô nghĩ rằng khi người yêu đã khuất bóng, thì cô vẫn nguyện làm đóa hồng hoang dại để trọn nghĩa thủy chung, vẹn lời thệ ước.

Lại cũng Quang lên tiếng, xua tan đi cái không khí ngột ngạt ấy:

-Chuyện xảy ra cũng đã lâu rồi, Hồng Hoang không nên buồn nữa...Đời trai trong thời lửa đạn mà:

...Cổ lai chinh chiến kỷ nhân hồi... ***

-Em cũng muốn quên, nhưng hồng có quên được...

-Thôi đừng nói chuyện đó nữa, buồn thấy mẹ luôn...

- Ừ! Vô, vô, nói chuyện khác đi...

-Vô...vô...

Bàn tiệc lại nhanh chóng trở nên ồn ào náo nhiệt, vẫn với tiếng Bình:

-Tên quán thì không cần phải sửa, nhưng từ nay anh em chúng ta không nên gọi cổ là Hồng Hoang nữa...

-Đúng rồi, chỉ gọi tên Hồng thôi, chứ hồng có Hoang nữa, vì có thể hoa Hồng sắp có chủ...

-Ai vậy há?

-Còn ai trồng khoai đất này?

-Bây giờ sẽ là đóa Hồng của mùa Thu...

-Thằng Bình nào hồi giờ nói năng xà bát, chỉ có bữa nay là được nhất.

Hồng cười e thẹn:

-Các anh cứ phá em hoài...

-...Để coi, đóa hồng của mùa Thu ...hay, hay lắm ...

Mùa Thu đến, cảnh Hồng khoe sắc thắm,

Nụ xuân tình như cười cợt nắng mai

Gió mơn man, ve vuốt cánh trang đài,

Làm xao xuyến tâm hồn người lữ khách.*

-Hay quá! Không ngờ anh Quang xuất khẩu thành thơ nhanh và hay vậy...

-Ông Quang còn nhiều tài lắm, cô Hồng chưa biết đó thôi!

Có tiếng xe thắng gấp ngay ngoài cửa quán, Thượng sĩ Cán thường vụ đại đội bước vào, đứng nghiêm chào mọi người, nói hồi hã:

- Mời Trung úy và quý vị về gấp có lệnh mới!
-Ủa sao không gọi máy, mà anh phải chạy ra tận đây vậy?
-Trời ơi! Gọi muốn bể cả ống liên hợp, các ông có nghe đâu.
-Thôi được rồi, nhưng lệnh gì vậy?
-Dạ tui hông biết, trong vòng một tiếng đồng hồ nữa có cuộc họp toàn tiểu đoàn...
-Gấp dữ vậy sao, mà anh có nghe chuyện gì hôn?
-Dạ... tui nghe hình như Tiểu đoàn phải về Pleiku liền...
-Ông có nghe lộn hông vậy, mình học bổ túc chưa đủ thời gian mà.
-Tui cũng hông rõ nữa, nhưng Đại úy trưởng ban ba điện thoại xuống nói họp gấp. Chạy tìm mấy ông muốn hụt hơi luôn, nhậu gì mà vô tận cái quán trong hóc bà tó này hông biết nữa...
-Ê! Hông phải hóc bà tó đâu nhe, động hoa vàng của Tango đó.
-Bình! Đừng có nói tầm xàm, thôi anh Cần về trước đi, tui tui về liền...
Thượng sĩ Cần giờ tay chào rồi quay gót.
Những ly bia còn lại trên bàn, được giải quyết một cách nhanh chóng, gọn ghẽ, như khi đơn vị xung phong tiến chiếm mục tiêu.
Mọi người cũng hồi hả ra xe sau khi đã thanh toán tiền bạc, Bình vẫn không quên thói đùa cợt:
-Tui tui trả tiền hết, những chai bia chưa khai để dành đó, chiều nay mà còn ở lại, sẽ ra uống tiếp, nếu như đi rồi, thì cho Hồng mắc nợ đó nhe...
-Dạ em sẽ giữ lại, nhưng bao giờ các anh trở lại?
Câu hỏi dường như không phải để đáp lời Bình mà dành riêng cho Thu.
Ánh mắt Hồng buồn thăm thăm, nhìn Thu như chờ đợi:
“-...Nói đi anh... hãy nói với em một điều gì đó, trước giờ ly biệt, kéo mai này...”
Đợi cho các bạn đã ra hết bên ngoài, mà dường như họ cố tình kéo nhau ra một lượt, hầu dành cho hai người ít phút riêng tư. Bên quây rượu, Thu cầm tay Hồng, bóp nhẹ nhẹ,
Trầm Hương 107

như truyền cho cô những tín hiệu của một trái tim đang rạo rực, anh nói khẽ như thì thầm:

-Anh sẽ trở lại với em ngay, đừng buồn nhé Hồng!

Cô chớp chớp đôi mắt, ngả đầu lên vai Thu, những giòong lệ lẫn nhẹ trên gò má mịn màng, cô đang khóc, không hiểu cô khóc vì hạnh phúc sung sướng hay vì đau buồn cho cảnh sinh ly...

-Vâng em sẽ chờ anh!

Thu hôn nhẹ lên vầng trán Hồng và vội vã quay gót.

Anh biết mình sẽ không cầm lòng được, nếu còn đứng lại đó thêm vài ba giây nữa. Và chắc anh cũng sẽ khóc.

Chỉ mới biết nhau hơn một tháng, nhưng cử chỉ dịu dàng và nét mặt u uất của Hồng dường như đã in sâu vào tâm trí anh.

Có những đêm chập chờn gối mộng, hình ảnh cô luôn hiện diện, với những ngọt ngào, âu yếm mà khi tỉnh giấc, anh còn thấy tiếc nuối.

Chưa hề nói với nhau một lời hẹn thề, chưa hề trao nhau một câu yêu thương, mà dường như đã trăm năm ước nguyện.

Thế mà nay đành chia lìa, hỏi lòng nào không xót xa, thôn thức.

Hồng đưa anh ra đến cửa, khi Quang đang trở đầu xe, cô đứng lặng nhìn chiếc xe jeep khuất dần trong làn mưa Xuân hiu hắt, mang theo bóng hình người chiến binh đã làm hồi sinh trái tim cô, vốn băng giá tự bao năm qua:

-Anh Thu ơi! Em sẽ chờ anh trở lại, dù hôm nay hay bất cứ lúc nào...

Hồng gục đầu bên cánh cửa thôn thức, mặc cho dòng lệ tiếp tục lăn dài, hòa cùng những hạt mưa Xuân tí tách bên thềm, như một cung nhạc buồn, đưa tiễn người cô yêu thương đi vào miền gió cát.

Thủy Gia Trang - Những ngày Vào Xuân

**Thơ tác giả.*

***Cô Láng Giếng - Hoàng Quý.*

**** Cổ thi.*



○ YÊN SƠN

© Như một giấc mộng dài

Vừa chạm gió mùa tây bắc
Hơi lạnh đã thấm bờ vai
Tiếng lá rơi mà ngỡ bước chân ai
Bên thềm vắng, tàn thu đầy xác lá
Em đâu phải là một người khách lạ
Sao anh cứ mơ hồ trong thấp thỏm chờ mong

Đất trời đã vào đông
Mà bóng dáng em vẫn dậm dài chưa tới
Mùa trăng cũ bỗng nhiên rất mới
Như hôm gặp nhau trong dạ tiệc năm nào
Biết em sẽ về cùng với anh thôi
Để hoà nhịp bản tình ca thôi thúc
Để lay gọi trái tim hạnh phúc
Bao lâu rồi buồn bã ngủ quên

Lúc em về hoa tuyết trắng xoá mộng mênh
Trên lọn tóc, trên bờ vai còn sót vài bông trang điểm
Anh đứng lặng trước dung nhan kiều diễm
Siết chặt vòng tay, môi áp nụ hoa cười
Biết em sẽ về cùng với anh thôi
Để trang điểm cho mùa vui trẩy hội
Cho hơi ấm nồng nàn cùng chăn gối
Và mùa đông không còn giấc miên trường

Em ngồi xuống đây
Hãy nói cho nhau nghe những nỗi nhớ niềm thương
Bên bếp lửa hồng reo vui, sưởi ấm
Anh sẽ rót lưng hai ly rượu vang màu đỏ sậm
Hát bản nhạc tình xưa hơi lạnh chiều đông

Em không nói một câu
Miệng nhoẻn cười tươi
Tựa sát vào lòng
Sợ lên tiếng sẽ làm tan đi hạnh phúc
Anh chơi vơi giữa hư và thực
Cúi xuống nhìn bằng ánh mắt cuồng si
Em xoay người khép khẽ đôi mi
Dáng chờ đợi một điều tất nhiên xảy đến
Ôm chặt em trong tay với vô vàn triu mến
Bếp lửa đã tàn
Tình cháy bỏng cả canh thâu

YS Cuối Tháng 12/2016



○ NHƯ LY

Valentine Gửi Người

*Nghiêng mình xuống tay nâng bông hồng đỏ
Hương hoa bay ngây ngất nhớ một người
Khép hàng mi gió thoảng chạm bờ môi
Tưởng anh đến trao nụ hôn nồng thắm
Còn nguyên đó một cuộc tình say đắm
Nên nâng niu, thương lắm cõi đời này
Vàng trắng khuya cao tít khuất trong mây
Em vẫn thấy bóng anh đầy trong mắt*

*Mưa tầm tã khiến lòng si quay quắt
Không có anh em như mất linh hồn
Nghĩ về nhau để không thấy cô đơn
Để ta hiểu mình yêu nhau tha thiết*

*Nghe khúc nhạc blue sầu da diết
Valentine thấp nển viết đôi vần
Tuy cách xa nhưng tâm tưởng thật gần
Anh yêu dấu hãy ôm em chặt nhé*

○ LÊ THỊ HOÀI NIỆM

Mất dấu chân xưa

Tôi đã là hành khách thường xuyên của những chuyến xe đò Nha Trang-Ninh Hoà vào mỗi buổi đi về sáng –trưa, từ khi tôi chọn nhiệm sở là trường tiểu học Phong Ấp, Ninh Hoà. Thật ra khi đến ty tiểu học để chọn nhiệm sở, nhìn những tên trường đang cần thầy Cô giáo, nơi mà chúng tôi sẽ được điều về đó, thế chỗ những người cũ sẽ ra đi, tôi biết mình, người thứ ba trong danh sách từ trường Sư phạm mới chọn về Nha trang, sẽ chọn trường Phong ấp- Ninh Hoà, dù cái tên nghe là lạ, trong khi cả một nhóm bạn khác đã phải chọn các trường tận ngoài Vạn giã xa xôi hơn.

Buổi sáng trước mấy ngày trường khai giảng, Má tôi dẫn tôi ra Ninh Hoà, gửi nhờ nhà anh chị Thành, người quen của má tôi, để yên lòng mà đi dạy học.

Nhưng sau vài bữa đi-về, tôi đã giã từ căn nhà trọ, để leo lên xe đò về lại Nha trang sau mỗi buổi tan trường, vì từ nhà trọ đến trường quá xa, mà tôi lại phải lao động bằng đôi chân với đôi guốc cao gót, tà áo dài lướt thướt, nhất là buổi trưa rời khỏi trường, bụng vừa đói, cổ thì khan vì ...nói nhiều, các em học sinh lớp năm còn lạ nước lạ cái, nên cô giáo phải giảng nghĩa liên miên. Thế là các chú lơ xe đã quen mặt, luôn dành sẵn một chỗ cho tôi vào mỗi sáng sớm lúc trời chưa hửng sáng, hay buổi tan trường giữa xế trưa, dù cô giáo đi xe ưu tiên chỉ trả nửa giá tiền.

Ngồi trên những chuyến xe đò lọc cọc lạch cạch, chiếm quá nhiều thời gian vậy mà vui. Những chuyến xe hàng thường chuyên chở đủ hạng người thượng vàng hạ cám, xe bắt khách ở bến xe Ninh Hoà coi như đã gần đầy, vậy mà

chú lơ xe, người không bao giờ ngồi yên trong xe, cứ chân trong ...tay ngoài, dù xe có đề hàng chữ to tổ bố: “đừng thò tay và đầu ra ngoài, nguy hiểm!” Xe vừa chạy qua cầu xóm Bống, hễ thấy có người đứng bên đường là chú la lên “đi không?” thế là ...chất và chông chất, nhiều lúc tôi tưởng tượng cái xe đồ chạy không muốn nổi khi lên đèo Rù rì, rồi đèo Rọ tượng. Bởi thế, đoạn đường này tôi quen thuộc vô cùng và chú tài lẫn chú lơ cũng biết tôi xuống xe ở đoạn đường nào.

Con đường làng dẫn vào trường từ quốc lộ một, là con đường đất phải băng ngang qua đường rầy xe lửa, khi đổ xuống hết con dốc là nhà cô giáo Tài, nên tôi thường ghé vào rủ chị cùng đi đến trường cho có bạn. Chị Tài đã dạy tại trường Phong Ấp từ bao giờ tôi không được biết, nhưng chị rất dễ thương với cô giáo mới là tôi, chị chỉ dẫn đủ mọi thứ chuyện trên trời dưới đất mà chị biết, nhất là chị hay răn đe tôi: đừng dại dột mà leo lên “xe Jeep” của quan ngài đầu quận mỗi khi xuất hiện ở đầu đường và mời cô giáo lên xe, có ngày “chết không kịp ngáp” nghe em.!

Hồi đó người dân quê rất hiền lành, mộc mạc, chất phác, nhất là những cô cậu học trò, Dù mới học lớp năm (lớp nhất ngày trước) mà đã có chiều cao gần bằng cô giáo, dù cô chẳng phải...người thiếu chiều cao. Có nhiều em đi đến trường bằng đôi chân ...trần dẫm lên làn cát nóng, cô giáo có hỏi sao không mang dép đi học, được em trả lời gọn lỏn: quen rồi! Dù vậy các em cũng cố gắng chăm chỉ học hành nên cuối năm đó, danh sách đậu vào trường công Ninh Hòa, lớp tôi dạy có số đậu cao nhất: 26 em /trên tổng số gần 40 em. Cô giáo ...nổi tiếng quá trời.



Nhưng thú vị nhất đối với tôi lúc bấy giờ là cái vụ đi ăn ...hàng. Chị Tài, chị Bê..., các cô giáo dạy lâu năm ở trường nên biết hết các hang cùng ngõ hẻm ở làng Phong Ấp, thường làm hướng dẫn viên. Ngoài quán chè chuối ngon nhất gần đường rầy xe lửa mà ai cũng biết, và tôi là người khách quen thuộc hằng tuần- khỏi kể, các chị còn dẫn tôi đi ăn bánh tráng ướt mới ra lò chấm với mắm nêm. Trời, cái món ăn bình dân này sao mà nó hấp dẫn, ngon không tưởng, ngon một cách lạ lùng khi mà mấy “cô giáo” ngồi quanh cái lò nóng, có cái sào tre bên cạnh, hễ mỗi khi cái bánh ướt được vớt ra khỏi lên nghi ngút, nó vừa nóng, vừa thơm mùi gạo bỏ vào sào, là mấy cô cứ dùng mấy ngón tay vo tròn lại, chấm vào chén mắm nêm được pha chế với đường chanh ớt thật cay, vừa ăn vừa hít hà, có khi ...chảy nước mắt, nhưng sao lúc đó nó ngon lạ ngon lùng. Giờ cho ăn lại chắc ...chẳng dám, vì ăn xong chén mắm nêm, xe Ambulance chắc phải đậu chờ để chở vào bệnh viện vì máu lên cao quá độ, đi thẳng về miền ...miền viễn không chừng!.

Nem nướng Ninh Hòa là món ăn nổi tiếng, ai mà không ăn qua chẳng phải người ở Ninh hoà(?). Dù trường ở rất xa chợ, nhưng lâu lâu tôi cũng làm cuộc “cách mạng” ở

114 Trâm Hương

lại nhà “Ông Thầy Ba”, nhà cha mẹ chồng của cô tôi, buổi xế trưa mấy cô đạp xe ra chợ Ninh Hòa, ngồi xếp hàng quanh hàng...nem nướng, chờ bà bán hàng nướng nem , nhưng cuộn thịt bằm vắt vào que tre, nho nhỏ xinh xinh, bỏ lên lò than, những làn khói xì xèo xông lên thơm nức mũi. Khi cuộn nem chín, bà bỏ vào cái bánh tráng cũng ..nho nhỏ, đã làm ướt đi, cuộn vào với lá xà lách, mấy lá rau thơm, lát dưa leo, vài lát khế mỏng..., trời đất! cầm cuộn bánh tráng nem nướng tròn trịa, đưa vào chén nước chấm sền sệt, deo deo, thơm lừng, chưa ăn mà dịch vị đã tuôn đầy....khỏi kể ngon cỡ nào!.

Còn chuyện đi ăn giỗ. Ông bà xưa thường có câu: *“tai nghe có đám giỗ gần , trong bụng bản thân chẳng muốn nấu cơm”*. Đó là những người hàng xóm gần nhà có ...đám giỗ, cứ chờ đợi gia chủ mời sẽ có bữa ăn ngon. Còn chúng tôi, những cô giáo làng, cũng đi “ăn chực có giấy mời” đảng hoàng, lịch sự. Mời được cô giáo đến nhà, là một “vinh dự” của phụ huynh (thời đó), nên khi cô giáo đến, được ...xếp chỗ với mấy “”chức sắc” trong làng. Bữa giỗ ở làng quê thật là đông vui, nhất là những gia đình kha khá, họ làm những món ăn cũng rất chân chất như con người của họ. Thật là cảm động khi cả nhà cứ mời cô giáo ...ăn, họ cứ ép cô giáo với những món ăn toàn là...thịt với thịt, mà cô thì nhìn vào món thịt nướng có ướp cả mè, ăn với bánh tráng nướng, toàn là ...mỡ với mỡ làm cô cũng hơi ngán. Hình như các bữa giỗ ở làng quê, toàn là thịt với thịt ròn, ít được chế biến như ở thành phố(?) hay là tôi đến nhằm những nhà giàu nên có nhiều thịt? Nhưng dù gì vẫn thấy ấm lòng với tình Cô- trò, Phụ huynh và cô giáo.

Từ khi về lại thành phố, với sinh hoạt hằng ngày bận rộn, không có cơ hội về thăm lại trường xưa, nơi đón nhận

đầu tiên nghiệp dĩ của đời làm nghề gõ đầu trẻ, mãi đến khi bỏ xứ ra đi. Sau bao nhiêu biến chuyển của cuộc đời, giờ ngồi ngẫm lại thấy thương những em học trò quê xưa chất phác, không biết lớp trẻ đó giờ đã con đàn, cháu đống, có em nào lưu lạc nơi xa? hay vẫn còn đi ...chân đất, sống bám vào với mảnh ruộng quê hương, những mảnh ruộng mà ngày đó có quá nhiều...địa vất, có con nước chảy qua đường làng, địa lội tự do, cô giáo đi qua cứ phải xoắn quần lên mà...phóng, cứ sợ địa đeo, có hôm “thất kinh hồn vía” vì bị học trò nhát địa.

Năm kia, có lần tôi đi ngang qua đó, muốn vào thăm lại trường xưa, thăm những người bạn dạy cũ, hay người học trò nào đó. Nhưng con đường sao lạ hoắc, quán cà phê đầu ngõ đã mất dấu tăm hơi, ngó tới ngó lui chẳng biết lối nào vào, vì không có người hướng dẫn. Thôi thì, hện thì cứ hện, gặp lại những người Ninh Hoà nơi đây, những người bạn rất chân tình, cứ nghĩ mình là một “thành viên” trong hội đồng hương xa xứ đó, để “kể chuyện ngày xưa”. vì chuyện ngày xưa bao giờ cũng dễ thương, đáng nhớ!!!!!!!!!!

Lê Thị Hoài Mềm



○ **TRẦN VĂN LƯƠNG**

Quyển lịch voi

Dạo:

Vừa dứt tiếng oa oa,
Nửa đời đã vụt qua.
Tuổi già hoa mắt đỏ,
Vò võ kiếp xa nhà.

*Tàn ngần ngẫm quyển lịch voi,
Bâng khuâng sống lại một thời đã qua.
Rời vòng tay ấm mẹ cha,
Mon men dạo nẻo bướm hoa dập dề.*

*Lời tình vụng dại chắt chiu,
Năm canh mắt trũng nâng niu bóng sâu.
Rong chơi nắng dãi mưa dầu,
Ngày say ánh mắt, đêm đau tiếng cười.*

*Sân trường én lả oanh lời,
Một mình lặng đứng nhơ nhời cộng buồn.
Nương nhờ chút nắng hoàng hôn,
Hoàng hôn lịm tắt, xác hồn chông chênh.*

*Giã từ sách vở tuổi thơ,
Đường xa định mệnh chực chờ đã lâu.
Lang thang núi thẳm rừng sâu,
Mặt mừng khói lửa biết đâu ngày về.*

Trầm Hương 117

Một cơn hồng thủy nào nề,
Đưa chân mấy bận, tái tê bấy lần.
Chăm chăm ngày tháng xoay vần,
Đành hanh con tạo khép dần cuộc chơi.

Bồi hồi gỡ quyển lịch vui,
Lại thêm nữa một phần đời ra đi.
Đóng khung dĩ vãng làm vì,
Cuối đường luân lạc còn gì trong tay.

Khật khùng nửa đại nửa ngây,
Cùng bày tóc trắng mượn say giết sầu.
Sống về đâu, chết về đâu,
Quê hương đã mất, bể dâu sá gì.

Sống còn chi, thác còn chi,
Còn chẳng nỗi nhớ thương ghi đậm lòng.
Thương về một dải non sông,
Từ lâu bất hạnh nằm trong tay người.

Canh khuya ném hạt sương rời,
Nghẹn ngào nhớ đến phương trời đã xa.
Bao năm nước mắt mẹ già,
Đầy hơn mưa lũ rót qua ruộng gầy.

Con nay đất khách sạn dày,
Đôi chân mỗi mệt, gót giày xót xa.
Đăm đăm dõi lối quê nhà,
Đón đau nhìn ánh sao sa cuối trời.

Bùi ngùi đốt quyển lịch vui,
Đường như có tiếng à ơi vọng về.



○ **TRẦN YÊN THẢO**

Năm bài lục bát

1.

Lẫn trong vận hội xế tàn
tiếng hờn đứt nối như gần như xa
dọn đường về lại đất ta
ngàn năm ma cũ oán ma bây giờ.

2.

Long đong mấy bận nổi chìm
hết ham bước tới chẳng hiềm bước lui
đâu cần bôn tẩu ngược xuôi
ngồi đây chơi hết cuộc vui buồn buồn.

3.

Tình trần đâu dễ phân ly
ngại gì ánh mắt tiếc chi lời chào
không phụ ước, chẳng mong cầu
gương đâu giữ bóng, bóng nào tìm gương.

4.

Chập chờn đâu đó tiền thân
đường tơ kẻ tóc tuy gần hóa xa
thoạt ngò viễn khách đi qua
hay đâu hoa trước là hoa bây giờ.

5.

Một thời phản bội máu xương
đem thân quán trọ làm vương quốc mình
mãi mê bắt bóng lộng hình
chợt khi tỉnh ngộ thấy mình như xưa.



○ NGUYỄN AN BÌNH

Hương cau tình cũ

*Nhà em xưa có giàn trầu
Sớm mai em tươi xanh màu mắt nhau
Lá trầu ướp nắng hương cau
Bao mùa trắng rụng để sầu tương tư.*

*Gió bay tà áo tiểu thư
Qua cầu anh bước hình như ngập ngừng
Hoa cau rụng xếp vòng tròn
Em xâu thành chuỗi để dành tặng anh.*

*Bao mùa lửa khói tràn lan
Anh xa quê mãi nên đành mắt nhau
Mấy mươi năm bạc mái đầu
Gặp nhau còn thoảng hương cau tình đầu.*

*Lối về ngõ trước vườn sau
Em thành góa phụ tóc sầu phai phôi
Còn đâu chiếc lá trầu tươi
Thời gian đã héo phận người đa đoan.*

*Đường đời mấy nẻo phù vân
Gặp nhau sót nụ cười buồn làm vui
Ngẩn ngơ lại nhớ đến người
Hương cau tình cũ ngậm ngùi em ơi.*

○ **TRẦN VIỆT CƯỜNG**

Hợp - Tan

*sông cứ chảy để dòng không cạn nước,
thơ tình yêu uơm mật mãi tuôn tràn
vàng trắng thanh xin dệt tròn mộng ước
nụ hôn nồng xao xuyến vẫn chưa tan*

*cuộc bể dâu vô thường nào hẹn trước
cuối hành trình bến hẹn lại lạc nhau
lỗi nhịp yêu trái tim đau cào xước
đôi bóng mình đêm lạnh bóng dài sâu*

*người như thể chim giữa trời cao rộng
ta lạc loài sỏi đá đứng chờ vơ
mảnh tình xưa xoáy tròn theo gió lộng
lời hẹn thề ... rách toạc ... đã xác xơ*

*ừ, thì thế, chuyện hợp tan vốn vậy
cắn răng cười che lấp xót lòng đau
ừ thì thôi chen men cay xin cạn
nhưng nhức sâu vuốt mặt gọi tên nhau*

*chia tay nhé...ý riêng chung cũng vậy
tình đã trao ai lấy lại bao giờ.
Sông cứ trôi trắng cứ tròn rồi khuyết
Góc đời riêng hóa thạch vẫn... cứ chờ.*



○ **MIỀN TRƯỜNG**

Bắt chợt Thu...

Bắt chợt nắng, bắt chợt mưa
Giật mình gió cũng chuyển mùa vào thu
Vội vàng mượn bóng vân du
Chia hai vạt nắng sa mù thu qua

Em ngồi hong tóc mơ xa
Hương tan theo gió thu nhòa nhạt bay
Lá buồn chao ngọn heo may
Bờ nhân gian ấy lạc ngày nghiêng đêm

Cánh bằng xoã giữa thu êm
Lên đèn gió cuốn mây biên biệt trôi
Đốt miền khao khát em tôi
Mỗi mồn thu nín chân người rêu phong

Mùa hanh vàng lá thu phong
Chợt chao chát nhớ, chợt mênh mông mùa ...



○ **NGUYỄN PHAN NGỌC AN**

Vàng trắng Vũ Lan

Tâm bút

Tiếng phi cơ hạ cánh rào rào trên phi đạo, Thy giật mình nhảy nhồm khỏi ghế ngồi để ngắm nhìn thành phố thân yêu đã suốt một thời nuôi nấng ấp ủ nàng...

Trời về khuya khí hậu mát mẻ, cảnh vật im lìm ngoài tiếng động cơ hạ cánh, bởi vậy Thy thích du lịch Việt Nam vào thời điểm này...nàng khoan khoái thở một hơi dài nhẹ nhõm, mừng đã thoát được cái ghế tội tình kia !

Trầm Hương 123

Nàng nhớ lại hơn hai mươi giờ ngồi một chỗ mà nổi ga gà, cũng may mắn là Thy không bao giờ say sóng. Ngày xưa khi mới lập gia đình, đất nước tràn ngập chiến tranh, đường xá bị giạt mìn hư hỏng, nàng chỉ toàn đi phi cơ đủ loại từ phi cơ tải thương H20, phi cơ du lịch Secna, phi cơ đưa thư Hauter cho đến loại C130 chở hàng chục chiến xa và mấy trăm con người nên với chiếc Boing 747 này nàng thấy rất bình thường như lái xe trên Freeway vậy thôi...

Phi cơ ngừng hẳn, từng đoàn người xách hành lý lần lượt ra khỏi phi cơ, trong lòng Thy rộn lên một niềm vui khôn tả...chỉ một khắc nữa thôi, sau khi làm thủ tục nàng sẽ được gặp đứa con gái thân yêu của nàng.

- Kia, Thy đã về !

Một giọng nói quen thuộc khiến Thy quay nhanh lại, nàng không khỏi ngạc nhiên khi đón nàng không chỉ con gái nàng mà còn có cả một số bạn bè của nàng nữa...Thy riu rít :

- Chào các anh, các chị, rất vui mừng khi được các anh, các chị hy sinh giấc mơ hoa để đi đón Thy, vạn hạnh, vạn hạnh.

- Thôi đi cô bé ! quà Mỹ đâu bày ra hối lộ ngay đi, người ta năn nỉ hụi hờn tụi này mới chịu đưa đi đón đó chứ để gì nửa đêm khiêng được lũ này ra khỏi nhà!

Thy ngạc nhiên trở mặt ra định hỏi thì Hồng Vân đã cướp lời anh Bảo Cường : Người ta trồng cây si đến độ quên ăn mất ngủ, về rồi phải tính sao đây ? nhà hàng Năm Sao hay Mỹ Cảnh nói cho bọn này rõ ?

Rõ ràng Thy bị các bạn tố khổ, bởi vì nàng không hề có một cảm tình riêng tư nào cả, nàng về quê lần này là vì chữ hiếu, cha nàng đã quá bát tuần, nàng phải lo trước chỗ yên nghỉ cho cha sau này...Bỗng một giọng ngâm trầm ầm nề nhẹ cất lên : “ *Ta đã đi qua nửa cuộc đời, giờ đây còn lại phút đơn cô, xin đem một nửa đời còn lại, chia xẻ cùng ai những ngậm ngùi* ”...

Thy đỏ mặt ngượng ngùng nhìn Yên Linh, bài thơ lại là đề tài cho các bạn chọc ghẹo nàng, ăn miếng, trả miếng, Thy không vừa : “ Ai có gan chia xẻ, cứ ra đây, đừng hối hận ” –

Yên Linh đẩy bạn ra đối diện với Thy, một nét mặt hoàn toàn xa lạ đối với nàng ! Thy bối rối phút giây khi người đàn ông lên tiếng :

- Thưa cô, xin cô thứ lỗi, thật tình tôi có hơi đường đột vì lẽ chưa một lần quen biết cô, không hiểu vì sao khi nhận được tập thơ cô gửi về cho các bạn để thực hiện cuốn băng thơ, tôi tò mò đọc và ray rứt khôn nguôi, thương cho một kiếp tài hoa bạc phận, ước gì tôi được chia xẻ với cô...

Thy không biết phải trả lời thế nào cho phải, bởi hai mươi năm sống cô đơn đã khiến trái tim nàng nguội lạnh, chữ tình đối với Thy là một tai họa gớm ghê ! nàng chỉ biết cảm ơn người đàn ông vài câu rồi ân cần chia tay các bạn, hẹn ngày hôm sau trở lên Sài Gòn mời tất cả quý vị đi nhà hàng Năm Sao rồi tha hồ mà chọc phá, nàng phải về Vũng Tàu ngay vì cha già đang mong đợi !

Trên xa lộ mệnh mang, hồn nàng mơ hồ bay bổng, nàng còn gì ngoài thân xác tủi hờn và bộ óc vô ngôn ? nàng chỉ muốn sống cho hết cuộc đời còn lại, trả cho hết nợ trần gian mà nàng đã vay mượn từ muôn kiếp trước...xung quanh nàng biết mấy bạn bè tốt phước, chúng chẳng có nhan sắc, chẳng học hành bao nhiêu lại chẳng phải gia đình nho giáo vậy mà trời lại ân sủng họ, cho họ một cuộc sống sang giàu hạnh phúc, chồng tận tụy cung chiều ! Tất cả là định mệnh, đã là định mệnh thì không có gì thay đổi được...Có lẽ tôi sinh ra bởi một vì sao xấu, dù tâm tôi lúc nào cũng hướng thiện và làm điều phước thiện, xin hãy hiểu cho tôi, tha thứ cho tôi – Bởi vì trước mắt tôi bây giờ là một màn đêm dày đặc, ưu phiền chán ngán đã mọc tràn trề trên mắt tôi, tôi chỉ muốn thu hình lại trong chiếc vỏ sò nhỏ bé kia để quên đi và quên đi tất cả...đối với tôi, hơn nửa đời người, một hình tượng tình yêu đúng nghĩa, chưa bao giờ có được trong tôi, tôi đã tìm qua năm dài tháng rộng vẫn bay xa, thì với phút giây gặp gỡ nào có nghĩa lý gì ? Ai hiểu cho tôi, một nội tâm sâu thẳm dạt dào, tôi chỉ muốn sống như một thiên đàng huyền ảo, đừng có loài người, đừng có yêu thương, để tôi chỉ

Trầm Hương 125

biết yêu hoa, yêu gió, yêu trăng để tôi khỏi phải làm đau lòng ai đó...

Tiếng thắng xe làm Thy bừng tỉnh, đã về đến nhà nàng, một mái ấm thân thương đã cho nàng biết bao kỷ niệm – Thy xem đồng hồ, đã 3 giờ sáng – Đèn trong nhà bật sáng lên, cha nàng khập khễnh bước vội ra sân để đón nàng, mái tóc cha bạc trắng, đôi mắt cha long lanh đôi dòng lệ, cha ôm chầm lấy Thy trong đôi tay gầy guộc khẳng khiu – Thy ôm cha trong nghẹn ngào : “ Cha khỏe chứ, con nhớ cha nhiều lắm” ! rồi không đợi ông trả lời nàng tháo vội chiếc nón nỉ đang đội trên đầu và chiếc gậy màu xanh mua ở Mỹ đem về tặng cha, nàng lại mở ví ra, một chiếc nhẫn vàng, một chiếc nhẫn hột kiêu Mỹ, một chiếc đồng hồ mặt vàng dây vàng...tất cả Thy đặt vào tay cha rồi quỳ xuống bên ông thổ thê : Cha ơi, về gặp cha con mừng lắm, tuy rằng cha gầy ốm hơn năm ngoái nhiều...Đôi mắt cha sâu hẫng và lơ đãng không tinh anh như trước, đôi chân khập khễnh dò từng bước một – Thy dìu cha đi nghỉ còn nàng thì đau lòng không thể nào dỗ giấc được nên lặng lẽ ra trước hiên nhà ngồi suy nghĩ miên man ! nàng nhớ rất rõ những hình ảnh thuở đương thời oanh liệt của cha, những hình ảnh cha nàng du học nước ngoài, những tấm ảnh cha làm cầu thủ cho đội banh nước Pháp, những mảnh bằng tuyên dương, khen ngợi...Ôi ! Còn đâu thời vàng son ấy ? Cha nàng bây giờ như ngọn đèn trước gió, không biết tắt lúc nào ! Càng suy nghĩ Thy càng khổ tâm, ba anh em nàng đều ở Mỹ, bỏ lại mình cha ở lại Việt Nam với đứa con gái của nàng trong hoàn cảnh trợ trợ lẻ loi không bà con thân tộc, ngày cha trăm tuổi biết lấy ai đỡ đàn hữu sự ? Nghĩ đến viễn ảnh đó tự nhiên nước mắt Thy trào ra, nàng hiểu anh em nàng không thể về kịp để lo cho cha giờ phút quan trọng này ! Năm xưa lúc mẹ qua đời chính nàng là người gần gũi mẹ trong giờ phút lâm chung, nàng chu toàn mọi sự việc cần thiết nên cũng đỡ bớt rứt lương tâm, tuy rằng nỗi đau chứng kiến người thân yêu trong giờ phút cuối

cùng đã khiến nàng tê tái tim gan tưởng không chịu đựng nổi !!!

- Mẹ ơi, khuya quá rồi sao mẹ không đi ngủ ? khí hậu bên này mẹ chưa quen coi chừng cảm đó ! Thy choàng tỉnh vội vàng đứng dậy theo con gái vào phòng nằm nghỉ sau hai ngày vất vả trên đường bay đã làm cơ thể dường như rã rời...

Tiếng gà gáy vang vang khiến nàng thức giấc...một cảm nhận ngọt ngào của quê hương mà bao năm nàng không được đón nhận, những tiếng chó sủa về khuya tru dài từng đợt, những đêm trăng sáng tụ tập kẻ đàn người hát vang dậy một góc phố, những buổi đi xem cải lương về lữ lượt từng đoàn người náo nhiệt trên đường lộ...Những ngày cuối tuần du khách tấp nập, xe vào thành phố như mắc cửi, giao thông bế tắc hàng giờ ! Nàng ao ước được sống mãi với những khung cảnh đó, được bơi lội trong vùng thương yêu đó, bởi vì nơi đất khách quê người, nơi chốn tạm dung kia nó cô đơn và tẻ nhạt vô cùng !

*“ Chốn này tình nghĩa có còn không ?
Nghe pháo xuân sang quận thất lòng
Hai chữ đồng hương sao ái ngại
Nhìn nhau mặt lạnh tựa trời đông”!*

Vì biết nơi đất Mỹ tuổi già sẽ cô độc đến thế nào nên anh em nàng không làm giấy báo lãnh cha qua Mỹ, mặc dù cha có thừa điều kiện để đi vì trước đây cha làm cố vấn phi trường, quản lý hàng ngàn viên phi công Hoa Kỳ và còn giữ rất nhiều hình ảnh công tác chung với họ – Nhưng để cha già gò bó chốn quê nhà, không thụ hưởng được những nếp sống văn minh tân tiến của xứ người là điều mà anh em nàng ray rứt lương tâm không ít cho nên cuộc sống ly hương càng thêm buồn bã !

Bây giờ mọi việc đã trở trảng, cha không còn đủ sức khỏe để xuất cảnh nữa, chỉ nội chuyện đi chích ngừa, đi khám sức khỏe cũng có thể làm cha đứt hơi rồi đừng nói chi ngồi hai ngày đêm miệt mài trên phi cơ với độ cao lộn ruột...

Nói sao hết nỗi trắc ắc trong lòng, Thy thở dài chán nản, nếu ngày trước đừng cản anh trai nàng chuyện bão lãnh mẹ cha thì chắc gì mẹ nàng phải chết oan uổng tại quê nhà, người đồng hương sao lại có những kẻ xấu xa ích kỷ, hàng xóm láng giềng mà cư xử chẳng nghĩa nhân, không giúp người lúc nguy nan kêu cứu ? Mẹ ơi...mùa trăng này là đã hăm một mùa trăng xa cách mẹ, mỗi lần con về quê hương thôn thức trong con cày dâng cao, còn đâu bóng dáng mẹ hiền chiều chiều phe phẩy chiếc quạt ngồi cạnh gốc cột đèn điện trước cửa nhà chờ con ?! Mất mẹ là mất cả bầu trời dịu ngọt, là mất cả niềm tin lẽ sống của riêng con...Mùa Vu Lan này lại thêm một lần nức nở cài cho mình cành hoa trắng trên ngực áo để nghe giọt buồn ngậm đắng bờ môi !!!

*Hương khói thân thương làm ám lại
Bao nhiêu kỷ niệm tháng ngày qua
Dáng mẹ thân yêu giờ đã khuất
Còn đây đơn lẻ bóng cha già!...*

Trước mộ phần của mẹ, Thy quỳ mọp nghẹn ngào – Hăm một năm dài mẹ ngủ yên dưới lòng đất lạnh, đêm đêm chỉ có tiếng côn trùng rả rích than van trong màn sương u tịch thê lương của nghĩa trang vắng lặng...còn có ai để cựa kề an ủi hay chỉ là những hồn hoang câm lặng dưới đáy mộ sâu ? Nàng quỳ như thế rất lâu và quên cả không gian quanh nàng – Trăng rằm đã lên cao qua đỉnh núi, Thy ngược mắt nhìn trăng qua đôi dòng lệ âm thầm, không còn một bóng người trong nghĩa trang nhưng nàng không thấy sợ – Tâm linh cho nàng biết mẹ luôn luôn phù hộ cho nàng trước bao tai biến, đã bao nhiêu lần nàng nằm mộng thấy mẹ về, oằn trên vai mẹ những bao bột nặng nề, hai bên còn có hai tên mặt mày hung tợn kèm kẹp mẹ, những lúc như thế nàng khóc ngất chạy theo mẹ thì bị hai tên côn đồ xô nàng té sấp, giựt mình tỉnh giấc...thì ra là trong giấc chiêm bao – Một lần nàng chạy chiếc xe Dream chở bé Thanh là đứa cháu gái kêu bằng dì và bé Vân là con gái nàng, đến khúc đường lộ lớn với tốc độ 80 cây số một giờ, một đàn bò thành linh từ trong đường băng ngang qua lộ, Thy quỳnh quáng đạp thắng không được

128 Trầm Hương

vì gót giày cao mắc vào cây ngang chỗ để chân mà bé Thanh cũng để chân chung với Thy nên không cách nào kéo gót giày lên kịp, Thy chỉ kịp kêu mẹ cứu nàng vì đã sát vào thân con bò đang băng qua lộ ! Nếu không được mẹ cứu giúp tức thời qua tai nạn thì cả 3 người chẳng ai còn mạng sống với tốc độ chạy rất nhanh trên đường lộ trắng nhựa – nghĩ đến tai nạn này Thy rung mình, ớn ớn , cái chết qua đường tơ kẽ tóc...nhưng có lẽ ngày đó là ngày đại nạn không thể nào tránh hẳn được, nên khi về Vân ở nhà Thy cùng cô cháu tiếp tục đi Sài Gòn, lên tới Hàng Xanh người đông như kiến, tránh một hàng người đi bộ giăng ngang đường Thy đã tông vào hông một chiếc xe hơi, hai dì cháu ngã vật trên đường tay chân mặt mày trầy trụa, chiếc xe Dream bể đèn bể bửng nằm còn quay bánh chên vênh trước những đoàn xe qua lại vùn vụt – hai dì cháu phải vào bệnh viện băng bó, chiếc xe phải mượn xe xích lô máy chở đi đến tiệm sửa, thay đèn thay bửng, tút lại màu sơn những chỗ trầy tổn hết gần 2 triệu đồng VN – Trên đường trở về nhà xa khoảng 120 cây số, hai dì cháu cứ suýt xoa lắm lắm : Đúng là ngày xui tận mạng, không chết thì cũng bị thương, nhưng thà bị thương, bị tổn tiền còn hơn bỏ mạng ngoài xa lộ...

Năm sau, 1990 chờ đợi hoài cũng chưa thấy được xuất cảnh, Thy mua một chiếc xe tốc hành màu trắng chạy chở khách hàng ngày Vũng Tàu – Sài Gòn, ngày đầu tiên mua xe Thy đã gặp nạn – trong nhà và hàng xóm ai cũng bảo : năm nay sao Thái Bạch không được xài bất cứ cái gì màu trắng, tại sao mua xe màu trắng vậy ? Mua xe ở Phú Lâm, người chủ xe lái xe về Vũng Tàu giao tận nhà cho Thy và cả số xe để trở về Sài Gòn làm giấy tờ cho Thy đóng thuế trước bạ – vì còn một số thuốc lá 555 và hàng hoá thuốc tây Thy chưa kịp lấy xong hàng nên nàng đã lấy chiếc xe Dream chở chú Hiền chủ xe hơi về Phú Lâm, tiện thể lấy hàng mua chở về bằng xe Dream cho qua các trạm dễ dàng hơn – Trên đường về Sài Gòn, khi đi ngang Xã Hiền Hòa còn cách Long Thành chừng 7 cây số, trời đã tối Thy thấy trước mặt một bóng người to lớn chạy băng qua đường, với tốc độ đường trường và mở

đèn cốt nàng không thể thắng kịp, chỉ còn nước lạng tránh mà thôi – Người đi bộ ấy đã đập nguyên chiếc mặt vào mặt Thy đến độ bể nát cái kiềng đôi màu Thy đang đeo trên mắt, những ngón chân người ấy bị bánh xe sau cán lên giựt người ấy té ngã giữa lộ, máu ra ướt cả một vũng...xe của Thy thì lao đảo thêm khoảng 10 mét nữa rồi ngã rầm bên lộ phải, chú Hiền và Thy văng ra khỏi xe – Khi hoàn hồn dựng xe lên Thy mới biết là đã tông vào một người đàn bà rất to con và là bà bầu gánh hát đang lưu diễn tại xã này – Mọi người xúm lại lấy xe Honda phụ nhau chở bà gấp đến bệnh viện Long Thành, trong lúc ấy hai người cháu của bà một trai một gái cũng là diễn viên của đoàn hát cầm cây chạy ra toan đánh Thy và chú Hiền, còn các con của bà thì đã chở bà đi nhà thương – Thy khóc và năn nỉ rằng tai nạn rủi ro chứ nàng đâu muốn, hai người trẻ tuổi ấy dường như cũng thấy thương hại nên không nỡ xuống tay đánh nàng – Công an đến bằng một chiếc xe Zeep lùn và Thy bị làm biên bản tại chỗ xảy ra tai nạn...Công an cho phép Thy lấy chiếc xe Dream chạy lên bệnh viện xem tình hình người thọ nạn, còn Hiền bị giữ lại làm con tin. Thy không còn tinh thần để lái xe nên hai người trẻ kia đồng ý lái và chở 3 lên bệnh viện – Thy lo gửi xe, hai người trẻ kia chạy vào bệnh viện và nhắc Thy : “ Cô coi chừng, lỡ thím cháu có mệnh hệ gì, con của bà sẽ ra đánh cô chết, tội này mà chạy ra là cô chạy gấp nhé” Thy điếng cả người, gửi xe vừa xong chưa kịp bước theo vào bệnh viện thì nghe tiếng chân chạy thành thịch của một đám người, hai người trẻ kia chạy trước, ba người chạy theo sau – hai người trẻ kia la lên “ chạy mau cô ơi, bà chết rồi, tội nó đánh cô chết đó” Thy quỳnh quáng không kịp đề nổ máy xe mà cứ dẫn chạy nhanh theo hai người trẻ kia, tim nàng đánh thành thịch vì quá sợ hãi, cậu thanh niên cầm lấy xe đề máy, Thy và cô gái phóng nhanh lên xe thoát được ba người đang chạy theo sau ! Về đến chỗ lập biên bản, Công An hình sự giam giữ chiếc xe Dream của Thy và mời nàng lên xe Zeep chở về quận Long Thành, lúc đó là 9 giờ đêm năm 1990 – Thy bị giam lỏng trong chỗ làm việc hộ khẩu hộ tịch – ban ngày họ

130 Trâm Hương

cho Thy tự do đi ra ngoài, ban chiều và tối khi hết giờ làm việc họ cho Thy vào phòng nghỉ và ngủ đêm trong đó để chờ thụ lý hồ sơ xét xử – Đêm đầu tiên nằm trên chiếc giường nhỏ, cửa sổ hư không có cánh cửa, Thy run bắn cả người, cứ liên tưởng đến người chết do mình gây ra rồi tưởng tượng họ báo oán, họ kéo chân nên không hề chớp mắt, tinh thần rã rời, sức lực cũng tàn lụn, nàng không ngờ có một ngày nàng đã giết người ! Nàng đã cướp đi mạng sống của một con người...nàng khấn lẩm thầm “ bà ơi, xin bà tha tội cho tôi, trăm ngàn lần xin bà tha tội cho tôi” nàng chỉ nói thầm trong bụng vì tưởng như nói ra tiếng bà ấy sẽ nghe, nàng sợ quá, nàng sợ đến run cầm cập giữa đêm khuya lặng ngắt như tờ, một nơi xa lạ không thấy một bóng người trực đêm, trời ơi, mẹ ơi xin mẹ phù hộ cho con bình tĩnh thoát qua đêm nay, xin mẹ cứu lấy con trong tai nạn giết người này – con sợ quá mẹ ơi, xin mẹ linh thiêng cứu con, cứu con mẹ ơi...Thy đã khóc rầm rức hơn ba tiếng đồng hồ, thời gian đối với nàng bây giờ là phép nhiệm mầu, nàng cầu mong trời mau sáng cho nàng qua khỏi đêm dài khủng hoảng kinh khiếp này.

Một tuần sau ngày bị giam lỏng trong trại công an Long Thành, Thy không tài nào ngủ được, cứ nghĩ đến ngày bị đưa ra xét xử và một hình phạt khắt khe dành cho một tội phạm như nàng...Sự tưởng tượng mông lung trong ghê sợ đã khiến tâm hồn Thy mệt mỏi trong vô thức. Nàng cầu xin ở cõi siêu nhiên giúp nàng xóa tan đi những ám ảnh nặng nề trong tâm trí để có một chút bình yên vỗ về giấc ngủ muộn màng ! Nào ngờ từ trong vô thức siêu nhiên, niềm tin kia đã trở thành hiện thực đưa đẩy sự việc khó khăn gian nan thành may mắn bất ngờ... Trong cuộc đời trải bao gian truân khó khăn của kiếp nhân sinh Thy chưa bao giờ phải bị bắt vì bất cứ một nguyên nhân nào, lần đầu tiên trong cuộc đời nàng đã phải bị giam lỏng, phải thụ lý hồ sơ án lệnh và...lần duy nhất trong đời nàng đã vô tình giết hại một mạng người, không biết tai họa nàng gây ra sẽ đem đến hậu quả vay trả như thế nào trong tương lai ? Thy đau đớn mang vào tâm hồn mình một bản án giết người, nó ám ảnh nàng suốt mười mấy năm

qua, đêm đêm Thy vẫn âm thầm cầu nguyện bà tha tội cho nàng, hàng năm Thy không quên ghi tên bà vào danh sách thân nhân đã mất để nhờ quý thầy đọc kinh cầu siêu cho bà – Nàng vẫn nhớ sau ngày xét xử vụ án chết người do nàng gây ra, Vinh đã dùng xe hơi của đội điều tra chở nàng và con gái nàng đến nhà nạn nhân – Thy mua trái cây, nhang thơm vào cúng trước di ảnh của bà, trái tim Thy như muốn ngừng đập khi nhìn lên di ảnh bà đang trừng trừng nhìn Thy tức giận...Bà ơi, xin bà một vạn lần tha thứ cho tôi, tôi nào muốn cướp đi mạng sống của bà, tai nạn ngoài ý muốn, một tai nạn đã làm tôi bỏ ngủ bỏ ăn hối hận đập dồn bao nhiêu năm trời, tôi không ngờ có ngày tôi phải mang bản án sát nhân...Bà ơi, giờ này chắc bà đã tha thứ cho tôi, bà đã lặng yên miên viễn, còn tôi thao thức dày vò tâm não mười mấy năm qua, tôi biết bà hiển linh để đọc những dòng tâm bút này của tôi, và bà sẽ mỉm cười mà tha thứ cho tôi – tôi tin như thế – tôi tin mẹ tôi cũng như bà, những tâm linh đầy lòng nhân ái, tôi phải tin như thế để tôi được sống bình yên dù cũng có đôi giây tôi chột nghĩ, hay là...bà ấy chết rồi, bà ấy đã ở một thế giới khác, bà hận thù mình mà không làm sao được đẩy thôi ! Thy buông tiếng thở dài nảo nuốt, nhìn ngôi mộ mẹ lần nữa để từ tạ rồi âm thầm gạt lệ dẫn xe ra khỏi nghĩa trang lặng ngắt âm u – bên ngoài, trăng đã lên cao, thấp thoáng bên sườn đồi những cành hoa rực rỡ sắc màu lấp loáng trong màn sương đêm, một ngọn gió nhẹ mát như nhung hôn vào những bông hoa đang lả lướt gọi mời và ánh trăng đang ngọt ngào cười với gió, vầng trăng kia vẫn muôn đời là chứng nhân trong vũ trụ – Còn gì huyền hoặc liêu trai hơn chuyện tình giữa hoa và gió hôn nhau, nàng trăng then thường đỏ mặt chứng kiến trong đêm khuya tĩnh mịch giữa núi đồi hoang vu...

NPNA



○ MINH XUÂN

Tím xưa

Ngẩn ngơ hoa nắng chiều say
Theo màu sim tím áo bay nửa vời
khép tà giữ lại chút hơi
hương tình phong nguyệt
một thời huế xưa
chao ôi! Nói mấy cho vừa
ngày hong tóc nắng đêm đưa nguyệt tròn
chỗ em ngồi vẫn còn nguyên
dư hương ngày cũ tím duyên huế mình
anh ơi! giữ lại bóng hình
bèo mây sông nước giao tình nắng mưa.
Tím lên biên biếc cho vừa
Tình ta anh nhé lũy thừa nhân lên.

Nón nước ngày xưa

Nước non, non nước em ơi
Đi xa mới nhớ phật sơn ngũ hành
Ngày về thăm lại núi xanh,
trông ra biển biếc sóng quanh quẩn chờ
em xưa hoa mộng hoa mơ
anh nghiêng cánh thép thả thơ tỏ tình
em nay non nước hữu tình
trông vời cổ quận mơ bình bình xa
nước non non nước thôi mà
sao đi đâu cũng nhớ nhà nao nao

anh cánh gãy, mây trời cao
may mà còn có chút bao dung đời
chính là hồn nước tình non
trong em thuở ấy nay còn nguyên xuân.

Trầm Hương 133



○ **SONG THY**

Chuyện cánh chim sâu

Tôi và vài cô bạn ở các nơi xa thường điện thoại *tám-tám-tám*, chuyện đời, chuyện người và chuyện của chị em đàn bà con gái chúng tôi. Cô ở nam bán cầu Úc, cô ở vùng giá tuyết Canada, cô ở trời Âu, nhờ vậy giúp tôi quên đi nỗi nhọc nhằn trong cuộc sống "cơm áo gạo tiền". Nhớ lại, chuyến đi Việt Nam cách nay không lâu, chúng tôi nói bao nhiêu thứ chuyện tưởng đủ thỏa tình, nhưng trái lại có thêm nhiều đề tài chuyện-dài-nhân-dân-tự-vệ, mà khi còn ở trong nước chúng ta thường nghe truyền khẩu để nhạo những người nói chuyện tầm phào vô tích sự.

Một ngày làm việc mệt mỏi. Ánh sáng ban chiều lấp ló sau rặng cây bên ngoài song cửa. Vừa đặt lưng lên giường, tiếng điện thoại reo. Thì ra cô bạn ở Canada gọi.

Alô!

Không như mọi khi, hôm nay cô bạn miền tuyết kể tôi nghe câu chuyện lý thú vừa xảy ra. Và câu chuyện bắt đầu!

*

Buổi sáng mùa Thu trời vùng ngoại ô Canada thật đẹp. Làn sương mỏng thấp thỏm giăng bên sườn đồi. Màu lá qua đêm đổi màu thấy rõ. Vài chiếc lá vàng sớm lìa cành báo hiệu mùa Thu bắt đầu. Ra khỏi hiên nhà để chiêm ngưỡng thiên nhiên vừa khoác chiếc áo mới. Không khí trong lành hít đầy lòng phổi để cảm ơn một ngày mới bắt đầu. Có tiếng chíp chíp trong bụi rậm hàng rào trên lối đi làm Khải, nhà tôi, chú ý. Tiếng kêu của con chim nhỏ như đầu đon, kêu cứu, cấp bách. Chân trần giẫm trên lối đi ban sáng làm cho Khải có cảm giác ớn lạnh. Khải rung mình, kéo cao cổ áo, khi chân rón rén về hướng có tiếng chim kêu. Tò mò, nhưng sợ chim sẽ bay đi. Tiếng chim càng lúc càng to khi chân bước đến gần. Khải thoáng nghĩ chắc chim rớt khỏi ổ hay vừa mới lìa tổ. Bất giác, Khải hướng mắt lên tầng cây cao, nhưng không thấy tổ chim. Không khó lắm, qua khe lá, Khải thấy con chim sâu nằm sát đất, mỏ ngoác ra kêu chít-chít liên hồi. Thấy Khải, con chim cố vẫy cánh bay nhưng vô vọng. Trước mắt Khải con chim sâu nhỏ màu luốt xám ửng vàng bị thương nơi chân. Có lẽ bị mèo hàng xóm rình bắt, nhưng chú chim nhỏ chui lọt vào đây tránh. Khải thoáng nghĩ có lẽ thủ phạm là mèo, vì Khải thường thấy lông chim rơi rớt quanh khu này. Khó khăn lắm, Khải mới với tay tới. Tiếng chim vẫn kêu chim chíp nhưng yếu hơn có lẽ vì sức yếu, mà cũng có thể nó yên tâm có người cứu tử.

*

Khải đặt tên con chim sâu là "*Bi*", để dễ dàng cho cả nhà chúng tôi thay phiên trông nom. Khải mua chiếc lồng, song khe hở đủ nhỏ để mèo hàng xóm không đến quấy, và để cho Bi khỏi trốn bay đi trong thời gian dưỡng thương. Cả nhà bận bịu thay phiên trông nom Bi đến nay là đúng một tuần lễ. Chiếc lồng treo lủng lẳng trước nhà lúc ban sáng, tối đến được mang vào trong nhà. Nhớ lại ngày đầu, cả nhà xúm xít dùng Qtip, bông gòn bao quanh và Band Aid bó cái chân bị thương nhỏ xíu của chú chim. Chúng tôi nhìn nhau mỉm cười sau khi "*băng bột chân Bi*". Lâu lắm chúng tôi mới có dịp xúm xít nhau như thế, mặc dù gia đình chỉ có mấy người,

chưa đủ đếm trên đầu bàn tay. Hôm nay nhìn Bi khắp khếnh trong lồng, lòng cảm thấy hạnh phúc dâng tràn. Khải bỏ vài hạt thức ăn vào lồng, thêm nước vào cốc, ngược đầu nhìn bầu trời trong xanh mùa Thu thật đẹp, và lẩm bẩm lời cảm ơn thứ hạnh phúc thật gần nay chợt đến. Chính nhờ chú chim nhỏ này mà cả tuần nay hạnh phúc gia đình tôi như được sưởi ấm trong tiết Thu. Nhà tôi mỗi sáng mang lồng của Bi ra ngoài treo lủng lẳng trên cây, đồng thời rải thức ăn cho chim vừa được anh mua ở pet shop. Tôi hỏi sao vậy? Khải trả lời, để Bi có bạn. Câu trả lời ngắn gọn, nhưng hàm chứa cả tấm lòng cho dù đối với loài vật. Lúc nào anh cũng đáng yêu như thế! Tôi nhìn anh âu yếm, tình yêu như lại vừa được sưởi ấm lên. Đứa con gái của tôi, mỗi ngày sau khi từ trường về, đều chăm soi chăm sóc Bi, móm Bi ăn, đưa ngón tay nhẹ vuốt bộ lông con chim nhỏ nay trên đà hồi phục. Nhìn con, tôi tự nhủ: "Con à! Mẹ cũng đã lo cho con như vậy khi còn còn nhỏ, và rồi một ngày con sẽ làm bổn phận người mẹ chăm sóc cho con của mình".

Gia đình nhờ đó, tình thương ruột thịt được vun bồi. Xã hội nhờ đó tiếp tục tăng trưởng.

Đến nay Bi đi lại dễ dàng. Chân Bi đã được tháo băng từ mấy ngày nay. Tiếng Bi líu lo đầy sinh khí. Bộ lông mượt rượt. Mắt Bi mở to cả ngày, không bằng trước đây lim dim như người say ngủ. Trước sân nhà, theo thói quen, bầy chim kéo đến đông hơn vào ban sáng. Tiếng kêu vui tai bằng đủ-mọi-thứ-tiếng của nhiều loại chim khác nhau, nhưng sống thật hòa đồng. Không đấm-đá nhau để giành miếng ăn, như loài người tranh giành quyền chức. Hôm nay là ngày chúng tôi trả Bi về thế giới của loài chim, để được bay bổng ngắm trời cao, đất rộng, sông dài. Rồi Bi sẽ ném lại loại hạt mà mình ưa thích, gặp lại đồng loại, và biết đâu Bi sẽ kể hành trình đời nó. Như người chiến sĩ kể lại cảnh tù đầy do đồng loại tạo ra ở miền sương lam, gió chướng để giam giữ người không cùng chính kiến.

Như mọi hôm, lồng Bi được mang ra ngoài treo trên cành cây. Ba chúng tôi nhìn Bi thật trù mến, chia nhau đưa ngón tay nhẹ chạm bộ lông óng mượt. Sau phút do dự, đưa con tôi mở cửa lồng. Bi nhìn chúng tôi chiu chít như mọi khi, nhưng chúng tôi lại nghĩ Bi muốn nói lời cảm ơn, hay lời từ biệt. Bi ướm nhẹ thân hình bé nhỏ ở cửa lồng rồi vẫy đôi cánh bay cao, cao mãi cho đến khi mất hút sau tầng cây. Chúng tôi đưa tay vẫy và đôi cánh Bi phe phẩy nhẹ nhàng trong nắng sớm, như đáp lời chào biệt. Bi trở lại vùng trời yêu thương mà hơn tuần nay vắng nhớ. Còn chúng tôi, thân phận lưu vong, biết bao giờ mới được trở về Quê Hương thân yêu, vùng đất mà chúng tôi đã được sinh ra và lớn lên, để được ngắm giang sơn gấm vóc, nhìn lại nơi chôn nhau cắt rốn, đi trên con lộ thân quen!? Lòng tôi nao nao, bất giác buông tiếng thở dài... Ba chúng tôi cầm tay nhau lúc nào không biết. Hơi ấm truyền cho nhau lúc nào không hay.

Tình gia đình và lòng yêu thương tràn đầy, choáng ngập hạnh phúc. Chúng tôi lưu luyến nhìn chiếc lồng trống trơn của con còn mở.

Hôm sau, khi đi làm về, tôi thấy ngoài sân trước có lồng chim sơn màu sắc sỡ trên cột cao, và thấp ở dưới là chiếc lồng của Bi vẫn treo trên ấy mà cửa lồng vẫn chưa đóng. Có dáng nhà tôi và cô con gái thấp thoáng sau rèm cửa sổ nhà. Tôi mỉm cười, niềm vui chợt đến, và quên hết những mệt mỏi sau một ngày làm việc mệt nhọc

*

Sau khi ghi lại câu chuyện *tám-tám-tám* với lời tâm sự của cô bạn xứ lạnh tình nồng, tôi cảm thấy lòng nhẹ nhàng như "*Chuyện Cánh Chim Sâu*".

Và đêm nay, giấc ngủ đến thật dễ dàng, có giấc mơ màu hồng, có chú chim vừa sỏ lồng bay cao, thật cao...

Songthy

○ HOÀNG UNG

Tính mùa Đông

Thu đã đi qua đông lạnh về
Anh viết cho em bài tình quê
Uớp giữ trong tim bao mùa nhớ
Từ thuở ngây thơ mái tóc thề

Có biết hay không đã bao đêm
Trăng ngà lơ lửng sáng bên thềm
Thần thờ chiếc bóng anh ngây dại
Nhớ ơi dáng dấp bờ vai mềm

Chơi trăng đi dưới bóng thùy dương
Ngõ trúc quanh co mấy dặm đường
Ta say hứng lấy hương đồng nội
Tóc áo em thoảng mùi luyến thương

Én liệng, nắng về đón xuân sang
Cỏ cây xanh lá cúc mai vàng
Ngắt cánh hoa thơm vừa nở nụ
Dâng tặng cho nhau chưa muộn màng

Thời gian qua tuổi vẫn ước mong
Cảm xúc kia luôn giữ mặn nồng
Kỷ niệm bên nhau tình muôn thuở
Mây yêu thương rong trời mênh mông...



@

Nguyễn Mạnh An Dân

Nói Chuyện Với Họa Sĩ Dương Phước Tấn

@Nguyễn Mạnh An Dân: Xin kính chào họa sĩ Dương Phước Tấn, trước hết, xin anh cho độc giả biết đôi điều về anh?

Dương Phước Tấn: Thưa anh, xin được thật ngắn gọn: Tôi sinh năm ngày 4 tháng 10 năm 1939 tại Huế.

- Cựu Sinh Viên Trường Cao Đẳng Mỹ Thuật Huế (Thuộc Viện Đại Học Huế) khóa 1 năm 1957.

- Tốt Nghiệp khóa Biên Tập Viên Học Viện Cảnh Sát Quốc Gia Sài Gòn. Cấp bậc sau cùng là Thiếu tá CSQG

Cựu tù cải tạo 13 năm.

Định cư tại Hoa Kỳ theo chương trình HO năm 1990.

Trần Hương 139

Cựu hội viên Hội Nghệ Thuật Mỹ Việt

NMAD: Được biết vào độ tuổi 18 đầy ước mơ và hy vọng anh đã quyết định theo học tại trường Cao Đẳng Mỹ Thuật Huế. Động lực nào đã thôi thúc anh theo đuổi ngành hội họa mà không là một chọn lựa nào khác:

DPT: Hội Họa là niềm đam mê lớn nhất mà tôi mơ ước ngay từ thời niên thiếu. Điều may mắn là Trường Cao Đẳng Mỹ Thuật Huế khai giảng khóa học đầu tiên đúng vào thời điểm tôi vào độ tuổi để chọn ngành học chuyên môn. Tôi chọn hội họa, không đắn đo.

NMAN: Với mục đích ôn lại những kỷ niệm riêng, đồng thời cũng là dịp để giới thiệu về sinh hoạt văn học nghệ thuật một thời rộn rã của miền Nam chúng ta, xin anh cho biết khái lược về Trường Cao Đẳng Mỹ Thuật Huế: Ban Giảng Huấn, học trình, chương trình và phương pháp đào tạo. Những kỷ niệm về các đồng song thành đạt và gắng bó lâu dài với hội họa ?

DPT: Trường CĐMT Huế khai giảng niên khóa đầu tiên tại ngôi lầu Viễn Đệ bên bờ sông Bến Ngự Huế. Trường do chính Linh mục Viện Trưởng Viện ĐH Huế Cao Văn Luận làm Giám đốc với sự phụ tá của giáo sư Tôn Thất Đào. Thành phần giảng huấn gồm những tên tuổi khả tín như các giáo sư Lê Yên, Phan Xuân Sanh, điêu khắc gia Lê Đình Ý, TS Tăng Thị Thành Tài dạy Pháp văn...

Chương trình đào tạo kéo dài 4 năm. Học viên được huấn luyện các bộ môn kiến trúc, trang trí, điêu khắc, vẽ phong cảnh cả lý thuyết lẫn thực hành. Khóa 1 Cao Đẳng Mỹ Thuật Huế đã đào tạo những tên tuổi có nhiều thành tích và gắng bó lâu dài với nghệ thuật làm rạng danh trường mẹ như Tôn Thất Văn, Lâm Triết, Nguyễn Thị Thanh Trí, Quỳnh Chi, Thái Thị Hạt Oánh, Tôn Nữ Cẩm Quỳnh, Trương Đình Quế...

NMAD: Anh rời trường CĐMT vào đầu thập niên 60, thời điểm mà cuộc chiến trên quê hương chúng ta bắt đầu leo thang và mọi thanh niên phải lên đường làm nghĩa vụ người trai thời loạn. Vậy anh có bao nhiêu thời gian để cống hiến trọn vẹn cho hội họa trước khi gia nhập vào lực lượng Cảnh

Sát Quốc Gia, và thời gian - có lẽ không dài này - anh đã có được những đóng góp nào đáng ghi nhớ?

DPT: Tôi chỉ có một thời gian rất ngắn - không quá hai năm - cầm cọ trước khi lên đường làm nhiệm vụ “traí thời loạn”. Thời gian này chỉ đủ để tôi tham dự vài cuộc triển lãm “tài tử” tại Viện Đại Học Huế.

NMAD: Được biết do hoàn cảnh của đất nước, anh đã có trên 20 năm phải tạm gián đoạn với sinh hoạt hội họa - mười năm công vụ và gần 13 năm tội tù - Xin anh chia sẻ cảm nghĩ về những tháng ngày phải lìa bỏ niềm đam mê của mình và cho biết anh bắt đầu sự nghiệp cầm cọ trở lại từ khi nào? Ở đâu?

DPT: Đã gọi là niềm đam mê mà, phải gián đoạn dĩ nhiên là rất buồn, rất tiếc nhớ. Tuy nhiên hoàn cảnh đất nước mình như vậy, nhiệm vụ đối với tổ quốc là trên hết, phải cố quên đi những ham thích riêng. Dầu sao, lòng lúc nào cũng nghĩ đến và cũng ước mong một ngày nào đó có điều kiện để tiếp tục theo đuổi đam mê của mình. Tôi đến Hoa Kỳ năm 1990, và mặc dù đời sống của một người mới ngơ ngác lạc lõng đến xứ người thật không dễ dàng gì, tôi đã cố gắng thu xếp để thực hiện ngay những ước mơ dồn nén bao năm của mình.

NMAD: Vậy là cho đến hôm nay, anh đã tiếp tục gắng bó với hội họa một khoảng thời gian khá dài ở xứ người. Theo tôi được biết, rất nhiều văn nghệ sĩ thuộc nhiều lãnh vực sinh hoạt khác nhau khi lìa bỏ quê hương, phần vì tất bật áo cơm, phần vì không thích nghi được với xã hội mới, văn hóa mới và nhất là khi sống đời lưu vong họ có cảm tưởng như một thân cây đã bị tách rời nguồn cội nên không còn hứng thú sáng tác nữa. Xin anh cho biết động lực nào đã nuôi dưỡng cho anh niềm đam mê đầy ắp tâm hồn và một sức sáng tạo bền bỉ không mệt mỏi. Cũng xin anh ngắn gọn tổng hợp những đóng góp cho hội họa trong suốt thời gian sinh hoạt ở hải ngoại.

DPT: Tôi cũng trải qua những khó khăn của cuộc sống đời thường và những hụt hẫng, mất mát khi lìa xa cố hương như

bao người khác. Tuy nhiên cũng chính niềm ray rức của một thân cây lìa cội đã thôi thúc tôi luôn “mang theo cả quê hương” từ phong cảnh, đất nước, con người vào tranh của mình như một cách xóa đi nỗi nhớ và hâm nóng tình tự dân tộc. Trên 50% tác phẩm của tôi có phảng phất hình ảnh quê hương trong trí nhớ.

Tại xứ sở văn minh và đa dạng này, tôi có điều kiện nghiên cứu hội họa nước ngoài kết hợp với văn hóa Việt Nam. Năm 1996 tôi có cuộc triển lãm đầu tiên tại thành phố Fort Smith, tiểu ban Arkansas. Đây là một tái khởi đầu có thành quả đầy khích lệ. Cuộc triển lãm được vinh danh bởi Thị trưởng thành phố, tin tức và hình ảnh được lưu vào những tạp chí nghệ thuật danh tiếng và tôi có vinh dự được thành phố quyết định dành một “ngày Dương Phước Tấn” hàng năm. Trong 10 năm qua, tôi đã có nhiều cuộc triển lãm tại những nơi có đông người Việt định cư như Dallas, Houston, California và cũng đã gửi tranh đi triển lãm tại một số quốc gia khác như Pháp, Ý....

NMAD: Anh có một thời gian khá dài ở quê nhà, anh có nhận xét gì về sinh hoạt hội họa dưới chế độ Xã Hội Chủ Nghĩa?

DPT: Đúng là tôi có thời gian khá dài ở quê nhà dưới chế độ Xã Hội Chủ Nghĩa nhưng phần lớn là ở trong tù. Tôi rời quê hương chỉ một thời gian ngắn sau khi ra khỏi trại giam. Tôi không trực tiếp tham dự, cũng không biết gì nhiều về sinh hoạt nghệ thuật dưới chế độ cộng sản. Tuy nhiên, ai cũng biết dưới chế độ độc tài toàn trị, mọi sinh hoạt xã hội, kể cả sinh hoạt văn học nghệ thuật đều bị chi phối bởi chính quyền và được sử dụng để phục vụ chế độ. Người nghệ sĩ không có tự do sáng tác. Một nền văn học nghệ thuật như thế có đáng gọi là văn học nghệ thuật hay không? Câu trả lời chắc đã có sẵn trong mỗi chúng ta.

NMAD: Hội họa có nhiều trường phái và để hoàn thành một tác phẩm, người họa sĩ thường dùng nhiều phương tiện khác nhau, vậy Họa Sĩ Dương Phước Tấn theo trường phái nào và dùng phương tiện gì để hoàn thành các tác phẩm. Có gì đặc

biệt khiến anh chọn trường phái và phương tiện sáng tác như đã trình bày mà không là những lựa chọn khác?

DPT: Tôi chuyên về và thông thạo cả ba trường phái Biểu Hiện, Ấn Tượng và Trừu Tượng bằng kỹ thuật và nguyên liệu sơn dầu. Tôi chuyên dùng dao, ít dùng cọ để hoàn thành một tác phẩm. Có rất ít người dùng dao để sáng tác và họa sĩ Nguyễn Trí Minh là một trong những người thành công nhất, độc đáo nhất trong kỹ thuật này và lựa chọn của tôi có ít nhiều bị ảnh hưởng từ ông. Tôi cảm nhận sáng tác bằng dao thường tạo cho tác phẩm những đường nét độc đáo, xuất thần...

NMAD: Ngoại việc dùng dao thay vì cọ khi sáng tác như anh vừa trình bày, thỉnh thoảng người thưởng ngoạn bắt gặp một số tác phẩm của anh được tạo nên bởi kỹ thuật cắt dán nghệ thuật rất tỉ mỉ, rất công phu và cũng rất độc đáo, thoát nhìn không ai có thể tưởng tượng họa phẩm là một tập hợp, một “ráp ghép” từ hàng trăm, có khi hàng ngàn mảnh giấy màu khác nhau. Xin anh nói qua về kỹ thuật sáng tác quá công phu, và cũng đầy tính khai phá này?

DPT:Thực hiện một tác phẩm hội họa theo kỹ thuật cắt dán giấy mỹ thuật là một công trình đòi hỏi người nghệ sĩ một tinh thần kiên trì, bền bỉ và nhiều sáng tạo, kết hợp nét vẽ, kỹ thật xén, cắt dán và tô màu để hoàn thành một chủ đề. Đôi khi phải mất nhiều tháng, có khi hàng năm để hoàn thành một tác phẩm. Điều đáng nói là nét sáng tạo và tính khai phá của công trình mỹ thuật này. Đó là hai yếu tố mà người nghệ sĩ nào cũng mong ước thể hiện được trong tác phẩm của mình.

NMAD: Được biết năm 2015 anh vừa có một buổi triển lãm rất qui mô và và đầy ấn tượng tại thành phố Houston và sắp tới đây, ngày 8 & 9 tháng 10 năm 2016, vào lúc 11 giờ, tại Art Gallery anh lại khai mạc một phòng tranh khác. Xin anh giới thiệu khái lược về công trình nghệ thuật sắp ra mắt công chúng và cũng xin anh cho biết động lực nào đã khiến anh miệt mài sáng tác để có thể cống hiến cho đời nhiều công trình nghệ thuật đầy sáng tạo và đầy ý nghĩa như vậy?

Trầm Hương 143

DPT: Nỗ lực của tôi ngoài tính đam mê hội họa đeo đẳng cả đời còn xuất phát từ cảm nhận mình đã cao tuổi, nên tôi miệt mài làm việc, cố gắng để hoàn thành những tác phẩm giá trị cho mai sau. Cuộc triển lãm sắp tới của tôi sẽ giới thiệu trên 40 tác phẩm sơn dầu, mới lạ, phong cách sang trọng và chuyên chở nhiều đề tài khác nhau. Dĩ nhiên không thể thiếu hình ảnh “quê nhà” như tác phẩm Giờ Thứ 25, hay Trại Tù....

NMAD: Mặc dù bận rộn với việc sáng tác nhưng chúng tôi thấy hình như anh không bao giờ vắng mặt trong những sinh hoạt cộng đồng, nhất là những sinh hoạt mang tính đấu tranh vì tự do dân chủ cho quê hương Việt Nam. Xin anh chia sẻ đôi điều bằng tư cách một người tỵ nạn về đất nước, dân tộc của chúng ta.

DPT: Thừa anh, trước khi trở thành cái gì khác, mỗi chúng ta đều là một con dân, một công dân của nước Việt. Vì thế, là người tỵ nạn, dù ra đi dưới hình thức nào - vượt biển, vượt rừng, HO hay đoàn tụ - chúng ta vẫn luôn có bốn phận với đất nước và đồng bào mình. Chúng ta đang được hưởng đầy đủ quyền tự do, quyền sống đích thực, chúng ta có đầy đủ điều kiện và chúng ta có bốn phận hỗ trợ tinh thần, làm những gì chúng ta có thể làm được để quê hương của chúng ta, đồng bào của chúng ta sớm có được những gì mà chúng ta đang có. Tôi không mong muốn điều gì cho riêng mình, chỉ đóng góp chút lòng cho công việc chung, như một lời cảm ơn nước Mỹ, cảm ơn người lính Việt Nam Cộng Hòa. Vậy thôi!

NMAN: Xin cảm ơn họa sĩ Dương Phước Tấn đã chia sẻ những điều lý thú và bổ ích. Cũng xin cảm ơn người nghệ sĩ hết lòng vì nghệ thuật, đã làm việc không ngừng nghỉ để cống hiến cho đời những đóa hoa đầy hương sắc. Kính chúc anh luôn khỏe mạnh về thể chất và tâm hồn luôn ấp đầy niềm đam mê để đời có thêm nhiều đóa hoa thơm.

NMAD

@Tranh người đọc báo của HS Dương Phước Tấn

○ **Nguyệt Khuyết**

Nhớ cảnh Mai Xuân

*Một sớm mai nhìn qua cửa sổ
Bỗng thấy trời biêng biếc màu xanh
Gió đẩy đưa cánh cỏ mong manh
Cành nhú lộc, đào hoa hé nụ*

*Xuân về rồi thay mùa đông cũ
Chợt băng khuâng nhớ cội Mai xưa
Vàng sân thuở đó tới giao thừa
Nụ xanh mướt chen hoa tươi thắm*

*Xuân về cho tim nồng uơm nắng
Mặc trên đầu sợi tóc pha sương
Mặc bao điều hệ lụy tơ vương
Vui nhé bạn... xuân về rồi đó*

*Sẽ còn mấy mùa hoa trước ngõ?
Dòng thời gian rơi rụng tháng ngày
Kiếp nhân sinh nặng nợ trả vay
Xuân hoài vọng cảnh Mai quê cũ*



○ **HỒ THUY MỸ HANH**

Bọt nước

Diễm đứng ngắm mình trong gương một lần nữa, người trong gương mỉm cười hài lòng. Chiếc đầm màu trắng may đúng mode hợp với thân hình cân đối, bộ nữ trang đắt tiền làm cho cô sang trọng hẳn lên, mái tóc chải kiểu cách và khuôn mặt được trang điểm rất kỹ, nhìn Diễm như một diễn viên chuẩn bị lên sân khấu.

Diễm nôn nóng chờ đợi, lát nữa đây Phước sẽ đến đón cô để cùng đi dự một tiệc cưới của một người bạn của anh vì họ có nhã ý mời cả cô. Diễm sung sướng thầm nghĩ, rồi bạn bè của Phước sẽ ngạc nhiên vì người yêu của Phước là một cô gái xinh đẹp lại sang trọng, chắc hẳn Phước sẽ hãnh diện và anh sẽ . . ., tiếng chân bước lên thềm cắt đứt dòng suy nghĩ của Diễm, cô quay ra, Phước đã vào đến bậc cửa, anh trở mắt khi nhìn thấy Diễm:

-Em mặc như vậy để đi à?

-Anh thấy có đẹp không?

Phước tự nhiên nói:

-Thôi! Cô bé chịu khó thay bộ khác đi, giản dị càng tốt. .
(anh ngập ngừng rồi nhướn miệng cười) hơn nữa nhà Sơn thuộc loại nghèo, tiệc cưới chỉ tổ chức trong vòng thân mật...

Diễm bực dọc ngắt lời Phước:

Thì tiệc cưới nào chả tổ chức thân mật?

Diễm kênh kiệu bước ra thêm, Phước đứng sau cô, anh nói khẽ:

-Thì đã hẵn vậy rồi, nhưng em ăn mặc như thế không hợp với nơi ấy.

Diễm quay lại nhìn Phước, bỗng nhiên cô thấy anh quá xoàng với chiếc áo sơ mi trắng, quần màu nâu còn mới nhưng anh đã mặc quá nhiều lần khi đi chơi với cô, trông tươm tất nhưng chẳng có gì là sang trọng và không cần suy nghĩ, cô buột miệng:

-Vậy anh tưởng cái xe cũ của anh chở em thì hợp lắm ư? Phước sững sốt nhìn Diễm, mắt anh tròn hơn sau đôi kính cận, quá bất ngờ trước câu nói của Diễm khiến Phước không nói được lời nào, Diễm nhún vai:

Anh có thể đi một mình, còn em ở nhà có lẽ tốt hơn.

Phước đưa tay đẩy kính, giấu vẻ thất vọng:

Em . . .em không đi nữa sao?

Diễm lắc đầu, không nhìn Phước, cô nhún nhảy đi vào nhà. Đứng nhìn qua cửa kính, cô thấy Phước lên xe, anh chạy thẳng không hề nhìn lại. Dù sao Diễm cũng thấy ảm ức, một buổi chiều tốn công ngỡ làm vừa ý người yêu không ngờ sự việc ngược lại, cô thở dài, càng cảm thấy rõ hơn diễm không phù hợp với Phước, từ quan niệm đến cách sống. Thật ra chính Diễm là người đã thay đổi, cô không còn là Diễm của ngày xưa, cái ngày gia đình cô chưa thoát khỏi cái nghèo, mỗi ngày đi học về, buồng cặp là cô vội vã ra vườn rau, phụ gia đình kéo dây tưới nước, Phước đã có mặt bên Diễm từ những ngày ấy. Anh đến thăm người yêu nhưng thật ra là để vớt vát phần việc cho cô mà anh thấy là nặng nhọc với một cô gái chân yếu tay mềm như Diễm. Hạnh phúc của họ tỏa sáng, lấp lánh như những giọt nước đọng trên những lá rau xanh mướt khi đón ánh ban mai.

Trầm Hương 147

Phước say đắm nhìn khuôn mặt hồng lên với những giọt mồ hôi trên trán Diễm, cô đẹp rạng ngời, thánh thiện.

Nhưng rồi mọi việc dần đổi thay từ khi người chị của Diễm theo chồng xuất ngoại, định cư ở nước ngoài, nhờ sự viện trợ, giúp đỡ của chị, gia đình Diễm khá lên và cô bắt đầu đua đòi, mơ mộng viễn vong, đặt mình vào hoàn cảnh không thực tế. Cô ao ước được như người chị mà gia đình cô đang sống nhờ vào.

Vật chất làm Diễm thay đổi rất nhanh và quen thói ỷ lại. Cô không hề biết cái thói quen mà cô đang mắc phải là tốt hay xấu, mỗi khi trò chuyện với bạn bè, Diễm thích nói về một đất nước xa xôi mà cô chưa hề đặt chân tới, thích nói đến thời trang cùng sự vui chơi, hưởng thụ.

Diễm không cần biết có ai khó chịu không khi phải nghe cô khoe khoang, nói mãi về mình. Cô chỉ biết có một điều, cô là một thiếu nữ đẹp, phải làm sao cho mọi người chú ý đến. Trước tiên là Phước, vậy mà anh lúc nào cũng thẳng thừng khuyên can và còn cho là Diễm quá chuộng hình thức. Diễm thở dài ngao ngán, cô lẩm bẩm “Chả phải lỗi tại mình, do Phước . . . kém tế nhị, không biết gì về cái đẹp nên mới có những bất đồng. Anh ta không cần mình, anh ta cần sự nghiệp, cần làm tốt công việc của anh ta thôi, nín kéo làm gì một người không cùng quan điểm với mình. Mỗi tình từ những năm tháng học trò cần phải chấm dứt ở đây thôi. . .”

Diễm bước vội ra đường, đuổi theo bóng chiều sắp tắt nắng, với diện mạo đó, cô muốn mọi người nhìn cô. Nghĩ đến Phước, Diễm càng giận. Bây giờ có lẽ anh đang vui với bạn bè trong tiệc cưới ở một xóm ngoại ô nhà Sơn. Anh không biết Diễm đang buồn, đang cảm thấy rất cô đơn và đang lang thang một mình.

Suy nghĩ vẩn vơ, Diễm dừng lại bên hồ Xuân Hương, làn nước gợn lên vì những cơn gió chiều thổi mạnh. Những chiếc xe du lịch thăm viếng thành phố bắt đầu trở về nơi nghỉ. Cô ghéch mặt lên khi có những tia nhìn từ đâu đó hướng về cô, sự chiêm ngưỡng thoáng qua, có ai nhớ lâu dù

hình ảnh người con gái trong trời chiều se lạnh bên hồ rất đẹp.

Diễm thân thờ quay bước về, với đôi bàn chân mệt mỏi trong đôi giày nhọn gót. Diễm chưa xóa được suy nghĩ bực dọc về Phước.

-Chào cô! Tôi có thể cùng đi với cô một đoạn đường chứ? Diễm chợt dừng bước vì câu hỏi đột ngột, cô nhìn người thanh niên trước mặt đang vui vẻ muốn làm quen, dánh dáp anh ta đập vào mắt Diễm một cái nhìn thiện cảm, quần jean ôm bó và chiếc áo pull với dòng chữ to tướng “ We are all the fashion”.

Diễm mỉm cười dễ dãi:

-Anh mong muốn như thế ư?

Chàng thanh niên gật đầu:

-Rất mong được như thế, cô đồng ý chứ?

Diễm tiếp tục bước:

-Chỉ e không phải là đường về của anh.

-Đi cạnh một người đẹp như cô, tôi chỉ mong mình lạc đường thôi.

Diễm giấu vẻ hài lòng, cô duyên dáng nói:

-Nếu thế thì coi chừng anh sẽ lạc đấy.

-Lúc này dường như cô . . .à cô gì nhỉ? (Chàng trai làm ra vẻ ngập ngừng)

Diễm đáp:

-Thì Diễm!

-Ồ! Tên đẹp như người, có phải vừa rồi Diễm đứng đợi ai?

-Diễm thì chẳng có ai để mà đợi cả...

Vậy mà đứng từ xa nhìn, tôi cứ nghĩ có một kẻ vô tình nào đó đáng bị “lên án”.

-Còn anh thì cũng đứng đợi ai nên mới nhìn thấy Diễm?

-Bỗng nhiên chiều nay, anh có linh cảm một cái gì đó thúc đẩy phải ra phố, đến đây thì gặp Diễm, không biết số phận có định dun rủi như vậy chăng?

Diễm không thấy đó là một câu nói của một người cô chỉ mới tiếp xúc trong vài phút là tán tỉnh ba hoa, mà cô lại nghĩ chàng trai thật vui vẻ, phù hợp với sự mong ước của cô và

Trần Hương 149

thế là họ cảm thấy thân thiết như đã hiểu nhau từ lâu, dù thời gian chỉ trên một đoạn đường về.

Một buổi chiều lang thang chẳng ngờ mang đến cho Diễm niềm hạnh phúc mà cô đang được hưởng, y như những gì Diễm từng mơ ước.

Hảo đi rồi, về Sài Gòn nhưng anh lại có mặt bên Diễm sau vài hôm vắng bóng. Diễm không cần biết Hảo làm gì? Cô chỉ mong gặp anh, để nghe anh kể về anh, về hồ sơ chuẩn bị xuất cảnh mà cô đang hy vọng nếu . . .nếu Hảo yêu và cưới cô. Hình ảnh Phước chỉ còn là một sự mờ nhạt trong lòng, Diễm thật sự lẩn tránh dù anh có đôi lần đến tìm.

Hảo và Diễm thường đưa nhau đến các dancing, đôi lúc gặp bạn bè của Phước, ai cũng biết mối tình của anh và Diễm, nên nhìn thấy cô thân mật với một người khác, họ không tránh khỏi ngạc nhiên, riêng Phước khi biết như thế, anh hiểu rằng mối tình của anh đã kết thúc.

Đôi lần tình cờ gặp Phước, những kỷ niệm đẹp của hai người cũng gọi lại một phút chạnh lòng Diễm, nhưng rồi những sẵn đón, yêu chiều của Hảo lại làm cô quên đi, để lại lao vào con đường mà cô chưa biết nó sẽ đến đâu?

Bên cạnh Hảo, Diễm cảm giác như vẻ đẹp của mình được tăng lên qua những lời khen ngợi, cô thấy Hảo là một người hào hoa vì những quà tặng và khi biết Hảo là một công tử con một gia đình quyền thế, thì Diễm lại càng hãnh diện nghĩ Hảo không chê vào đâu được!

Hảo hoang phí tiền bạc cho Diễm, ngược lại cô hoang phí đời cô cho Hảo, họ thật sự hài lòng, Diễm luôn nghĩ lẽ nào cô không là cuộc đời của Hảo sau này (?)

“... Diễm thương yêu ! Chị rất buồn vì những điều biết được về em, người mà chị luôn tin tưởng sẽ thay chị chăm sóc cho gia đình, vậy mà em đã khiến chị vô cùng thất vọng, chị phải nhắc cho em biết rằng, hạnh phúc mà các em đang được hưởng là được gần gũi những người thân trên quê hương của mình.

150 Trâm Hương

Còn chị, tất cả những gì mà chị chắt chiu gởi về góp phần với cha mẹ để lo cho các em là bằng sức lao động tận tụy mới có được, không dễ dàng như em tưởng, bởi nơi đâu có loài người là có sự bon chen trong cuộc sống, hãy suy nghĩ để sửa lại mình...”.

Diễm dần mạnh lá thư xuống bàn, nước mắt cô ứa ra, không phải do hối hận mà vì bị dồn thêm sự bức dọc trong lòng, cô nhớ lại lời của đứa em trai “Ông Hảo đã lên mấy ngày rồi sao không đến đây? Có lẽ những gì trước đây chị không tin đã xảy ra. Em chỉ tiếc rằng chị không thích nghe những gì thuộc về sự thật sớm hơn, chị quá ảo tưởng về ông Hảo, đồng tiền làm ra bằng mồ hôi, nước mắt không bao giờ là đồng tiền người ta dám đem ra tiêu sài phung phí không suy tính, cái mà chị gọi là hào hoa của ông Hảo chắc không dành cho riêng chị, em đã thấy ông ta đi với một người đẹp... Diễm rên lên, nuốt tiếng nấc trong lòng, cô đang trông đợi Hảo, nhưng sự vắng mặt của anh ta đã ngấm vào với cô rằng, chẳng nên trông đợi Hảo làm gì. Diễm thấy căm hận Hảo, lời nói của anh ta không có giá trị gì trong thực tế, nó như bọt nước! Hảo đã lánh cô và cô phải trả giá cho sự mơ mộng viển vông của mình quá đắt.

Tình yêu khởi đầu từ hình thức, tính toán thì đoạn kết bao giờ cũng chỉ là sự đổ vỡ.

Máy áp vào tai, nghe tiếng từ đầu dây bên kia reo lên, Cô sắp nói chuyện với Phước! biết nói gì? Diễm cảm thấy hụt hẫng rồi buông máy xuống. Còn đâu ngày ấy nữa, có ai lập lại cho cho tôi những điều tôi không muốn nghe trước đây, để tôi có thể bắt đầu lại từ những muộn màng.

Diễm nghĩ mông lung và nước mắt từ sâu thẳm tâm hồn chảy dài xuống má.

Bóng chiều sụp nhanh xuống, Diễm bước vội ra thêm, đúng nơi mà Phước đã đứng đón cô. Khuôn mặt anh hiện ra rõ ràng trong trí nhớ Diễm, bây giờ sao không có anh? Còn có bao giờ anh đến không hờ anh?...

Hồ Thụy Mỹ Hạnh

Trầm Hương 151



THÁI BẠCH VÂN

Mây Tím

nhớ mãi mùa thu nắng chẳng say,
ngập ngừng mây tím thoảng baybay.
cùng ai sánh bước Đồi Sim Tím,
đắm đuối hồn hoa mộng cuối ngày.

mây tím vương vương lượn nẻo trời,
tình ta như vẫn mãi chơi vơi.
hương yêu phong kín, tình chan chứa,
chuối mộng long lanh quá tuyệt vời.

chênh chênh tà dương giọt nắng mơ,
hoàng hôn mây tím dệt ngàn thơ.
màu sim tím ngắt, đàn nâng phím,
Trỗi khúc nhạc tình đẹp ước mơ.

mây tím giăng giăng tím cả trời,
tình ta vương vấn mãi người ơi!
hoa sim tím ngắt màu thương nhớ,
lắng... bước chân ai vọng dưới đồi...

DIỆP MỸ LINH

Nữ hôn muộn màng

Nhìn thẳng vào mắt Kelly, Mai -Trâm lắc đầu:

- Tôi không thể ký được. Tôi phải hỏi ý kiến luật sư của tôi.
- Nếu cô muốn hội ý với luật sư của cô thì chiều nay cô có thể nghỉ sớm để gặp luật sư của cô; bởi vì, ngày mai cô đến đây mà cô chưa ký thì cô sẽ không được vào phòng làm việc.
- Cô xử ép tôi. Nếu tình thế đưa đến như cô nói thì tôi xin gặp ông Sếp của cơ quan này, ngày chiều nay.

Kelly nhấn nút điện thoại. Vì lịch sự, Mai-Trâm bước đến cửa để khỏi nghe cuộc điện đàm. Chỉ một thoáng thôi, Kelly gọi:

- Cô Nguyễn! Ông Lee đang có mặt tại văn phòng của ông ấy; cô có thể lên gặp ông ấy ngay bây giờ.
- Ông Lee nào? Tôi muốn gặp ông Heinline, Sếp của cơ quan này. - Ông Heinline đi rồi. Ông Lee vừa thay thế ông Heinline cách nay mấy hôm.

Vì tính ít trò chuyện với mọi người, Mai-Trâm thầm ngạc nhiên, nhưng không nói. Vội lấy mảnh giấy bị Kelly “buộc tội”, Mai-Trâm nói “Cảm ơn” rồi quay ra cửa.

Nghe tiếng gõ cửa, Lee vẫn chăm chú nhìn vào computer và nói:- Vào đi. - Chào ông Lee.

Lee ngẩng lên. Vừa thấy Mai-Trâm, Lee thoáng giật mình, nhúm mày. Mai-Trâm cũng hơi ngỡ ngàng vì thấy Lee trông quen quá. Lee tiếp, bằng tiếng Việt:

- Chị làm ơn đóng cửa lại. Sau khi Mai-Trâm đóng cửa, Lee hỏi: - Có phải chị là chị Mai-Trâm, ngày xưa học...

Lee chưa dứt câu, Mai-Trâm đã nhớ ra:

- Còn anh là Lê Bảo Toàn, ngày xưa đàn guitar và piano trong ban văn nghệ, đúng không?
- Chị cũng là một “cây xanh giồng” chứ đâu có vừa.

- Bỏ hết rồi! - Tại sao bỏ? Bỏ cái gì?
- Chuyện dài dòng lắm. Còn anh chị, “lên chức” Nội Ngoại gì chưa?
- Chuyện của chị dài dòng thì chuyện của Toàn cũng không thể ngắn được. Bây giờ mình giải quyết chuyện Kelly trước, nha. Mời chị ngồi.

Nghe Toàn xưng tên như ngày xưa, Mai-Trâm thầm vui. Sau khi nghe Mai-Trâm trình bày sự việc, Toàn cười:

- Toàn nghĩ chị không phải là người đầu tiên rơi vào tình cảnh này. Hiện tại kinh tế khó khăn, mấy tam cá nguyệt vừa qua công ty vẫn lỗ lã cho nên họ tìm cách để nhân viên thâm niên tự xin nghỉ việc, công ty khỏi phải trả tiền thất nghiệp và họ sẽ thuê người mới, trả lương thấp hơn. Đó là một cách tiết kiệm cho công ty chứ không phải Kelly có ý xấu với chị.
- Như vậy là không công bằng.
- Toàn sẽ giải quyết trường hợp của chị một cách công bằng; vì những điều chị đòi hỏi để việc làm của chị được kết quả tốt là những điều rất quan trọng để bảo đảm cho công ty sau này, nếu chẳng may, công ty bị kiểm kê.

Toàn xoay người, chỉ vào computer, tiếp:

- Toàn đã đọc hồ sơ cá nhân của chị; chỉ khổ một điều là tiếng Anh không có dấu mà mấy ông bà Mỹ lại không viết chữ đệm “Mai” cho nên Toàn không nghĩ Tram Nguyen là chị. Toàn nhận thấy tìm được một nhân viên làm việc chăm chỉ, có kinh nghiệm như chị không phải dễ. Một lý do khác là, sau mấy mươi năm bắt tin, nay gặp lại chị, Toàn rất vui mừng vì Toàn được sống lại những ngày hồn nhiên của thời được bạn bè tặng biệt danh là “Toàn Antique”. Mai-Trâm và Toàn cùng cười.

Ngày xưa Mai-Trâm được nhiều nam sinh để ý vì nàng đẹp, hiền, phong cách quý phái, nghiêm trang. Toàn được nhiều học sinh đặt biệt danh “Toàn Antique” vì Toàn “cả gan” theo đuổi và không cần che dấu sự say mê của Toàn đối với Mai-Trâm – người học trên Toàn ba lớp và lớn hơn Toàn ba tuổi.

Bây giờ gặp lại và được Toàn hứa sẽ giải quyết công việc một cách tốt đẹp, Mai-Trâm rất vui, chào “Mr. Lee”, trở về bàn làm việc của nàng.

Chiều, trên đường lái xe về nhà, trong khi Mai-Trâm cúi ngùi nhớ lại mảnh giấy nhỏ, chữ viết rất nắn nót “Je t’aime”, phía dưới ký tên Toàn, được gắn nơi ghi-đông xe đạp của nàng thì điện thoại cầm tay reng. Nàng nhấn nút speaker rồi “Allo”. Tiếng Toàn:

- Mọi việc đã giải quyết xong. Mai chị cứ vào làm việc bình thường, xem như không có gì xảy ra cả, nhé.

Theo luật lệ của công ty, Mai-Trâm nghĩ câu cuối cùng của Toàn gồm hai phần: Phần đầu, không có gì rắc rối với Kelly; phần sau: không có gì xảy ra giữa Mai-Trâm và Toàn, nghĩa là cả Toàn và Mai-Trâm đều không nên để nhân viên trong sở nhận ra tình bạn ngày xưa giữa hai người.

Tự dưng Mai-Trâm cảm thấy buồn buồn. Sang Mỹ, bạn của Mai-Trâm ai cũng đi học lại, chỉ riêng Mai-Trâm thì phải đi làm ngay; vì Nhuận – người chồng mà Mai-Trâm vừa ly dị – ngày xưa cũng như sau 1975, không cho nàng đi học. Số vốn văn hóa và kiến thức mà Mai-Trâm có được là nhờ Cha Mẹ của nàng nuôi nàng ăn học cho đến khi Nhuận cưới nàng!

Sự thua thiệt và những cay đắng, khổ lụy trong đời làm vợ lúc nào cũng được Mai-Trâm âm thầm chịu đựng và che giấu; vì nàng nhớ lời Cha Mẹ dạy “Xấu chàng, hổ thiếp!” Do đó các con cũng như bằng hữu không ai biết gì về bề trái của Nhuận. Ngược lại, Nhuận mặc cảm và nghĩ rằng nhiều người đã hiểu rõ con người thật của chàng cho nên Nhuận thường bịa những chuyện không đâu về Mai-Trâm để nói với các con và với mọi người; chỉ với mục đích làm cho mọi người không có cảm tình với nàng. Vì vậy Mai-Trâm thích sống thẳm lặng, không muốn giao thiệp với ai cả.

Sự gặp gỡ bất ngờ với Toàn chiều nay khiến Mai-Trâm nghĩ ngợi mông lung. Không biết gia cảnh của Toàn hiện tại ra sao? Toàn nhắc đến biệt danh “Toàn Antique” với dụng ý gì hay chỉ là vô tình? Sự cách biệt giữa Sếp lớn và nhân viên khiến Mai-Trâm nghĩ rằng nàng khó có cơ hội tìm hiểu.

Trầm Hương 155

Như để trả lời những thắc mắc của Mai-Trâm, sau khi nàng ăn tối xong, điện thoại reng. Mai Trâm “Allo”. Giọng của Toàn:

- Lúc chiều Mai-Trâm đi về có bị kẹt xe không?

Nhận thấy Toàn không dùng chữ “chị” nữa, Mai-Trâm thoáng lưỡng lự rồi đáp:

- Dạ, cảm ơn Boss, không bị kẹt xe. Còn Boss có bị kẹt xe hay không?

- Cho xin chữ Boss đi.

- Vậy thì gọi là Mr. Lee, được không ạ?

- Vâng, trước mặt nhân viên khác thì nên giữ kẽ một tý; ngoài ra, cứ gọi tên như ngày xưa vậy.

- Dạ.

- Chiều mai Mai-Trâm ở lại dự tiệc sinh nhật của Kelly chứ?

- Dạ, ít khi tôi tham dự lắm, vì tôi không thích đám đông.

- Người đã từng xuất hiện trước đám đông không biết bao nhiêu lần mà bây giờ lại không thích đám đông, lạ thật!

Mai-Trâm không thích đám đông vì mỗi khi cùng Nhuận xuất hiện trước công chúng lúc nào Nhuận cũng có những hành động và cử chỉ nhớ nhăng để tạo sự chú ý của mọi người, làm Mai Trâm mắc cỡ. Đôi khi gặp người bạn cũ, biết khả năng văn nghệ của Mai-Trâm, yêu cầu nàng lên sân khấu thì – trước khi Mai-Trâm kịp trả lời – Nhuận đáp ngay: “Thôi, bà không thích đâu”. Nhưng, ngay sau đó, Nhuận đến xin ban tổ chức cho chàng hát một bài. Nghe Nhuận “hét” Mai-Trâm chỉ biết lắc đầu, cúi mặt. “Hét” xong, Nhuận “xin khán giả một tràng pháo tay”. Tư cách của Nhuận là như vậy cho nên Mai- Trâm chỉ thích ở nhà.

Không nghe Mai-Trâm nói gì, Toàn gọi:

- Mai-Trâm!

- Dạ. Xin lỗi. Đang bị phân tâm.

- Mai ở lại, vì Toàn, nha.

Ngại Toàn nghĩ rằng nàng còn giận Kelly, Mai-Trâm đành đáp:

- Dạ, vâng.

Chiều hôm sau, mọi người vừa ăn uống vừa cười đùa vui vẻ. Trước khi cắt bánh sinh nhật, Kelly đưa cao tay vẫy vẫy rồi nói:

- Xin các bạn chú ý. Xin các bạn chú ý.

Im lặng. Kelly tiếp:

- Tôi rất xúc động và cảm ơn Mr. Lee – vị Sếp mới của chúng ta – và cảm ơn các bạn đã ở lại dự tiệc sinh nhật của tôi. Trước khi cắt bánh sinh nhật, tôi xin mời Ted ra đây. Lúc này Ted nói với tôi rằng Ted muốn nói vài lời chúc mừng sinh nhật tôi trước khi tôi cắt bánh. Ted đâu rồi, bước ra đi.

Ted cười cười, tiến về Kelly. Mọi người đều nhìn Ted, chờ đợi. Ted nhìn về hướng Toàn:

- Chúng ta có Sếp mới. Đó là niềm vui, đúng không?

Mọi người cùng nhìn Toàn, cười rồi reo “Yeah!” Ted tiếp:

- Nhân ngày vui của Kelly, tôi đoán chắc với các bạn, nếu các bạn được nghe Sếp mới của chúng ta đàn và hát thì bữa tiệc sinh nhật hôm nay sẽ vượt xa những ý nghĩa bình thường, phải không, Kelly? Phải không, các bạn?

Trong khi mọi người vừa nhìn Toàn vừa reo vui thì Toàn nhìn Ted bằng ánh mắt ngạc nhiên, không hiểu do đâu Ted biết được Toàn chơi đàn. Nhưng Toàn nhớ lại ngay. Cách nay hai hôm, lúc đưa đứa cháu nội, tên Joshua, đi học piano, Toàn gặp Ted đưa con đi học violon. Muốn lấy lòng Sếp, Ted tỏ ra thân mật với Joshua. Joshua vô tình cho Ted biết rằng Joshua thích học piano và guitar vì Joshua muốn giống ông Nội. Trước khi theo Toàn ra xe, Joshua còn quay lại nói với Ted: “Ông Nội cũng hát nữa đó.” Ted giữ kín chi tiết này, đợi đến hôm nay mới dành ngạc nhiên cho mọi người.

Toàn bước ra, đứng giữa đám đông, nghĩ rằng chàng có thể từ chối mà không ngại bị mất lòng ai:

- Cảm ơn Ted. Cảm ơn các bạn. Nhưng tôi đi làm tôi không mang đàn theo.

Ted cười lớn, chạy vào văn phòng lấy guitar ra. Toàn tròn mắt nhìn Ted:

- Ủa, đàn của ai vậy, Ted?

- Dạ, của tôi. Nhưng tôi chơi không được nhuyễn.

Mọi người cùng cười. Toàn so giây đàn rồi nói:
- Bây giờ tôi xin đẽm để các bạn cùng hát mừng sinh nhật Kelly. Okay?

Im lặng. Toàn dạo một đoạn rồi bắt giọng: “Happy Birthday to you...” Mọi người tiếp vào: “Happy Birthday to you...”

Nhìn 39 cây nến lung linh trên chiếc bánh và nghe một tổng hợp âm thanh không đồng nhất, Toàn cảm thấy vui vui. Thình thoảng Toàn cười và lắc đầu vì vài người bắt vào không đúng nhịp. Bản đồng ca “bất đắc dĩ” chấm dứt trong nhiều tiếng vỗ tay của chính những “ca sĩ” vừa hát xong.

Kelly vừa cầm dao, chuẩn bị cắt bánh thì Ted đến gần, thì thầm với Kelly điều gì đó. Nghe xong, Kelly cười tươi, nhìn về hướng Toàn:

- Thưa Mr. Lee và thưa các bạn. Hôm nay là ngày vui của tôi, tôi xin Mr. Lee cho tôi một đặc ân.

Toàn nhìn Kelly rồi nhìn Ted, tỏ vẻ không hiểu. Ted dục:

- Đặc ân gì, nói nhanh đi, Kelly!

Kelly nhìn Toàn:

- Xin Mr. Lee hát một bài.

Toàn nhìn về hướng Mai-Trâm, muốn nói Kelly nên yêu cầu Mai-Trâm hát thì đúng hơn; nhưng chợt nhớ cương vị của chàng, Toàn quay nhìn Kelly:

- Các bạn “hành hạ” tôi, phải không? Hát gì không có micro mà hát!

Kelly đến bên Toàn, nhỏ nhẹ:

- Chúng ta đang tụ họp trong căn phòng không lớn lắm, do đó tiếng hát của Boss sẽ không bị loãng đâu.

Ted lẳng xẵng lấy guitar đưa cho Toàn và nói: “Please, Boss!” Toàn hỏi:

- Các bạn muốn nghe nhạc vui hay nhạc tình cảm?

Mọi người nhao nhao: “Nhạc gì cũng được; chỉ cần nghe Boss hát là vui rồi.” Toàn cười. Muốn nhân cơ hội này gọi lại trong hồn Mai-Trâm kỷ niệm của những ngày thơ dại dưới mái trường xưa, Toàn “búng” vài notes của một nhạc khúc trữ tình mà bất cứ người nào có trình độ âm nhạc cũng không thể không đàn, không hát hoặc không nghe.

Vừa mới nghe những notes đầu, Mai-Trâm đã nhận ra đó là nhạc khúc bất tuyệt suốt nhiều thập niên từ Châu Mỹ, Châu Âu đến Châu Á. Ted cũng vừa nhận ra dòng nhạc, vội reo lên:

- Wow! Unchained Melody! Tuyệt quá! Tuyệt quá!

Toàn cười, vừa nhìn vào phím đàn bên tay trái vừa hát: “Oh, my love, my darling! I’ve hungered for your touch. A long, lonely time...” (1) Giọng hát thiết tha, truyền cảm của Toàn đưa tâm hồn Mai-Trâm trở về khoảng thời gian cuối thập niên 50, đầu thập niên 60. Thời điểm đó, giới trẻ Việt-Nam chỉ thích nghe nhạc Pháp; ít người nghe nhạc Mỹ. Vậy mà Toàn đã làm cho tất cả giáo sư và học sinh ngạc nhiên khi Toàn vừa đệm guitar vừa hát tình khúc Unchained Melody trong buổi trình diễn văn nghệ nơi bãi cát, phía sau Trường. Như muốn tranh đua với người bạn tài hoa, trong buổi văn nghệ năm đó, Mai-Trâm cũng đơn ca một ca khúc Mỹ - April Love của Pat Boone. Thật lòng, Mai Trâm chỉ có ý “ganh đua” với Toàn thôi. Nhưng, sau lần trình diễn đó, bạn bè đều bảo Toàn và Mai Trâm mượn lời ca để gián tiếp tỏ tình; vậy là bạn bè có lý do để “cấp đôi”. Và Toàn thật sự quyến luyến người “chị” đa tài.

Đang miên man trong vùng kỷ niệm, Mai-Trâm thoáng giật mình vì tiếng Kelly:

- Cô Nguyễn! Đi về.

Nhìn quanh, mọi người tuân tụt ra về, nhân viên trực đêm bắt đầu mở tất cả đèn, Mai-Trâm vội vàng theo Kelly.

Vừa cho xe nổ máy, Mai-Trâm nhận được điện thoại của Toàn:

- Mai Trâm rời phòng hội chưa?

- Dạ rồi. Đang cho máy xe nổ.

- Chiều nay Mai-Trâm bận gì không?

- Dạ, không. Toàn cần gì?

- Toàn mời Mai-Trâm ghé nhà thăm Lam-Ngọc, bà đảm của Toàn, được không?

Rất muốn làm quen với vợ của Toàn để dễ có thái độ đối với Toàn, Mai-Trâm đáp:

- Dạ, cho xin địa chỉ.

Thấy Mai-Trâm xúc động quá độ, Toàn đưa nàng rời phòng của Lam-Ngọc, nhẹ nhàng khép cửa phòng lại. Sau khi dìu Mai-Trâm ngồi vào xa lông, Toàn đích thân lấy một ly nước lạnh đem đến cho nàng. Mai-Trâm đón nhận và hớp từng ngụm nhỏ. Đợi cho sự xúc động của nàng dịu xuống, Toàn bảo:

- Mai-Trâm ra sân sau ngắm vườn của Toàn, nha.

Biết Toàn muốn tránh ánh mắt tò mò của Linda – người đàn bà da đen giúp việc – Mai-Trâm đáp: “Okay”.

Thấy trên deck chỉ có một chiếc ghế, Mai-Trâm hơi ngạc nhiên, nhưng nhớ lại tình cảnh của Toàn, đành im lặng. Linda đem ra một ghế cao. Toàn ngồi vào ghế cao, mời Mai-Trâm ngồi vào ghế thấp:

- Ngồi đi, Mai-Trâm. Sau giờ làm việc và cuối tuần, đây là “giang sơn” của Toàn.

Sự xúc động vẫn còn lắng động trong lòng, Mai-Trâm chỉ biết thở dài. Trong khi Toàn chưa biết gọi chuyện bằng cách nào thì Linda rụt rè xuất hiện, nói nhỏ với Toàn:

- Thưa Mr. Lee, văn phòng bác sĩ để lời nhắn trong máy điện thoại.

- Cảm ơn. Tôi sẽ nghe sau.

Mai-Trâm tỏ ra lo lắng:

- Toàn nên nghe ngay, nhớ có gì khẩn cấp cho Lam-Ngọc thì sao?

Toàn chần chừ. Mai-Trâm và Toàn đều có chung một cố tật là khi nào bị xúc động mạnh thì phát âm bằng tiếng Anh.

Mai-Trâm tiếp:

- Please, Toàn.

Toàn thở dài, đi vào nhà.

Khi trở ra, thấy Mai-Trâm nhìn chàng như chờ đợi, Toàn nói, giọng không vui:

- Họ nhắc Toàn về những điều phải làm trước khi trở lại để họ theo dõi tình trạng cuộc giải phẫu vừa qua.

- Tại sao Toàn bị giải phẫu?

160 Trâm Hương

- Toàn bị prostate cancer!

- Oh, No!...No!

Mai-Trâm gục mặt vào lòng bàn tay, khóc. Toàn vịn vai nàng:

- Mai-Trâm! I'm okay. I'm okay.

Với đôi mắt nhạt nhòa, Mai-Trâm ngược nhìn Toàn. Toàn nhìn nàng bằng đôi mắt ửng đỏ. Nếu không thấy bóng Linda nơi cửa sổ bếp, có lẽ Mai-Trâm đã chồm về phía Toàn, hug Toàn thật chặt như muốn truyền nghị lực cho người em trai. Sau phút xúc động, Toàn nói:

- Toàn mời Mai-Trâm về nhà với mục đích để Mai-Trâm biết rõ cuộc sống của người bạn xưa, chứ không phải để Mai-

- Không. Tôi cảm phục Toàn thì đúng hơn.

- Nhiều khi Toàn buồn cho thân phận của mình và Toàn không thiết tha điều gì nữa.

- Đừng nên bi quan, Toàn ạ! Hãy nói chuyện với các con của Toàn xem các cháu có nghĩ đến một giải pháp nào khác để

- Dạ, có. Nhưng vì khi Lam-Ngọc bị stroke, nằm trong phòng hồi sinh thì ở phòng đợi Toàn nguyện rằng: Nếu ơn Trên cứu Lam-Ngọc qua được cơn ngặt nghèo này, Toàn thề

- Toàn thủy chung với Lam-Ngọc, đó là điều quý hóa mà không phải người đàn ông nào cũng có thể thực hiện được. Để thể hiện lòng chung thủy tuyệt đối của Toàn dành cho Lam-Ngọc, tôi nghĩ Toàn không nên kết thân với bất cứ người phụ nữ nào khác.

Nghĩ rằng Mai-Trâm nói bóng gió xa xôi, Toàn nhìn vào mắt nàng:

- Toàn không phải là Thánh. Toàn chỉ là người đàn ông bình thường. Mai-Trâm không nghĩ rằng người đàn ông cũng cần một bờ vai – nhất là bờ vai của một phụ nữ mà đã hơn một lần người đàn ông đó mơ tưởng – khi tinh thần bị suy sụp hay sao?

- Nhưng Toàn chưa biết gì về gia cảnh của tôi.

- Hôm đầu tiên Mai-Trâm gặp Toàn, Toàn đã cho Mai-Trâm biết rằng Toàn đã đọc hồ sơ cá nhân của Mai-Trâm rồi, nhớ không? Hơn nữa, bây giờ cũng như ngày xưa, tình cảm Toàn

Trầm Hương 161

dành cho Mai-Trâm lênh láng và trong lành như dòng suối chảy xuôi một chiều; Mai-Trâm không phải đáp ứng.

- Lam-Ngọc bị như vậy bao lâu rồi?

- Khoảng mười năm.

- Lúc nào tôi cũng tưởng rằng cuộc đời của tôi bị vùi dập đến thê thảm. Nhưng bây giờ biết rõ hoàn cảnh của vợ chồng Toàn, tôi mới thấy rằng những gì đã đến trong đời tôi so với sự không may của gia đình Toàn thì chẳng là gì cả. Toàn đứng lên:

- Thôi, ngồi đây nói toàn chuyện buồn không hà! Mời Mai-Trâm vào nhà, mình đàn, hát cho vui.

Mai-Trâm ngồi vào xô-pha. Toàn đến bên piano. Toàn “gõ” vài notes để bắt giọng rồi vừa đàn vừa hát: “Yêu ai, yêu cả một đời. Tình những quá khắc khe khiến cho lòng ta đau tủi cả lòng vì yêu ai mà lòng hằng nhớ...” (2) Mai-Trâm đến bên Toàn, hỏi nhỏ:

- Tại sao Toàn chọn ca khúc này?

- Để tặng Mai-Trâm.

- Toàn không sợ Lam-Ngọc nghe Lam-Ngọc buồn à? Toàn cúi đầu, giọng khổ sở:

- Lam-Ngọc chỉ khác thực vật vì bà ấy tự thở được. Thế thôi!

- Xin lỗi. Tôi không còn lòng dạ nào để nghe đàn nữa. Toàn cho hôm khác, nha.

Vừa đập nắp piano Toàn vừa đáp: “Vâng.”

Tiến Mai-Trâm ra cửa, Toàn hỏi:

- Tối mai Mai-Trâm có thể cho Toàn mời Mai-Trâm đi nghe nhạc, được không?

- Đến mấy clubs hít khói thuốc không tốt đâu. Và lại tôi khiêu vũ dở lắm.

Vừa lắc đầu Toàn vừa lấy ví ra và đáp:

- Không. Đây là một buổi hòa nhạc quốc tế.

Toàn cho Mai-Trâm xem vé vào cửa buổi hòa nhạc của Yanni. Mai-Trâm không nén được vui mừng:

- Làm thế nào Toàn biết tôi thích Yanni?

- Đây là quà của con trai của Toàn. Sau khi nghe Toàn kể về sự hội ngộ bất ngờ với Mai-Trâm và hai chữ Je t'aime ngày

xưa Toàn gắn lên ghi-đông xe đạp của Mai-Trâm, cháu cười, ra về cảm thông. Sáng nay cháu ghé sở, tặng Toàn hai vé vào cửa và “Chúc Ba tìm được nguồn vui.”

Toàn và Mai-Trâm cùng cười. Toàn tiếp:

- Máy giờ chiều mai Toàn có thể đón Mai-Trâm được?

- Tôi tự lập quen rồi.

Biết Mai-Trâm còn ngại ngùng, Toàn không ép, trao nàng một vé vào cửa.

Nhìn khung vải màu xanh thẫm điểm những ngôi sao lấp lánh trên sân khấu, Mai-Trâm tưởng như nàng có thể thấy lại vùng trời đầy sao của những ngày thơ dại. Những ngày thơ dại đó, Mai-Trâm đã sống với âm thanh, với ánh sáng, với những buổi hòa đàn và những tràng pháo tay vang dội mà lúc nào Mai-Trâm cũng ấp ủ trong lòng như những kỷ niệm không bao giờ nhạt phai. Khi thấy đoàn nhạc công từ từ tiến lên sân khấu, vào vị trí, phía sau nhạc cụ của mỗi người, Mai-Trâm chợt cảm thấy xót xa và tội nghiệp cho những buổi hòa đàn ngày xưa!

Mai-Trâm thầm nghĩ, ban nhạc tầm cỡ như vậy thì nhạc trưởng thế nào cũng xuất hiện một cách rực rỡ, đầy hào quang hoặc là một cách đạo mạo với một baton(3) trên tay. Nhưng không! Yanni xuất hiện với quần trắng, giày Tennis, áo thun đen ngắn tay, mái tóc bông bênh, dài chấm vai. Trong từng tràng pháo tay vang dội, với dáng vẻ rất tự nhiên và đầy tự tin, Yanni cười tươi, để tay phải lên lồng ngực bên trái, cúi chào khán giả.

Yanni bước vào giữa hai keyboards, mỗi keyboard có ba tầng, trong tư thế sẵn sàng. Vừa khi tràng pháo tay của khán giả hơi dịu xuống, Yanni phát tay trái về phía ban nhạc. Tổng hợp âm thanh trỗi lên cùng lúc với bàn tay phải của Yanni lướt nhanh trên phím keyboard. Yanni phát tay trái về hướng nào thì tất cả nhạc cụ từ hướng đó trỗi lên.

Thấy Yanni vừa điều khiển ban nhạc bằng tay trái và tay phải đàn theo, vừa nhún chân, lắc vai rồi nghiêng người, hất mái tóc bông bênh theo mỗi thì mạnh (temps fort), Mai-Trâm

kinh ngạc đến sửng sờ. Mai-Trâm biết có những conductors (4) điều khiển ban nhạc không cần baton – như nhạc sư Mozart – nhưng vừa điều khiển bằng tay trái và hòa đàn với ban nhạc bằng tay phải thì nàng chỉ thấy một Yanni mà thôi! Giữa khi Yanni như hòa nhập, như quay cuồng theo dòng nhạc thì Mai-Trâm chợt nhớ câu nói của Elvis Presley: “Music should be something that makes you move, inside or outside.”

Trong phần trình diễn, tất cả nhạc khúc được trình tấu đều do Yanni sáng tác. Lắng nghe một lúc, Mai-Trâm nhận ra dòng nhạc của Yanni là sự phối hợp tuyệt vời của nhạc jazz, classical và soft rock. Khi nghe được những giai điệu dịu dàng, thiết tha của nhạc khúc Nightingale, Mai-Trâm nghiêng sang Toàn:

- Toàn có nhận biết là nhạc của Yanni phản phát âm hưởng nhạc Á Đông không?

- Dĩ nhiên. Yanni là dân Greece mà. Tên thật của Yanni là Yiannis Hryssomallis.

- Sao Toàn biết hay vậy?

Toàn cười, không đáp. Mai-Trâm tiếp:

- Tôi nghe và thích Yanni từ lâu, nhưng chưa bao giờ thấy Yanni trình diễn.

- Đây cũng là lần đầu Toàn thấy Yanni. Yanni có một kỹ thuật trình diễn rất khác lạ.

- Trong văn học nghệ thuật mình phải tự tìm cho mình một nét riêng. Toàn gật đầu, cười. Bản nhạc dứt. Thấy khán giả vừa vỗ tay vừa đứng lên, Mai-Trâm và Toàn cũng đứng lên. Yanni lại cúi chào với bàn tay phải để lên lồng ngực bên trái. Khán giả từ từ ngồi xuống. Yanni bước sang chiếc piano à queue. Với giọng trầm và ấm, Yanni giới thiệu nhạc khúc Felitsa mà Yanni đã sáng tác cho Mẹ. Nghe Yanni nói tiếng Anh như một người Mỹ chính gốc, Mai-Trâm lại nghiêng sang Toàn:

- Sao Yanni nói tiếng Anh hay quá vậy?

- Yanni tốt nghiệp cử nhân Tâm Lý Học từ đại học Minnesota mà.

164 Trâm Hương

Tự dưng Mai-Trâm cảm thấy buồn và xót xa cho Elvis Presley; vì trước khi trở thành thần tượng của không biết bao nhiêu triệu người trên thế giới, Elvis Presley là một chàng tài xế xe vận tải! Elvis Presley và Yanni chỉ giống nhau ở một điểm là cả hai đều tự học nhạc lý mà thành danh.

Từ này giờ chỉ thưởng thức toàn nhạc hòa tấu, bây giờ nghe Yanni giới thiệu và ca sĩ Jeanette Clinger dịu dàng xuýt hiện trong chiếc áo dạ hội màu đen có những chấm kim tuyến lấp lánh, Mai Trâm nghĩ rằng mọi người sẽ được thưởng thức một ca khúc tuyệt vời.

Nghe ban nhạc dạo phân đoạn đầu, Mai-Trâm tự hỏi, không hiểu làm thế nào giọng của Jeanette có thể “lên” đến những âm vực cao như vậy! Khi giọng soprano của Jeanette vang khắp hội trường thì sự tuyệt vời trong màn trình diễn này không những chỉ với tiếng ngân dài mà còn là sự bất ngờ đầy thú vị đối với Mai Trâm – Jeanette Clinger không hát mà chỉ hò theo giai điệu của nhạc khúc. Trong khi âm thanh của dàn violon “đưa” giọng hò của Jeanette vút cao như cánh hạc chao lượn trong không gian tràn ngập ánh trắng thì âm thanh trầm trầm của dàn violoncelle như bóng của cánh hạc chập chờn, chập chờn trên đồi thông.

Đang bị giọng hò của Jeanette cuốn hút, Mai-Trâm chợt cảm nhận được hơi ấm nơi cánh tay của nàng. Một cách nhẹ nhàng và từ tốn, bàn tay của Toàn chạm vào tay của Mai-Trâm. Những xao xuyến nhẹ nhàng dâng lên cùng lúc với những ý tưởng đã dày vò nàng suốt đêm qua và cả ngày nay. Mai-Trâm tự hỏi: Chấp nhận tình yêu của Toàn có phải là tội lỗi hay không? Các con sẽ nghĩ gì? Bằng hữu sẽ nghĩ gì? Ở tuổi này mà nàng lại vương vấn vào cuộc tình “tay ba”? Nhưng nghĩ lại, suốt mấy mươi năm làm vợ của Nhuận, Mai-Trâm đã giữ được Nhuận cho riêng nàng hay không? Và nàng đã phải chia xẻ Nhuận cho bao nhiêu phụ nữ khác? Khi các con vào đại học, đứa nào thích phân khoa gì thì tự chọn lấy, có đứa nào chọn ngành theo ý muốn của Mai-Trâm không? Khi lập gia đình các con cũng chủ động tất cả chứ có đứa nào hỏi ý kiến nàng đâu? Còn bằng hữu, từ mấy mươi

năm qua bằng hữu đã bị Nhuận “đầu độc” tinh thần rồi; vậy thì Mai-Trâm có cần ý kiến của những người bạn đó hay không? Nếu yêu Toàn mà cố tình tách rời người vợ tận nguyên của Toàn ra khỏi vòng tay bảo bọc của Toàn thì đó là tội lỗi. Còn yêu Toàn chỉ vì muốn chia xẻ nghịch cảnh của Toàn; chỉ vì muốn đem đến cho Toàn chút hạnh phúc muộn màng trong chuỗi ngày còn lại của Toàn thì...

Giờng ý tưởng của Mai-Trâm bị đứt đoạn vì tiếng vỗ tay vang dội. Đèn sáng. Khán giả đứng lên, vỗ tay trong khi Yanni hơi khom người, lại để bàn tay phải lên lồng ngực, cúi chào.

Sau khi choàng áo ấm cho Mai-Trâm, Toàn đưa nàng ra chỗ đậu xe. Trước khi Mai-Trâm bước vào chiếc SUV, Toàn nắm tay nàng:

- Mai-Trâm! Cảm ơn Mai-Trâm đã cho Toàn những giờ phút rất cần thiết cho đời sống nội tâm của Toàn.

Mai-Trâm mỉm cười, im lặng. Toàn từ từ kéo nhẹ tay nàng về phía chàng. Mai-Trâm tựa đầu lên vai Toàn rồi đưa tay mở cửa xe. Toàn nâng tay nàng cho đến khi nàng ngồi vào sau tay lái. Mai-Trâm hạ cửa kính xuống:

- Bye, Toàn.

- Drive carefully, Mai-Trâm!

- Take care of yourself. Take care of her too.

Vừa nói “I love you!” Toàn vừa đưa tay giữ cửa kính để cửa kính không thể quay lên rồi nhìn nàng đắm đuối. Mai-Trâm hơi bối rối, nhưng không tránh ánh nhìn của Toàn. Toàn hơi chồm vào trong xe, đặt lên môi Mai-Trâm nụ hôn thật dịu dàng. Ánh đèn đường soi rõ hai ngón lệ long lanh từ đôi mắt buồn của Mai-Trâm...

Điệp Mỹ Linh

1. Nhạc của Alex North, lời của Hy Zaret

2. Nỗi Lòng của Nguyễn Văn Khánh

3. Cây nhỏ để điều khiển ban nhạc

4. Người điều khiển ban nhạc



○ **VÕ THANH VĂN**

Hằng

** Tình yêu này thần thoại
Từ vương quốc liêu trai*

Em 16 mất mẹ
Ta lên 2 mồ côi
Trời mưa râm ướt hẹ (*)
Đời mặn nồng thấm môi

Em từ miền Thạch Hãn
Ta tắm bến Trà Giang
Cùng chung dòng máu Quảng
Trong nhau sóng nước tràn
 Em lớn khôn đất khách
Ta lưu lạc quê người
Còn bao mùa chia cách
Khi thuyền biệt mù khơi
 Hẹn thương ta lên 6
Hứa yêu em chiều phai
Xin nhường nguyên ngôi báu
Từ vương quốc liêu trai
 Lòng em đầy chữ số
Phấn thoảng mùi trầm hương
Thơ ta phong lan trở
Đuộm kinh điển ngàn sương
 Cuộc tình này thần thoại
Đời sau sẽ ngỡ ngàng
Đá chờ ngày băng hoại
Mây một đời lang thang

**ca dao:*

Trời mưa lâm râm ướt nhăm lá hẹ



○ **MÂY NGÀN**

Xuân cao nguyên

Mai đào trước ngõ nắng lung linh
Những ngày binh lửa ở quê mình
Là trai thời loạn theo tiếng gọi
An gia Quốc thái xuân thanh bình.

Đất trời xa lạ núi rừng xanh
Xuân về hoa nở, Sóc đu cành
Bàng bạc mây trời chim én lượn
Ta buồn đứng ngắm mái nhà tranh.

Nhuộm đỏ bụi đường màu áo trận
Phố thị miền cao gió xôn xao
Rực rỡ cúc vàng khoe nắng mới
Hồn nhiên son nữ vẫy tay chào.

HOÀNG ANH

Trăng tàn đêm Hồng Ngự

Buồn làm chi để mưa rơi ướt lối
Mưa bay bay bong bóng vỡ trên sông
Con cá lội trắng đồng mùa nước nổi
Khói bếp lên cay mắt phía Tân Hồng

Bao lâu rồi ta không về Cao Lãnh
Chắc đường xưa thăm thẳm dấu hương yêu
Sấp vào đông nên trời hiu hiu lạnh
Nhớ em xa nghe lá rụng muôn chiều

Ta nợ em bài thơ tình chưa trả
Em nợ ta khung trời tím mộng mơ
Ta nợ nhau giữa dòng đời nghiệt ngã
Trả chưa xong và trả đến bao giờ

Cũng cảm ơn em cho ta hi vọng
Chút rong rêu cứ ngỡ cả trời xanh
Thì đã quen đời một mình một bóng
Giấc mơ xưa xem như chuyện dĩ vãng

Đừng ngậm ngùi trăng tàn đêm Hồng Ngự
Khóc hay cười cũng tiếp tục cuộc chơi
Em nhớ chi gã giang hồ lãng tử
Như chim đêm gãy cánh một phương trời!

Hoàng Anh 79

○ **TRƯƠNG THỊ THANH TÂM**

Duyên Quê

" Hồi cô đi dọc bờ đê

Áo tung sắc tím, không chê chỗ nào "

Tôi dừng bước, đặt cái giỏ xuống đất, phe phẩy chiếc nón, quay nhìn dưới ruộng

- Ủa giờ này còn ở đó sao anh?

- Ồ, gần xong rồi, thấy trời mát nên anh nán lại một chút, em mới về hả Tâm?

- Dạ, em về thăm ba má và cả anh nữa chứ, nhớ quá hihi

" Nhớ anh em ngủ không ngon

Về thăm đôi bữa cùng làng xóm thôi

Mau mau về nhé anh ơi

Trà thơm em đợi, bánh ngon em mời"

- Hihi, em về trước tối qua nhà chơi nha anh

- Ủ, Ủ em về anh mừng quá Tâm ơi, nôn quá rồi đa

- Tâm cười rảo chân về nhà, chỉ còn độ trăm thước mà sao như hàng ngàn cây số, rồi thì cửa nhà cũng thấp thoáng đằng trước, hai cây Anh Đào uốn vòng cong đầy hoa tím tím...

Tâm đi nhanh như chạy vào nhà

- Ba má ơi, ba má ơi con về rồi nè,

Bà Tư mẹ Tâm từ đằng sau bước lên tay che trán nheo nheo đôi mắt cặp kính lão trệ xuống sống mũi hai tay lau vạt áo bước lại gần

- Đứa nào vậy bây, bà nhìn thấy Tâm mừng yêu

- Tổ cha mấy bây giờ mới về hả con, cả nhà trông gần chết, sao không về sớm sớm một chút phụ má hả con

Tâm cúi xuống hôn lên đôi gò má của má, nhìn từng nếp nhăn trên mặt má mà nghe trái tim mình khóc, cả đời má chỉ quanh quẩn tảo tần hôm sớm cực khổ gian nan phụ chồng nuôi dạy các con khôn lớn, giờ còn phải chăm nom cả cháu ngoại nữa...

- Má khoẻ không má, xưa rày còn nhức mỏi không? Con có mua thuốc và mấy chai dầu nóng xoa bóp nữa nè, hihi trong

170 Trâm Hương

uống ngoài thoa mới có kết quả, má nhớ đó đừng có quên nha, còn có cả vitamin cho ba má nữa nè

Tâm nhìn quanh rồi nói

- Ủa mà ba và bé Hoài An đâu rồi mà nhà vắng tanh vậy má
- Ủ ba mày đi lên xóm trên từ trưa xấp nhỏ cũng xin đi theo, nghe đâu mợ ba mày vấp té sao đó mà nằm một chỗ kia, đâu mai con lên thăm kéo cậu ba không thôi lại trách đó
- Dạ, ủa sao vậy má già rồi hay bị vậy đó ba má cũng phải cẩn thận xương khớp không như lúc còn trẻ nữa đâu đừng có ý y
- Thôi đi rửa mặt hay tắm tấp gì đó cho mát rồi chờ ba mày về rồi ăn cơm, có gì ăn nấy nha
- Má đừng có lo con có mua bánh hỏi thịt quay và cả 2 con vịt quay nữa, má coi đem biếu bác hai má anh Vũ nha má, có bánh mì, trà bánh đủ thứ hết nè
- Con mua chi cho tốn kém, phải dành dụm mai kia còn lo cho con bé Hoài An nữa, nào là học hành còn phải lo dựng vợ gã chồng ôi trăm thứ phải lo con liệu mà tiêu xài, tội nghiệp cho con bé không có cha, nó cứ hỏi má hoài là ba con đâu hả ngoại, má chỉ còn biết nói chuyện người lớn sau này cháu sẽ hiểu thôi

Bà chép miệng nói :

- Bây liệu mà thu xếp, lớn tuổi rồi, phải kiếm cho nó một người cha không thôi lớn lên nó tủi thân, má thấy thằng Vũ cũng đàng hoàng, lo làm ăn, có nghề nghiệp lại thương con và thương bé An nữa, có lần má hỏi nó sao con không lấy vợ đi, nó nói chờ con đó

Tâm lặng thinh suy nghĩ, chắc là phải vậy...

Tâm vào trong thay áo rồi ra hông nhà rửa mặt, ở quê hay có những hàng lu dùng để chứa nước mưa hầu khi nắng hạn có nước mà xài đây là hình ảnh thôn quê.

Quê tôi đó đất bùn cỏ dại, ba má tôi dư chuyện để làm, vài công ruộng, ít công vườn sớm tối gìn giữ đất đai ông bà để lại, tôi nghĩ thôi thì ưng đại anh Vũ cho rồi để được gần con và phụng dưỡng ba má lúc tuổi già, cho bé An có cha, má cũng cực khổ với con cháu nhiều rồi, nay đứa này gửi con ít

Trầm Hương 171

bữa một lại tới đưa kia cũng mệt ngất ngư, anh chị em tôi cứ có dịp là dùng cho ba má, được cái là ông bà thương con thương cháu, hay nói, mệt thì cũng mệt nhưng vui trong nhà đỡ quạnh quẽ.

Tôi vào bày thức ăn ra bộ ván, rửa rau sắp bún chặt thịt...còn má thì làm nước mắm, nói đến nước mắm mà nghe thèm chảy nước miếng, má mà làm thì "bá chấy" luôn nhìn tô nước mắm vàng óng ánh, tôi ớt lênh bênh trên mặt trông thật đẹp mắt ăn vào vị chua ngọt thêm ghiền, có khó gì đâu ấy mà tôi...mà làm thì...ai cũng chê không chua thì ngọt không ngọt thì lạt có khi mặn sảng lè, nói dễ mà khó, đòi hỏi phải có kinh nghiệm và vị giác phải tốt để nêm nếm chứ...

Lại kể về nhà tôi, không có cái tủ để thờ tổ tiên như người ta ở quê hay có mà chỉ là cái bàn cao cao và dài do ba tôi may mò đóng cũng khá đẹp, chính giữa trên cao là thờ Phật, thấp xuống là thờ Cửu Huyền, có lần tôi nói với má, mình thờ vậy không được má ơi, mỗi khi có giỗ cúng mặn ai dám về ăn hả má, má cười nói:

- Ôi con lo gì cúng là tự mình tưởng nhớ ông bà chứ có ăn uống gì đâu, chỉ là thọ hưởng khói nhang và tấm lòng con cháu mà thôi, vái tên ai thì người đó về chứng nhận, còn quên tên thì nhịn đói, má cười nói:

- Còn Phật cũng vậy có trái cây mà ,mạnh ai thọ hưởng nấy,mâm cao cỗ đầy cũng có ai ăn đâu, chỉ người sống ăn thôi, còn chọn món mình thích chớ có cúng theo người khuất đâu, với lại tùy theo lời khẩn vái, trời Phật cũng chứng giám tấm lòng thành, Phật , Bồ Tát, Thần Thánh cũng vị tha đâu chấp nhứt, cũng nhìn hoàn cảnh thôi con à.

Tôi sắp trái cây lên bàn thờ, trong khi chờ đợi ba về tôi soạn đồ ra và nói với má:

- Con có mua cho má mấy xấp vải nè, má nhờ chị Tư kế bên may cho, mặc mấy ngày tết hay đi đình đám gì đó, bỏ mấy bộ xỉn màu đi, cứ mặc riết mấy bộ quần áo cũ rách đó hoài không khéo người ta cười cho là con cái hồng lo cho ba má, con cũng có mua cho ba 2 bộ bijama cho ba mặc khi trời trở lạnh, còn có áo lạnh, khăn quàng cổ cho má nữa, má vẫn hay

ho phải giữ gìn sức khỏe mà ...trả nợ cho con cháu nữa chứ hihi.

- Tổ cha bây thì ra có thương yêu gì cha mẹ đâu, làm bộ lo như là có hiếu lắm thì ra là chỉ sợ nhờ có gì không ai lo cho con bây đó mà.

- Má nói oan không, tụi con có con cái rồi làm sao không biết công lao cha mẹ như thế nào hả má. Còn đây mấy bộ cho bé Hoài An chắc là xinh lắm đây nha...

- Ba má già rồi phải nghĩ đến sức khỏe, mệt thì nghỉ, khỏe làm tiếp, ruộng vườn cũng vậy nặng nhọc khó khăn thì nhờ người ta làm rồi trả công chớ đừng tham công tiếc việc mà ráng sức có gì mệt lắm, ăn uống cũng đừng có hà tiện chết chả đem theo được gì, hihi tha hồ ba má thoải mái sai vặt anh Vũ làm đừng ngại biết đâu sau này anh ấy làm rể ba má đó mà

Nghe nói má chớp mắt liền

- Thiệt hả con, bây đừng kén chọn nữa má thấy nó được lắm hay qua đây phụ làm giúp việc này việc nọ lại thương bé An, nói vậy chứ lấy người thương mình vẫn tốt hơn lấy người mình thương con ạ

- Má cũng nghĩ vậy sao má

Nói tới đây thì nghe tiếng lao xao ngoài ngõ Tâm nhìn ra thì thấy ba và bé An về, thấy Tâm bé An reo

- A mẹ về mẹ về, rồi chạy lại ôm chân Tâm hôn lấy hôn để nói

- Mẹ ơi con nhớ mẹ quá hà

Nghe con nói mà Tâm nước mắt rung rung trong lòng, con trẻ có tội tình gì đâu mà chịu cảnh xa cha xa mẹ cũng tại người lớn mà thôi, Tâm ôm con mà lòng đau như cắt, nhớ lại chuyện trước kia mà ân hận, ra trường Tâm đi dạy một thời gian rồi quen một người nhưng qua lại một thời gian tin lời hứa hẹn ngọt ngào của hắn khi nghe Tâm có thai rồi kiếm có này có nọ rồi trốn biệt tăm, bỏ lại Tâm trong nỗi lo âu sợ sệt trong tình thế không chồng mà có con, mấy lần đau khổ quá Tâm định quỳn sinh, nhưng rồi suy nghĩ con có tội gì đâu, thôi thì mình làm mình chịu...

Tâm về xin ba mẹ tha thứ, lúc đầu ba má Tâm rất giận sự cả tin ngu dại của Tâm, nhưng cuối cùng cũng tha thứ khuyên ngăn con cái không có tội gì, có thì nuôi, chòm xóm tìm hiểu thì nói chúng nó định cưới thì thẳng vẫn số, đành vậy thôi, con cháu mình thì mình cưu mang...Lòng cha mẹ là vậy đó, sanh xong một thời gian Tâm gọi con cho ba má nuôi đi làm và cũng tránh những ánh mắt xoi mói của một số người.

Tâm giật mình cắt đứt dòng suy nghĩ khi nghe ba hỏi

- Bây về lâu mau rồi, chơi vài bữa hả con?

- Dạ con mới về hồi 4g Ba ạ, nghe Má nói mẹ Ba té có sao không Ba ?

- Ôi chỉ vấp có cái hàng ba thôi mà gãy xương chậu, mà có hay đâu ra nhà thương về nhà mình mới hay đó chứ.

- Thôi ba sắp nhỏ đi tắm rửa cho mát rồi còn ăn cơm.

Bỗng có bóng ai thấp thoáng ngoài sân thì ra là Vũ qua tới.

- A tới rồi hả đánh hơi hay quá vậy ta, thôi sẵn đây ăn cơm luôn đi con, chưa ăn phải không?

- Dạ con chào dì dưỡng, thấy em Tâm về ngang qua ruộng con nôn quá tắm rửa chưa kịp ăn cơm chạy qua liền nè hihi, Hoài An đâu có kẹo cho con nè.

- Anh đừng chiều hư nó nha

- Đâu có nó ngoan lắm mà em không biết đó thôi

Tâm nhìn anh xúng xính trong bộ áo túi, anh cũng khá đẹp, cao ráo lớn hơn Tâm 4 tuổi, hiền lành, không tai tiếng gì, chân thật, biết lo làm ăn vì là con một mà, ngoài giờ đi dạy ra anh không la cà, trong ngoài một tay anh lo liệu, con gái trong thôn nhiều cô ngấp nghé mơ ước ,nhưng anh không quan tâm.

Tâm biết anh thương Tâm lắm và thương bé Hoài An nữa, nhưng Tâm còn mặc cảm nên còn do dự dù anh nói nhiều lần anh không để ý tiếng đời nói gì kệ họ.

Cơm nước xong cả nhà ra sân trước quây quần bên bộ ván trước nhà uống trà ngắm trăng, hôm nay trăng sáng vì là mười bốn mà, mùi hương nguyệt quế thoang thoang Tâm

nghe lòng thanh thản lạ thường cái không khí trong lòng cho Tâm một quyết định...

Bầu trời đầy sao, gió mát trăng thanh, hỏi thăm nhau người này người nọ, má Tâm lại bắt chuyện khi lời Tâm nói ban chiều...

Tâm vui vui nhìn Vũ nói trống

- Có ai nói gì đó, còn nhớ không cả

Như hiểu ý anh nhìn Tâm và nói

- Nhớ sao không, chỉ sợ ai đó không ưng thôi

- Vậy thì về lựa lời mà thưa bên đó, chỉ sợ chê gái một con...

Anh lật đật nói :

- Trông mồn còn mắt

- phải không, hay chỉ nhìn thôi sao

- Ý hồng phải vậy đâu, em hiểu anh mà.

- Hiểu thì hiểu chỉ sợ thời gian, cũ rồi thay lòng đổi dạ chê bai này nọ, nói thì giữ lấy lời, thôi anh về đi khuya rồi mai qua chơi .

Anh đứng lên chào ba mẹ Tâm rồi ra về.

Nhìn dáng anh đi mà nhớ chuyện ngày xưa, nhà 2 bên chỉ cách nhau vài căn chơi chung từ lúc còn mặc ủng, 2 nhà thân thiết, rồi cũng nói chuyện chơi chơi, hai đứa lớn lên sẽ cho chúng kết nghĩa vợ chồng, năm này tháng nọ chúng tôi lớn dần, anh bản tánh đàn ông thích nhường nhịn che chở, tôi thì ỷ lại được chịu chuộng nên hay nhõng nhẽo dỗi hờn bắt anh năn nỉ, đòi anh hái hoa bắt bướm, cả hai cùng chia nhau từng trái me chua, dành nhau từng trái bần chan chát, từng miếng xoài chấm mắm ruốt, anh luôn dành cho tôi phần nhiều, nhớ những buổi trưa hè, hai đứa lên nhà lội mương mò ốc hái rau, chiều chiều chơi tạt lon xếp từng bao thuốc lá để chơi, chơi chán rồi rủ nhau thả diều, mỗi tay thì kiếm chỗ cột rồi nằm nhìn cánh diều no gió bay cao mà mơ ước, khi lớn lên sẽ làm phi công hay tề lăm cũng làm tiếp viên hàng không để được bay lượn trên không nhìn mây trắng, để được nhìn xuống những cánh đồng bao la xanh ngát , núi đồi chập chùng uốn khúc, để nhìn đất nước mình hình cong như chữ S ra sao, anh thì giản dị chỉ muốn làm nhà giáo dạy i tờ cho trẻ,

Trầm Hương 175

nhìn những chiếc miệng xinh xinh o tròn dễ thương, anh nói đừng chê dạy cấp nhỏ, đó mới là mầm non, là những thiên thần tài hoa nếu ta uốn nắn sao cho chúng thành người có ích cho xã hội...và anh đã thực hiện được ước mơ của mình...

Nhưng còn tôi thì thời gian đã làm mòn mơ ước của tôi, khi 1975 đã hiển hiện những đau buồn vì hoàn cảnh nên không thực hiện được những ước mơ đó, rồi dạy học không bao lâu đã sa chân lầm lỡ.

Vũ hiểu hoàn cảnh tôi vẫn yêu tôi và chờ đợi có lẽ kỷ niệm vẫn còn trong ký ức, dù sao chúng tôi cũng chơi trò đám cưới, nhưng tôi ...không thể ích kỷ để anh gánh trách nhiệm nặng nề này nên còn do dự mãi cho đến nay, tôi nhiều mặc cảm và như chim bị tên một lần rồi đâm ra sợ cảnh cong.

Vì thế Tâm đã để anh mòn mỏi đợi chờ 6 năm qua, nhưng giờ đây tôi phải nghe lời khuyên của má, phải cho bé An một người cha để được yêu thương dạy dỗ, tôi tin anh yêu tôi thì sẽ thương con tôi.

Tâm hy vọng tình yêu anh dành cho Tâm là một tấm lòng chân thật mộc mạc, bản chất hiền hòa của người thôn quê, Tâm thấy mình đã yêu anh và anh sẽ mãi mãi là Thiên Chúa trong lòng Tâm ...

Trăng đã lên cao, Ba Má đã vào nhà từ lâu,Tâm thấy mình thật hạnh phúc,đứng lên hít thật sâu làn gió mát và mùi hương của Nguyệt quế, hoa Nhài, hoa Bưởi trong vườn nhà.

Trương Thị Thanh Tâm

Thơ Xương Họa

Xuân Gà con

Nguyên tác: Minh Đức Triều Tâm Ảnh

*Xuân, chú gà con đã nở rồi,
Bao năm vỏ trứng bít bùng ôi!
Dày sâu lạnh tối - càng ươm lực
Ngọt chật uế phàm - vẫn nén phôi
Sương gió, rửa lông, chân cứng cựa
Nắng mưa, mở mắt, bụng no mồi!
Tung tăng, chíp chíp – vui ngày tháng
Lượn hạt hồn nhiên sống tuyệt vời!*

Xuân Gà Mờ

Họa 1: Kim Lão Tà

*Muốn, không, ván đã đóng thuyền rồi,
Một bọc bầy hầy, thăm, thăm... ôi!
Giá áo ngo ngoe - hòm trời bước
Túi com tích cóp - chực làm phôi?
Nghêu, Sò mấy “ghẹ”, bày ang rượu
Ốc, Hến vài “nuong”, đánh chén mồi
Vũ trụ “đang là” - thầy kệ căng
Ta say “bí tử” đổ ai vời!*

Xuân Gói chữ

Nguyên Tác: Minh Đức Triều Tâm Ảnh

*Chợt đâu chim khách reo ngàn trúc,
Cây cỏ quanh vườn mở hội ha?
Nắng ấm vén mây xem đào chợ
Sương xanh phủi bụi ngấm lan nhà
Buồn vui chẳng thiệt dăm tờ lịch
Thua được đâu hơn mấy cuộc trà
Bàn sách gầy hương chờ bạn quý
Then cài, gói chữ đón xuân qua!*

Xuân Gói Mộng

Họa 1: Mai Quang

*Tùng thâm xanh ca đùa bích trúc,
Vàng mai đây dễ nộ đâu ha!
Từ cơn Lửa Hạ phiền thôn bản
Làm giấc Nguyên Xuân tránh ngõ nhà
Tưởng vị chân quê hòa vị gió
Thèm hương cố quận quện hương trà
Mộng con đành gói vào thơ vậy
Biết đến khi nào Xuân ghé qua?*

Xuân Gói chữ

Họa 2: Phạm Tương Như

*Nêu,phương ai treo đầu đọt trúc
Tháng giêng trai gái hội làng ha!
Trống xuân lân múa vui ngoài chợ
Pháo tết người chơi đốt tại nhà
Lễ cúng ông bà cơm với nước
Thi nhân khai bút rượu cùng trà
Đồng mây chim én đưa xuân tới
Gói chữ hương trầm khách quý qua*

NHẬT HỒNG *Nguyễn Thanh Văn*
Chiều nắng vàng thu

Đọc Xuôi:

Thu vàng nắng đượm thắm ngàn hoa
Khói tỏa chiều mây liễu thướt tha
Lờ lững sóng trôi thuyền nhẹ lướt
Mãi mê chim hót tiếng vui hòa
Thơ tình gợi mộng hồn non nước
Nhạc cảm hoài mơ dáng ngọc ngà
Lưu luyến khách nhìn say cảnh đẹp
Thu vàng nắng đượm thắm ngàn hoa

Đọc Ngược:

Hoa ngàn thắm đượm nắng vàng thu
Đẹp cảnh say nhìn khách luyến lưu
Ngà ngọc dáng mơ hoài cảm nhạc
Nước non hồn mộng gợi tình thơ
Hòa vui tiếng hót chim mê mãi
Lướt nhẹ thuyền trôi sóng lững lờ
Tha thướt liễu mây chiều tỏa khói
Hoa ngàn thắm đượm nắng vàng thu

PHẠM TUƠNG NHƯ

Lý Tĩnh

(Qua lời tâm sự chiều qua)

Chiều nhìn lá rụng xuống chiều
Sương giăng khuất ngõ tiêu điều đáng sương
Thương người vấp bóng người thương
Sầu vương mây gió bốn phương đeo sầu

Lâu rồi giọt nhớ rơi lâu
Vần thơ ướt dệt ần sâu mấy vần
Trần ai lỗi nhịp phân trần
Ta đây người đó ngại ngần riêng ta

Hoa chưa phai nhạt màu hoa
Ong vừa say nhụy là đà bướm ong
Hồng hoang lạc mảnh tình hồng
Em ơi chẵn chiếu mặn nồng chỉ em

Đêm trần trở, thức tròn đêm
Chân người hay tiếng lá mềm bước chân
Cần nghe câu nói ân cần
Ta và em hãy một lần quên ta !!!

08/12/2016

Không Biết Đêm Nay Vì Sao Tôi Buồn

Không em tôi bỗng không hồn,
nên say hay tỉnh đều chôn mộ sầu
Biết tìm vui ở nơi đâu?
Cười rơi nước mắt, khóc đau, cuối canh
Đêm khuya nghe gió xuyên cành,
đếm mưa đếm giọt rơi nhanh thấm buồn
Nay đời như nước trôi sông,
chảy bao nhiêu kiếp mà nguồn chưa vơi
Vì ai hay chỉ tại trời,
trăng tròn trăng khuyết mà đời cách ngăn
Sao trời lu bởi ánh trăng,
tôi mù mù tôi phải chãng vì tình
Tôi rơi vực nhớ một mình,
để cho người được trung trinh với đời
Buồn người húng cả buồn tôi,
đứng, đi lơ lửng, nằm, ngồi nghiêng chao !

Buồn Vì Trời Mưa Hay Bão Trong Tim

Buồn tôi như gió thổi qua sông
Vì nhớ ai sương phủ trắng đồng
Trời đất quạnh hiu, lòng trống vắng
Mưa mù thay nước mắt vời trông
Hay là trong gió chứa cuồng ngông
Bão nổi làm mưa ước cõi lòng
Trong mỗi đoạn trường vương kỷ niệm
Tim đời tan tác chuyện buồn thương!

Phạm Tương Như



LÂM CHƯƠNG

Cơ ngơi ngày cũ

Phía trước nhà ngoại tôi, có hàng cây duối. Thân cây sần sùi già cỗi, to cỡ người ôm. Cây không cao, tàn không lớn, mà chỉ chít lá rậm. Trong ấy thường lẫn khuất những con rắn lục màu lá non. Chung quanh gốc cây, người ta chắt những nồi đất nứt vỡ, và ông táo cũ bằng gạch nung. Trong xóm có người đau bệnh, thân nhân thường đến đây đốt nhang khấn vái, còn lại những chân nhang tàn qua bao năm tháng. Ngoại tôi nói, có thần linh trú ngụ nơi cây duối. Và những con rắn lục là binh gia của ngài, không ai dám sát hại. Bọn trẻ nhỏ cũng kiêng dè, tránh tới gần chơi giỡn làm ồn, sợ thần linh quở phạt.

Bên kia hàng duối là gò đất cao. Đất khô cằn chai cứng. Ngoài những cỏ gấu, cỏ may và những bụi chùm hôi chịu được nắng hạn, không có cây gì mọc nổi trên khu đất gò. Vì địa thế cao, không úng nước, nên được chọn làm đồng mả riêng cho dòng họ ngoại tôi. Người trong thân tộc, tha phương bất cứ nơi nào, khi chết cũng đem về chôn ở đây. Có

những cái mả xây bằng đá ong, lâu đời đến nỗi không ai biết năm xương tàn của ông bà cố tổ dưới mộ tên gì, liên hệ huyết thống ra sao. Hồi nhỏ, nghe đồn khu gò đồng mả có ma. Nhất là sau khi dì Út tôi chết trong tuổi còn thanh xuân, tiếng đồn càng dễ sợ hơn. Chỉ tưởng tượng đến những đêm trăng lạnh mù sương, dì hiện hồn về, xoắn tóc ngồi trên mộ mà khóc, cũng đủ làm đám trẻ nhỏ rợn mình. Gọi trí tò mò, năm ba đứa chúng tôi, núp dưới chân khu đất gò, rình coi ma. Ma đâu không thấy, nhưng đôi khi thấy những cục lửa màu xanh lân tinh từ trên gò, không biết nơi cái mộ nào, lão đảo bay lên đọt tre. Tôi kể cho ngoại nghe hiện tượng này. Ngoại bảo, đó là hồn người chết bay lên trời. không nên nhìn, e hồn ma sẽ theo về nhà. Dù thương dì Út, nhưng không bao giờ tôi muốn dì trở về dưới hình bóng một con ma. Lúc còn sống, dì Út là người thanh tú hơn hết trong các chị em của má tôi. Da dễ trắng trẻo mịn màng, và mỗi khi dì tháo búi tóc ra, tóc đen mượt, buông dài xuống quá lưng. Tôi hay nâng mái tóc của dì, đưa lên mũi hít thở. Dì cười, hỏi: -Người thấy thế nào? Tôi nói: -Nghe mùi của dì.-Mùi dì ra sao? -Mùi vú, và mùi dầu dừa.

Dì nhéo tai tôi: -Đừng nói mùi vú. Người ta cười chết.

Thuở còn bé tí teo, tôi thường hay khóc đêm. Má tôi cho mần vú để tôi dễ ngủ, đã thành thói quen. Khi ở nhà ngoại, tôi ngủ với ngoại hoặc dì Út, cũng không bỏ được tật mần vú. Vú của ngoại thì teo tóp nhùng nhằng như cái túi da nhão nhẹt. Tôi thích vú dì Út hơn. Xoè bàn tay nhỏ của tôi mà xoa cặp vú căng phồng tròn trịa của dì, thật đã. Bóp mềm mềm như cái bong bóng. Nhưng lần nào tôi bóp, dì cũng hất tay tôi ra.

-Đừng! Tôi hỏi: -Đau hả?

Dì nói: -Mày cứ sờ mò nắn bóp hoài, làm sao dì ngủ được? Hãy nằm nghiêng qua bên kia, quay lưng lại phía dì! Nằm như thế, tôi lại trần trọc hoài, khó ngủ. Một lúc sau, độ chừng dì đã ngủ, tôi quay qua mần vú.

Dì thức giấc:

-Lại nữa! Mày muốn dì đuổi qua giường ngoại không?

Trầm Hương 183

Tôi nín thinh. Để im bàn tay trên vú. Cái đầu vú nhỏ xíu của dì kẹp giữa hai ngón tay tôi.

Và tôi êm đềm đi vào chiêm bao. Năm hai mươi một tuổi, dì soi gương đối bóng mỉm cười, hay chải chuốt và chưng diện áo quần. Dì trở chứng bất thường. Không thích ánh sáng, hay rúc vào buồng, nói chuyện nho nhỏ, cười khúc khích một mình. Mọi người cho rằng, dì mắc bệnh "cối âm". Dân gian thời bấy giờ giải thích, dì bị một vong linh đàn ông nào đó, theo quuyền rũ tư tình. Nghĩa là bị ma ám. Sắc diện dì vàng vố khô héo dần. Năm sau, dì chết đi trong niềm đau xót của gia đình ngoại tôi. Tôi thương dì Út hết sức. Nhìn lên bàn thờ, di ảnh của dì ngó tôi không chớp mắt. Ban ngày tôi không sợ. Nhưng ban đêm mừng tượng lại đôi mắt ấy, tôi sợ đến khủng hoảng tinh thần. Tôi cầu mong dì đừng hiện về nhất tôi, tội nghiệp.

Đương nhiên, dì Út tôi được chôn trên khu đất gò đồng mả. Mộ xây bằng đá ong. Ngôi mộ nào cũng thế. Sao những cọng cỏ may phất phơ theo gió trên mộ dì Út lại mang màu ảm đạm thê lương, làm tôi muốn khóc?

Năm xưa. Có hai thầy trò địa lý người Tàu, đi ngang qua xóm, dừng chân nhìn thế đất gò đồng mả, tấm tắc khen là nơi linh địa. Nghe thế, ông ngoại tôi mời về nhà, cơm nước đãi đằng tử tế, hỏi chuyện tương lai. Thầy Tàu cho biết, tổ tiên được chôn trên gò đất này, thì đời sau con cháu sẽ phát về hướng quan trường, phúc lộc. Ông lại nói thêm, phải chỉ cái gò nằm dựa lưng vào con sông thì tuyệt.

Ông ngoại tôi hỏi:

-Tuyệt ra làm sao?

Thầy Tàu bảo:

-Gò đất dựa lưng con sông. dù không được như hàm rồng long mạch, nhưng cũng tựa như kinh ngư quấy sóng. Con cháu dù không phát vương, cũng có thể cầm gươm vạch đất, chia cắt giang sơn, cát cứ một vùng, ngược mặt mà làm minh chủ, sứ quân. Ông ngoại tôi chắc lưỡi, tiếc sức người không đòi được con sông Vàm Cỏ Đông về bên gò đất, cho con cháu mai sau được nhờ. Nhưng trời đã khiến vậy. Chịu thôi.

Con cháu chỉ được làm quan lớn, hưởng nhiều phúc lộc, thoát được số phận hẩm hiu của bao đời cha ông còng lưng cày bừa trên những ruộng đồng rầy bái, cũng an ủi lắm rồi. Để đáp lại tấm lòng người đã tha thiết gọi mời, ân cần chiêu đãi, ông thầy Tàu ở lại mấy ngày, giúp ngoại tôi đo đạc đất đai, định hướng mồ mả, đóng cọc yểm bùa trấn yêu chung quanh gò đất. Ông bảo, muốn đời sau hưng thịnh, thì đời này phải khai thông nguồn mạch ẩn tàng trong lòng đất. Xong việc, ông khăn gói ra đi, để lại tên học trò. Ngoại tôi mừng. Không nắm được thầy, thì cột chân học trò. Cũng là một cách giữ ông thần độ mạng nho nhỏ trong nhà. Và người con gái của gia đình làm sợi dây thân ái, nối với tên học trò Tàu, biến hẳn thành con rể.

Thời gian thấm thoát. Cặp vợ chồng Tàu Việt cho ra đời đến sáu đứa con đầu gà đít vịt. Tôi là một trong sáu đứa này. Mấy chục năm qua, dòng họ ngoại tôi chưa có ai khá nổi. Đừng nói chi đến chuyện ngóc đầu lên để làm quan triều đình.

Sự kiên nhẫn đợi chờ nào cũng có giới hạn. Ngoại tôi hỏi chàng rể Tàu:

-Sao người trong dòng họ nhà ta chưa khá?

Ba tôi, tức chàng rể Tàu, nói: -Ngộ lâu piết.

-Thế sao thầy của mày bảo cái khu gò mả nhà ta là linh địa?

-Nó lâu phải thầy của ngộ.-Vậy nó là ai?

-Là người cùng một làng với ngộ, ở pên Tàu.

-Sao mày đi chung với nó?

-Ở pên Tàu, nó nghèo, ngộ cũng nghèo. Nó rủ ngộ qua Việt Nam làm giàu. Nhưng xứ

Việt Nam cũng nghèo quá. Nó dẫn ngộ li chỗ này chỗ kia hoài. Ngộ than mỗi cảng. Nó muốn pỏ ngộ, nên pảo ngộ ở lại nhà nị. Có cơm ăn, có vợ ngủ. Ngoại tôi trợn mắt:

-Trời đất! Sao lúc đó, mày không nói?

Ba tôi trả lời tỉnh bơ: -Nị không hỏi. Ngộ nói làm chi.

-Bây giờ nó ở đâu? -Ngộ lâu piết.

-Nó có phải là thầy phong thủy địa lý không?

-Nó cũng như ngộ thôi. Piết chi mà làm thầy.

Trầm Hương 185

-Khốn nạn! Vậy mà nó bảo khu gò mả nhà ta là linh địa.

-Nó gạt nị, pảo lất của nị linh thiêng. Nị tin nó làm chi. Lất chỉ có tốt hay xấu thôi. Làm gì có lất linh hay không linh? Ruộng vườn nhà nị, gò cao lất cứng. Trồng trọt vừa lủ ăn là may rồi. Ngoại tôi tức khí, chửi đồng:

-Tổ cha thằng Chệt tha phương cầu thực, dám gạt ta!

Dù có tức, thì chuyện cũng đã đầu vào đấy, như một tiền định. Ông ngoại tôi tuổi già sức yếu. Không còn cơ hội trở mình. Đành bỏ hết những vọng động lo toan. Làm người sẵn đã.

Sống theo tinh thần Lão Trang. Hoà mình cùng trời đất. Yên phận với những nương xanh, bờ cỏ, vườn cây.

Ba tôi nói:

-Nị là người trường thọ.

Ngoại tôi nạt:

-Lại nữa. Mày muốn bắt chước thằng Chệt tha phương cầu thực, gạt ta sao?

-Ngộ là con rể của nị. Lâu dám gạt nị. Năm nay nị gần pảy mươi, nhưng sức còn dẻo, lòng dạ thanh thoi. Không làm thầy pói cũng piết, nếu không gặp tai nạn pát lắc kỳ tử, thì nị còn sống được nhiều năm nữa. Như thế không gọi là trường thọ sao?

-Ừ! Mày cũng có lý. Nhưng từ nay, ta cấm mày không được dùng hai tiếng nị ngộ với ta.

Phải gọi ta là cha, và xưng là con.

-Lược! Nị làm cha, ngộ làm con.

Tám mươi ba tuổi, ông ngoại tôi thanh thản từ giả cõi đời. Nhiều năm sau, má tôi kể lại cho đám con đầu gà đít vẹt nghe chuyện tình duyên của má. Anh em chúng tôi cười nôn ruột.

Tôi hỏi:

-Tình duyên của má, nghe có vẻ quái đản. Vậy má có yêu ba không? Má nói:

-Má không biết tình yêu là gì. Nhưng sống với nhau lâu năm, má cũng thương vì ông có trách nhiệm gia đình, và biết lo cho các con.

-Lần đầu ngủ chung, ba có tâm tình gì với má không?

-Ngôn ngữ bất đồng. Ông thủ thủ thù thù xí xồ xí xào bằng tiếng Tàu. Má không hiểu. Ông xấp lại gần vuốt ve. Má cự tuyệt, hất ông ra.

Anh tôi nheo một con mắt, chọc quê: -Má hất ông ra, mà có sáu đứa con lai giống. Nếu không hất, chắc tụi con phải có đến hàng tá anh em. Chúng tôi lại cười nghiêng ngửa.

Một lần khác. Nhân lúc ba tôi nhắc lại quãng đời tuổi trẻ, tôi hỏi:

-Ba ơi! Ở bên Tàu, dòng họ mình có ai nổi tiếng trong lịch sử không?

Ông nói:

-Có chứ. Lâm Xung là một trong một trăm lẻ tám vị anh hùng Lương Sơn Pát.

Thời kỳ chiến tranh nha phiến, tổng trấn lương Quảng, Lâm Tắc Từ, lỗ nha phiến của pọng Anh xuống piển. Và trong cuộc trường chinh của Mao Trạch Đông, có Lâm Pưu làm lên chức thống tướng.

-Còn ở Việt Nam, họ Lâm có ai nổi tiếng không?

-Mày học chữ Việt mà không piết ông Long Hồ làm thơ nổi tiếng sao? Tên thật của ông là Lâm Tấn Phát.

-Còn ai nữa không?

-Trong quân đội pây giờ, cũng có họ Lâm làm chức lớn. Bên Lục Quân có Lâm Quang Thơ, Lâm Quang Thi. Bên Hải Quân có Lâm Nguơn Tánh.

-Mấy ông ấy đâu có bà con gì với mình?

-Gốc gác cùng một ông tổ họ Lâm ở pên Tàu. Sao lại không pà con?

-Nhưng mấy ông ấy làm tướng. Còn nhà mình nghèo quá.

-Mới qua Việt Nam, thằng Chệt nào cũng chỉ có hai cái hòn dái treo tòn ten dưới háng.

Xây dựng sự nghiệp pan đầu, pằng cách quảy cặp gánh li mua ve chai, pán đồ cũ. Khá hơn, thì mở tiệm pán pánh pao, hủ tiếu. Piết chút ít chữ Tàu, thì mở tiệm pán thuốc Pắc cho pà con Việt Nam. Lâu dần, mới khá lên lược. Cũng như tụi pây lang li lính, piết lâu vài chục năm sau,

lược làm quan lớn. Quân lợi Việt Nam sẽ có thêm vài ông tướng họ Lâm.

-Ấy là chuyện tương lai xa vời, còn mù mịt lắm. Hiện tại, tụi con đang làm lính tác chiến, lúc nào cũng có thể phải chân lên ngòi trên bàn thờ.

-Sống ở đất nước này, phải hy sinh cho đất nước này, lên ơn tổ quốc.

-Ba nói nghe dễ sợ quá!

-Sao lại sợ? Tao ở trên Tàu qua lâu, tin có ông Trời sắp lật mọi chuyện. Như chuyện tao với má tụi bây, cũng do ông Trời định.

Anh tôi cãi: -Phải nói là do ông ngoại định.

Ba tôi lý luận: -Ông Trời khiến ông ngoại. Ông ngoại ép má tụi bây phải chịu tao.

-Như vậy là má bị ép duyên!

Chúng tôi la lên. Lại được một trận cười nữa.

Ai cũng có hai nơi, quê nội và quê ngoại. Anh em tôi chỉ có một quê ngoại làm chỗ đi về. Ba tôi bảo, nên học chữ Tàu, để ngày nào đó, sẽ về thăm quê nội. Chẳng đứa nào có được ý niệm, hoặc hình ảnh thân yêu gì về một quê nội xa xôi. Và cũng không bao giờ tha thiết sẽ đặt chân lên một nơi chốn, mà tất cả anh em tôi đều cảm thấy bơ vơ lạc lõng. Vì thế, chúng tôi không chịu học chữ Tàu. Ba tôi lại bảo, phải tập nói tiếng Tàu. Cái loại ngôn ngữ líu lo như tiếng chim, khó nghe khó nói. Anh em tôi không nghe không nói được. Rốt cuộc, ba tôi phải tập nói tiếng Việt, nếu không muốn trở thành một người câm suốt ngày trong gia đình. Lý do cũng dễ hiểu. Mỗi lần ông la rầy bằng tiếng Tàu, chúng tôi giương mắt ngó cái miệng của ông, và cứ trơ ra, chẳng có phản ứng gì cả. Tức quá, ông học tiếng Việt để chửi chúng tôi cho hả dạ.

Vì thiếu quê nội, nên bao nhiêu tình cảm, tôi dồn về một quê ngoại mà thôi. Từ ngày ông ngoại tôi mất, gia đình nhà ngoại càng sa sút thêm. Chính sự sa sút này, làm tôi nặng lòng với bà ngoại nhiều hơn. Miệng đời thường nói, không ai giàu ba họ, chẳng ai khó ba đời. Không biết các đời trước ra

sao, chứ đến đời ngoại thì tàn mạt. Nhiều người cho rằng, nhà hướng ra hàng cây duối, nên phong quang bị quỷ thần che ám. Cửa nhìn về đồng mả, nên vận mạng bị âm khí người chết phong tỏa. Vì hai điều khắc kỵ ấy, mà ngoại tôi không mong gì góc đầu lên nổi. Nhưng nhà cửa đất đai đã có sẵn như thế từ đời trước rồi, còn biết đòi dời đi đâu nữa?

Những năm chiến tranh ác liệt, xóm làng nhà ngoại cũng tan hoang. Đầu tiên là khu đồng mả. Quân du kích lợi dụng địa hình gò đồng lô nhô, chiếm lấy cao điểm, biến nơi đây thành bãi chiến trường, tấn công phe địch. Phía Quốc Gia phản công bằng cách dùng phi pháo cày nát khu đồng mả, đánh bật quân du kích ra ngoài. Khi chiến trường im tiếng súng, thì mả mồ cũng tanh banh, quan tài bật nắp. Xác chết của người đời nay, nằm lẫn với xương trắng của người đời xưa. Nhưng xác chết được mau chóng thu dọn, người ta mang đi đâu không biết. Rải rác còn lại những đầu lâu xương trắng người đời xưa.

Dưới cơn mưa mùa tháng bảy, ngoại tôi dầm mưa, gom lại từng khúc xương, chôn vùi huyết cũ. Rồi ngoại thấp đèn đốt nhang trên bàn thờ khăn vải, và khóc còn hơn trời sầu đất thảm. Đám con cháu ái ngại nhìn ngoại, nhưng chẳng đứa nào chạnh lòng khóc theo.

Tôi cầm tay ngoại: -Thôi đi ngoại ơi, tổ tiên ngày xưa lúc mới chết, đã được khóc một lần rồi. Bây giờ chỉ còn xương cốt. Lẽ nào mỗi lần nhìn thấy nắm xương là mỗi khóc?

Ngoại mếu máo: -Thời mạt pháp, quỷ dữ lộng hành. Người chết không yên mồ mả. Người sống làm sao sống được?

-Ngoại đừng lo chi cho hao tổn tinh thần. Người sống cứ ăn cơm vào, là tiếp tục sống thôi.

Ngoại tôi đang khóc, bỗng ngừng lại, giận dữ điểm ngón tay vào mặt tôi:

-Tổ cha thằng Tàu lai đầu gà đít vịt. Nói vậy mà nghe được sao? Làm người phải có nguồn cội. Đừng nói theo kiểu bội nghĩa vong ân. Mà chỉ nghĩ đến ông bà cố tổ nội của mày nằm ở bên Tàu, chứ có thương xót chi người ở đây!

Trầm Hương 189

Bà con anh em bên ngoại tôi, đang cố tạo vẻ mặt rầu rầu cho phù hợp với nỗi sầu ai oán của ngoại, bỗng cười rộ lên. Ngoại cũng gạt nước mắt, cười theo.

Nhiều lần, sau những cuộc đụng độ giữa hai phe lâm chiến, xóm làng nhà ngoại tiêu điều thê thảm. Người ta dùng xe ủi, khai quang cây cối chung quanh khu đất gò. Những hàng tre, lùm bụi trong xóm cũng bị san bằng trống trải. Hàng cây duối, mà ngày nào đó, ngoại tôi nói có thần linh trú ngụ, cũng không còn nữa. Chẳng biết thần linh di tản nơi nào? Có dẫn đám binh gia rắn lục của ngài theo? Bây giờ, nhà ngoại đứng trơ vơ giữa đồng không mông quạnh. Ngó lên khu đất gò, mộ bia xiêu lệch, như những nấm mồ hoang. Quân du kích không còn nơi ẩn núp, lui sâu hơn vào những vùng hẻo lánh. Ban đêm. Thỉnh thoảng, họ về làng kiếm ăn, và rí tai ngoại tôi:

-Quân nguy ác ôn. Cày mò phá mả. Hủy diệt màu xanh. Triệt tiêu mầm sống. Phá hoại làng mạc. Dem bom đạn giết hại dân lành...

Ngoại nói:

-Nếu các ông không núp ló trên khu đất gò, không rình mò bắn lén, thì bom đạn đâu có động đến mồ mả nhà tôi.

-Mẹ chiến sĩ đừng nói thế. Luận điệu mất lập trường của mẹ, dễ bị phê bình chỉ trích là phản cách mạng.

-Tôi có nhập bè kết đảng với ai đâu, mà bảo là phản?

-Mẹ nói thế là có ý gì?

-Tôi không có ý gì hết. Chỉ yêu cầu các ông, kéo nhau vô rừng mà đánh nhau. Đừng lảng vảng chung quanh đây. Tôi sợ bị vạ lây. Tôi già rồi, chỉ mong được yên thân cho đến ngày nhắm mắt.

-Công cuộc giải phóng đất nước còn nhiều khó khăn, đòi hỏi nhiều hy sinh gian khổ. Mẹ ích kỷ, chỉ muốn được yên phần mẹ. Tư tưởng như thế, nhân dân không thể chấp nhận.

Ngoại tôi không dám nói tiếp. Khi người ta đã viện lý do giải phóng, thì không từ nan bất cứ biện pháp sắt máu nào. Khi đã lạm dụng đến hai tiếng nhân dân, thì mọi cá thể đều không nghĩa lý gì. Mãi lâu sau, có người hỏi ngoại:

190 Trầm Hương

-Già rồi, còn sợ chết hay sao?

Ngoại ngược mặt, nhìn trời: Thân phận hèn mọn như con trùn con dế, còn ham sống thay. Huống chi ta! Nếu đứng bên ngoài mà trông, nhà ngoại rất bề thế. Nhà rộng ba gian, nền cao lát gạch, mái ngói âm dương. Dù tường vôi loang lổ nhưng còn thể hiện được cái quá khứ sung mãn một thời. Vào bên trong rộng tuếch, mới thấy hết được sự suy sụp của thời gian, phơi bày ra nỗi nghèo nàn cơ cực. Đồ đạc cũ kỹ, lâu ngày mỗi một hư hao. Cối xay lúa, và cối giã gạo chiếm gần hết gian nhà giữa. Hối nhỏ, mỗi lần nghe tiếng xay lúa rò rò, tiếng giã gạo cùm cụp, thế nào tôi cũng ngủ gục. Có khi còn nằm lăn ra bên cạnh cối xay, thiếp đi một giấc ngon lành. Cái âm thanh và hình ảnh nghèo nàn thân thuộc ấy, tiềm tàng ăn sâu vào tâm thức, đeo đẳng theo tôi suốt đời. Nhiều khi bồi hồi nhớ lại, tôi tưởng chừng còn nghe tiếng cối xay đang rền rĩ trong đầu, và mềm lòng đến ứa nước mắt. Gian nhà trên, có bộ ván gỗ. Mỗi tấm ván dày cỡ gang tay. Qua bao thế hệ thấm đẫm mồ hôi, mặt ván lên nước bóng ngời. Những trưa mùa hè, nằm trên bộ ván, nghe mát lạnh tấm lưng. Sát vách, có ba cái tủ thờ bằng cẩm lai khảm xa cừ, chạm hình cảnh và người. Tôi ngắm hoài không chán. Lớn lên, mới biết những hình ấy lấy sự tích từ truyện Tàu. Đặc biệt hơn nữa, nhà ngoại có cái rương bằng gỗ, rất to. Tôi chưa từng thấy nhà ai có cái rương to đến thế. Cái rương to như chiếc xe bò. Phía dưới có gắn bốn bánh xe, cũng bằng gỗ. Ngoại tôi nói, vào thời trước, mỗi lần chạy giặc Tây, người trong gia đình phải đẩy cái rương chạy theo. Có lần ngoại mở nắp rương, tôi thấy bên trong toàn là chén đĩa bằng sứ, và những nồi đồng, mâm thau cất giấu lâu ngày không dùng, nên bị rỉ một lớp ten xanh.

Tôi hỏi:

-Chạy giặc, sao còn đẩy cái rương theo?

Ngoại nói: -Bỏ lại, Tây sẽ lấy hết.

-Ở bên Tây không có những thứ này sao?

-Xứ nó nghèo, làm sao có được của quý? Nó qua xứ mình để ăn cướp.

Tôi tin lời ngoại, nhưng vẫn thắc mắc. Tây qua xứ mình chỉ để cướp đi những chán dĩa, nồi đồng, mâm thau thôi sao? Ngày còn thơ ấu. Những buổi trưa, tôi thường nằm ngủ trên bộ ván gỗ nhà ngoại. Khi thức dậy, thấy những tia nắng xuyên qua những lỗ hở trên mái nhà, dội xuống. Trong tia nắng, có vô số hạt bụi bay lơ lửng, như những sinh vật li ti đang bơi trong không khí. Không biết tại sao, cảnh tượng này, lại gây cho tôi một nỗi buồn khôn tả. Đang buồn, nhìn vào phía trong lại thấy cái rương quá to. Điều kỳ lạ, là càng nhìn cái rương càng to ra, và tôi có cảm tưởng mình càng bé lại. Thế là tôi khóc.

Ngoại tôi cần nhắc:

-Thằng nhỏ này có cái thói không chữa được. Lần nào ngủ trưa dậy, cũng khóc.

Cậu tôi là người rất dữ dằn, dọa nạt cỡ nào, tôi cũng không nín. Cậu bỏ tôi trong cái thúng. Đặt cái thúng vào chiếc giếng. Cột dây thòng tôi xuống giếng.

-Nếu mày không nín. Tao thả rớt xuống luôn.

Tôi vừa khóc vừa nói:

-Thả rớt luôn đi.

Cậu từ từ thòng tôi xuống chạm mặt nước. Nước làm ướt đẫm tôi. Cậu hỏi vọng xuống:

-Mày chịu nín không?

Tôi khóc, không trả lời. Cậu hạ thêm. Nửa người tôi ngập trong nước. Giếng quá sâu, không đủ ánh sáng. Nước lại lạnh. Thành giếng cũng toát ra hơi lạnh. Tôi quơ tay ra ngoài, đụng phải thành giếng rong rêu trơn nhớt. Cảm giác ròn rợn luôn vào da thịt, làm tôi khiếp vía. Hình như tôi bị ngộp. Không biết vì giếng sâu thiếu dưỡng khí, hay sự sợ hãi làm tôi khó thở. Tôi nhắm mắt lại, và muốn được chết ngay, để thoát cái cảnh bị hành hạ khốn nạn này.

Có tiếng ai la nheo nhéo trên miệng giếng. Và cậu kéo tôi lên. Tôi thấy ngoại đang khóc. Ngoại nhắc tôi ra khỏi cái thúng, mắng cậu: -Mày độc ác. Dọa kiểu này, nó hoảng hồn chết luôn làm sao?

Cậu chống chế:

192 Trầm Hương

-Nó mà hoảng hồn? Thằng này lì lắm. Thiên lôi tầm sét, chưa chắc đã làm nó sợ.

Ngoại dẫn tôi vào nhà, ôm tôi và khóc. Trong khi ngoại khóc, tôi lại nín khe. Thương ngoại bao nhiêu, tôi oán cậu bấy nhiêu. Từ đó trở đi, nơi nào có cậu, tôi đều tránh mặt. Nghe tiếng nói tiếng cười của cậu, tôi cũng ghét. Ấn tượng một lần bị thả xuống giếng, tôi không bao giờ quên.

Sau này, cậu bỏ nhà theo Việt Minh. Trong gia đình ai cũng nhắc nhở, nhớ thương. Riêng tôi lại mong, cậu đi đâu thì đi luôn cho rồi. Đừng về nữa. Thế nhưng, thỉnh thoảng cậu vẫn ghé về thăm nhà. Tôi chỉ chào hỏi qua loa, rồi lẩn mất. Những chuyến đi về của cậu, càng về sau, càng thưa dần. Rồi cậu đi biệt, bất tin luôn. Đến khi nghe tin cậu mất, mọi người trong thân tộc bàng hoàng. Má tôi chảy nước mắt như mưa. Ngoại xót xa rên xiết từng đêm. Tôi không hề xúc động, đứng đưng như người chưa từng quen biết. Cậu là người duy nhất trong dòng họ ngoại tôi, khi chết không đem được xác về chôn trên khu đất gò đồng mả.

Cái chết của cậu, một kẻ trở về kẻ lại, nghe cũng rất ly kỳ. Cậu đặc trách công tác nội thành. Lâu lâu, về mật khu để báo cáo tình hình. Một buổi chiều. Cậu cùng vài ba đồng chí về gần tới mật khu. Bỗng nghe bên đường, trong cây rậm, có tiếng hô lớn:

-Tất cả đứng lại. Giơ tay lên!

Cậu nói:

-Đường sá xa xôi, mệt lắm rồi. Đừng đùa, đồng chí ơi!

-Tao bắn bẻ đầu. Chứ đùa với mày hả?

Những người cùng đi với cậu dừng lại, sững sốt. Đây là địa phận an toàn của Việt Minh, sao bị phục kích?

Từ trong cây rậm, ra lệnh:

-Thằng cha quần khăn rằn trên cổ, đứng lại. Những người khác tiếp tục đi.

Cậu ở lại. Người ta dẫn cậu đến một cái chòi của rẫy bắp, trong rừng. Nơi đây, cậu được ăn một bữa cơm chiều với khô trâu. Sau đó, cậu bị chính những người đồng chí của mình kết tội, lợi dụng công tác nội nội thành, làm gián điệp cho

Tây. Người ta trói, và dẫn cậu đến một cái giếng cạn, loại giếng bỏ hoang lâu ngày, khô nước. Cậu bị đập đầu, xô xuống giếng. Giữa rừng già mênh mông, tìm cái giếng để đem xác cậu về, không là chuyện dễ.

Vợ cậu, người tôi gọi bằng mợ, nhan sắc mặn mà, sắc sảo khôn ngoan. Mợ quyết chí trả thù chồng, làm đơn khiếu nại, tố cáo kẻ giết chồng mợ. Để tránh con mắt dò xét của người lạ, mợ giấu đơn từ vào trong chiếc nón lá, và chằm kín lại, trông như chiếc nón bình thường. Một ngày mưa, mợ đội nón lá ra đi. Tôi đứng trước thềm hiên, trông theo người đàn bà khốn khổ. Thấy mưa rả rích trên hàng dừa trước ngõ. Mưa mù tạt ngoài bùng. Mưa khua rặng cây xanh ở phía chân trời.

Ngoại tôi chạy theo, níu áo:

-Con ơi, người chết không sống lại được. Con khiếu nại, tố cáo cho ra lẽ, thì chuyện cũng đã rồi.

Mợ nói:

-Người ta giết oan chồng con. Lẽ nào con cần rặng im lặng?

-Nếu không im lặng, con làm gì được ai?

Mợ nghẹn lời, rồi bật khóc. Cương quyết dứt áo ra đi.

Ngoại tôi lùi thúi quay vào. Đầu tóc ướt mem. Ngồi rũ trong bếp.

Những ngày sau. Ngoại bồn chồn không yên, trông mợ trở về. Không phải để nghe mợ báo tin, trả được thù chồng. Ngoại chỉ sợ người ta sẽ thủ tiêu luôn cả mợ. Rồi mợ cũng về trong cơn phờ phạc thất vọng. Những đồng chí cũ của cậu đều làm ngơ, không ai nhận trách nhiệm về cái chết của cậu.

Cái gan của mợ, chẳng biết lớn tới cỡ nào. Mợ nhất định rời khỏi nhà ngoại. Rồi khỏi cái nôi của đại gia đình dòng họ nhà chồng, dẫn mấy đứa con nheo nhóc về vùng kiểm soát của Lực Lượng Liên Minh giáo phái Cao Đài. Không lâu sau, mợ lấy một sĩ quan của Lực Lượng Liên Minh. Dựa thế lực chồng mới, báo thù cho người chồng cũ. Máu oan cừ của cả hai phe lại âm thầm đổ xuống. Không phải qua những đụng độ trên chiến trường, mà bằng những thủ đoạn rình rập chặt đầu, bắn giết thủ tiêu nhau. Và đó cũng là một trong

những nguyên nhân đưa đến sự tàn mạt cho gia đình ngoại tôi. Bởi các đồng chí cũ của cậu, coi gia đình nhà ngoại là thù địch, luôn luôn theo dõi, gây ra nhiều nỗi khó khăn. Theo thời gian, nhà ngoại đổ xiêu rách nát. Bà ngoại tôi bỏ nhà, lên khu đất gò, nằm kế bên mả ông ngoại. Má tôi rầu rĩ ho lao, cũng vội vàng lên chiếm một chỗ trên khu đất gò. Ba tôi từ bên Tàu, theo ông thầy phong thủy địa lý giả mạo sang đây, bị bỏ rơi ở nhà ngoại. Ngoài người vợ Việt Nam, và mấy đứa con lai Tàu, ông không còn liên hệ họ hàng với ai. Khi má tôi từ giả cõi đời, ông buồn tình, không thiết sống nữa. Thế là ông tự động đứt mạch máu não, hôn mê mấy ngày trước khi bơi qua sông Nại Hà, theo cho kịp má tôi. Đối với bên vợ, ba tôi là người ngoại tộc, nhưng cũng được đặc ân chôn trên khu đất gò đồng mả dòng họ ngoại tôi. Thời thế xoay nhanh đến chóng mặt. Mặt đất cũng biến đổi dị thường sau những thăng trầm dâu bể. Mồ mả tiên tổ bao đời của ngoại tôi, được lệnh bốc đi nơi khác. Trên quê hương xứ sở, còn có nơi nào được nằm yên vĩnh viễn? Thôi thì hốt cốt, dồn chung lại, hoả táng một lần cho xong. Khu đất gò, bây giờ là văn phòng Ủy Ban Nhân Dân Xã. Từ trên văn phòng Ủy Ban nhìn xuống, cái nền nhà cũ của ngoại, mọc lên hai dãy nhà kho, dùng chứa nông phẩm Hợp Tác Xã. Và vườn cây ăn trái phía sau nhà ngoại cũng bị san bằng, biến thành sân đá banh. Dòng đời, và tất cả cơ ngơi của ngoại tôi, chỉ còn trong hồi tưởng.

Lâm Chương

HÀ THỊ LẬP

Em Anh và gió

Em

*Khởi đầu chỉ ngỡ là đùa
Bước vào mộng ảo cho vừa lòng nhau
Hóa ra mộng thực trước sau
Gói tròn kỷ niệm sắc màu lung linh
Khiến cho biển nhớ sóng tình
Nhớ quay quắt nhớ nửa mình cách xa
Liều xưa tóc rối chiều tà
Anh đầu sương trắng ngấm tà huy bay
Vẫn là phong nguyệt hương say
Xa em nhớ biển phương này hắt hiu.*

Anh

*Bây giờ em đã tin anh
Còn tròn nổi nhớ chân thành ngày xưa
Giữa trang lưu bút đông đưa
Lời mây ý gió chưa vừa lòng nhau
Em ôm gói mộng nhạt màu
Phòng riêng cô lẻ riêng đau ngậm ngùi
Năm mươi năm chẳng gì vui
Bây giờ nhập mộng đi lùi bước chân.
Mong tìm lại hương cổ nhân
Vội nguyên nổi nhớ vạn lần không quên*

*Anh ơi! còn nhớ hay quên....
Biển đêm sóng bạc môi êm nụ mềm.*

**gởi T / cap saint jacque 2016*

Trầm Vân

Về Lại Mùa Xưa

Em như một đóa hoa quỳnh
Trời đêm ngan ngát hương trinh dịu dàng
Cành cây ngọn cỏ mơ màng
Dắt dìu con gió lang thang bãi bờ
Nụ cười em đóa môi thơ
Cho ngàn giọt nắng ngủ hờ miên man
Xuân về rực rỡ mai vàng
So đo sắc đẹp hồng nhan thẹn thùng
Em về hoa cỏ nghiêng rung
Lòng anh lợp mái thủy chung che tình
Nụ cười ửng đỏ bình minh
Cặp nghiêng áo lượn nếp mình trường xưa
Lòng anh ngàn tiếng guốc khua
Em về góc phố đợi chờ nôn nao
Cây nghiêng cành xuống đón chào
Tay cầm tay dắt lối vào thiên thai...
Ngờ đâu trời ập thiên tai
Tình xa òa vỡ u hoài phong ba
Anh đành chia cuộc tình xa
Áo em nghiêng lượn đôi tà về đâu ?
Nhà người em đã làm dâu
Con bông con bé bạc đầu cưu mang
Nhớ không lệ xót sang ngang
Khăn nào lau hết những hàng lệ rơi
Bây giờ đôi ngả xa xôi
Nhớ em qua những tiếng cười vọng âm
Tình anh sương khói mưa dầm
Chỉ xin gặp lại một lần cầm tay

Để nghe tim đập ngát ngây
Tâm hồn xanh lại những ngày trẻ trung.



Bánh Căn đường phố sài gòn ***Lê Ký Thương***

Một chiều Sài Gòn lất phất mưa, chạy xe trên đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, tình cờ bắt gặp tấm biển nhỏ vắn vện dòng chữ :”Bánh căn Phan Rang” treo trước căn nhà mặt tiền, lòng bỗng dung nhớ đến hình ảnh bà Tự mỗi sáng ngồi đổ bánh căn ở cái thị xã nhỏ nhất miền Trung và cũng hiền hoà, bình yên nhất miền Trung trước năm 1975. Bánh căn vốn là món ăn dân dã, chỉ có ở miền Trung, người miền Bắc và miền Nam khi nghe nói đến, họ không thể hình dung ra là món gì. Hồi nhỏ ở quê, mỗi năm đến mùa mưa lụt hay cuối mùa lúa, nhiều nhà trong xóm giàu thì đổ bánh xèo, nghèo thì đổ bánh căn. Trời lạnh, cả nhà ngồi quây quần bên lò bánh toả hơi nóng, chờ mẹ hay chị cạy bánh chín từ khuôn bỏ vô chén, phết một muỗng nhỏ hành xào với mỡ heo, vừa nóng vừa giòn, đậm đà với nước chấm, cắn một miếng nghe rôm rốp trong miệng, ngon thiệt là ngon! Thối thối ăn ăn, quên cả mưa giông hay bão tố. Không hiểu tại sao nó hấp dẫn mình

198 Trâm Hương

đến thế! Thật ra, nó chỉ là chút bột gạo loãng, nếu sang thì pha thêm lòng trứng gà hay vịt, được nướng chín trong khuôn đất, nhưng ngon hay dở chính là nhờ tay người... pha chế nước chấm. Ăn mỡ với nước chấm nhiều khát nước, chạy ra vò nước giếng tu một gáo rồi vô ăn tiếp. Ăn đến lúc “cánh hông” mới thôi.

Lớn lên, tôi về Phan Rang làm việc một thời gian. Buổi sáng đầu tiên, người bạn thân sinh trưởng ở đây mời đi ăn sáng. Anh nói sẽ đãi tôi món “đặc sản” nổi tiếng quê anh. Từ đường phố chính, cũng là đoạn hơn cây số của quốc lộ 1A, rẽ sang con đường nhỏ yên tĩnh, hai bên rợp bóng cây me Tây cổ thụ, đi trăm bước là đến nơi bán món “đặc sản” của anh. Đó là hàng bánh căn trên lề đường, đối diện với rạp chiếu bóng Việt Tiến, rất đông người chen nhau ngồi ăn, ngồi chờ trên những chiếc đòn gỗ nhẵn thín. Không hẳn là những người lao động tay chân mà có cả những cô môi son má hồng, những anh sơ-mi trắng đống thùng và những cô cậu học sinh lớn nhỏ, khác xa hình ảnh những hàng bánh căn nép mình ở góc chợ mà tôi thường gặp suốt dải miền Trung. Một bà cụ khoảng bảy mươi, ngồi giữa hai lò bánh căn rực than hồng, bên cạnh là một xoong bột gạo thật lớn và những đồ đựng nhiều loại nước chấm khác nhau. Hai tay thoăn thoắt, bà vừa múc bột đổ bánh, vừa giở nắp khuôn nóng cạy bánh chín cho khách, động tác thuần thục. Bà đổ bột từ khuôn này sang khuôn khác một cách nhuần nhuyễn, không giọt nào rơi vãi ra ngoài. Thật điệu nghệ như người bán dầu phụng trong truyện cổ tích! Phụ giúp bà lo cho khách là người con gái tuổi cũng đã năm mươi. Tôi chú ý đến chiếc vá nhôm múc bột của bà, trên miệng khuyết một chỗ ở nơi bột chảy vào khuôn, thật đúng là “nước chảy đá mòn”. Cái vá khuyết ấy chính là dấu ấn không thể xóa được trong tâm trí của nhiều thế hệ sinh trưởng và làm việc trong lòng thị xã hết sức dễ thương này. Và cũng chính nó đã làm nên thương hiệu “Bánh căn bà Tự” nổi tiếng. Bánh căn bà Tự có nhiều loại nước chấm, ngoài mắm nêm, mắm nước trộn với xoài sống băm nhỏ, đặc biệt nhất là nước cá cơm kho (mà cá cơm cũng

Trầm Hương 199

là đặc sản của vùng biển Ninh Thuận, hầu như có quanh năm)...

Hàng bánh căn bà Tụ còn được khách đặt tên là “Đài phát thanh thị xã”, vì nơi này là “trung tâm thu phát và bình luận” mọi tin tức từ tin “xe cán chó” đến “chó cán xe”, từ chuyện gia đình ông A bà X trong cái thị xã chỉ cần “thở nhẹ trong nhà đã ra ngoài ngõ” ồ đến chuyện quốc gia đại sự... Mẹ con bà Tụ thay nhau làm “phát thanh viên”. Vì vậy có người ghiền đến đây không chỉ để ăn mà còn để nghe tin nóng hổi, giống như người Sài Gòn ghiền đọc báo sáng sớm. Đôi khi khách hàng trung thành của bà Tụ cũng hụt hẫng vì có hôm đến mà không thấy “đài” cũng chẳng thấy “phát thanh viên”. Lúc đó, không nói ra ai cũng biết rằng có “VIP lớn” về. “VIP lớn” ở đây không ai khác hơn là tổng thống Việt Nam Cộng hòa Nguyễn Văn Thiệu. Ông Thiệu quê làng Tri Thủy, cách thị xã khoảng mười cây số, thời nhỏ cũng từng ăn bánh căn bà Tụ, ỉ nên mỗi lần về thăm tỉnh nhà đều cho xe rước mẹ con bà và cả đồ nghề vào dinh Tỉnh trưởng, nơi ông trú ngụ, đổ bánh cho ông điểm tâm.

Có người không phải dân Phan Rang chính gốc, chỉ sống ở đó một thời gian, nhưng khi đi xa vẫn nhớ bánh căn bà Tụ. Cô bạn Việt kiều gốc Bắc, thuở nhỏ học ở Phan Rang, xa nơi chốn này gần nửa thế kỷ, khi về nước lần đầu, ghé lại đó chỉ cốt mua cho được lò bánh căn của người Chăm Bầu Trúc mang về tận Mỹ. Khi “hàng” về đến nhà an toàn, cô vui mừng điện thoại báo tin nóng cho bạn bè sống cùng tiểu bang biết “thành tích” của mình và mời họ họp mặt để khai trương lò bánh căn mang hồn đất quê nhà. Có người không ngại đường xa, lái xe mất năm tiếng đồng hồ chỉ để được cùng bạn bè ngồi quanh lò bánh căn đốt bằng lửa gas thay cho than củi vừa ăn vừa ôn lại những kỷ niệm ngày xưa.

Một lần lên Đà Lạt, người bạn rủ đi ăn bánh căn ở dốc hẻm đường Phan Đình Phùng. Hàng này cũng đốt lò bằng lửa gaz, lòng cảm thấy mất một nửa hứng thú, mặc dù trời se lạnh rất hợp với không khí thưởng thức món ăn dân dã này. Người bạn chê mình nặng lòng hoài cổ. đành chịu.

200 Trâm Hương

May mà bánh căn giữa phố Sài Gòn còn dùng than củi, nhưng họ không dùng vá mà dùng ấm trà nhôm rót bột vào khuôn, ngôn ngữ công nghiệp gọi là “cải tiến kỹ thuật”. Chủ hàng bánh căn nằm trên đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa tuy cũng là dân Phan Rang nhưng đã sinh sống ở Sài Gòn từ bé, không phải là hậu duệ của bà Tự. Nhưng đặc biệt những người đổ bánh và chạy bàn đều là người Phan Rang để bảo đảm thương hiệu “Bánh căn Phan Rang” của họ. Thương hiệu này nói lên đặc sản của địa phương, giống như “Nem Ninh Hòa”, “Bún bò Huế”, “Bánh tráng Trảng Bàng”, “Chả cá Lã Vọng”... Còn khách hàng bây giờ phần đông có lẽ ăn vì cái tiếng hơn là vì cái miếng. Họ là những trai thanh gái lịch, hay những người lớn tuổi đưa cả gia đình đi ăn bằng taxi hay xe riêng. Món ăn này giờ đây đã lên... bàn chớ không còn cảnh người ăn ngồi bệt quanh lò, nôn nóng chờ từng cái bánh lóc từ khuôn ra chén, nên không còn là món ăn của con nhà nghèo. Chỉ có con nhà nghèo ngày xưa bây giờ đã khá giả mới rủ bạn bè, gia đình vào đây để ăn chút... kỷ niệm xa vời.

Lê Ký Thương



Đến một lúc, chúng ta nhìn lại và cười nhạo vào những trò hề do chính mình tạo ra và chúng ta trở nên lặng lẽ để thấy rõ sự cần thiết của tĩnh tại tâm hồn.

Chúng ta chợt nhận thấy quy luật sâu xa của cuộc sống hạnh phúc không chỉ là đón nhận mà còn phải là sự cho đi.

Phạm Đức Nhi
NGHE NHẠC ANH LINH
& ĐỌC THƠ NHẤT TUẦN

NIỀM TIN

Lại một NOEL nữa
Mấy mùa Giáng Sinh rồi
Anh ở đồn biên giới
Thương về một khung trời
Chắc Đà Lạt vui lắm
Mimosa nở vàng
Anh đào khoe sắc thắm
Hương ngào ngạt không gian
Mấy mùa Giáng Sinh trước
Chỗ hẹn anh chờ hoài
Lần này không về được
Hồi hộp đợi tin ai
Em biết chẳng đời lính
Nặng sớm với sương chiều
Gió rừng rồi mưa núi
Đã làm anh vui nhiều
Radio mở sẵn
Xin CHÚA ban ơn xuống
Cho em và cho anh
Cho nhân loại hoà bình
Cho đôi ta gặp lại
Trong một mùa Giáng Sinh
nhất tuần (1960) Anh Linh phổ nhạc
<http://huongduongtxd.com/nhattuan6.html>
<https://www.youtube.com/watch?v=fXgdPIUdKJQ>

Tứ Thơ (cũng là Ý): Tâm tình của người lính ở đồn biên giới, mùa Giáng Sinh đến nhớ người yêu và những kỷ niệm ở thành phố quê nhà Đà Lạt, cầu cho thế giới hòa bình để được gặp lại nhau.

Niềm Tin được viết theo thể thơ Mới, ngũ ngôn trường thiên, gồm 6 đoạn mỗi đoạn 4 câu, vần bằng gián cách 2/4.

Đoạn Kết Tuyệt Vời

Chỗ hay nhất của bài thơ là đoạn kết. Tâm sự của người lính xa nhà, nhớ người yêu – dù được chuyên chở bằng ngôn ngữ đã vươn tới mức khá sang, khá đẹp - vẫn không có gì mới mẻ, độc đáo. Tuy nhiên, bài thơ thật bất ngờ bùng sáng ở 4 câu cuối:

*Cùng cầu cho thế giới
Cho nhân loại hòa bình
Cho đôi ta gặp lại*

Trong một mùa Giáng Sinh

Lời cầu nguyện cho hạnh phúc riêng tư của người lính đã được khéo léo ghép chung với – nhưng được khiêm tốn đặt ở phía sau - ước vọng hòa bình cho toàn thế giới. Trong không khí “đất với trời xe chữ đồng” (1) của mùa Giáng Sinh – lúc “Thiên Địa Nhân quy nhất” (2) - dòng cảm xúc chân thật, cao đẹp ấy đã thấm rất nhanh vào tâm hồn độc giả. Thi sĩ, một người trai thời loạn, đã chọn được cách hành xử tối ưu; ông không thể tự cởi bỏ chiếc áo lính nhưng đã rất tài tình đặt bên dưới lớp vải kaki một trái tim đầy lòng nhân ái.

Chữ “Vui” Làm Buồn Bài Thơ

Tôi đến với Niềm Tin đầu tiên qua giai điệu nhạc của Anh Linh trước khi biết bài thơ gốc của Nhất Tuấn. Nghe bài nhạc đến đoạn “đã làm anh **vui** nhiều” tự nhiên tôi thấy chối tai, cảm xúc trong tâm hồn đang trôi theo tiếng hát bỗng khựng lại. Lòng tự hỏi “Trong khung cảnh đó tại sao lại “vui” nhỉ? Mà lại “vui nhiều” mới lạ chứ! Đã từng là anh lính chiến, đóng quân ở rừng sâu, núi cao, tôi đã biết thế nào là

Nắng sớm với sương chiều

Gió rừng và mưa núi

theo đúng nghĩa đen của từng chữ. Tôi quen với khung cảnh ấy, sống trong hoàn cảnh ấy không phải vài ngày, vài tuần mà tháng này qua tháng khác. Những lúc ấy ngồi trong lều nhìn cảnh núi rừng - từ sĩ quan đến lính - mặt thẳng nào cũng như đang lạc vào một cõi xa xăm, mặt thẳng nào cũng dài thuôn ra, buồn rười rượi. Dĩ nhiên đời lính ở rừng sâu núi thẳm cũng có những lúc vui - những niềm vui nho nhỏ do người lính tự tạo ra - để quên nỗi nhớ thương quay quắt và để ... sống. Nhưng chỉ cần một cái gì đó rất nhỏ nhặt gợi lên kỷ niệm với người thân thì từ sâu trong tâm hồn của họ nỗi buồn chia xa đang đầy ắp sẽ trào ra như thác đổ.

Chữ “vui” trái khoáy đó làm tôi nghĩ đến một bài hát rất được lính tráng ưa thích mỗi lần Tết đến: Xuân Này Con Không Về. Theo truyền thống của người Việt Nam Tết là những ngày nghỉ lễ đầu xuân để gia đình sum họp, vui chơi. Con cái dù ở xa mỗi dịp Tết đều cố gắng đem cả gia đình riêng của mình về quây quần bên cha mẹ, ông bà. Cả những người đã chết cũng được long trọng mời về trong bữa cúng cơm rước ông bà chiều 30 Tết. Hơn nữa, là trai trẻ trước khi vào quân ngũ ai chả có một bóng hồng vương vấn trong tim. Thế mà 3 ông nhạc sĩ với cái tên ghép Trịnh Lâm Ngân (3) dám hạ bút viết:

Con biết không về mẹ chờ em trông
Nhưng nếu con về bạn bè thương mong
*Bao lớp trai cùng chào xuân chiến trường
không lẽ riêng mình êm ấm
mẹ ơi con xuân này vắng nhà.*

thì quả là quá liều. Nếu đứng trước hàng quân mà hỏi “Tết này có ai muốn về phép thăm gia đình không?” thì chả có ai mà không giơ tay hét “Có”. Ngay cả những người lính “tứ cố vô thân” cũng muốn về thành phố để “rửa mắt”, ăn uống, nhậu nhẹt cho bỏ những ngày kham khổ nơi rừng núi và giải quyết chút nhu cầu riêng tư của lính. *Họ không về được không phải vì không nỡ bỏ bạn bè nơi chiến trường, tìm sự êm ấm cho riêng mình mà vì quân lệnh, vì tình thế bó buộc*

trong hoàn cảnh chiến tranh. Ai cũng biết là 3 ông nhạc sĩ xạo nhưng một số rất đông những người lính vẫn thích bài hát bởi nó gọi đúng vào nỗi nhớ nhà, nhớ gia đình của con người mỗi độ xuân về, Tết đến.

Câu “Đã làm anh vui nhiều” khiến Niềm Tin đang là tâm tình của người lính xa nhà bỗng trở thành một bài thơ, bài hát “phải đạo” (politically correct). Lời thơ, tiếng nhạc đang là những cảm xúc chân thật của con người bất chợt biến thành những lời đầu môi chót lưỡi, dối người và tự dối lòng mình.

Hơn nữa, xét về kỹ thuật thơ thì câu “Đã làm anh vui nhiều” là câu thơ “tréo căng ngỗng” lợi ngược chiều với dòng chảy lưng lờ buồn bã của tứ thơ.

Đúng là chữ “vui” đã làm buồn bài thơ.

Xa Nhau Đã Mấy Mùa Giáng Sinh?

Đọc đoạn đầu bài thơ:

Lại một Noel nữa

Mấy mùa Giáng Sinh rồi

Anh ở đồn biên giới

Thương về một khung trời

người đọc sẽ hiểu ngay đây không phải là Noel đầu tiên tác giả xa người yêu. Dựa vào câu chữ thì ông đã có vài mùa giáng sinh (ít nhất là 2) không về Đà Lạt. Nhưng đến đoạn thứ 3:

Mấy mùa Giáng Sinh trước

Chỗ hẹn anh chờ hoài

Lần này không về được

Hỏi hộp đọt tin ai

thì ông lại nói “Lần này không về được” nhưng “Mấy mùa Giáng Sinh trước” thì có về và có đến chỗ hẹn để chờ người yêu. Sự bất nhất ấy khiến người đọc (như tôi) - muốn biết chiều dài của thời gian xa cách để ước chừng độ sâu, độ nồng của nỗi nhớ thương - cảm thấy hơi bối rối. Hy vọng đây chỉ là sự vô ý, bất cẩn của tác giả.

Về Cái Tựa “Niềm Tin”

Dựa vào nỗi niềm thương nhớ sâu đậm của tác giả - một người lính xa nhà - đối với người yêu ở hậu phương Đà Lạt, có thể nói Niềm Tin là một bài thơ, một bản nhạc **tình**. Tuy đoạn cuối có nhắc đến việc cầu nguyện:

Cùng cầu cho thế giới

Cho nhân loại hòa bình

nhưng mục đích chính vẫn là:

Cho đôi ta gặp lại

Trong một mùa Giáng Sinh.

Tạm giả từ giai điệu êm đềm, dễ thương của Anh Linh để trở về nguyên bản bài thơ của Nhất Tuấn tôi thấy khi phổ nhạc Anh Linh đã bỏ đi một đoạn:

Radio (Ra đi ô) mở sẵn

Đón Thánh Lễ truyền thanh

Xin Chúa ban ơn xuống

Cho em và cho anh

Việc bỏ đi đoạn thơ ấy làm bản nhạc hay hơn hoặc dở đi tôi sẽ bàn ở phần sau. Nhưng dù trở lại bài thơ nguyên gốc – có cả 2 đoạn cầu nguyện - Niềm Tin vẫn là bài thơ tình, nặng về nỗi nhớ thương của người lính với người yêu. Lời cầu nguyện không nhằm mục đích nhấn mạnh vào niềm tin tôn giáo mà chỉ tô đậm thêm cho chữ Tình của con người. Vì thế theo tôi, cái tựa Niềm Tin của bài thơ có vẻ hơi xa cách, hơi lạc với nội dung của tứ thơ.

Người Bỏ Kể Tiếc Một Đoạn Thơ

Tôi có vào “khu vườn riêng” được dành cho nhà thơ Nhất Tuấn trên trang web Hướng Dương (huongduongtxd.com) để đọc thơ và nghe nhạc phổ thơ của ông. Trong một video nhạc cảnh thực hiện rất công phu cho bản nhạc Niềm Tin (danh ca Duy Trác hát) đoạn thơ bị bỏ đi đã được xuất hiện lại dưới dạng chữ viết trên màn hình trong phần “nhạc dạo giữa bài”. Có lẽ tác giả (hay người thực hiện video) vẫn còn ... tiếc đoạn thơ. Đánh rằng những lời cầu nguyện riêng tư (cho anh và cho em) là rất thật, rất ... người. Từ trong sâu thẳm tâm hồn của mỗi cá nhân hạnh phúc của “tôi” (và gia đình) phải được đặt trước và trên cả nhân quần xã hội. Nhưng trên bề

mặt, nhất là trong văn chương thi phú, đưa cái chung lên trước, lên trên vẫn được coi là cách ứng xử đẹp, cao thượng. Miền Bắc quê tôi vào mùa rét có câu “nằm giữa không mất phần chăn”. Lời cầu nguyện ở đoạn cuối - thế giới hòa bình, đôi ta gặp lại - đã cho “chung riêng vẹn cả đôi đường” thì giữ làm gì cái đoạn thơ riêng tư ấy cho “mất đẹp”. Hơn nữa, xét về mặt thể trận chữ nghĩa (cấu trúc thơ) thì nếu giữ lại đoạn thơ này thì 2 câu cuối của đoạn kết – 2 câu hay nhất, gói trọn hồn cốt của bài thơ - trở nên thừa thãi vì lặp lại ý của đoạn trên. Và tất cả những cái hay quy tụ ở đoạn kết tự nhiên rã ra như cám. Mất cái “tuyệt vời” của đoạn kết, bài thơ sẽ rất bình thường.

Kết Luận

Theo tôi thì bài hát Niềm Tin được nhiều người biết đến và yêu thích hơn bài thơ cùng tên được phổ nhạc. Trước hết, nhờ nhạc sĩ Anh Linh đã rất khéo bỏ đi đoạn thơ kể chót để làm nổi bật cái hay tuyệt của đoạn kết. Khi nhạc trỗi lên người nghe có thể quên ngay cái tựa (hơi lạc với tứ thơ), không để ý đến sự bất nhất về số mùa Giáng Sinh xa cách (phải đọc kỹ mới thấy), và trong không khí tràn đầy yêu thương và hồng ân Thiên Chúa chữ “vui” rất gượng gạo của bài hát cũng được rộng lượng “cho qua”. Và nếu có ca sĩ nào khi hát, đổi chữ “vui” thành “mơ” (như tôi đã có lần được nghe) thì đó là một món quà tinh thần rất ý nghĩa, rất đẹp trong mùa Giáng Sinh.

CHÚ THÍCH

1/ *Đêm Thánh Vô Cùng (Silent Night)*, nhạc: Franz Xaver Gruber, lời Việt: Hùng Lâm

2/ *Trời, đất và con người hợp nhất*

3/ *Tên ghép của 3 nhạc sĩ Trần Trịnh, Lâm Độ và Nhật Ngân*
Sẵn sàng đón nhận ý kiến, phê bình của độc giả.

05/2016

Phạm Đức Nhì

nhidpham@gmail.com

Bài Thơ Thất Lạc

HOUSTON 07 - 2016

Nhạc : Nguyễn Tuấn Chương
Thơ : Phạm Tương Như

Bolero

Khỏi quyen thơ bay, đời tình đã lờ. Tiếc thương gì khi mất một bài
thơ. Hồn của chữ hay hồn mình trần trở. Khi xa
nhau và chẳng thể đợi chờ. Nét mực xanh mà lòng anh rất
tím. Tiếng già từ dài mãi với thời gian. Ngày tháng cũ chất chiu từng kỷ
niệm. Lâm hành trang đưa tiễn kẻ sang ngang. Em ra
đi bỏ nơi này trống vắng. Tiếng chim kêu rạn vỡ khung trời buồn. Gió chuyển mùa
mưa lòng tuôn thêm nặng. Nỗi sầu tư từng giọt giọt khơi nguồn.
Thơ thất lạc hay người đành xé bỏ. Lời con tim là máu chảy vào
thơ. Em dừng dừng nên ý thơ tan vỡ. Áng mây trôi từ đó cứ lững
lờ. Và đời anh từ đó cứ thẩn thờ.

2016 Nguyễn Tuấn Chương , All rights reserved

THÔNG TIN MONG ĐƯỢC LƯU Ý :

*Nhằm đáp ứng yêu cầu của một số bạn đọc ở xa và thân hữu
Cũng là cơ hội để tìm nguồn trang trái ấn phí, Trầm Hương quyết
định Kính mời gọi toàn thể Quý thân hữu và Quý bạn đọc ủng hộ
và giới thiệu thân hữu đặt mua Tạp chí Trầm Hương dài hạn theo
thể lệ sau:

A - Ấn phí kèm cước phí bưu điện

- một năm 4 số = 40 mỹ kim
- Hai năm 8 số = 70 mỹ kim

B - Ủng hộ ngoài luồng : tùy nghi

C- Quảng cáo cho mỗi số : Trang bìa full color

- Bìa sau = 200 mỹ kim
- Bìa trong = 150 mỹ kim
- Trang đen trắng = 80 mỹ kim
- ½ trang đen trắng = 40 mỹ kim
- Khổ danh thiếp = 20 mỹ kim

***Chi phiếu ghi tên Tong Pham và xin gửi về :**

Mr Tong Pham

PO. Box 681822 Houston, TX 77268

Email : muoinhu@yahoo.com

PHIẾU ĐẶT MUA BÁO DÀI HẠN

(Xin ghi chú vào O trống)

O- Một năm

O- Hai năm

Xin gửi báo về địa chỉ :-----

Và địa chỉ-----

Kèm chi phiếu----- mỹ kim

Trầm Hương 209

Tạp Chí Trầm Hương chân thành cảm ơn và mong mỗi nhận được sự ủng hộ của toàn thể Quý Độc Giả, Thân hữu và Ân nhân.

**DANH SÁCH ÂN NHÂN ỦNG HỘ TRẦM HƯƠNG
MỖI KỲ BÁO**

KMT PRECISION MACHINES và VH Đào Lê
PHƯƠNG MY AUDIO & VIDEO và VH Songthy
NAM PHƯƠNG RESTAURANT (Atlanta, GA.và Hương, Tiếng)
VISION OUTLET Houston, TX
ALLSTATE INSURANCE (LeonVu)
AB FURNITURE (Houston, TX) & VH Hoàng Ứng
TV.JEWELRY JOHNNY DANG &CO
VH Trần Bang Thạch(TX),VH Dương Thượng Trúc(KS)
VH Thái Bạch Vân(PA), VH Tường Vy(VN),
VH Nguyễn Văn Hương(GA), Mây Ngân VH Minh Xuân (WA)
VH Song An Châu (GA) Nhà Thơ Trần Văn Lệ (CA)
VH Cái Trọng Ty (Houston, TX)VH Nguyễn Khoa Lộc (Houston TX)
VH Hoàng thị Thanh Nga (GA) VH Vương Hồng Ngọc(WA) VH Xuân Bích (OK)

MUA BÁO DÀI HẠN:

Dr.Nguyễn Quyền Quới (Jacksonville, FL.) Đặng thị Phụng (Tomball, TX.) Đỗ Minh Giang (Marrero, LA)
Trần Kim Huê (Houston Tx) Tina Pham (Dallas Tx)
Đình văn Đại (Phoenix AZ) VH Thái Tầu (Houston TX)
Nguyễn văn Giang (San Jose) Quỳnh Hương (CO) Hoàng Huy Giao (Houston TX)

BBT ủng hộ mỗi số :

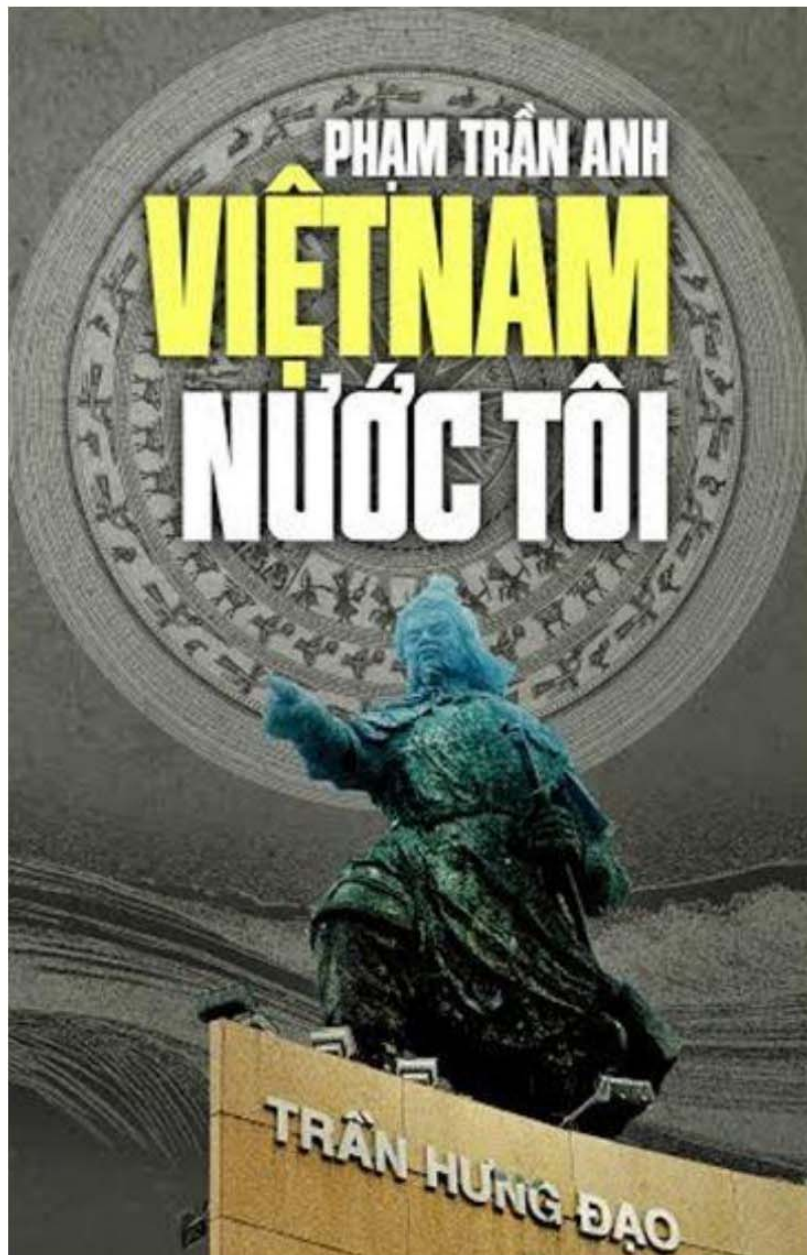
Nguyễn Đức Nhơn	\$200.00
Như Phong	\$200.00
Phạm Tương Như	\$200.00
Túy Hà	\$100.00

*Một số thành viên khác ủng hộ tài chánh không định kỳ

210 Trầm Hương

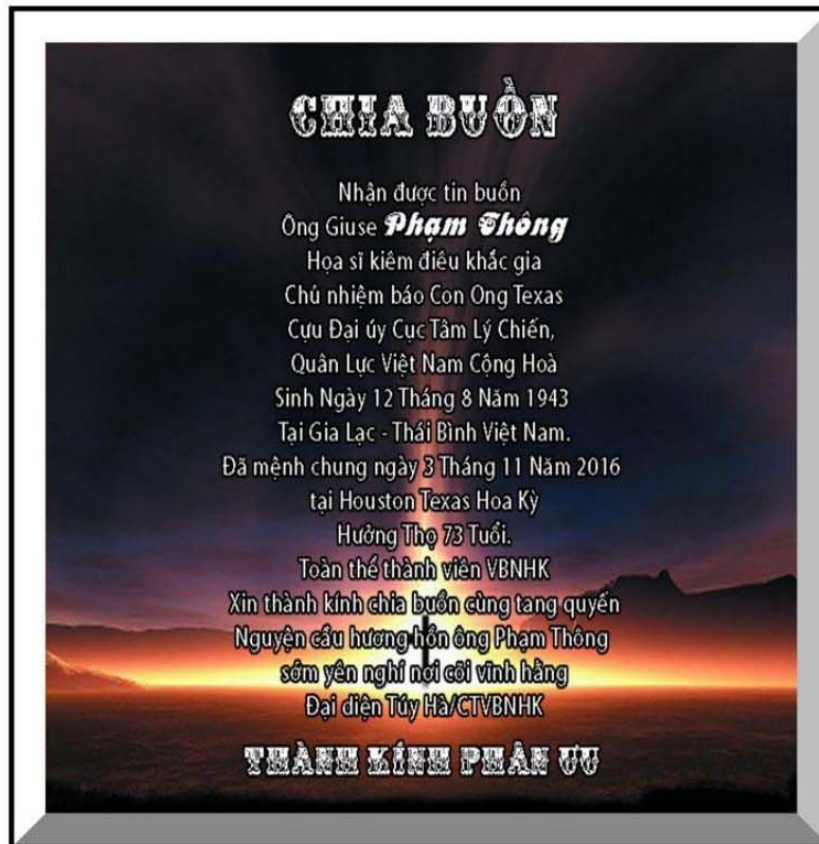
**Danh Sách Thành Viên ủng hộ hiện kim
tạp chí Trầm Hương trong năm 2016**

Như Phong	\$200.00
Lê Kính	\$40.00
Phạm Tương Như	\$300.00
Trần Văn Lệ	\$40.00
Linh Vang	\$150.00
Song An Châu	\$80.00
Chinh Nguyên	\$20.00
Ngô Sỹ Hân	\$25.00
Hoàng Thị Thanh Nga	\$50.00
Hồ Khắc Thiệu	\$50.00
Lan Cao	\$40.00
Nguyễn Văn Hương	\$100.00
Nguyễn Đức Nhơn	\$200.00
Thái Bạch Vân	\$40.00
Mây Ngân	\$70.00
Đ. M. L.	\$50.00



**Bạn là người đang quan tâm đến tình hình đất nước
Bạn cần hiểu rõ về nguồn gốc của chính mình
Trần Hương Kính mới quý vị tìm đọc
Việt Nam Nước Tôi
Của Tác giả Phạm Trần Anh**

212 Trần Hương



Allstate Insurance Company



Allstate.

You're in good hands.

13120 Veterans Memorial Dr., Houston, TX 77014

Xin để tôi giúp quý vị về các

NHU CẦU BẢO HIỂM

của quý vị.



Leon Vũ Tiến Lập

Agent

NHÀ CỬA - KINH DOANH NHÂN THỌ - XE CỘ

Các sản phẩm và dịch vụ có phẩm chất... của một công ty quý vị quen thuộc. Xin mời quý vị ghé lại văn phòng hoặc gọi điện thoại cho tôi

Bus: 281.866.0343

Fax: 281.866.0373



VISION OUTLET

8200 Wilcrest, suite 26 B

Houston Texas 77072

(at Beechnut cạnh Kim Video
và Quê Hương Restaurant)



Nơi phục vụ xứng đáng, chân thật
và uy tín từ 17 năm qua
Tiệm có đủ mọi hiệu kính trên Thế Giới
Contact Lenses đủ loại, đủ mẫu
Bảo đảm giá hạ nhất Houston
Gọng hạ giá từ \$10.00,
1 cặp kính từ \$38.00 (gọng và tròng)
Lấy độ kính cũ làm kính mới
Có giá đặc biệt cho gia đình khó khăn
Nhận làm kính gửi đi xa không tính tiền cước phí

LẤY ĐỘ KÍNH CŨ LÀM KÍNH MỚI
CÓ GIÁ ĐẶC BIỆT CHO GIA ĐÌNH KHÓ KHĂN

Chúng ta yêu cuộc sống
bằng trái tim
và nhìn rõ
những xuân sắc thân
thương qua đôi kính

Hãy đến VISION
OUTLET để được săn sóc
xứng đáng.

ĐT/Fax: (281) 495-1403

COUPON
\$10.00
(gọng & tròng)

Mở cửa: Chủ Nhật: 12 pm-3 pm
Thứ Hai-Thứ Bảy: Từ 10 am-7 pm
Đóng cửa: Thứ Ba

■ Đã được người Mỹ xếp hạng 5 SAO

■ Một trong những tiệm BEST của Texas trong sách
Underground shopper



LỊCH SỰ - TRANG NHÃ - ẨM CÙNG

NamPhuong RESTAURANT

ĐIỂM 1: 5495 Jimmy Carter Blvd., Suite 105 - Norcross, GA 30093

Tel: 770-409-8686 | Fax: 770-409-8680

ĐIỂM 2: 4501 Buford Hwy, Atlanta GA 30345

Tel: 404-633-2400

www.namphuongatlanta.com

Giờ mở cửa:

Thứ 2 - thứ 6: 11:00am - 11:00pm

Thứ 7: 10:00am - 11:00pm

Chủ Nhật: 10:00am - 10:00pm

NHIỀU MÓN ĂN THUẦN TỬY VIỆT NAM

Phở - Hủ tiếu - Mì - Bún - Cơm tấm

CÁC MÓN ĐẶC BIỆT

- Bò nướng lá - Chạo tôm - Nem nướng
- Canh chua - Cá kho tộ - Bánh xèo
- Gỏi ngó sen - Bò lúc lắc - Bún Chả Hà Nội
- Cơm phần gia đình 2, 4, 6, 8, 10 người
- Cá dứa lò - Lẩu dê

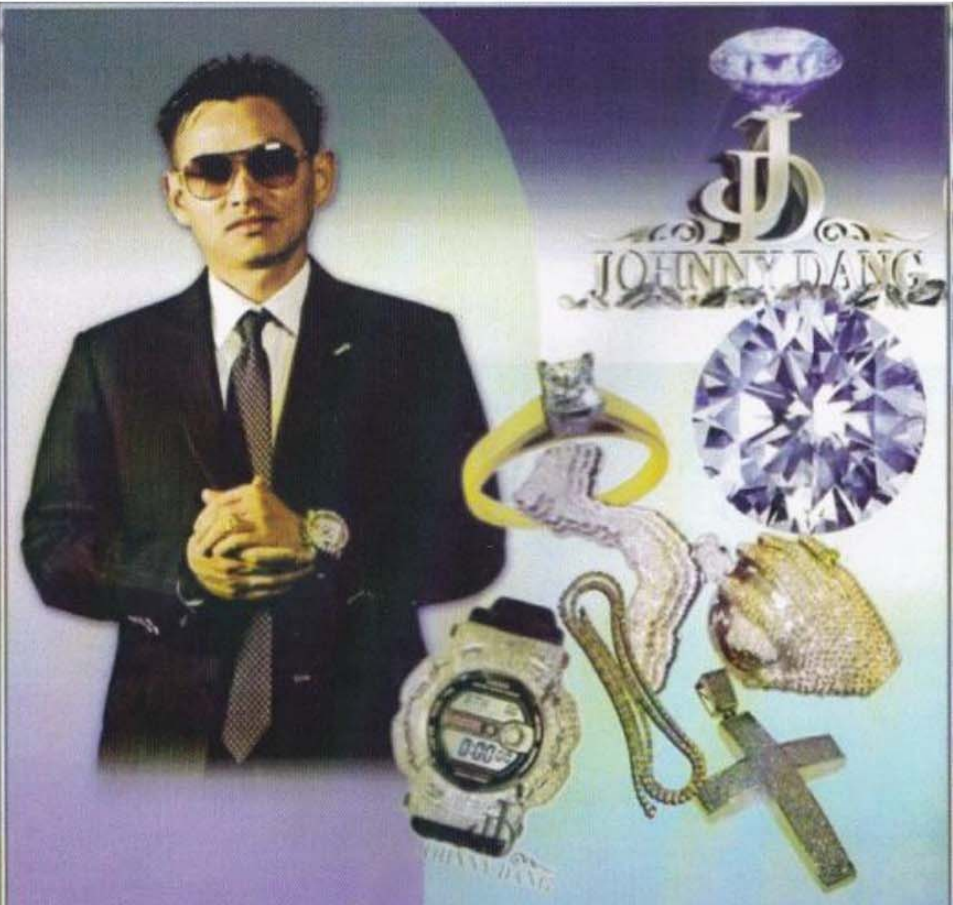
PHÒNG ĂN RỘNG RÃI THÍCH HỢP

- Khoản đãi gia đình, thân nhân, bè bạn
- Giới thiệu món ăn VIỆT đến người ngoại quốc
- Nhận đặt tiệc cưới, hỏi, sinh nhật... đến 300 người
- Bãi đậu xe rộng rãi, miễn phí, an toàn
- Có phục vụ bia, rượu và các loại nước giải khát

Nam Phuong Kính Mời

Nhận: Visa-Master-Discover





JOHNNY DANG

Galleria Mall:
713-774-2553
(3rd Floor next to Neiman Marcus)
5015 Westheimer Suite: 3100
Houston, TX 77056

Sharpstown Mall:
713-774-6580
7500 Bellaire Blvd Suite#114
Houston, Texas 77036

PHONE: 713-478-9256

TV Jewelry-Johnny Dang & CO

216 Trần Hương